

QUẢN TRỊ BỀN VỮNG

QUẢN TRỊ BỀN VỮNG

Báo cáo thường niên 2018



KHÁT VỌNG DẪN ĐẦU

Được thành lập vào năm 1977 cùng rất nhiều khó khăn giăng bủa, nhưng bằng khát vọng không ngừng vươn lên mạnh mẽ, trong suốt chặng đường 40 năm hình thành và phát triển, **Imexpharm** đã không ngừng nỗ lực để đạt được những thành tựu to lớn như hiện nay:

- Doanh thu hơn **1.200** tỷ đồng
- Mức vốn hóa gần **2.500** tỷ đồng
- Hơn **1.200** cán bộ công nhân viên làm việc

Với những thành tựu quý giá đó cùng “**Khát vọng dẫn đầu**” mạnh mẽ, **Imexpharm** vẫn đang viết tiếp những trang sử vẻ vang về công nghệ, về R&D về quản trị bền vững trên con đường phát triển của mình trong tương lai.



THÔNGIỆP TỔNG GIÁM ĐỐC

1000 năm sau

H O A S E N V Ậ N N Ỏ

IMEXPHARM

M Ầ I L À M Ộ T T H U Ờ N G H I Ệ U T R ườ N G T Ồ N

Kính thưa quý cổ đông, nhà đầu tư, quý khách hàng, đối tác và tất cả các thành viên đại gia đình Imexpharm,

Đầu năm 2019, toàn đội ngũ Imexpharm đã vỡ òa trong niềm tự hào khi Nhà máy Kháng sinh công nghệ cao Vĩnh Lộc đã được Bộ Y tế Bồ Đào Nha cấp Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn EU-GMP. Tiếp theo đó, chúng ta lại đón nhận thêm niềm vui khi Bộ Y tế Tây Ban Nha đã tái xét duyệt Nhà máy Công nghệ cao Betalactam Bình Dương thành công thuận lợi **với 05 dây chuyền đạt tiêu chuẩn EU-GMP trong đó có 02 dây chuyền mới**. Chưa dừng lại ở đó, đầu tháng 3/2019 Imexpharm lại được cấp thêm gần 20 số đăng ký sản phẩm, tăng số đăng ký sản phẩm cho các nhà máy EU-GMP lên tổng cộng **hơn 50** số đăng ký tính đến thời **điểm** hiện tại.


Những thành tựu kể trên, từng thành tựu một, đều bao hàm đầy đủ tất cả những trăn trở lo âu, những giá trị lao động và sáng tạo không mệt mỏi, cả những giọt mồ hôi của toàn đội ngũ từ các đối tác **tu vấn trong và ngoài nước**, từ Ban lãnh đạo chịu trách nhiệm cao nhất, đến đội ngũ cán bộ nhân viên các nhà máy là người **kiến tạo thực hiện**, cùng các bộ phận hỗ trợ luôn trong tư thế sẵn sàng. **Tôi xin bày tỏ lòng biết ơn** sâu sắc về tất cả. Tôi cũng xin chân thành tri ân sự tin tưởng đồng hành của tất cả các các cổ đông, nhà đầu tư, quý khách hàng, đối tác luôn dành cho các mục tiêu chiến lược đầy thách thức của Imexpharm.

Kính thưa quý vị,

Năm 2018 tuy doanh thu chỉ đạt hơn 86% kế hoạch và tăng trưởng thấp 1,8%, nhưng lợi nhuận trước thuế lại đạt 101,5% kế hoạch và ghi nhận mức tăng trưởng cao 18,6%. Tôi cho rằng đây là một kết quả rất đáng ghi nhận, trong bối cảnh giá cả nguyên vật liệu tăng đột biến trong năm 2018, trước tình hình cạnh tranh ngày càng gay gắt, trong khi các Thông tư đấu thầu sau thời gian dài sửa đổi vẫn chưa chính thức ban hành như kỳ vọng. Thêm vào đó, Imexpharm lại đang trải qua giai đoạn đầu tư khá khó khăn, nhà máy Đồng Tháp nhiều năm qua đã hoạt động tích cực để trang trải chi phí về tư vấn EU-GMP, đào tạo nhân sự, nghiên cứu sản phẩm và đầu tư công nghệ cao cho các nhà máy đang xây dựng. Toàn bộ đội ngũ Imexpharm, đứng đầu là Ban lãnh đạo cấp cao, đã dốc hết sức để đảm nhiệm thành công nhiều trọng trách đan xen, vừa đảm bảo thực thi đúng tiến độ các dự án nhà máy như cam kết với cổ đông, trong khi vẫn hoàn thành các mục tiêu sản xuất kinh doanh, tài chính và thị trường năm 2018.

~ KHÁT VỌNG

D Ặ N
Đ ầ U



Chúng tôi luôn tự hào về cách thức mà Imexpharm vượt qua khó khăn của giai đoạn từ năm 2013, mà đỉnh điểm là năm 2015, khi Công ty liên tục mất thị phần ETC do Thông tư đấu thầu ban hành năm 2012 ưu tiên chọn thuốc giá rẻ.

Nhưng, từ năm 2019 trở đi, lịch sử Imexpharm chắc chắn sẽ bước qua giai đoạn phát triển mới, với nhiều triển vọng khả quan trong đấu thầu ở phân khúc cao cấp. Chúng tôi sẽ đứng ở vị thế mới để cạnh tranh ngang bằng cùng các tập đoàn dược đa quốc gia, để khẳng định một thương hiệu thuốc Việt hàng đầu Việt Nam, vươn tầm ra quốc tế.

Quý vị thân mến,

Imexpharm đã trải qua hành trình phát triển hơn 40 năm, trong đó chúng tôi đã dành hơn 20 năm luôn đi tiên phong, dám nghĩ dám làm, cùng với khát vọng mang những chuẩn mực cao nhất của thế giới vào nghiên cứu và sản xuất ra các sản phẩm thương hiệu Imexpharm, để thực hiện sứ mạng chăm sóc sức khỏe cho cộng đồng bằng những giải pháp hiệu quả cao. Những nỗ lực đó đã được minh chứng qua chất lượng sản phẩm luôn được giới chuyên môn ủng hộ và tin dùng. Mặc dù trải qua nhiều thách thức từ thị trường, nhưng Imexpharm mãi không từ bỏ niềm đam mê chất lượng, sứ mạng chúng tôi theo đuổi, vẫn kiên định một niềm tin thuốc Việt sẽ chinh phục thị trường trong nước và xuất khẩu sang các thị trường khó tính.

Tất cả những đam mê đó đã tạo nên chúng tôi, những con người Imexpharm với **“Khát vọng dẫn đầu”**; trong đó mỗi một cá nhân luôn khao khát chiến thắng bản thân, kỷ luật hơn, hiệu quả hơn mỗi ngày để hoàn thành tốt nhất nhiệm vụ ở vị trí được giao. Chúng tôi cũng xây dựng văn hóa Imexpharm để những con người với **“Khát vọng dẫn đầu”** ấy cũng luôn khiêm tốn nhìn nhận lại chính mình, hợp tác và không đổ lỗi, với nguyên tắc luôn ghi nhớ rằng “Nguyên nhân đầu tiên của vấn đề chính là bạn”. Cá nhân tôi cũng luôn luôn phải nhìn lại, tự xem xét chính mình. Tôi cũng khuyến khích đội ngũ rèn luyện và chăm sóc sức khỏe để có sức bền, trí tuệ minh mẫn cho công việc, vui vẻ trong cuộc sống. Chính bản thân tôi cũng luôn là hình mẫu tích cực cho nhân viên về rèn luyện và chăm sóc sức khỏe. Một tập thể nếu sở hữu được từng cá nhân vừa “khỏe thể chất”, vừa “vững tinh thần” như vậy, tôi tin tưởng chắc chắn tập thể đó sẽ còn những bước tiến xa hơn nữa trong tương lai.

Kính thưa Quý vị,

“Khát vọng dẫn đầu” cũng chính là thông điệp chiến lược của giai đoạn 2018-2022 mà Ban Lãnh đạo Imexpharm muốn nhấn nhủ trước tiên đến toàn thể cán bộ nhân viên, sau đó gửi đến quý cổ đông, nhà đầu tư, quý khách hàng và đối tác của Imexpharm. Khát vọng đó được tạo nên bởi nền tảng công nghệ hiện đại theo xu hướng 4.0 mà chúng tôi đã và đang hoàn thiện đến năm 2020, từ hệ thống nhà máy tiêu chuẩn EU-GMP, công nghệ quản lý từ tài chính đến phân phối. Khát vọng đó được hình thành từ hệ thống quản lý chất lượng và phân khúc đầu tư cho R&D. Khát vọng đó có cơ sở bởi dịch vụ khách hàng dẫn đầu mà chúng tôi đã và đang tích cực xây dựng. Khát vọng đó cũng được khẳng định bởi đội ngũ Imexpharm, đặc biệt là những cán bộ khoa học kỹ thuật Công ty đang sở hữu, cùng với chiến lược phát triển nguồn nhân lực đến năm 2022 đầy tham vọng. Khát vọng đó cũng bởi chính sách quản trị minh bạch, phát triển bền vững và gắn kết cùng các bên liên quan. **“Khát vọng dẫn đầu”** đó sẽ đưa Imexpharm trở thành một trong những doanh nghiệp hiếm hoi trong ngành có tốc độ tăng trưởng ấn tượng nhất, đạt từ 18%-20% đến năm 2022. Mức tăng trưởng này đến từ lợi thế là nhà sản xuất tiên phong sở hữu nhiều dây chuyền đạt tiêu chuẩn EU-GMP.

Imexpharm sẽ bước vào năm 2019 lạc quan với tốc độ tăng trưởng doanh thu dự kiến 20,1%, đạt mức 1.450 tỷ đồng. Đây là mức tăng trưởng thách thức trong bối cảnh 2019 khi tình hình giá cả nguyên vật liệu thế giới vẫn còn là một ẩn số. Tuy nhiên, chúng tôi đã dự phòng thận trọng tất cả các kịch bản có thể xảy ra. Song song đó, chúng tôi cũng sẽ hoàn thành Nhà máy Công nghệ cao Bình Dương (IMP4) với các công đoạn chạy thử, xét duyệt, đăng ký sản phẩm để có thể đưa vào hoạt động đầu năm 2020. Bên cạnh đó, chúng tôi cũng tiếp tục đẩy mạnh đầu tư R&D, hoàn thiện cơ cấu tổ chức và nhân sự, tăng cường quản trị rủi ro, nhằm đáp ứng tốt nhất cho yêu cầu tăng trưởng dự kiến các năm sắp tới.

Một lần nữa, tôi xin chân thành tri ân sự gắn kết, tin tưởng và đồng hành của tất cả quý vị. Tôi mong rằng quý cổ đông, nhà đầu tư, quý khách hàng, đối tác và toàn thể đội ngũ trong ngôi nhà chung Imexpharm sẽ cùng chia sẻ, thấu hiểu với chiến lược **“Khát vọng dẫn đầu”**, để cùng nhau chúng ta dốc sức đưa Imexpharm phát triển trở thành doanh nghiệp dược dẫn đầu Việt Nam về quản trị toàn diện, hiện đại, bền vững đến năm 2022 và xa hơn nữa.

Trân trọng kính chào,

Tổng Giám đốc,



Thầy thuốc nhân dân, Dược sĩ Trần Thị Đào



IMEXPHARM

HÀNH TRÌNH KHÁT VỌNG

Ngay từ những ngày đầu hình thành, **Imexpharm** đã xác định cho mình hướng đi riêng khi lấy “**Khát vọng dẫn đầu**” làm kim chỉ nam, lấy “**Tu duy tiên phong**” làm hành động. Từ hướng đi đó, **Imexpharm** không lấy việc chạy theo lợi nhuận làm trọng mà bền bỉ tập trung vào việc xây dựng:

- **Chất lượng sản phẩm**
- **Công nghệ hàng đầu**
- **Đội ngũ nhân lực trình độ**
- **Môi trường cộng đồng bền vững**

Chính sự bền chí và những nỗ lực không ngừng đó đã tạo nên những nền tảng vững chắc để **Imexpharm** có được sự bứt phá ngoạn mục để trở thành **Biểu tượng của Thuốc chất lượng - Giá cả hợp lý** được giới chuyên môn tin dùng giữa thị trường dược phẩm rộng lớn đầy cạnh tranh và thử thách.

THÔNG TIN CHUNG

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM



Tên viết tắt: **IMEXPHARM**

Tên tiếng Anh:
IMEXPHARM CORPORATION



VỐN ĐIỀU LỆ

429.781.510.000 VND

(Bốn trăm hai mươi chín tỷ, bảy trăm tám mươi mốt triệu, năm trăm mười nghìn đồng chẵn)



VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

1.504.612.565.524 VND

(Một nghìn năm trăm lẻ bốn tỷ, sáu trăm mười hai triệu, năm trăm sáu mươi lăm nghìn, năm trăm hai mươi bốn đồng)

Giấy CNĐKKD: Số 1400384433 đăng ký lần đầu ngày 01 tháng 08 năm 2001, các đăng ký thay đổi sau đó với lần đăng ký thay đổi gần nhất (lần thứ 23) vào ngày 12 tháng 01 năm 2015 do Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp.



Trụ sở chính:

Số 04, Đường 30/04, Phường 1, Tp. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

Điện thoại: 0277.3851 941

Fax: 0277.3853 106

Email: imp@imexpharm.com

Website: www.imexpharm.com

Mã cổ phiếu: IMP

Sàn niêm yết: HOSE, theo Quyết định số 76/UBCK-GPNY
vào ngày 04 tháng 12 năm 2006



IMEXPHARM

HÀNH TRÌNH CỦA KHÁT VỌNG

Năm 1977, Công ty Dược cấp 2, tiền thân của công ty cổ phần Dược phẩm Imexpharm được thành lập tại Đồng Tháp. Lúc bấy giờ mọi hoạt động sản xuất đều rất khó khăn bởi vì không có nguyên vật liệu đầu vào cũng như những công nghệ tiên tiến của thế giới do miền Nam chỉ mới hoàn toàn giải phóng vào năm 1975.

Tuy nhiên, Công ty Dược phẩm cấp 2 hoạt động rất hiệu quả, góp phần cung cấp những dược phẩm thiết yếu cho tỉnh Đồng Tháp và các tỉnh lân cận của vùng đồng bằng sông Cửu Long. Năm 1983, Xí nghiệp Liên hiệp dược Đồng Tháp đã ra đời từ công ty dược cấp 2. Trải qua nhiều thăng trầm và biến động của thời cuộc, mặc dù có những lúc khó khăn do sự chuyển dịch của cơ cấu kinh tế nhưng công ty vẫn hoạt động hiệu quả, tiếp tục duy trì vai trò lá cờ đầu của ngành dược phẩm.

Đến tháng 11 năm 1999, Xí nghiệp Liên hiệp dược Đồng Tháp chính thức trực thuộc các Công ty dược trung ương và đổi tên thành Công ty dược phẩm Trung ương 7. Từ đây công ty bắt đầu có những bước phát triển mạnh mẽ và mở rộng mạng lưới phủ sóng của mình ra các tỉnh miền Đông Nam Bộ và Tây Nguyên.

Hưởng ứng lời kêu gọi cổ phần hoá các doanh nghiệp nhà nước, năm 2001 Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm được thành lập từ Công ty dược Trung Ương 7. Từ đó đến nay, Imexpharm trải qua nhiều lần thay đổi Vốn điều lệ, tiên phong đầu tư cho công nghệ, không ngừng nâng cao năng lực quản lý và chuyên môn của đội ngũ. Imexpharm đã ghi những điểm son trong công cuộc phát triển ngành công nghiệp Dược Việt Nam và góp phần hiện thực hoá giấc mơ người Việt dùng thuốc Việt.

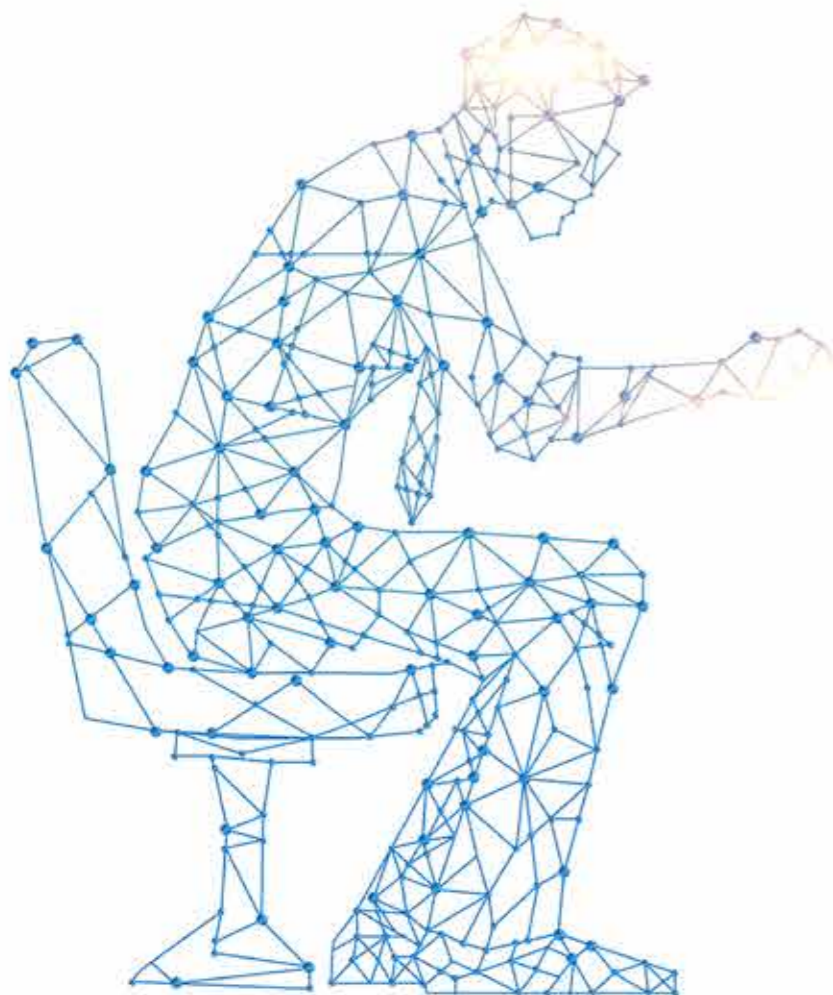
Qua hơn 40 năm phát triển, Imexpharm đã và đang khẳng định vị thế của mình trên thị trường dược Việt Nam và là biểu tượng của thuốc chất lượng, giá cả hợp lý được giới chuyên môn tin dùng. Đến năm 2018, Imexpharm đã trở thành công ty có doanh thu hơn 1.200 tỷ đồng, mức vốn hóa gần 2.500 tỷ đồng, là mái nhà của hơn 1.200 cán bộ công nhân viên. Hiện nay, Imexpharm đang dốc sức viết tiếp những trang lịch sử vẻ vang với “Khát vọng dẫn đầu” về công nghệ, R&D và quản trị bền vững, trong ngành công nghiệp dược có phần non trẻ nhưng cũng đầy tiềm năng của Việt Nam.



40 NĂM



Được thành lập vào năm 1977 chỉ 2 năm sau ngày thống nhất đất nước, mọi thứ lúc bấy giờ đều khó khăn nhưng bằng ý chí và nỗ lực, Imexpharm đã vươn lên để đạt được những thành tựu đáng kể trong chặng đường hơn 40 năm hình thành và phát triển của mình. Những điểm nhấn quan trọng trên con đường đầy chông gai nhưng cũng nhiều vẻ vang đó có thể được cô đọng như sau:



1997
1999

Xí nghiệp Liên hiệp Dược Đồng Tháp lúc bấy giờ là đơn vị đầu tiên trong nước đạt được chứng nhận ASEAN-GMP. Tại thời điểm đó, ASEAN-GMP là khái niệm hết sức mới mẻ ở Việt Nam, trong khi các công ty dược trong nước còn đang tìm hiểu về công nghệ sản xuất thuốc Generics thì Imexpharm đã định hình được giá trị cốt lõi của mình là đầu tư cho chất lượng, cải tiến công nghệ sản xuất. Bên cạnh đó, chứng nhận ASEAN -GMP cũng mở ra nhiều cơ hội phát triển, tạo tiền đề để công ty tiếp tục đầu tư và thực thi những chiến lược đề ra.

Ban Giám đốc Imexpharm (bấy giờ là Công ty Dược Trung Ương 7), đứng đầu là Bà Trần Thị Đào, đã mạnh dạn "ra biển lớn" bằng việc sang châu Âu tìm kiếm cơ hội hợp tác, đồng thời tiếp thu và học hỏi công nghệ tiên tiến bậc nhất thế giới. Cũng từ đó thương vụ sản xuất nhượng quyền đầu tiên được ký kết với Tập đoàn Biochemie - Áo, mở ra triển vọng nâng cao năng lực và khả năng cạnh tranh cho một công ty dược ở Đồng bằng sông Cửu Long.

2001
2005

Imexpharm tiếp tục đi tiên phong trong ngành công nghiệp dược khi là công ty đầu tiên của Tổng Công ty Dược Việt Nam thực hiện cổ phần hóa, trở thành Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm, theo quyết định số 907/QĐTg ngày 25/07/2001, Vốn điều lệ ban đầu là 22 tỷ đồng.

trước nhu cầu phát triển doanh nghiệp, công ty đã tăng Vốn điều lệ lên 64 tỷ đồng, và bắt đầu chào bán cổ phần cho các cổ đông chiến lược

2006
2007

Imexpharm trở thành công ty dược đầu tiên được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp nhận cho niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, mã chứng khoán IMP. Công ty tiếp tục đầu tư, cải tiến nhà máy theo các tiêu chuẩn thực hành tốt của tổ chức Y tế thế giới. Cụ thể, công ty đã tiến hành nâng cấp hai nhà máy Betalactam và non-Betalactam để đáp ứng tiêu chuẩn WHO-GMP (Good Manufacturing Practices), phòng thí nghiệm đạt chuẩn GLP-WHO (Good Laboratory Practices) và hệ thống kho đạt tiêu chuẩn GSP (Good Storage Practices).

công ty đã thành công trong việc chứng minh tương đương sinh cho sản phẩm Imeclor (125mg) chứa Cefalor. Tính đến nay Imexpharm đã có 7 sản phẩm dược chứng minh tương đương sinh học. Công ty tiếp tục mở rộng quy mô và tăng Vốn điều lệ lên 116.598.200.000 đồng bằng việc chi trả cổ tức bằng cổ phiếu và phát hành thêm cổ phiếu.

2008
2009

Imexpharm ký hợp đồng liên doanh sản xuất với PharmaScience Canada

Công ty đã đưa nhà máy Cephalosporin ở khu công nghiệp VSIP II Bình Dương vào hoạt động. Đây là nhà máy áp dụng công nghệ Châu Âu vào sản xuất các sản phẩm thuốc tiêm và thuốc uống Cephalosporin thế hệ mới.

Công ty phát hành thêm cổ phiếu để tăng Vốn điều lệ lên 152.145.000.000 đồng. Công ty tiến hành đa dạng hóa sản phẩm bằng việc xây dựng thêm nhà máy Penicillin sản xuất thuốc tiêm và uống tại khu công nghiệp VSIP II Bình Dương với tổng vốn đầu tư 50 tỷ đồng, lấy từ nguồn thặng dư vốn cổ phần. Cũng trong năm này, công ty tiến hành xây dựng Trụ sở làm việc mới tại thành phố Cao Lãnh với tổng vốn đầu tư 28 tỷ đồng.

2010
2011

Chi nhánh bán hàng Bình Tân được thành lập lập nhằm củng cố hệ thống phân phối tại thành phố Hồ Chí Minh và các vùng lân cận, chấm dứt sự phụ thuộc vào các nhà phân phối tại thành phố Hồ Chí Minh.

Công ty bắt đầu khởi động dự án SAP-ERP trên 8 phân hệ. Imexpharm là công ty được đầu tiên áp dụng phần mềm ERP vào hệ thống quản lý. Công ty cũng hoàn thành chia cổ phiếu thưởng theo tỷ lệ 10% trên vốn điều lệ, dùng thặng dư từ vốn cổ phần để nâng vốn điều lệ lên 167.058.100.000 đồng.

2012
2013

tòa nhà trụ sở Imexpharm tại thành phố Cao Lãnh đưa vào hoạt động, cùng với đó là hệ thống SAP-ERP được triển khai thành công. Hệ thống BSC (Balance Score Card) được đưa vào áp dụng nhằm tái cấu trúc công ty. Nhà máy Penicillin ở Bình Dương được đưa vào xét duyệt WHO-GMP. Imexpharm bắt đầu sử dụng nguồn nguyên liệu mới nhập từ Tây Ban Nha với công nghệ Enzymatic cho các dòng sản phẩm kháng sinh nổi tiếng của mình. Công nghệ này rất an toàn cho người sử dụng, và đồng thời cũng góp phần bảo vệ môi trường.

Công ty tiếp tục thực hiện đào tạo, luân chuyển, tái cấu trúc công ty theo BSC. Imexpharm tiếp tục phát hành cổ phiếu để nâng vốn điều lệ lên 263.114.860.000 đồng và thực hiện chương trình ESOP cho phép cán bộ công nhân viên được mua cổ phiếu của công ty. Công ty bắt đầu nâng cấp 2 dây chuyền sản xuất Cephalosporin (thuốc tiêm và thuốc uống), và dây chuyền Penicillin tiêm của Nhà máy công nghệ cao Betalactam Bình Dương theo tiêu chuẩn EU-GMP với vốn đầu tư gần 100 tỷ đồng được lấy từ nguồn vốn chủ sở hữu.

2014
2015

Công ty phát hành cổ phiếu cho cổ đông chiến lược là Công ty Cổ phần Dược phẩm Phano để tăng vốn điều lệ lên 289.426.460.000 đồng.

Công ty triển khai xây dựng Nhà máy công nghệ cao Bình Dương nhằm sản xuất các sản phẩm có dạng bào chế đặc biệt, đón đầu thị trường, tiêu chuẩn EU-GMP với tổng vốn đầu tư dự kiến 470 tỷ đồng, lấy từ nguồn vốn chủ sở hữu. Công ty hoàn thành nâng cấp 3 dây chuyền ở nhà máy công nghệ cao Bình Dương và được cơ quan quản lý Dược phẩm thuộc Bộ Y tế Tây Ban Nha cấp giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn EU-GMP vào tháng 09/2016, chính thức được Bộ Y tế Việt Nam công bố trên website vào tháng 11/2016. Cũng trong năm này, công ty khánh thành chi nhánh bán hàng tại Bình Định, nhằm đẩy mạnh công tác bán hàng và tiếp thị tại khu vực miền Trung. Công ty tiếp tục đầu tư cho công nghệ cao để nắm bắt cơ hội của người đi đầu, bằng việc khởi công xây dựng Nhà máy kháng sinh công nghệ cao tại Vinh Lộc, với tổng vốn đầu tư dự kiến là 180 tỷ đồng. Imexpharm lần đầu tiên có doanh thu vượt 1.000 tỷ đồng trong năm 2016.

2016
2017

Imexpharm tiếp tục hoàn thiện các nhà máy đang xây dựng theo tiến độ. Công ty cũng hoàn thành nâng vốn điều lệ lên 429.781.510.000 đồng và chương trình ESOP cho cán bộ công nhân viên. Công ty đã được cấp visa châu Âu cho 1 sản phẩm thuốc tiêm Imetoxim 1g. Imexpharm đã triển khai hệ thống quản lý kênh phân phối DMS (Distribution Management System) tới 20 chi nhánh bán hàng và đào tạo cho 230 trình dược viên tiếp cận công nghệ mới nhằm cải thiện hoạt động bán hàng, tăng hiệu quả quản lý. Công ty tiếp tục vận dụng BSC để tái cấu trúc hệ thống, chuẩn bị nhân lực cho hai nhà máy theo tiêu chuẩn châu Âu sắp đi vào hoạt động.

2018

Imexpharm hoàn thành việc xây dựng và xét duyệt cho Nhà máy Kháng sinh công nghệ cao Vinh Lộc. Nhà máy đã được Bộ Y tế Bồ Đào Nha cấp chứng nhận EU-GMP vào tháng 1/2019, và chuẩn bị đi vào hoạt động đầu quý 2/2019. Năm 2018 cũng đánh dấu việc đầu tư nâng cấp công suất dây chuyền và tái xét duyệt EU-GMP thành công tốt đẹp cho Nhà máy Betalactam Bình Dương (IMP 3), bao gồm 05 dây chuyền nhà máy Cephalosporin (trong đó có 02 dây chuyền mới), và 01 dây chuyền tiêm nhà máy Penicillin. Tổng vốn đầu tư khoảng 64 tỷ đồng. Công ty cũng đã nâng vốn Điều lệ lên 494.211.590.000 đồng từ việc chia cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ 15% trên Vốn điều lệ.



TỔNG QUAN CÔNG TY

DANH HIỆU VÀ NHỮNG THÀNH TỰU ĐẠT ĐƯỢC



“ Trong hành trình đáng tự hào, Imexpharm đã nhận được nhiều giải thưởng để tôn vinh những cống hiến của Công ty. Những thành tích ấy có thể kể ra như sau: “



- Chủ tịch Nước CHXHCNVN phong tặng danh hiệu Anh Hùng Lao Động năm 2006;
- Bộ Khoa học và Công nghệ trao Cúp vàng ISO năm 2006;
- Báo Sài Gòn Tiếp thị trao chứng nhận Hàng VNCLC năm 2007;
- Chủ tịch Nước CHXHCNVN trao Huân Chương Độc Lập hạng 3 năm 2008;
- UBND TP.HCM tặng bằng khen đã đóng góp tích cực cho chương trình “Vi ngày mai phát triển” của Báo Tuổi trẻ các năm liên tục 1988-2008;
- Giám đốc Sở Y tế Tp.HCM tặng bằng khen xuất sắc trong công tác triển khai, thực hiện nguyên tắc, tiêu chuẩn thực hành tốt nhà thuốc GPP cho khối bệnh viện tại TPHCM năm 2009;
- Chính phủ nước CHXHCNVN tặng Cờ đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua năm 2008;
- AWARDS trao chứng nhận và cup “Công ty cổ phần hàng đầu Việt Nam” năm 2008, “Top 50 Doanh nghiệp niêm yết hàng đầu Việt Nam” năm 2009, “Thương hiệu chứng khoán uy tín” năm 2008, 2009, 2010;
- Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam tặng Cup “Top 100 thương hiệu Việt uy tín” lần 10 năm 2014;
- Tổ chức chứng nhận Quốc tế InterConformity (Cộng hòa Liên bang Đức), thông qua Tổ chức Global GTA Vietnam trao Chứng nhận Chỉ số Năng lực cạnh tranh doanh nghiệp “Thương hiệu hàng đầu - TOP BRANDS 2014”;
- HOSE và Báo Đầu tư chứng khoán trao giải: Top 3 Báo cáo thường niên tốt nhất năm 2018, giải Nhất Quản trị công ty cho nhóm doanh nghiệp vừa năm 2018; Top 30 báo cáo thường niên tốt nhất năm 2016; top 10 Báo cáo thường niên tốt nhất năm 2014, 2015 và Giải trình bày, Giải Tin cậy Báo cáo Bền vững; Top 30 Báo cáo thường niên tốt nhất năm 2012, 2013; Top 50 Báo cáo thường niên tốt nhất năm 2011;
- Bộ Y tế trao giải “Ngôi sao thuốc Việt” năm 2014 và 2015 đối với thương hiệu Imexpharm và sản phẩm pms-Claminat;
- Năm 2016-2018, Imexpharm vinh dự nằm trong top 100 doanh nghiệp bền vững của Việt Nam. Giải thưởng này được phòng thương mại và công nghiệp Việt Nam -VCCI thành lập nhằm tôn vinh các doanh nghiệp hướng tới phát triển bền vững trên các khía cạnh kinh tế, xã hội và bảo vệ môi trường.

TỔNG QUAN CÔNG TY



TOP 100 DOANH NGHIỆP BỀN VỮNG VIỆT NAM 2018

Giải thưởng là sáng kiến của VCCI trong việc phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội... xây dựng và công bố Bộ chỉ số phát triển bền vững (CSI) với 131 chỉ tiêu để bình chọn hàng năm và vinh danh các doanh nghiệp tiêu biểu về phát triển bền vững. Giải thưởng nhằm gửi gắm thông điệp tới cộng đồng doanh nghiệp hãy thay đổi tư duy kinh doanh, hãy nhìn nhận phát triển bền vững bằng một lăng kính mới. Trước hết, đó không phải là một câu chuyện xa vời dành cho những công ty, tập đoàn lớn hay những cường quốc trên thế giới. Đó là câu chuyện đang hiện hữu ở mọi nơi, là yêu cầu tất yếu của sự phát triển.

Là doanh nghiệp kinh doanh có trách nhiệm và hướng đến những tiêu chuẩn cao nhất trong sản xuất kinh doanh, năm 2018 Imexpharm tiếp tục giữ vững vị thế của mình khi năm thứ 3 liên tiếp nằm trong Top 100 Doanh nghiệp Bền vững của Việt Nam. Điều này khích lệ Công ty tiếp tục theo đuổi mục tiêu quản trị bền vững và kiến tạo những giá trị mới trong sứ mệnh chăm sóc sức khỏe cho cộng đồng bằng những giải pháp hiệu quả cao với giá cả hợp lý, và thực hiện đầy đủ trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.



TOP 10 BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN TỐT NHẤT VÀ TOP 5 QUẢN TRỊ CÔNG TY TỐT NHẤT - NHÓM VỐN HÓA VỪA

Cuộc bình chọn Báo cáo thường niên là giải thưởng uy tín do Sở giao dịch chứng khoán Tp.HCM, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, phối hợp cùng Báo Đầu tư thực hiện, với sự hỗ trợ chuyên môn của IFC và các Công ty kiểm toán quốc tế lớn nhất tại Việt Nam. Năm 2018, giải thưởng đã được mở rộng trở thành Cuộc bình chọn Công ty niêm yết để đáp ứng yêu cầu phát triển của thị trường chứng khoán.

Mặc dù tiêu chí bình chọn ngày càng khắt khe hơn nhưng Imexpharm vẫn giành 02 giải thưởng cao chung cuộc, với Báo cáo thường niên được xếp vị trí thứ 3, và đạt thứ hạng đầu cho Quản trị công ty tốt nhất của nhóm Vốn hóa vừa.

Các giải thưởng đã cho thấy độ chuẩn mực, đáng tin cậy của các Báo cáo thường niên, cũng như chính sách minh bạch thông tin với nhà đầu tư, cổ đông và khách hàng của công ty. Uy tín của Imexpharm không chỉ được khẳng định bằng các sản phẩm chất lượng mà còn ở hệ thống quản trị minh bạch được thị trường công nhận.

Năm 2018 công ty đã thành công trong việc hoàn thành chủ điểm của năm "Quản trị bền vững". Trên cơ sở đó, Imexpharm sẽ tiếp tục thực hiện các chủ điểm khác, nhằm từng bước hoàn thành mục tiêu chiến lược theo định hướng "Khát vọng dẫn đầu" của Hội đồng quản trị và Ban Điều hành đưa ra đến năm 2022.



TỔNG QUAN CÔNG TY

LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

Theo Giấy phép đăng ký kinh doanh, ngành nghề hoạt động của Imexpharm là:

- Sản xuất, gia công dược phẩm. Chế biến dược liệu;
- Bán buôn, xuất nhập khẩu dược phẩm, thiết bị và dụng cụ y tế, hóa chất, nguyên phụ liệu bao bì sản xuất thuốc, và nguyên liệu, hóa chất cho sản xuất thực phẩm chức năng, các chất diệt khuẩn, khử trùng cho người;
- Bán buôn mỹ phẩm;
- Nuôi trồng dược liệu;
- Bán buôn thực phẩm, thực phẩm chức năng, các loại nước uống, nước uống có cồn, có gas;
- Sản xuất sữa;
- Sản xuất, gia công thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng;
- Cung cấp các dịch vụ hệ thống kho bảo quản các loại thuốc, nguyên liệu làm thuốc;
- Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Hoạt động tài chính.

Ngành nghề kinh doanh chính của Imexpharm là sản xuất và buôn bán các sản phẩm thuốc tân dược. Imexpharm xác định các sản phẩm chủ lực của mình là kháng sinh Betalactam, bao gồm kháng sinh uống và tiêm. Các sản phẩm này được đầu tư nghiên cứu chuyên sâu và sản xuất bằng những nguyên liệu cao cấp đạt những tiêu chuẩn nghiêm ngặt tại các nước tham gia ICH-CEP, trên các nhà máy công nghệ cao đạt tiêu chuẩn tiên tiến trên thế giới. Bên cạnh đó công ty cũng tập trung sản xuất các mặt hàng non-betalactam như: giảm đau, hạ sốt, tim mạch, tiêu hoá... Trong những năm gần đây, Imexpharm đầu tư thêm các sản phẩm thực phẩm chức năng, các loại thuốc bổ trợ nhằm đa dạng hóa các dòng sản phẩm cung cấp cho thị trường OTC. Tuy nhiên công ty vẫn tiếp tục duy trì và đẩy mạnh hoạt động sản xuất và phân phối các sản phẩm chủ lực.

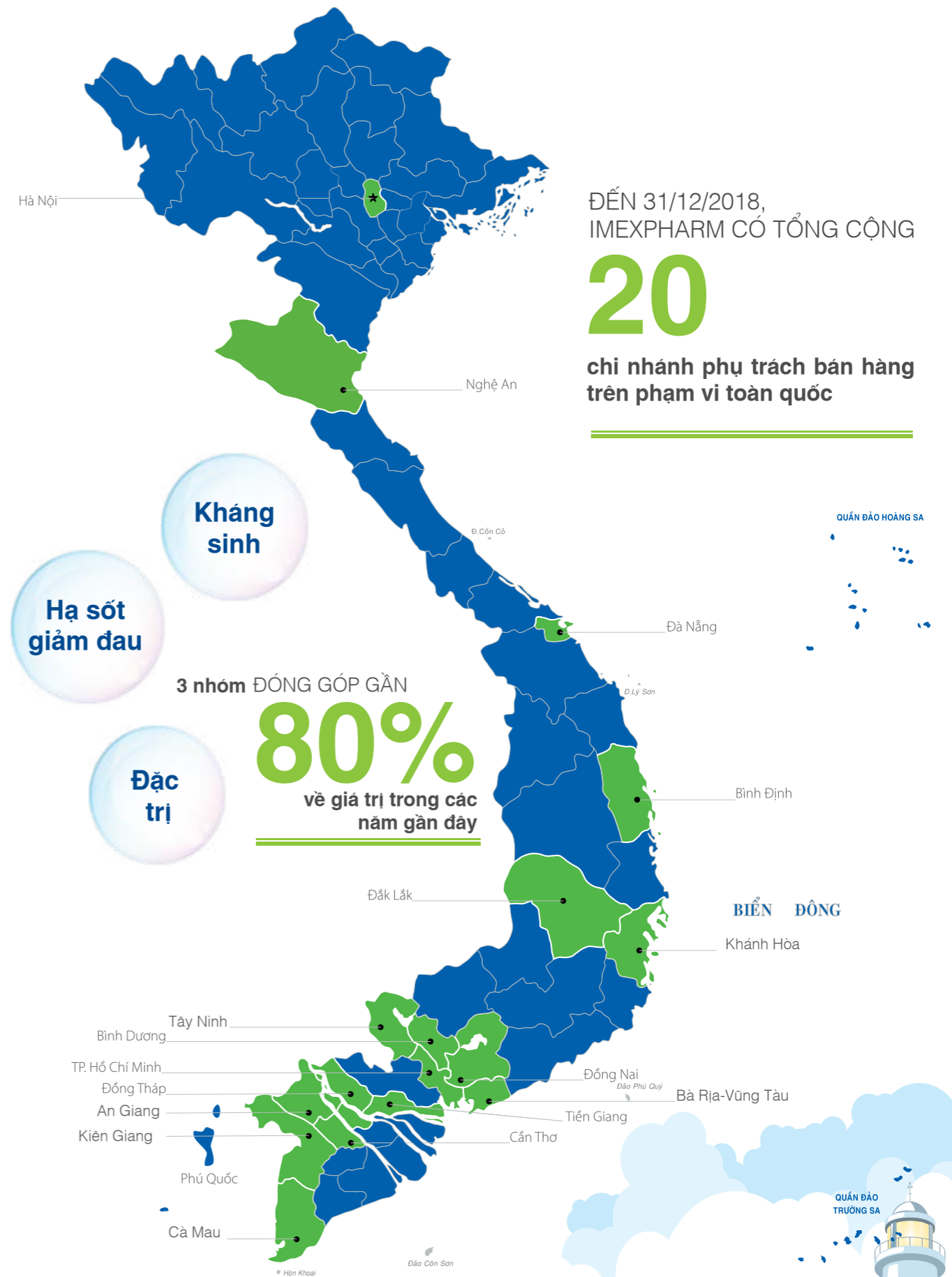
Đến đầu tháng 3/2019, Imexpharm có tổng cộng 263 số đăng ký sản phẩm được cấp phép sản xuất và lưu hành, tăng 32% so với cùng kỳ năm trước (200 số đăng ký); trong đó các nhà máy EU-GMP tại Vĩnh Lộc (IMP 2) và Bình Dương (IMP 3) có 50 số đăng ký.

Sản phẩm Imexpharm sản xuất bao gồm các nhóm sau: Nhóm kháng sinh (thuốc uống và thuốc tiêm), Nhóm đặc trị (tim mạch, tiểu đường, kháng Histamin và kháng dị ứng, giãn mạch ngoại biên và hoạt hóa não...), nhóm hạ sốt giảm đau, nhóm tiêu hóa gan mật, nhóm cơ xương khớp, thực phẩm chức năng, nhóm vitamin, và các sản phẩm khác.

Trong đó, 3 nhóm: kháng sinh, đặc trị và hạ sốt giảm đau đóng góp trên 80% về giá trị trong các năm gần đây. Nhóm kháng sinh Bataclactam hứa hẹn tiềm năng đóng góp ngày càng cao trong doanh thu.

Địa bàn kinh doanh của Imexpharm trải dài khắp lãnh thổ Việt Nam. Ban đầu công ty chỉ hoạt động ở tỉnh Đồng Tháp và các tỉnh lân cận thuộc vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Hiện nay, Công ty đã đẩy mạnh sự hiện diện trên toàn lãnh thổ Việt Nam, doanh số từ các khu vực Tp. Hồ Chí Minh, miền Đông Nam bộ, miền Trung – Tây Nguyên và miền Bắc ngày càng chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu doanh thu. Tính đến ngày 31/12/2018, công ty có 20 chi nhánh phụ trách bán hàng trên phạm vi toàn quốc.

20 KHÁT VỌNG DẪN ĐẦU
QUẢN TRỊ BỀN VỮNG



MỘT SỐ KẾT QUẢ KINH DOANH VÀ TÀI CHÍNH 2014-2018

Hoạt động kinh doanh tích cực nên tổng doanh thu và thu nhập, lợi nhuận, tài sản và vốn chủ sở hữu của Imexpharm luôn tăng trưởng trong vòng 5 năm trở lại.

Các chỉ số hoạt động cơ bản giai đoạn 2014-2018

STT	Nội dung	2018	2017	2016	2015	2014	CAGR
I Kết quả kinh doanh (tỷ đồng)							
1	Tổng doanh thu thuần và thu nhập khác	1.207,1	1.185,4	1.021,0	984,1	907,5	7,4%
2	Doanh thu thuần	1.184,8	1.165,5	1.010,3	964,3	897,1	7,2%
3	Lợi nhuận hoạt động kinh doanh	170,6	145,8	126,8	119,9	111,2	11,3%
4	Lợi nhuận trước thuế và trích lập Quỹ Phát triển Khoa học & Công nghệ	192,8	162,6	140,5	131,7	122,5	12,0%
5	Lợi nhuận trước thuế	173,8	146,6	126,5	118,7	110,3	12,0%
6	Lợi nhuận sau thuế	138,7	117,4	101,2	92,9	85,8	12,8%
II Cơ cấu vốn							
1	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	494,2	429,8	289,4	289,4	263,1	17,1%
2	Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)	1.504,6	1.395,3	935,9	906,8		17,2%
3	Tổng nguồn vốn (tỷ đồng)	1.774,2	1.773,6	1.155,8	1.092,7	1.029,5	14,6%
4	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	47,0%	55,1%	62,4%	68,2%	69,9%	
5	Tài sản cố định/Tổng tài sản	17,8%	15,1%	23,4%	24,1%	23,9%	
6	Nợ phải trả/Tổng tài sản	15,2%	21,3%	19,0%	17,0%	22,6%	
7	Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	17,9%	27,1%	23,5%	20,5%	29,2%	

III Dòng tiền thuần (tỷ đồng)

1	Từ hoạt động kinh doanh	132.094	97.213	84.650	44.799	15.604
2	Từ hoạt động đầu tư	(48.101)	(443.247)	(14.340)	(168.499)	(36.361)
3	Từ hoạt động tài chính	-	352.372	(58.009)	32.991	7.053
4	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	190.437	106.457	100.127	87.842	178.550

IV Khả năng hoạt động

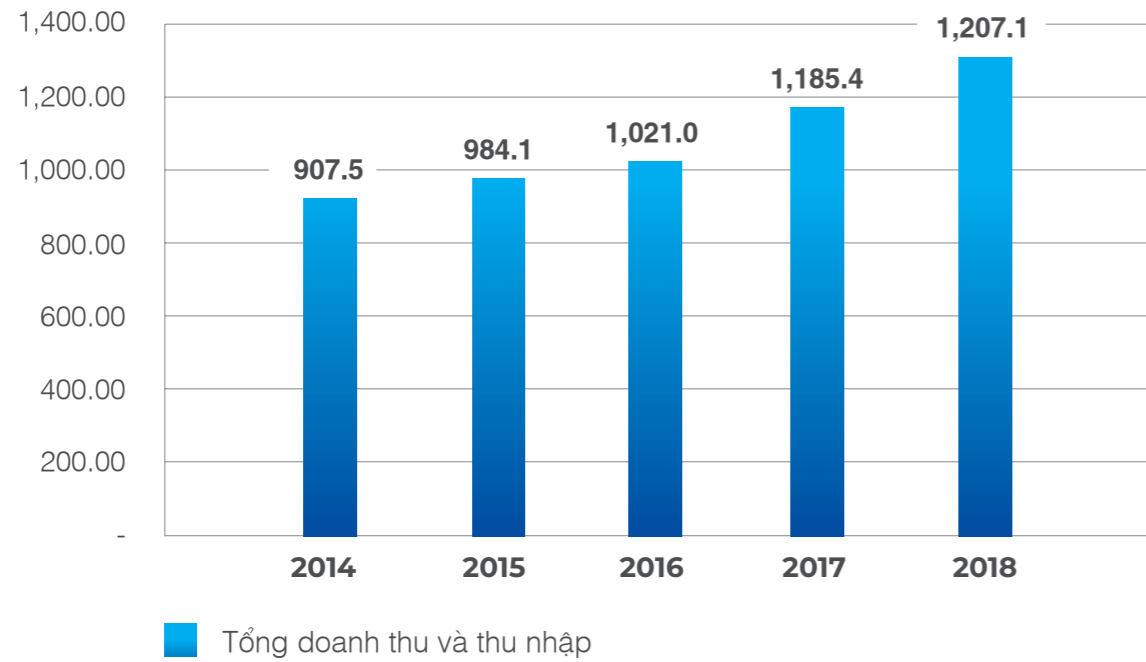
1	Khả năng thanh toán nhanh (lần)	2,2	2,0	2,5	3,2	2,1
2	Khả năng thanh toán ngắn hạn (lần)	3,5	2,8	3,6	4,8	3,6
3	Số ngày tồn kho (ngày)	153	128	143	167	186
4	Số ngày phải thu (ngày)	63	71	81	81	75
5	Vòng quay tài sản cố định (vòng)	4,1	4,3	3,8	3,8	3,6
6	Vòng quay tổng tài sản (vòng)	0,7	0,8	0,9	0,9	0,9

V Khả năng sinh lời

1	Lợi nhuận trước thuế và Quỹ PTKH&CN/Doanh thu	16,3%	13,9%	13,9%	13,7%	13,7%
2	Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu (ROS)	11,7%	10,1%	10,0%	9,6%	9,6%
3	Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA)	7,8%	8,0%	9,0%	8,8%	9,0%
4	Lợi nhuận sau thuế/Vốn Chủ sở hữu bình quân (ROE)	9,6%	10,1%	11,0%	10,9%	11,3%
5	Thu nhập trên cổ phiếu (EPS, đồng/CP)	2.524	2.160	2.680	2.729	2.909
6	Giá trị sổ sách (BV, đồng/CP)	30.457	32.481	32.337	31.332	30.277

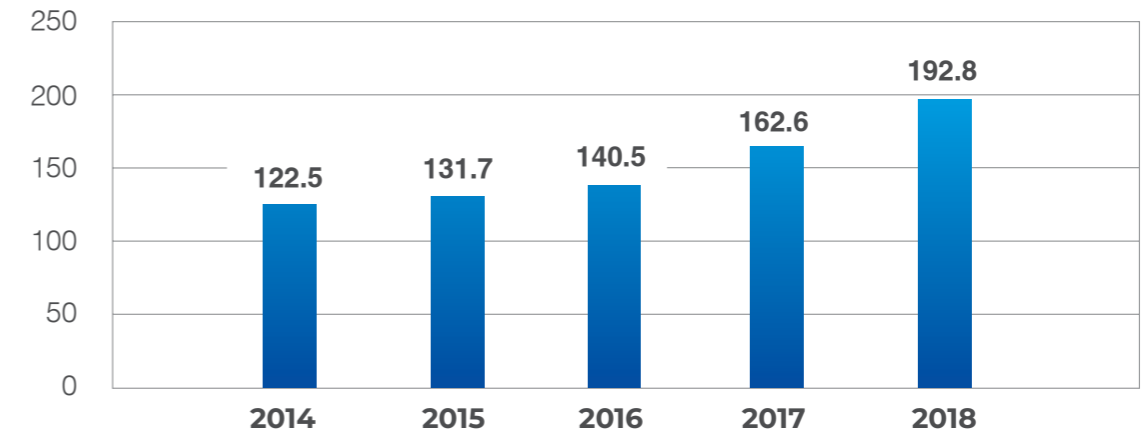
TỔNG QUAN CÔNG TY

Tổng doanh thu thuần và thu nhập khác 2014-2018 (tỷ đồng)



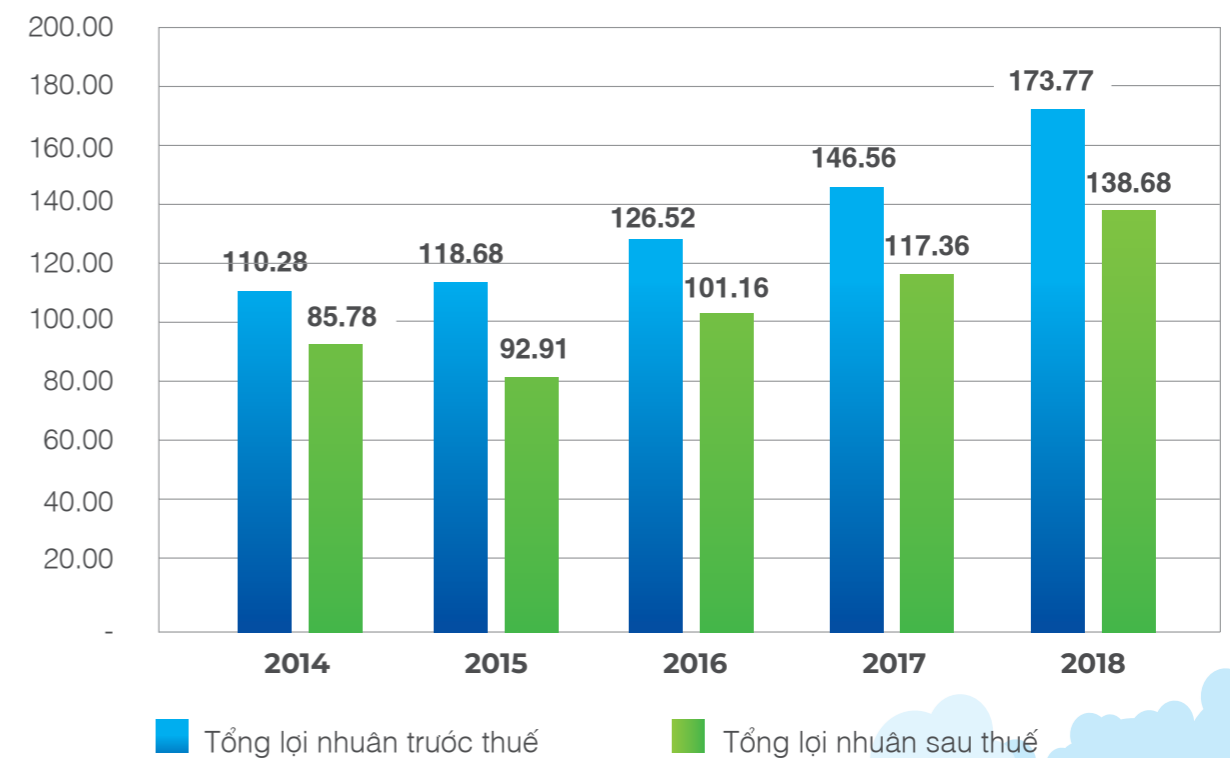
Năm 2016 Imexpharm bắt đầu có doanh thu vượt mốc 1.000 tỷ đồng. Tổng doanh thu thuần và thu nhập khác của Imexpharm tăng trưởng ổn định qua các năm, đến năm 2018 đạt 1.207,1 tỷ đồng. Tốc độ tăng bình quân kép (CAGR) giai đoạn 2014-2018 là 7,4%/năm. Mức tăng trưởng này ghi nhận sự nỗ lực vượt bậc của toàn đội ngũ trong giai đoạn khó khăn của Imexpharm. Khi các quy định đấu thầu thuốc trong bệnh viện thay đổi theo hướng ưu tiên chọn thuốc giá rẻ, Công ty chuyển hướng thị trường sang OTC và liên tục đầu tư nhiều nhà máy mới theo tiêu chuẩn EU-GMP để thực hiện chiến lược quay trở lại ETC ở phân khúc cao cấp.

Lợi nhuận trước thuế và trích Quỹ PTKH&CN 2014 - 2018 (tỷ đồng)



Lợi nhuận trước thuế và trích Quỹ Phát triển KH&CN có tốc độ tăng trưởng cao hơn doanh thu, với CAGR 5 năm đạt 12,0%. Đây là thành quả của những nỗ lực tiết giảm chi phí trong giai đoạn thị trường không thuận lợi của Công ty.

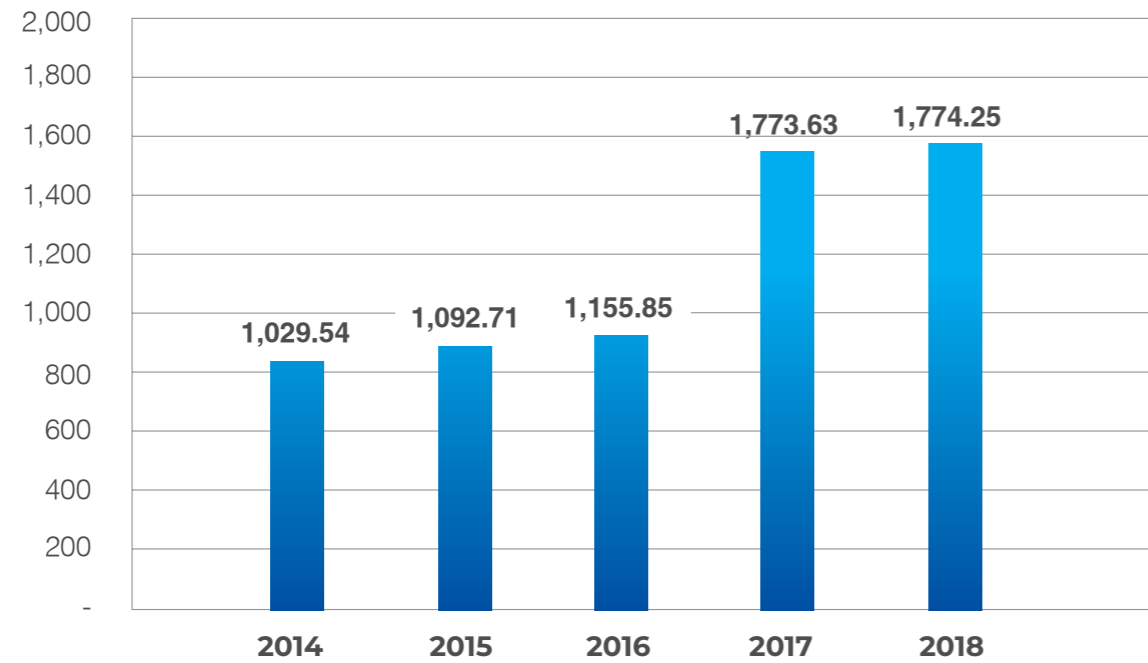
Tổng lợi nhuận trước và sau thuế 2014-2018



CAGR 2014-2018 của Lợi nhuận trước thuế đạt 12,0%, của Lợi nhuận sau thuế đạt 12,8%.

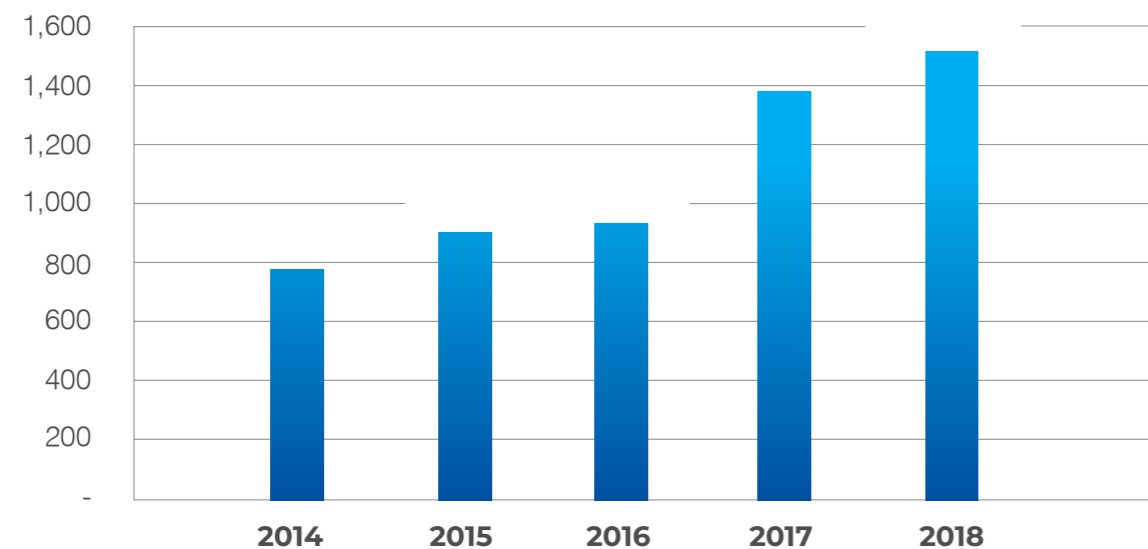
TỔNG QUAN CÔNG TY

Tổng tài sản giai đoạn 2014-2018



Tổng tài sản cũng ghi nhận mức tăng trưởng bình quân 5 năm đạt 14,6%.

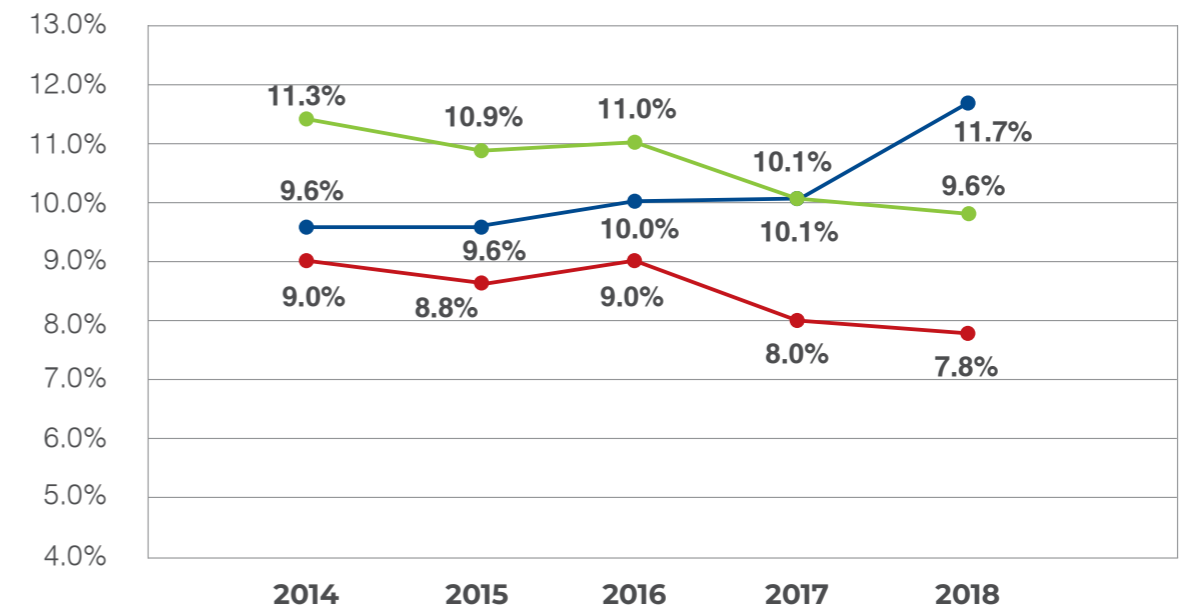
Tổng vốn chủ sở hữu 2014-2018



Vốn Chủ sở hữu của Imexpharm tăng nhanh trong 02 năm gần đây do việc phát hành cổ phiếu để tăng Vốn điều lệ và lợi nhuận tích lũy. CAGR 5 năm đạt 17,1%.



Các chỉ số khả năng sinh lời 2014-2018



- LN sau thuế/Vốn CSH bình quân (ROE)
- LN sau thuế/Doanh thu thuần (ROS)
- LN sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA)

Biên lợi nhuận ròng của Imexpharm cải thiện tốt dần qua các năm, đặc biệt năm 2018 với biến động giá nguyên vật liệu toàn cầu nhưng ROS vẫn đạt 11,7%, tăng 1,6% so với năm 2017.

Tuy nhiên, do quá trình phát hành cổ phiếu để tăng vốn và giai đoạn đầu tư các nhà máy mới theo EU-GMP, vì vậy ROA và ROE qua các năm có xu hướng giảm. Imexpharm sẽ cải thiện tốt các chỉ số này kể từ năm 2019 khi cả nhà máy EU-GMP đi vào khai thác hiệu quả.

TỔNG QUAN CÔNG TY

CÁC CHỈ TIÊU NỔI BẬT CỦA NĂM 2018

Các chỉ số liên quan đến hoạt động của Imexpharm nhìn chung được cải thiện so với năm 2017 mặc dù thị trường có những chuyển biến theo chiều hướng bất lợi cho công ty.

TỔNG DOANH THU VÀ THU NHẬP

1.207,1 tỷ đồng

Tăng trưởng
1,8%

TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ VÀ TRÍCH LẬP QUỸ PHÁT TRIỂN KH&CN

192,8 tỷ đồng

Tăng trưởng
18,6%

TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU

1.504,6 tỷ đồng

TỔNG VỐN ĐIỀU LỆ

494,2 tỷ đồng

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Để hoàn thành tốt sứ mệnh của mình, Imexpharm luôn hướng đến chất lượng và hiệu quả trong mọi hoạt động. Công ty tập trung hoàn thiện 6 Giá trị cốt lõi, gắn liền với 06 Nguyên tắc văn hóa Imexpharm, theo đó:

Hiệu quả - Hãy nói chuyện với nhau bằng con số

Hướng đến hiệu quả công việc trở thành kim chỉ nam mà mọi nhân viên của Imexpharm đều hướng đến. Làm việc hiệu quả, đo lường, chứng minh được cụ thể bằng con số, để từ đó có cơ sở cải tiến và nâng cao không ngừng năng lực của bản thân, nâng cao hiệu suất của công ty.

Học hỏi và cải tiến - Cho mình giỏi đồng nghĩa với đi lùi

Công ty chú trọng khuyến khích việc học hỏi kiến thức, kỹ năng và cải tiến liên tục trong công việc để phát triển nghề nghiệp cá nhân nói riêng và ngôi nhà Imexpharm nói chung. Sự tiến bộ của khoa học và công nghệ đòi hỏi mỗi người phải bắt kịp xu hướng của thời đại, do đó học tập không ngừng là cách để tránh lạc hậu và vươn lên phát triển ngang tầm với các nước tiên tiến trên thế giới.

Nhiệt huyết - Chưa xong chưa về

Sự kiên trì phải được đi kèm với lòng nhiệt huyết, tinh thần trách nhiệm để hoàn thành sứ mệnh của mình. Phấn đấu hết mình, dốc hết sức cống hiến cho công việc, cho cộng đồng với tinh thần nhiệt huyết, trách nhiệm cao đó là giá trị cốt lõi trong văn hóa Imexpharm.

Hướng đến khách hàng - Dịch vụ dẫn đầu

Khách hàng được Imexpharm đặt ở vị trí trung tâm của mọi hoạt động. Imexpharm hiểu rằng doanh nghiệp chỉ có thể tồn tại khi có được sự tin tưởng và an tâm sử dụng sản phẩm và dịch vụ của khách hàng lâu dài. Do đó, Công ty luôn phấn đấu vì khách hàng, mang đến những giá trị tốt đẹp và bền vững cho khách hàng.

Hợp tác - Nguyên nhân đầu tiên của vấn đề là bạn

Chung tay vì một cộng đồng tốt đẹp hơn đòi hỏi sự hợp tác gắn kết của tất cả mọi người. Để phục vụ khách hàng tốt nhất, cần có sự hợp tác tốt trong nội bộ, cũng như sự hợp tác lâu dài với đối tác. Cán bộ nhân viên Imexpharm luôn hợp tác cùng nhau để hoàn thành công việc một cách tốt đẹp. Imexpharm luôn gắn kết cùng các bên liên quan để mang đến sự thịnh vượng chung cho cộng đồng.



Kiên trì - Đừng nói không hãy cho tôi giải pháp

Imexpharm luôn khuyến khích nhân viên kiên trì đeo đuổi mục tiêu. Các mục tiêu to lớn không thể thực thi dễ dàng trong một thời gian ngắn, kiên trì sẽ là điều kiện tiên quyết đi đến thành công. Imexpharm xác định rằng với sứ mệnh và tầm nhìn đã đặt ra đầy thách thức, đòi hỏi công ty phải kiên trì theo đuổi mục tiêu. Imexpharm đã dành hơn 20 năm và vẫn đang kiên trì trong hành trình đầu tư cho công nghệ và chất lượng sản phẩm để đi đến phát triển bền vững.

Sứ mệnh và tầm nhìn của Imexpharm được thực thi cùng với 6 giá trị cốt lõi và 6 nguyên tắc văn hóa mà Công ty đã đề ra, kỳ vọng sẽ cùng Imexpharm phát triển, hội nhập và duy trì vị thế của mình trong xu thế cạnh tranh khốc liệt của ngành công nghiệp dược Việt Nam và tác động của toàn cầu hoá.

Sứ mệnh

“Cung cấp giải pháp hiệu quả cao cho sức khỏe cộng đồng”

Imexpharm khẳng định sứ mệnh phục vụ, chăm sóc sức khỏe cho mọi người bằng những sản phẩm và dịch vụ chất lượng cao, khác biệt mà Imexpharm cung cấp.

Sự phồn thịnh của xã hội là mục tiêu để Imexpharm tồn tại và phấn đấu. Hoạt động trong ngành công nghiệp dược phẩm, Imexpharm xác định rằng lợi nhuận không phải là mục tiêu hàng đầu mà công ty theo đuổi. Imexpharm thấu hiểu trách nhiệm của mình trong sự phát triển chung của Việt Nam đó là mang đến các loại thuốc điều trị hiệu quả với giá thành phải chăng cho người Việt, đảm bảo rằng người dân có thể tiếp cận các loại thuốc chất lượng quốc tế do chính doanh nghiệp dược trong nước sản xuất.

Tầm nhìn

“Chất lượng hàng đầu – Tiêu chuẩn Châu Âu”

Imexpharm định vị trở thành doanh nghiệp dược trong nước dẫn đầu về chất lượng, với sản phẩm được sản xuất từ những nhà máy đạt tiêu chuẩn EU-GMP.

Imexpharm mạnh dạn đầu tư để cải thiện công nghệ, nâng tầm giá trị thương hiệu của mình. Tầm nhìn đến năm 2022, Công ty sẽ trở thành một trong những công ty dược hàng đầu Việt Nam, đặc biệt về công nghệ và quản trị bền vững. Imexpharm xác định không chỉ trở thành doanh nghiệp dược hàng đầu ở thị trường Việt Nam mà mục tiêu còn phải vươn ra thế giới, khẳng định giá trị của thương hiệu Việt.



IMEXPHARM - DẤU ẤN 2018

Năm 2018, bên cạnh nhiều chuyển biến khả quan của nền kinh tế Việt Nam thì ngành dược lại đối mặt với rất nhiều thách thức. Imexpharm cũng gặp nhiều khó khăn khi cạnh tranh diễn ra ngày càng khốc liệt trên thị trường. Công ty vừa phải đối mặt với tình hình biến động giá nguyên liệu, vừa phải hoàn thành các mục tiêu sản xuất kinh doanh 2018; trong khi đó vẫn phải đảm bảo các dự án nhà máy đang xây dựng tuân thủ đúng tiến độ cam kết với cổ đông, nhà đầu tư.

Với những nỗ lực đó, năm 2018 có nhiều sự kiện nổi bật đánh dấu những nỗ lực phát triển của Imexpharm đáng được ghi nhận như sau:



1. Bộ Y tế Bồ Đào Nha xét duyệt và cấp Giấy chứng nhận EU-GMP cho Nhà máy Kháng sinh Công nghệ cao Vinh Lộc

Nhà máy kháng sinh công nghệ cao Vinh Lộc của Imexpharm (IMP 3) đã hoàn thành đúng tiến độ xét duyệt và nhận được Giấy chứng nhận EU-GMP do Bộ Y tế Bồ Đào Nha cấp tháng 1/2019. Một lần nữa, tập thể cán bộ công nhân viên của Imexpharm đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ xây dựng nhà máy và thành công vượt qua các tiêu chuẩn xét duyệt nghiêm ngặt của châu Âu để chính thức nâng số nhà máy đạt EU-GMP của công ty lên 2 nhà máy, đồng thời mở ra triển vọng lớn trong việc dự thầu các sản phẩm ở phân nhóm 1,2 gói thầu Generics - phân nhóm mà trước đây chỉ dành cho các tập đoàn dược đa quốc gia.

Nhà máy kháng sinh công nghệ cao Vinh Lộc của Imexpharm (IMP 3) đã hoàn thành đúng tiến độ xét duyệt và nhận được Giấy chứng nhận EU-GMP do Bộ Y tế Bồ Đào Nha cấp

Tháng 1/2019

2. Nâng cấp công suất các dây chuyền Cephalosporin – Tái xét duyệt EU-GMP cho Nhà máy Công nghệ cao Betalactam Bình Dương (IMP 3)

Hiện tại Nhà máy IMP 3 có khả năng cung ứng

200 triệu viên/gói và 20 triệu lọ/năm

đối với dòng Cephalosporin

và 5 triệu lọ/năm
cho thuốc bột pha tiêm Penicillin.

Cũng trong năm 2018, nhà máy thuốc tiêm Bình Dương đã nâng cấp công suất dây chuyền nhằm tăng khả năng đáp ứng nhu cầu đấu thầu cho các dòng sản phẩm Cephalosporin. Đầu năm 2019, Công ty đã được Bộ Y tế Tây Ban Nha tái xét duyệt thành công cùng lúc cho 05 dây chuyền (trong đó có 02 dây chuyền mới). Hiện tại Nhà máy IMP 3 có khả năng cung ứng 200 triệu viên/gói và 20 triệu lọ/năm đối với dòng Cephalosporin và 5 triệu lọ/năm cho thuốc bột pha tiêm Penicillin.

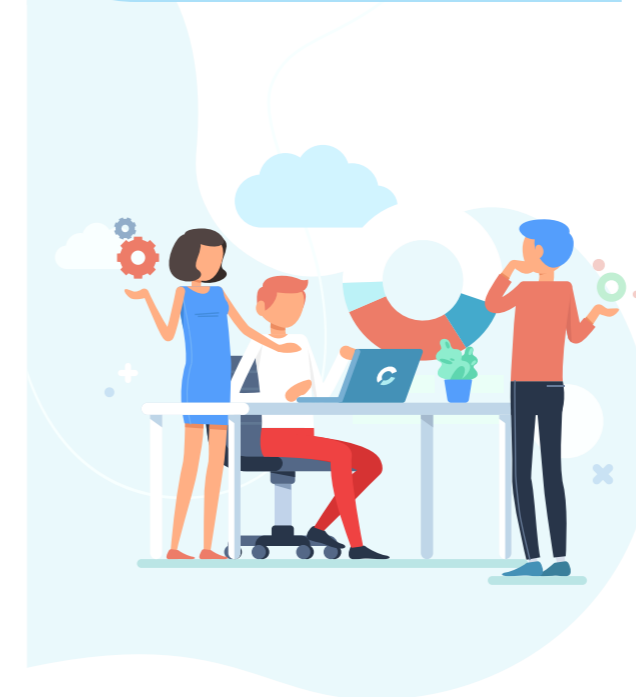


VĂN HÓA VÀ HỘI NHẬP

40 năm qua của Imexpharm.

Văn hoá của công ty thể hiện rõ một

“Imexpharm - Ngôi nhà bền vững”,



Mặc dù là công ty luôn theo đuổi các tiêu chuẩn tiên tiến nhưng Imexpharm lại xây dựng văn hoá giàu giá trị nhân văn. Văn hoá này xuất phát từ mảnh đất Sen hồng - Đồng Tháp nơi Imexpharm khởi nghiệp và cũng là tiêu chí không thay đổi suốt 40 năm qua của Imexpharm. Văn hoá của công ty thể hiện rõ một “Imexpharm - Ngôi nhà bền vững”, trong đó mỗi người ở Imexpharm là một thành viên trong gia đình, mọi người tích cực hỗ trợ, giúp đỡ lẫn nhau để hoàn thành mục tiêu chung là đưa công ty ngày càng phát triển. Công ty thường xuyên tổ chức các hoạt động nhằm tạo điều kiện cho các thành viên có thể gặp gỡ, trao đổi và học tập lẫn nhau để từ đó khơi dậy lòng nhiệt huyết, tinh thần đoàn kết và gắn bó với công ty của nhân viên. Bên cạnh đó là các chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nhằm trang bị đầy đủ kiến thức, kỹ năng để nhân viên của Imexpharm có thể hoàn thành công việc với hiệu quả cao nhất. Imexpharm đề cao giá trị của sự nỗ lực và thay đổi tích cực thông qua đào tạo và kèm cặp đội ngũ hơn là tạo ra môi trường cạnh tranh để thúc đẩy sự phát triển của mỗi nhân viên. Do đó, môi trường làm việc của Imexpharm thân thiện, cởi mở nơi mà sự chia sẻ được chú trọng.

3. Công bố Nghiên cứu EACRI cho sản phẩm Bactamox 1g

Trong năm qua, Bộ phận R&D và Marketing đã làm việc tích cực phối hợp cùng các bệnh viện uy tín trên toàn quốc thực hiện nghiên cứu EACRI cho sản phẩm Bactamox 1g, đã chứng minh tác dụng điều trị của sản phẩm lên đến 97,2%. Thành công của nghiên cứu này đã giúp Imexpharm khẳng định những ưu điểm điều trị của kháng sinh dòng Betalactam, tiêu biểu là Bactamox 1g (là sự kết hợp giữa amoxicillin 875mg + Sulbactam 125mg), nhằm đưa ra một giải pháp điều trị mới thay thế các dòng kháng sinh cũ, góp phần giảm tình trạng đề kháng kháng sinh vốn là vấn đề mà cả thế giới - đứng đầu là WHO - đã đưa ra nhiều cảnh báo và lo ngại.

Thực hiện nghiên cứu EACRI cho sản phẩm

Bactamox 1g

đã chứng minh tác dụng điều trị của sản phẩm lên đến

97,2%.



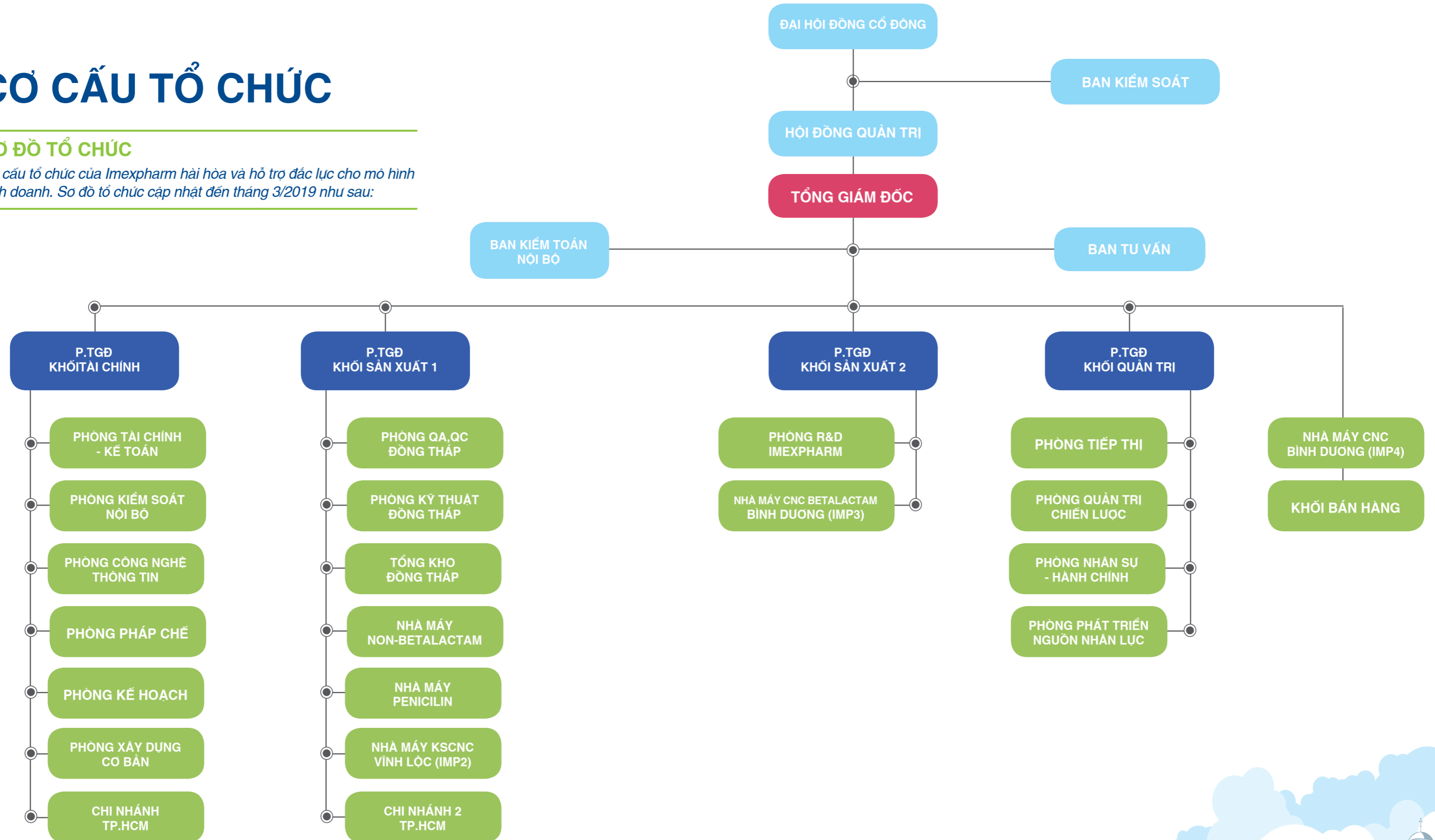
QUẢN LÝ & ĐIỀU HÀNH



CƠ CẤU TỔ CHỨC

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC

Cơ cấu tổ chức của Imexpharm hài hòa và hỗ trợ đắc lực cho mô hình kinh doanh. Sơ đồ tổ chức cập nhật đến tháng 3/2019 như sau:



CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ

Cơ cấu tổ chức quản lý của Imexpharm hoạt động theo mô hình được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Luật doanh nghiệp, tức là mô hình có Ban Kiểm soát.



Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất, với sự trợ giúp của Ban Kiểm soát. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, và triển khai các chiến lược, mục tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh để Ban Tổng Giám đốc thực hiện và định kỳ báo cáo kết quả cho Hội đồng quản trị.

Tổng Giám đốc:

- Tổng Giám đốc phụ trách chiến lược phát triển và chịu trách nhiệm điều hành chung toàn Công ty
- Quản lý trực tiếp: (1) Khối Bán hàng: Bao gồm hệ thống phân phối với 20 chi nhánh bán hàng, (2) Nhà máy Công nghệ cao Bình Dương (IMP4), hiện đang trong quá trình xây dựng, dự kiến hoàn thành xét duyệt cuối năm 2019.
- Giám đốc Bán hàng toàn quốc: Hỗ trợ cho Tổng Giám đốc trong việc quản lý Khối Bán hàng, báo cáo thường xuyên và xin ý kiến chỉ đạo trực tiếp từ Tổng Giám đốc để quản lý Khối Bán hàng.

Ngoài ra, Imexpharm còn có 04 Phó Tổng Giám đốc, trợ giúp cho Tổng Giám đốc phụ trách quản lý các mảng sau:

Phó Tổng Giám đốc Khối Tài chính, chịu trách nhiệm quản lý: (1) Phòng Tài chính Kế toán, (2) Phòng Kiểm soát nội bộ, (3) Phòng Công nghệ thông tin, (4) Phòng Pháp chế, (5) Phòng Kế hoạch (điều phối giữa bán hàng, sản xuất, cung ứng và tồn trữ), (6) Phòng Xây dựng cơ bản, (7) Chi nhánh Tp.HCM (Phụ trách cung ứng nguyên vật liệu, tá dược, hóa chất kiểm nghiệm, bao bì, xuất nhập khẩu, bán hàng Nhượng quyền, hàng theo đơn). Tất cả 23 chi nhánh và nhà máy hoạt động theo chế độ hạch toán phụ thuộc, báo cáo tập trung về Phòng Tài chính Kế toán.

Phó Tổng Giám đốc khối Sản xuất 1, phụ trách nhà máy Đồng Tháp và nhà máy tại Khu công nghiệp Vĩnh Lộc, Bình Tân, Tp.HCM, bao gồm:

- Đồng Tháp: (1) Phòng Quản lý chất lượng, (2) Phòng Kỹ thuật, (3) Tổng Kho, (4) Nhà máy Non-Betalactam, (5) Nhà máy Penicillin (thuốc uống).
- Tp.HCM: (1) Nhà máy Kháng sinh Công nghệ cao Vĩnh Lộc (IMP 2): đã được cấp chứng nhận EU-GMP, chuẩn bị đưa vào sản xuất đầu quý 2/2019, (2) Chi nhánh 2 Tp.HCM: Vai trò Tổng kho tại Tp.HCM.

Phó Tổng Giám đốc khối Sản xuất 2, chịu trách nhiệm quản lý: (1) Phòng R&D; (2) Nhà máy Công nghệ cao Betalactam Bình Dương (IMP 2), bao gồm 02 cụm nhà máy là Cephalosporin (thuốc tiêm và thuốc uống), và Penicillin (thuốc tiêm).

Phó Tổng Giám đốc khối Quản trị, phụ trách quản lý: (1) Phòng Tiếp thị, (2) Phòng Quản trị chiến lược, (3) Phòng Nhân sự - Hành chính, (4) Phòng Phát triển Nguồn nhân lực.

Ngoài ra, Imexpharm còn có Ban Kiểm toán nội bộ (trực thuộc Phòng Kiểm soát nội bộ) và Ban Tư vấn, hỗ trợ cho Ban Tổng Giám đốc trong công tác điều hành và giám sát hoạt động toàn Công ty.

GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN ĐIỀU HÀNH, BAN KIỂM SOÁT, NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ KIỂM THƯ KÝ CÔNG TY



GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

Đại hội đồng cổ đông năm 2018 đã bầu chọn ra các thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên cho nhiệm kỳ 2018-2022. Trong năm, Hội đồng quản trị mới đã phân công lại nhiệm vụ các thành viên. Do Imexpharm chưa thành lập các tiểu ban hỗ trợ cho hoạt động của Hội đồng quản trị, vì vậy các công việc liên quan đến: kiểm toán nội bộ, quản trị rủi ro, bổ nhiệm và lương thưởng, môi trường... HĐQT phân công từng thành viên phụ trách.

Cụ thể về tiểu sử và phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018-2022 như sau:

QUẢN LÝ VÀ ĐIỀU HÀNH



Ông **NGUYỄN QUỐC ĐỊNH**
Chủ tịch HĐQT, Phó Tổng Giám đốc

Nhiệm vụ

- Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
- Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các Nghị quyết và Quyết định của Hội đồng quản trị;
- Giám sát tiến độ, chất lượng và ngân sách các dự án đầu tư của Công ty;
- Giám sát việc thực hiện các mục tiêu chiến lược khối Tài chính;
- Giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh và đóng góp cho việc quản trị tại các công ty liên kết;
- Phụ trách vấn đề Kiểm toán nội bộ và quản trị rủi ro;
- Phụ trách quan hệ công chúng và công bố thông tin;
- Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quyết định của Hội đồng quản trị.

Tóm tắt tiểu sử:

Sinh năm: 1962
Nguyên quán: Đồng Tháp
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Kế toán

Quá trình công tác:

- 1995-1999: Trưởng phòng Nghiệp vụ I - Cục Quản lý vốn và tài sản Nhà nước tại Doanh nghiệp tỉnh Đồng Tháp.
- 1999-Tháng 7/2001: Phó Giám đốc Công ty dược Đồng Tháp - Dược TW7
- Tháng 8/2001-Tháng 4/2013: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm
- Từ tháng 5/2013 đến nay: Chủ tịch HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Imexpharm.



Bà **TRẦN THỊ ĐÀO**
Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc

Nhiệm vụ

- Phụ trách chiến lược phát triển của Công ty;
- Giám sát việc thực hiện các mục tiêu chiến lược của Khối Bán hàng;
- Giám sát tiến độ xây dựng, hoạt động sản xuất, phương án sản phẩm trên các nhà máy tiêu chuẩn EU-GMP (Nhà máy Kháng sinh Công nghệ cao Vĩnh Lộc - IMP2, Nhà máy Công nghệ cao Betalactam Bình Dương - IMP3, Nhà máy Công nghệ cao Bình Dương - IMP4); và các nhà máy tại Đồng Tháp;
- Theo dõi hoạt động sản xuất kinh doanh và đóng góp cho việc quản trị tại các công ty liên kết;
- Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quyết định của Hội đồng quản trị.

Tóm tắt tiểu sử:

Sinh năm: 1952
Nguyên quán: Đồng Tháp
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Dược sĩ
Đại học

Quá trình công tác:

- 1984-Tháng 7/2001: Giám đốc Công ty dược Đồng Tháp - Dược TW7
- Tháng 8/2001-Tháng 4/2013: Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm
- Từ tháng 5/2013 đến nay: Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Imexpharm
- Từ tháng 5/2013 đến nay: Chủ tịch HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Imexpharm.



Bà **HÀN THỊ KHÁNH VINH**
Thành viên HĐQT

Nhiệm vụ

- Tư vấn quản trị cho Hội đồng quản trị;
- Cập nhật tình hình kinh tế, tình hình Ngành Dược và tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực tài chính của Công ty;
- Hỗ trợ công tác đối ngoại với đối tác trong ngành và các nhà đầu tư;
- Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quyết định của Hội đồng quản trị.

Tóm tắt tiểu sử:

Sinh năm: 1975
Nguyên quán: Hưng Yên
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kế toán quốc tế - Đại học Công nghệ Swinburne, Úc.

Quá trình công tác:

- 1999 – 2001: Kế toán Cty TNHH Điện tử Daewoo Hanel
- 2001 – 2002: Kế toán kiêm Trợ lý Giám đốc tài chính Công ty Canon Việt Nam
- 2002 – 2008: Kế toán trưởng Công ty Language Link Việt Nam
- 2008 – 2013: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Trường Quốc tế KinderWorld Việt Nam
- 2013 – 2016: Giám đốc Tài chính Công ty Cổ phần đầu tư và tư vấn Pegasus.
- 2016 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Việt Phương (chưa niêm yết)
- Tháng 12/2016 đến nay: Thành viên HĐQT Tổng Công ty Dược Việt Nam – CTCP (chưa niêm yết)
- Tháng 02/2017 đến nay: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Dược Việt Nam – CTCP
- Bà Hàn Thị Khánh Vinh được bầu chọn làm Thành viên HĐQT Imexpharm từ ngày 28/04/2018.



Ông **VÕ HỮU TUẤN**
Thành viên HĐQT

Nhiệm vụ

- Phụ trách các hoạt động liên quan đến việc huy động vốn và đầu tư tài chính của Công ty;
- Giám sát việc công bố thông tin của Công ty;
- Phụ trách xử lý khủng hoảng truyền thông cho Công ty;
- Tổng hợp báo cáo Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về lĩnh vực được phân công khi có yêu cầu và trước các kỳ họp, Đại hội;
- Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quyết định của Hội đồng quản trị.

Tóm tắt tiểu sử:

Sinh năm: 1974
Nguyên quán: Quảng Nam
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Đại học Ngoại thương, Đại học Kỹ thuật Sydney UTS (Úc), Thạc sĩ Tài chính & Ngân hàng (Thụy Sĩ).

Quá trình công tác:

- Hiện nay Ông Võ Hữu Tuấn là Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần chứng khoán Bảo Việt, kiêm Giám đốc chi nhánh Công ty cổ phần chứng khoán Bảo Việt tại Tp.HCM (đã niêm yết).
- Ông Tuấn cũng giữ chức vụ Thành viên HĐQT tại các Công ty sau: Tập đoàn Hoa Sen (đã niêm yết); Công ty Lâm Thủy Sản Bến Tre (đã niêm yết); Công ty Cổ phần thương mại SMC (đã niêm yết); Công ty Cổ phần Thép Nam Kim (đã niêm yết); Công ty Cổ phần Nosafood (chưa niêm yết).
- Ông Võ Hữu Tuấn được bầu chọn làm thành viên HĐQT Imexpharm từ ngày 10/04/2009.

QUẢN LÝ VÀ ĐIỀU HÀNH



Ông **LÊ VĂN NHÃ PHƯƠNG**
Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc

Nhiệm vụ

- Giám sát việc thực hiện các mục tiêu chiến lược của khối Sản xuất 2 và Hệ thống quản lý chất lượng tại nhà máy Công nghệ cao Betalactam Bình Dương (IMP3);
- Giám sát việc thực hiện các chiến lược phát triển R&D và thị trường xuất khẩu của Công ty;
- Tổng hợp báo cáo Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về lĩnh vực được phân công khi có yêu cầu và trước các kỳ họp, Đại hội;
- Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quyết định của Hội đồng quản trị.

Tóm tắt tiểu sử:

Sinh năm: 1980
Nguyên quán: Đồng Tháp
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ: Tiến sĩ Dược khoa tại Pháp

Quá trình công tác:

- Tháng 10/2004 – Tháng 4/2005: Nhân viên R&D tại Công ty Cổ phần XNK Y tế Domesco
- Tháng 4/2005 – Tháng 8/2006: Phó Giám đốc Phòng R&D tại Domesco
- Tháng 8/2006 – Tháng 8/2008: Giám đốc Bộ Phận Xuất Khẩu – Cung Ứng và Hợp Tác Quốc tế tại Domesco
- Tháng 10/2010 – Tháng 10/2011: Giám đốc Phòng R&D tại Domesco
- Tháng 10/2011 – Tháng 3/2014: Phó Tổng Giám đốc Domesco.
- Tháng 04/2014 – Tháng 12/2016 : Giám đốc nhà máy AMPHARCO
- Tháng 01/2017 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm, Giám đốc Nhà máy Công nghệ cao Batalactam Bình Dương và phụ trách bộ phận R&D.
- Ông Lê Văn Nhã Phương được bầu chọn làm thành viên HĐQT Imexpharm từ ngày 28/04/2018.



Ông **HUỖNH VĂN NHUNG**
Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc

Nhiệm vụ

- Giám sát việc thực hiện các mục tiêu chiến lược của Khối Sản xuất 1 và Hệ thống quản lý chất lượng gồm các nhà máy tại Đồng Tháp, Nhà máy Kháng sinh công nghệ cao Vĩnh Lộc (IMP2), an toàn lao động, phòng chống cháy nổ toàn Công ty;
- Giám sát các mục tiêu về phát triển bền vững: tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường...;
- Tổng hợp báo cáo Hội đồng quản trị và ĐHCĐ về lĩnh vực được phân công khi có yêu cầu và trước các kỳ họp, Đại hội;
- Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quyết định của Hội đồng quản trị;

Tóm tắt tiểu sử:

Sinh năm: 1973
Nguyên quán: Đồng Tháp
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Dược sĩ Chuyên khoa I

Quá trình công tác:

- 1998-2007: Phó Giám đốc Bộ phận Đảm bảo chất lượng (QA) Imexpharm
- 2007-2012: Giám đốc Bộ phận QA Imexpharm
- 2012 – Tháng 5/2013: Phó Tổng Giám đốc Imexpharm
- Tháng 4/2014 đến nay: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Imexpharm



Ông **TRẦN ANH TUẤN**
Thành viên HĐQT

Nhiệm vụ

- Phụ trách kiểm soát các hoạt động có liên quan đến Nhân sự, lương, thưởng
- Tư vấn quản trị cho Hội đồng quản trị;
- Một số hoạt động khác liên quan về kinh tế vĩ mô;
- Tổng hợp báo cáo Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về lĩnh vực được phân công khi có yêu cầu và trước các kỳ họp, Đại hội;
- Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quyết định của Hội đồng quản trị.

Tóm tắt tiểu sử:

Sinh năm: 1973
Nguyên quán: Tp.HCM
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Ngân hàng, MBA

Quá trình công tác:

- 2001 – 2003: Trưởng phòng tư vấn đầu tư Vision Associates.
- 2003 đến nay: Giám đốc phát triển kinh doanh Công ty cổ phần quản lý Quỹ đầu tư Việt Nam – VFM.
- Ông Trần Anh Tuấn được bầu chọn làm thành viên HĐQT Imexpharm từ ngày 10/04/2009.



Ông **NGÔ MINH TUẤN**
Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc

Nhiệm vụ

- Giám sát việc thực hiện và kiểm soát các mục tiêu chiến lược của Công ty bằng công cụ BSC;
- Giám sát việc thực hiện các mục tiêu chiến lược phát triển nguồn nhân lực của Công ty;
- Giám sát việc thực hiện và kiểm soát hiệu quả hoạt động Marketing và truyền thông của Công ty;
- Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quyết định của Hội đồng quản trị.

Tóm tắt tiểu sử:

Sinh năm: 1979
Nguyên quán: Đồng Tháp
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh

Quá trình công tác:

- 2004-2014: Thư ký HĐQT, Thư ký Tổng Giám đốc
- 2014- Tháng 3/2015: Trưởng Ban Chiến lược và Phát triển, Trợ lý Tổng Giám đốc
- Tháng 4/2015 đến nay: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Imexpharm
- Ông Ngô Minh Tuấn được được bổ nhiệm làm thành viên HĐQT Imexpharm từ ngày 30/03/2015, và đã được Đại hội đồng cổ đông chính thức thông qua ngày 24/04/2015.

SỰ THAY ĐỔI TRONG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2018

Đại hội đồng cổ đông năm 2018 đã bầu chọn lại thành viên HĐQT cho nhiệm kỳ 2018-2022. Theo đó, có hai (02) thành viên từ nhiệm là: (1) Ông Nguyễn Quý Sơn - Thành viên Đại diện cho Tổng công ty Dược Việt Nam; và (2) Ông Trương Viết Vũ – Thành viên đại diện cho Công ty Cổ phần Giải pháp phân phối và bán lẻ PhaNo. Bên cạnh đó, hai (02) thành viên HĐQT mới được bầu chọn là: (1) Bà Hàn Thị Khánh Vinh – Thành viên đại diện cho phần vốn góp của Tổng Công ty Dược Việt Nam; (2) Ông Lê Văn Nhã Phương – Phó Tổng Giám đốc Imexpharm.

GIỚI THIỆU BAN ĐIỀU HÀNH



BÀ TRẦN THỊ ĐÀO - TỔNG GIÁM ĐỐC

Bà Trần Thị Đào – Thầy thuốc Ưu tú, được xem là người thuộc “Thế Hệ Vàng” không những đối với riêng Imexpharm mà còn đối với cả ngành dược Việt Nam. Gắn bó với Imexpharm từ những ngày đầu, Bà Đào đã dành trọn sự nghiệp của mình cho Imexpharm, với biết bao công sức, trí tuệ lẫn tâm huyết để dẫn đưa Công ty từ một Xí nghiệp sản xuất dược nhỏ của tỉnh Đồng Tháp đến vị thế hàng đầu ngành dược Việt Nam như hôm nay.

Với những thành tựu lớn lao, Bà Trần Thị Đào đã được tôn vinh bằng nhiều danh hiệu cao quý, tiêu biểu như:

STT	Ngày	Cấp khen	Danh hiệu	Thành tích
1	21/10/2005	Chủ tịch Nước	Huân chương Lao Động Hạng II	Xuất sắc trong công tác bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân
2	23/03/2006	Bộ Giáo Dục và Đào Tạo	Kỷ niệm chương “Vi sự nghiệp giáo dục”	Đã có công lao đối với sự nghiệp giáo dục của đất nước
3	2/02/2008	Chủ tịch Nước	Danh hiệu “Thầy thuốc Ưu tú”	Đã có cống hiến trong sự nghiệp bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân
4	14/01/2009	Chủ tịch Nước	Anh hùng Lao động	Đã có thành tích xuất sắc trong lao động, sáng tạo từ năm 1998-2007, góp phần vào sự nghiệp xây dựng CNXH & BVTQ
5	09/03/2009	Ban Thường vụ TW Đoàn TNCS HCM	Kỷ niệm chương	Kỷ niệm chương “Vi Thế hệ trẻ” về thành tích đóng góp vào sự nghiệp giáo dục thế hệ trẻ và xây dựng tổ chức Đoàn



STT	Ngày	Cấp khen	Danh hiệu	Thành tích
6	30/09/2011	UBND Tỉnh Đồng Tháp	Bằng khen	Đã có thành tích xuất sắc trong 10 năm đóng góp vì sự nghiệp khuyến học, khuyến tài của tỉnh Đồng Tháp
7	2005, 2008, 2014	VCCI, TW Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam	Nữ Doanh nhân Việt Nam tiêu biểu (Cúp Bông Hồng Vàng)	Xuất sắc trong quản lý điều hành doanh nghiệp, đóng góp vào sự phát triển kinh tế xã hội đất nước
8	24/02/2014	Chủ tịch Nước	Danh hiệu “Thầy thuốc Nhân dân”	Đã có cống hiến xuất sắc trong sự nghiệp bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân

• Đối với Imexpharm, Bà Trần Thị Đào chính là linh hồn. Với những chiến lược tiên phong, Bà đã lèo lái, dẫn dắt Imexpharm và các thế hệ CB.CNV gắn bó đi qua nhiều thăng trầm trong suốt những chặng đường phát triển, để gặt hái nhiều thành tựu như hôm nay. Trong đó hàng loạt nhà máy EU-GMP đã hoàn thành hay đang xây dựng, và các dự án BSC, DMS... đều phải ghi nhận công lao đầu của Bà. Là doanh nhân “Tâm Tài”, Bà Đào mạnh mẽ, quyết đoán, dám nghĩ dám làm, không ngại thay đổi. Nhưng Bà Đào lại là người lãnh đạo giàu tình cảm luôn quan tâm chăm lo đời sống từng CB.CNV, vẫn luôn khiêm nhường, không ngừng học hỏi. Bà cũng chính là hình mẫu lớn cho Văn hóa mà Imexpharm đang nỗ lực xây dựng để lưu truyền lại cho các thế hệ sau.

• Ngoài trọng trách điều hành Imexpharm với các chiến lược phát triển đầy thách thức, nhiều năm qua Bà Đào còn tích cực hỗ trợ cho các đơn vị liên kết về nhiều mặt: tài chính, công nghệ và kỹ thuật sản xuất, chiến lược phát triển...

(Xem thêm Lý lịch Bà Trần Thị Đào trong phần Giới thiệu HĐQT)



ÔNG NGUYỄN QUỐC ĐỊNH – PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

• Gần 20 năm gắn bó với Imexpharm, nắm giữ tài chính của công ty, Ông tập trung trí lực xây dựng hệ thống quản lý tài chính, kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro, nhằm đầu tư và sử dụng nguồn vốn hiệu quả, đáp ứng kịp thời nhu cầu vốn cho hoạt động của công ty. Cùng với Bà Đào, Ông Định đã dẫn dắt Imexpharm trở thành công ty đại chúng, đến niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh và nhiều lần chỉ đạo phát hành tăng vốn thành công. Ông cũng là người phụ trách công bố thông tin với chiến lược minh bạch, kịp thời cho quý cổ đông và nhà đầu tư. Ngoài ra, với quyết tâm hiện đại hóa hệ thống thông tin quản lý theo xu hướng 4.0, từ năm 2013 Ông Định đã chỉ đạo việc triển khai hệ thống SAP-ERP đầu tiên cho ngành dược trên cả 8 phân hệ hoàn chỉnh, từ tài chính, cung ứng, sản xuất đến bán hàng, và hệ thống các báo cáo thông minh phục vụ yêu cầu thông tin quản lý chính xác và kịp thời.

- Ở vị trí Chủ tịch HĐQT, Ông Định cũng luôn chỉ đạo xây dựng hệ thống quản trị công ty minh bạch, tiên tiến, thực hành theo các thông lệ tốt của Việt Nam và quốc tế. Từ năm 2018, Ông Định cũng giữ vai trò là Trưởng Ban Phát triển bền vững của Imexpharm.
 - Ngoài các trọng trách chính tại Imexpharm, ông Định cũng tích cực đóng góp cho công tác quản trị tại các đơn vị liên kết. Ông cũng dành sự quan tâm sâu sắc và thường xuyên có nhiều hỗ trợ thiết thực cho các dự án khởi nghiệp tại tỉnh nhà.
 - Ông Nguyễn Quốc Định đã được VCCI Cần Thơ tôn vinh Doanh nhân tiêu biểu Khu vực Đồng Bằng Sông Cửu Long 7 năm liên tiếp (2011-2017) với nhiều đóng góp có giá trị cho nền kinh tế khu vực Đồng bằng sông Cửu Long.
- (Xem thêm Lý lịch Ông Nguyễn Quốc Định trong phần Giới thiệu HĐQT)*



ÔNG NGÔ MINH TUẤN – PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

• Bắt đầu sự nghiệp tại Imexpharm năm 2004 với vị trí Thư ký cho Hội đồng quản trị và Trợ lý Tổng Giám đốc, nhưng với khả năng am hiểu đặc biệt, nghệ thuật kết nối nội bộ vì hiệu quả công việc chung, Ông Tuấn đã sớm thể hiện tài năng của mình. Ông đã được bổ nhiệm vị trí Phó Tổng Giám đốc Imexpharm từ ngày 30/03/2015.

Gắn bó 15 năm với Imexpharm ở các cương vị quản lý cấp cao, có thể nói ông Tuấn là người am hiểu sâu sắc về hệ thống quản lý, chiến lược sản xuất kinh doanh, hệ thống sản xuất và bán hàng của Imexpharm. Với cương vị hiện tại, ông Tuấn phụ trách mảng Quản trị chiến lược, nắm giữ BSC, chăm lo chế độ chính sách cho đội ngũ CB.CNV, chiến lược tuyển dụng, đào tạo phát triển nguồn nhân lực, đồng thời quản lý mảng kinh doanh dòng thực phẩm chức năng của Imexpharm.

(Xem thêm Lý lịch Ông Ngô Minh Tuấn trong phần Giới thiệu HĐQT)

ÔNG HUỖNH VĂN NHUNG – PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

• Ông Nhung gia nhập Imexpharm từ tháng 8/1998 với vị trí nhân viên Phòng Kiểm nghiệm. Với trình độ chuyên môn cao và năng lực quản lý tốt, ông Nhung đã được Hội đồng quản trị tin tưởng và bổ nhiệm vị trí Phó Tổng Giám đốc phụ trách Hệ thống Quản lý chất lượng (QA) và Khối Sản xuất kể từ ngày 15/05/2012.

• Hiện nay, Ông Nhung chịu trách nhiệm quản lý hoạt động và hệ thống QA của Nhà máy tại Đồng Tháp, Nhà máy Kháng sinh Công nghệ cao Vĩnh Lộc (IMP2). Ngoài ra, ông Nhung cũng phụ trách các mục tiêu Phát triển bền vững cho Khối sản xuất 1, đặc biệt về môi trường sản xuất và công tác an toàn lao động.

(Xem thêm Lý lịch Ông Huỳnh Văn Nhung trong phần Giới thiệu HĐQT)



ÔNG LÊ VĂN NHÃ PHƯƠNG – PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

• Ông Lê Văn Nhã Phương là Tiến sĩ Dược khoa tại Pháp. Gia nhập Ngôi nhà Imexpharm từ đầu năm 2017 với vị trí Phó Tổng giám đốc phụ trách Khối sản xuất 2, Ông Phương đồng thời đảm nhận Giám đốc Nhà máy Công nghệ cao Batalactam Bình Dương (IMP3) và phụ trách bộ phận R&D của Imexpharm. Ông Phương cũng là người phụ trách các mục tiêu về Phát triển bền vững cho Khối sản xuất 2.

• Chỉ mới hơn 02 năm nhưng với chuyên môn cao trong ngành, cùng với sự năng động và sáng tạo, Ông Phương đã mang đến nhiều thành tựu phát triển cho bộ phận R&D, và điều hành thành công Nhà máy IMP3 với nhiều kết quả khả quan. Ông Phương cũng được giao trọng trách về chiến lược phát triển R&D và thị trường xuất khẩu của Công ty đến năm 2022.

(Xem thêm Lý lịch Ông Lê Văn Nhã Phương trong phần Giới thiệu HĐQT)

ÔNG TRẦN HOÀI HẠNH - KẾ TOÁN TRƯỞNG

Sinh năm: 1963
Nguyên quán: Đồng Tháp
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ: Cử nhân tài chính kế toán Tp. HCM.

Quá trình công tác:

- 1988: Nhân viên Phòng tài chính giá cả Huyện Hồng Ngự
- 1990 - 1995: Nhân viên Phòng tài chính giá cả Huyện Tân Hồng.
- 7/1997-2/2005: Nhân viên Phòng Tài chính kế toán Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm
- 3/2005-7/2014: Phó phòng Tài chính kế toán Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm
- 7/2014 đến nay: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm



Sự thay đổi Ban Điều hành năm 2018

Trong năm 2018 không có sự thay đổi nào trong Ban Điều hành của Imexpharm.

GIỚI THIỆU BAN KIỂM SOÁT



Ông **NGUYỄN ĐỨC TUẤN**
Trưởng Ban Kiểm soát

Tóm tắt tiểu sử:

Sinh năm: 1982
Nguyên quán: Tp.HCM
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ: Cử nhân Thương Mại Đại học Văn Lang, Thành viên Hiệp hội Kế toán viên Công chứng Anh – ACCA, và Thành viên Hiệp hội CFA (Mỹ).

Quá trình công tác:

- 2005: Kiểm toán độc lập Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers
- 2005-3/2012: Giám đốc nghiệp vụ Quỹ Dragon Capital Việt Nam.
- 4/2012-6/2013: Giám đốc Tài chính Công ty cổ phần cao su Hoàng Anh Gia Lai.
- 7/2013-7/2014: Trưởng nhóm Ngân quỹ và Quan hệ Nhà đầu tư Tổng công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí.
- 7/2014 – 12/2015: Trưởng phòng Nghiên cứu Công ty CP Chứng khoán Bản Việt
- 01/2016 - 2018: Trưởng phòng Quản lý danh mục đầu tư, Công ty TNHH Chứng khoán Phillip (Thái Lan) (Phillip Securities (Thailand) Public Company Limited)
- Ông Tuấn được bầu chọn làm Trưởng Ban Kiểm Soát Imexpharm từ năm 2009.



Bà **LÊ THỊ KIM CHUNG**
Thành viên Ban kiểm soát

Sinh năm: 1960
Nguyên quán: An Giang
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ: Cử nhân Kinh tế, cử nhân Luật

Quá trình công tác:

- 1992-2006: Thư ký; Thẩm phán xét xử, kiểm trưởng phòng giám đốc kiểm tra Tòa án Nhân dân tỉnh Đồng Tháp.
- 2007-2016: Luật sư, Trưởng Ban Pháp chế Imexpharm
- 2016 đến nay: Luật sư, Trưởng Phòng Pháp chế Imexpharm.
- Bà Lê Thị Kim Chung giữ chức vụ thành viên Ban Kiểm soát Imexpharm từ năm 2008.



Bà **ĐỖ THỊ THANH THÚY**
Thành viên Ban Kiểm soát

Sinh năm: 1965
Nguyên quán: Đồng Tháp
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ: Cử nhân Tài chính kế toán

Quá trình công tác:

- 1991-2004: Cán bộ chuyên quản Phòng Tài chính doanh nghiệp thuộc Sở Tài chính Đồng Tháp.
- 2004-2/2015: Trưởng phòng Quản trị Imexpharm
- 3/2015 đến nay: Trưởng phòng Kiểm soát nội bộ Imexpharm.
- Bà Đỗ Thị Thanh Thúy giữ chức vụ thành viên Ban Kiểm soát Imexpharm từ năm 2008.

GIỚI THIỆU NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ KIỂM THƯ KÝ CÔNG TY



Bà **NGUYỄN THỊ KIM LÊ**
Người phụ trách Quản trị kiểm
Thu ký Công ty

Tóm tắt tiểu sử:

Sinh năm: 1983
Nguyên quán: Tây Ninh
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ: Cử nhân Kế toán - Kiểm toán Đại Học Kinh tế Tp.HCM.

Nhiệm vụ

- Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa công ty và cổ đông;
- Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát;
- Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp; Tham dự các cuộc họp;
- Tư vấn thủ tục lập các Nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp;
- Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;
- Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty;
- Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Quá trình công tác:

- 2005 – Tháng 5/2006: Nhân viên bán hàng và tư vấn, Công ty Cổ phần Misa
- Tháng 6/2006 – Tháng 9/2008: Nhân viên Phòng Kế toán Quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm
- Tháng 10/2008- Tháng 6/2011 : Nhân viên Phòng Kế toán Quản trị, kiêm Tổ trưởng Kế toán Chi nhánh 1 Tp.HCM - Imexpharm
- Tháng 7/2011- Tháng 7/2015: Phó Trưởng phòng Kế toán Quản trị - Imexpharm
- Tháng 7/2015 - Tháng 8/2018 : Thư ký HĐQT kiêm Phó Trưởng phòng Kiểm soát nội bộ - Imexpharm
- Tháng 8/2018 đến nay: Người phụ trách Quản trị kiểm Thu ký công ty – Imexpharm.

CƠ SỞ HẠ TẦNG VÀ SẢN XUẤT

Cơ sở hạ tầng và sản xuất của Công ty bao gồm:

- Văn phòng Trụ sở chính tại Tp.Cao Lãnh, Đồng Tháp, với vốn đầu tư khoảng 28 tỷ đồng, hoàn thành đi vào hoạt động năm 2013;
- Tổng cộng 20 chi nhánh bán hàng trên toàn quốc
- 01 Chi nhánh tại Tp.Hồ Chí Minh phụ trách cung ứng, xuất nhập khẩu, bán hàng nhượng quyền và theo đơn. Các bộ phận

Marketing, Tư vấn khách hàng, PR... cũng làm việc tại đây;

- Hệ thống kho và phòng kiểm nghiệm tại từng nhà máy;
- Bộ phận R&D được đầu tư bài bản với các máy móc thiết bị hiện đại;

Là nhà sản xuất thuốc Generics hàng đầu Việt Nam, Imexpharm tự hào với hệ thống các nhà máy như sau:

STT	Tên nhà máy	Địa điểm	Thông tin	Công suất
1. Nhà máy Đồng Tháp (IMP1)	Nhà máy Non-Betalactam	Tp. Cao Lãnh, Đồng Tháp	- Sản xuất thuốc viên/gói - Được cấp chứng nhận ASE-AN-GMP đầu tiên của Việt Nam từ năm 1997. - Năm 2006 nâng cấp thành nhà máy đầu tiên của Việt Nam đạt WHO-GMP.	Công suất 1.200 triệu đơn vị/ năm
	Nhà máy Penicillin (thuốc uống)		- Sản xuất thuốc viên/gói - Được cấp chứng nhận ASE-AN-GMP năm 1998 - Năm 2006 được nâng cấp cùng với nhà máy Non, là một trong những nhà máy được cấp chứng nhận WHO-GMP sớm nhất của Việt Nam	Công suất 300 triệu viên/ năm

STT	Tên nhà máy	Địa điểm	Thông tin	Công suất
2. Nhà máy Kháng sinh CNC Vĩnh Lộc (IMP2)	Nhà máy Kháng sinh Công nghệ cao Vĩnh Lộc	Khu công nghiệp Vĩnh Lộc, Tp. Hồ Chí Minh	- Nhà máy đã được Bộ Y tế Bồ Đào Nha xét duyệt thành công và cấp Giấy chứng nhận EU-GMP tháng 1/2019, chuẩn bị đi vào hoạt động đầu quý 2/2019. - Tổng vốn đầu tư 180 tỷ đồng.	Công suất 300 triệu đơn vị/ năm
3. Nhà máy Công nghệ cao Betalactam Bình Dương (IMP3)	Nhà máy Cephalosporin	Khu công nghiệp VSIP II, Bình Dương	- Sản xuất thuốc bột pha tiêm và thuốc viên. - Ban đầu được xây dựng theo công nghệ châu Âu để sản xuất các sản phẩm Cephalosporin thế hệ mới, vốn đầu tư 113 tỷ đồng. - Đạt chứng nhận WHO-GMP năm 2010 - Năm 2014 nâng cấp theo tiêu chuẩn EU-GMP - Tháng 9/2016 được Bộ Y tế Tây Ban Nha cấp chứng nhận EU-GMP, Bộ Y tế Việt Nam công bố đầu tháng 11/2016. - Năm 2018 nâng cấp công suất dây chuyền và đầu 2019 tái xét duyệt EU-GMP thành công bởi Bộ Y tế Tây Ban Nha.	Công suất hiện tại đạt 200 triệu viên/gói và 20 triệu lọ/ năm
	Nhà máy Penicillin		- Sản xuất thuốc bột pha tiêm - Được xây dựng theo công nghệ châu Âu, đạt chứng nhận WHO-GMP vào năm 2013, với vốn đầu tư 50 tỷ đồng. - Năm 2014 tiếp tục nâng cấp theo tiêu chuẩn EU-GMP. - Tháng 9/2016 được Bộ Y tế Tây Ban Nha cấp chứng nhận	Công suất nhà máy đạt 5 triệu lọ/năm

QUẢN LÝ VÀ ĐIỀU HÀNH

STT	Tên nhà máy	Địa điểm	Thông tin	Công suất
			EU-GMP, Bộ Y tế Việt Nam công bố đầu tháng 11/2016. - Đầu năm 2019: tái xét duyệt EU-GMP thành công bởi Bộ Y tế Tây Ban Nha	
4.	Nhà máy Dược Công nghệ cao Bình Dương (IMP4)		- Đầu tư xây dựng theo tiêu chuẩn EU-GMP, sản xuất thuốc đặc trị với các dạng bào chế đặc biệt. - Tổng vốn đầu tư 470 tỷ đồng. - Dự kiến hoàn thành được cấp chứng nhận cuối năm 2019, và đưa vào hoạt động đầu năm 2020.	Đây là nhà máy với công nghệ hiện đại và vốn đầu tư lớn nhất của Imexpharm.

Các nhà máy hiện đại của Imexpharm đều được trang bị hệ thống theo dõi môi trường sản xuất online. Riêng Nhà máy IMP4 còn được trang bị hệ thống quản lý tòa nhà online.

Hiện tại, các nhà máy tại Đồng Tháp đang hoạt động tích cực với công suất cao, trong đó:

NHÀ MÁY NON-BETALACTAM

hoạt động khoảng gần **90%** Công suất

NHÀ MÁY PENICILLIN (THUỐC UỐNG)

hoạt động khoảng trên **70%** Công suất

NHÀ MÁY CÔNG NGHỆ CAO BATALACTAM BÌNH DƯƠNG (IMP3)

đạt khoảng **30-40%** Công suất

Riêng nhà máy Kháng sinh Công nghệ cao Vĩnh Lộc (IMP2) đang chuẩn bị đưa vào hoạt động cuối quý 1, đầu quý 2/2019.

Đầu năm 2019, Hội đồng quản trị Imexpharm đã thông qua kế hoạch xây dựng thêm Nhà máy Thực phẩm chức năng và Trung tâm Kiểm nghiệm tại Trụ sở chính Cao Lãnh, với tổng vốn đầu tư dự kiến 120 tỷ đồng. Nhà máy Thực phẩm chức năng có vốn đầu tư khoảng 89 tỷ đồng, trong đó 24 tỷ đồng là giá trị thiết bị đã hết khấu hao sử dụng lại, 19 tỷ đồng là vốn lưu động dự kiến, và 46 tỷ đồng dành cho mua sắm thiết bị máy móc mới. Công ty dự kiến dành 31 tỷ đồng đầu tư cho Trung tâm kiểm nghiệm với các thiết bị hiện đại và các phòng chứa mẫu kháng trang.



QUẢN LÝ HỆ THỐNG PHÂN PHỐI CÔNG NGHỆ 4.0

Hệ thống phân phối của Công ty hiện tại bao gồm 20 Chi nhánh bán hàng, với đội ngũ Sales 412 người, phụ trách giới thiệu và phân phối sản phẩm trên toàn quốc. Đội ngũ Sales có tầm quan trọng hàng đầu đối với sự phát triển của Công ty, vì vậy các chính sách lương thưởng, đãi ngộ và phúc lợi, môi trường làm việc và chính sách đào tạo phát triển luôn được xây dựng và cải tiến, xứng đáng với sự đóng góp của đội ngũ Sales.

Với dự báo khả quan và tiềm năng tăng trưởng đến 2022, đóng góp của Hệ thống phân phối là vô cùng quan trọng. Vì vậy, việc triển khai thêm công cụ hiện đại theo công nghệ 4.0 để hỗ trợ quản lý cho các Chi nhánh bán hàng nhằm tích hợp cùng BSC và SAP-ERP là vô cùng cần thiết, đáp ứng theo xu hướng quản lý kênh phân phối hiện đại. Do đó, từ năm 2017, Ban Tổng Giám đốc đã quyết định triển khai Hệ thống quản lý kênh phân phối (DMS), nhằm tăng cường hiệu quả bán hàng, chất lượng cung ứng, thực thi tốt khuyến mãi, đồng thời giúp đưa ra quyết định nhanh chóng. Tất cả dữ liệu trên DMS sẽ được đồng bộ với SAP Realtime, và DMS sẽ quản lý và báo cáo việc thực hiện các chỉ tiêu (KPIs) theo BSC. Công ty đã đào tạo DMS cho toàn bộ đội ngũ sales gồm 412 người, đã cấp trên 230 máy tính bảng cho Trình dược viên trên toàn quốc để làm công cụ bán hàng.

Năm 2018, DMS đã cho thấy nhiều hiệu quả tích cực của công cụ quản lý hiện đại đối với kênh phân phối. Imexpharm cũng đã cải tiến hoàn thiện thêm nhiều chức năng. Năm 2019 và lộ trình kế tiếp, Imexpharm sẽ tiếp tục khai thác hiệu quả hoạt động của DMS, đồng thời xem xét việc triển khai DMS đến khách hàng, nhằm hỗ trợ khách hàng đặt hàng thông qua DMS và tự quản lý được các thông tin giao dịch của mình.



QUẢN LÝ VÀ ĐIỀU HÀNH

NGUỒN NGUYÊN LIỆU CHẤT LƯỢNG CAO

Nguyên liệu chính sản xuất thuốc của Imexpharm được nhập khẩu từ các nhà sản xuất nguyên liệu nổi tiếng trên thế giới tại châu Âu và Mỹ, chất lượng của các loại nguyên liệu đạt độ ổn định cao.

Danh sách một số nguyên liệu hoạt chất chính của Công ty và nhà sản xuất như sau:

STT	Tên hoạt chất	Nhà sản xuất	Nước	Khu vực
1	Cephalexin Monohydrate Compacted	DSM Sinochem Pharmaceuticals Spain	Tây Ban Nha	Châu Âu
2	Amoxicillin Trihydrate Compacted NQ	Sandoz Industrial Products	Tây Ban Nha	Châu Âu
3	Cephalexin Monohydrate Compacted NQ	ACS Dobfar S.p.a	Italy	Châu Âu
4	Clavulanate Potassium - Avicel (1:1)	Lek Pharmaceuticals d.d.	Slovenia	Châu Âu
5	Ampicillin Trihydrate Compacted NQ	Sandoz Industrial Products	Tây Ban Nha	Châu Âu
6	Amoxicillin Trihydrate Compacted (Spain)	Deretil S.A. (Spain)	Tây Ban Nha	Châu Âu
7	Cefotaxime Sodium Sterile	Fresenius Kabi Anti	Italy	Châu Âu
8	Cefadroxil Monohydrate Compacted	DSM Sinochem Pharmaceuticals Spain	Tây Ban Nha	Châu Âu
9	Lactobacillus Acidophilus	Danisco US	Mỹ	Châu Mỹ
10	Clavulanate Potassium - Syloid (1:1)	Lek Pharmaceuticals d.d.	Slovenia	Châu Âu
11	Codeine Phosphate (Sanofi/France)	Sanofi Chimie	Pháp	Châu Âu
12	Paracetamol USA	Mallinckrodt Inc.	Mỹ	Châu Mỹ
13	Cefaclor Monohydrate Powder	ACS Dobfar S.p.a	Italy	Châu Âu
14	Acetylcysteine	Moehs Catalana, S.L	Tây Ban Nha	Châu Âu
15	Clavulanate Potassium - Avicel (1:1)	Sandoz Industrial Products SpA	Italy	Châu Âu
16	Codeine Phosphate (MACF/UK)	Macfarlan Smith Ltd	Anh	Châu Âu
17	Amoxicillin Trihydrate Compacted	Deretil S.A. (Spain)	Tây Ban Nha	Châu Âu



Các nguyên liệu hoạt chất kháng sinh của DSM Tây Ban Nha được sản xuất bằng công nghệ lên men (enzymatic), là công nghệ sạch an toàn cho sức khỏe người dùng, và an toàn cho môi trường cũng như công nhân sản xuất, được Imexpharm sử dụng nhiều năm qua để sản xuất các dòng sản phẩm kháng sinh nổi tiếng của mình.

Imexpharm hiện tại đang phát triển các sản phẩm theo tiêu chuẩn châu Âu, nên nguyên vật liệu đầu vào được lựa chọn khá kỹ càng. Công ty cũng nghiên cứu việc sử dụng nguồn nguyên liệu đạt chuẩn châu Âu - CEP (Certification of European Pharmacopoeial) vào sản xuất các sản phẩm đăng ký Visa châu Âu và đầu thầu vào nhóm 1. Các sản phẩm của công ty có thể xếp ở dòng sản phẩm chất lượng cao, ngang tầm với sản phẩm của các tập đoàn đa quốc gia.



QUẢN TRỊ SẢN XUẤT THEO TIÊU CHUẨN CHÂU ÂU

Được chứng nhận đạt tiêu chuẩn EU-GMP đã khó, việc duy trì tiêu chuẩn này cho các nhà máy và tái xét duyệt còn khó khăn và thách thức hơn nhiều lần. Không những phải tuân thủ hàng trăm quy trình nghiêm ngặt mang tính chuyên môn cao từ sản xuất đến kiểm nghiệm và đảm bảo chất lượng, chạy thử trên lô lớn, các nhà máy EU-GMP còn phải bảo vệ sức khỏe của người lao động và người dùng, bảo vệ môi trường rất cao bằng hệ thống xử lý không khí hiện đại của quốc tế và lấy khí tươi 100%, không sử dụng khí tuần hoàn. Môi trường sản xuất được theo dõi online để điều chỉnh chính xác môi trường trong nhà máy theo các tiêu chuẩn mong muốn. Hệ thống xử lý nước thải đảm bảo đúng quy trình khử các gốc kháng sinh triệt để trước khi đưa ra hệ thống xử lý của Khu công nghiệp. Imexpharm hạn chế sử dụng dầu DO để hạn chế khí thải ra môi trường. Các chất thải rắn nguy hại được kiểm soát tốt và thuê bên thứ 3 xử lý tuân thủ theo quy định.

Ngoài quy trình nghiêm ngặt, thì công tác đào tạo con người thường xuyên để hiểu biết, tuân thủ và thực thi thành thạo quy trình là vấn đề vô cùng thách thức đối với các nhà máy EU-GMP. Vì vậy, Imexpharm đã xây dựng quy trình đào tạo chuẩn hóa và chuyên môn hóa đối với từng vị trí của các nhà máy, đặc biệt là người công nhân thao tác trên các dây chuyền thuốc tiêm vô trùng.

Quản lý chất lượng vượt trội

Tại Imexpharm, hệ thống quản trị chất lượng được xây dựng vô cùng nghiêm ngặt để bảo vệ tối đa sức khỏe người dùng. Imexpharm áp dụng hàng trăm quy trình quản lý chất lượng khác nhau, từ khâu quản lý nguyên vật liệu đầu vào đến chất lượng sản phẩm đầu ra, nhằm đảm bảo không có bất kỳ sai sót nào của sản phẩm.

Imexpharm xây dựng Quy trình đánh giá Nhà cung cấp và Quy trình đánh giá Nhà sản xuất rõ ràng và được thực thi nghiêm ngặt. Nguyên vật liệu được lựa chọn theo hình thức đấu thầu công khai. Quá trình vận chuyển nguyên vật liệu cũng được yêu cầu đảm bảo duy trì các tiêu chuẩn chất lượng cam kết.

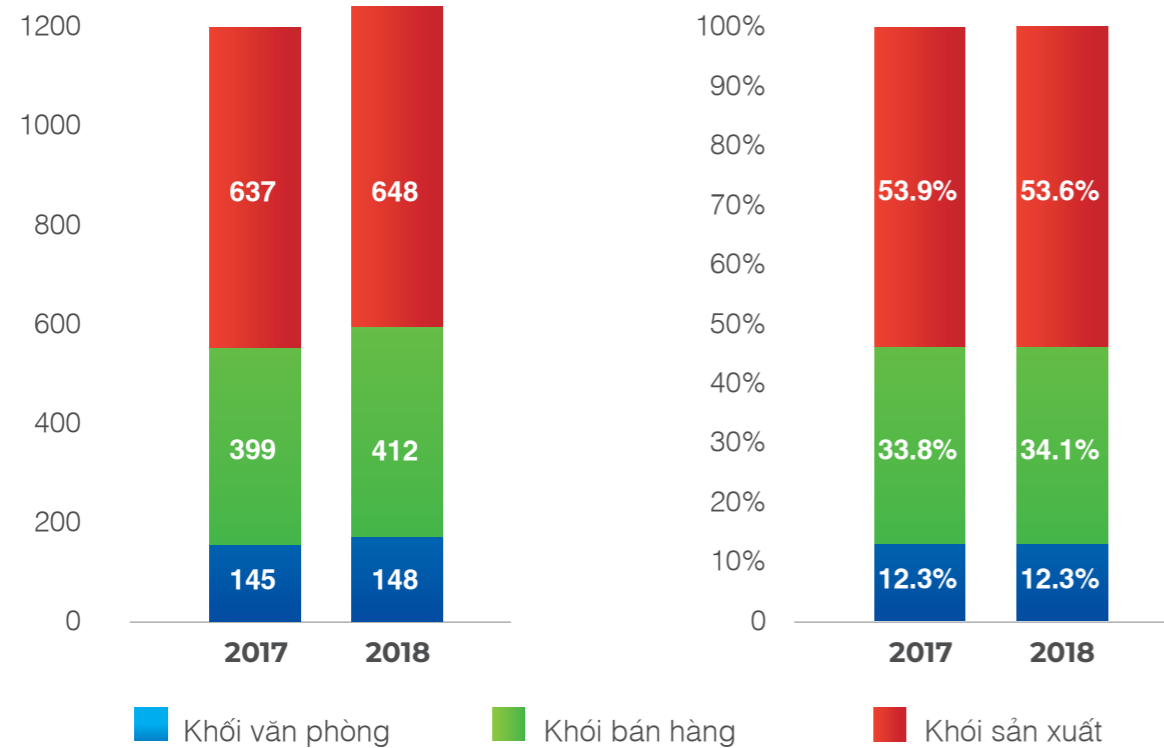
Trước khi đưa vào sản xuất bộ phận kiểm tra chất lượng của Imexpharm sẽ tiến hành lấy mẫu nguyên liệu để kiểm tra lần nữa. Sản phẩm đầu ra cũng được kiểm tra chất lượng kỹ lưỡng trước khi được duyệt xuất kho. Toàn bộ quy trình khép kín này được hỗ trợ bởi phần mềm quản lý SAP-ERP, tạo ra tính đồng bộ giữa các bộ phận. Kết quả được cập nhật nhanh chóng, chính xác nhằm đảm bảo cả hệ thống chất lượng hoạt động nhịp nhàng, hạn chế tối thiểu sai sót.

Bên cạnh đó Imexpharm cũng thành lập Bộ phận tư vấn khách hàng với tổng đài trực tuyến 24/7 nhằm tiếp nhận tất cả các phản hồi về sản phẩm của Imexpharm, để có thể phản ứng kịp thời với các sự cố và kiến nghị của khách hàng. Trong năm 2018, Imexpharm không nhận được bất kỳ phản hồi nào liên quan đến chất lượng sản phẩm.

QUẢN LÝ VÀ ĐIỀU HÀNH

QUẢN TRỊ NGUỒN NHÂN LỰC CHO TƯƠNG LAI

Cơ cấu lao động tính đến hết ngày 31/12/2018 tại Imexpharm theo khối nhu sau:

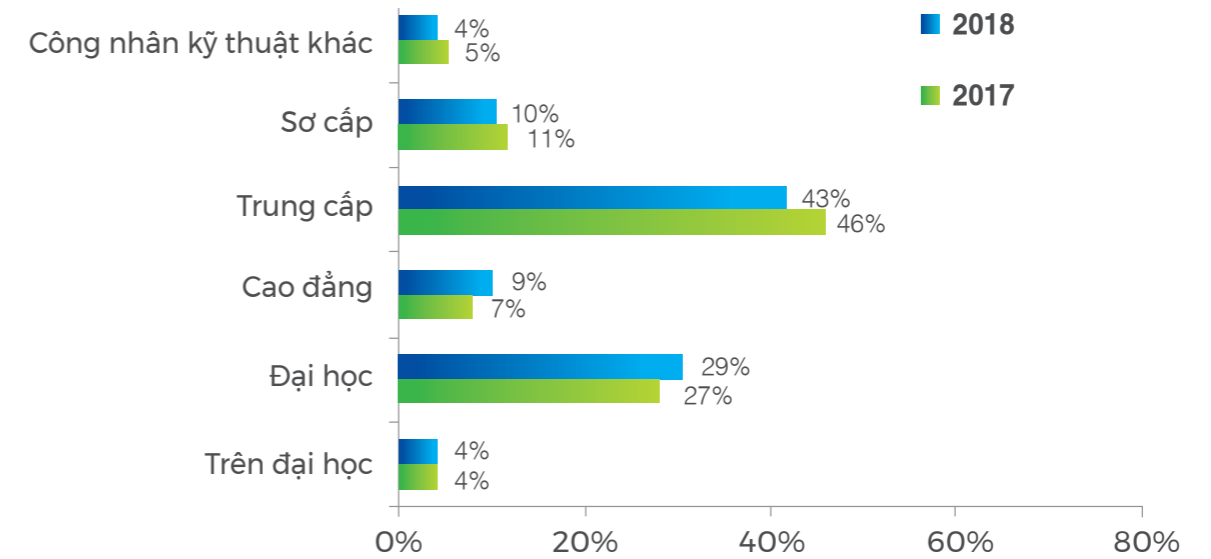


Tổng số nhân viên Imexpharm đến cuối năm 2018 đạt 1.208 người. So với năm 2017, tổng số lao động chỉ tăng lên 27 người tương ứng tăng 2,3%, trong đó nhân sự khối sản xuất tăng 11 người, khối bán hàng tăng 13 người, khối văn phòng chỉ tăng 03 người. Trong năm do tình hình kinh doanh chưa tiến triển thuận lợi, Công ty đưa ra chính sách hạn chế tuyển dụng, đồng thời nâng cao hiệu quả làm việc của đội ngũ. Nhân sự tuyển dụng mới trong năm là 166 người. Nhân sự nghỉ việc trong năm khá cao 139 người với tỷ lệ gần 11,6%. Mặc dù Ban Tổng giám đốc đã dành sự quan tâm sâu sắc, nhưng công việc áp lực và ảnh hưởng của công nghệ giám sát bán hàng đã làm giảm đáng kể sự gắn bó của đội ngũ trình độ viên và nhân sự tại các nhà máy công nghệ cao. Tuy nhiên nếu người lao động vượt qua khó khăn hiện tại để gắn bó lâu dài với Công ty sẽ gặt hái được nhiều thành quả trong nghề nghiệp.

Do hệ thống nhiều nhà máy, vì vậy nhân sự sản xuất chiếm tỷ trọng 53,6% trong tổng số lao động toàn Công ty. Tuy nhiên trong số 648 người khối sản xuất, chỉ có trên 45% nhân sự tham gia trực tiếp sản xuất, còn lại gần 55% là lực lượng R&D (Nghiên cứu và Phát triển), QC (Kiểm nghiệm), QA (Đảm bảo chất lượng), nhân sự làm việc tại các Kho của nhà máy và bộ phận Kỹ thuật. Trong năm Công ty tăng cường thêm 11 nhân sự để làm việc tại 02 nhà máy đang xây dựng.

Khối bán hàng với 412 người, bao gồm lực lượng nhân sự tại 20 chi nhánh phân phối, chiếm tỷ trọng 34,1%, trong đó lực lượng trình độ viên khoảng 230 người. Cuối cùng là khối văn phòng với 148 người, chiếm 12,3% tổng số lao động. Đây là cơ cấu lao động hợp lý của Imexpharm đã được tái cấu trúc từ nhiều năm qua.

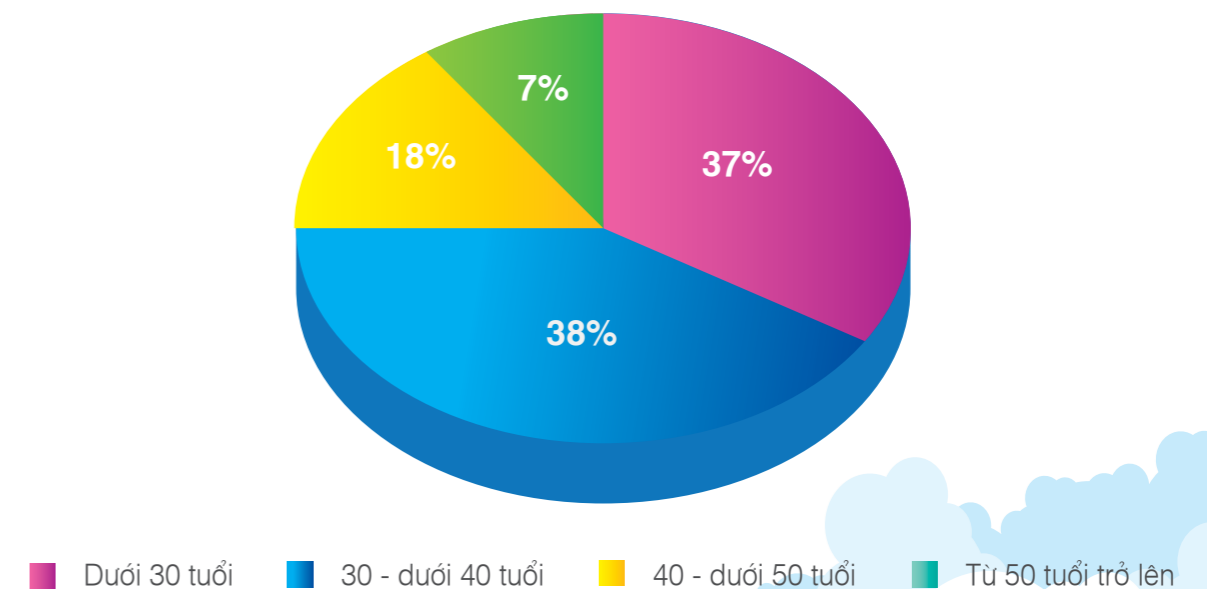
Xét về cơ cấu lao động theo trình độ



Tại Imexpharm, do đặc thù là công ty sản xuất và phân phối dược phẩm nên nhân viên có trình độ đa dạng. Chiếm tỷ lệ đông nhất tại Imexpharm là nhân viên có trình độ trung cấp, phần lớn là trình độ viên và công nhân sản xuất, với tỷ lệ 43% năm 2017. Tiếp theo là nhân viên có trình độ đại học, chiếm 29%. Tại Imexpharm đang có xu hướng tăng dần lao động có trình độ từ cao đẳng trở lên theo nhu cầu phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao của công ty.

Bên cạnh đó, lao động của Imexpharm có cơ cấu nằm trong độ tuổi vàng khi 75% trong tổng số lao động có độ tuổi dưới 40.

Xét về cơ cấu lao động theo trình độ



Các chính sách cho người lao động

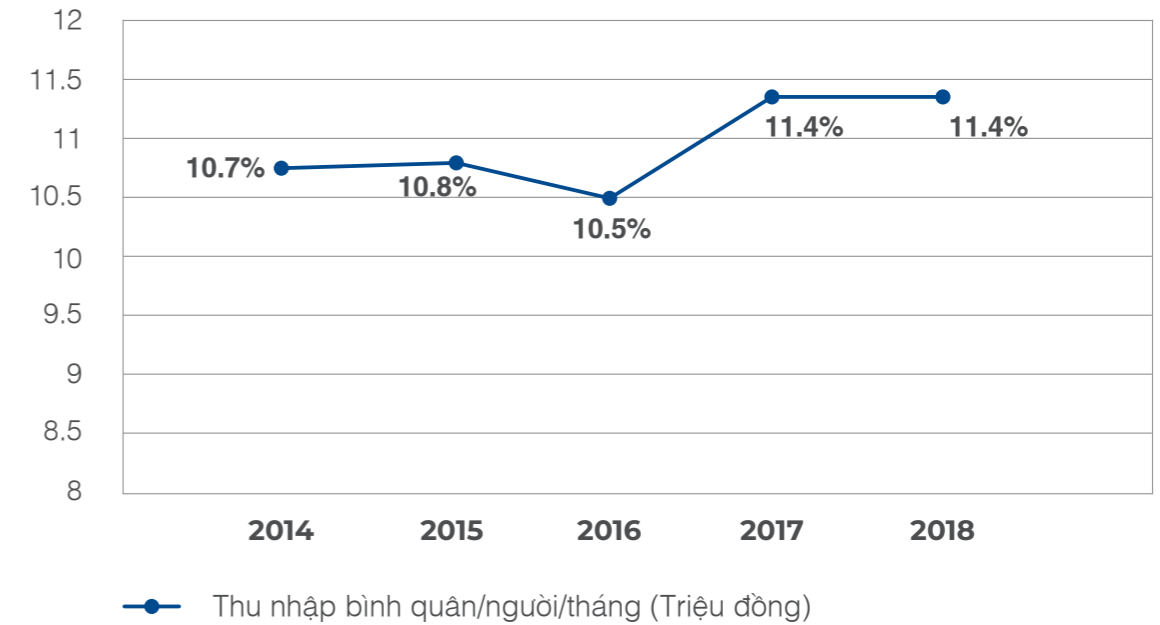
Nguồn nhân lực được Công ty đặt vào vị trí trung tâm hàng đầu trong mọi hoạt động, đặc biệt là nhân sự của khối bán hàng và các nhà máy công nghệ cao. Do đó, công ty luôn không ngừng cải thiện môi trường làm việc và các chính sách lương thưởng, phúc lợi ổn định. Phương châm của Imexpharm luôn đề cao tính nhân văn và tạo mọi điều kiện để mỗi cán bộ công nhân viên có thể vượt qua giới hạn của bản thân để làm việc và sáng tạo, hướng đến hiệu quả, đồng thời phát triển năng lực của người lao động. Xuất phát từ mục đích đó, Imexpharm xây dựng hệ thống chính sách cạnh tranh, đem lại nhiều lợi ích cho người lao động để giữ chân nhân viên lâu dài, đồng thời thu hút thêm nhiều nhân tài để phục vụ cho việc kế thừa và phát triển công ty trong tương lai.

Các chính sách tiêu biểu tại Imexpharm có thể kể ra như sau:

- 100% CB.CNV được trả lương đầy đủ kịp thời;
- 100% CB.CNV được tham gia Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm thất nghiệp và Bảo hiểm tai nạn con người;
- 100% CB.CNV được khám sức khỏe định kỳ tại các bệnh viện uy tín;
- 100% CB.CNV được cấp đồng phục theo quy định;
- Công ty luôn có chế độ thưởng khích lệ người lao động vào dịp Lễ, Tết trong năm như: 27/2, 30/4, 2/9, Tết Dương lịch, và đặc biệt là Tết Âm lịch;
- Cuối năm Imexpharm có chính sách thưởng theo quy chế thi đua khen thưởng thông qua đánh giá hiệu quả công việc;
- Người lao động được xét tăng lương định kỳ theo quy chế lương thưởng;
- Trong năm Công ty tạo điều kiện cho CB.CNV tham gia các hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao do Imexpharm và các đoàn thể tổ chức vào các ngày lễ lớn như 30/4, 2/9 và Tết Nguyên đán;
- Để khích lệ tinh thần làm việc và truyền bá rộng rãi văn hóa Imexpharm đến từng cán bộ công nhân viên, hàng quý Ban văn hóa Imexpharm tổ chức các chuyên đề văn hóa nhằm tạo sân chơi cho cán bộ nhân viên Imexpharm. Đây là cơ hội để giao tiếp thân tình và chia sẻ với Ban Lãnh đạo, để mọi người có thể học hỏi, giao lưu và hiểu nhau hơn, từ đó hợp tác tốt hơn trong công việc;
- Hàng năm, Imexpharm đều tổ chức phong trào sáng kiến cải tiến thu hút nhiều ý tưởng để nâng cao năng suất làm việc. Năm 2018, công ty đã nhận được nhiều sáng kiến, góp phần đem lại lợi ích kinh tế cho công ty hàng tỷ đồng. Công ty đã khen thưởng kịp thời cho những sáng kiến này;
- Imexpharm luôn quan tâm đến mặt bằng thu nhập của cán bộ công nhân viên, đảm bảo mức thu nhập tại Imexpharm luôn cạnh tranh với các đơn vị hàng đầu trong ngành, nhằm thu hút và giữ chân người lao động, đặc biệt là đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật và lao động chất xám;
- Chương trình cổ phiếu ESOP dành cho cán bộ chủ chốt năm 2017, hạn chế chuyển nhượng đến năm 2020 đã khích lệ sự gắn bó và cống hiến của đội ngũ.



Thu nhập bình quân/người/tháng (Triệu đồng)



Thu nhập trung bình trong năm 2018 của cán bộ nhân viên vẫn ổn định so với năm 2017. Đây là cố gắng của Ban Tổng Giám đốc để giữ vững chính sách cho người lao động trong điều kiện Công ty chỉ đạt 86% doanh số, trong khi đơn giá tiền lương được tính tỷ lệ trên doanh thu.

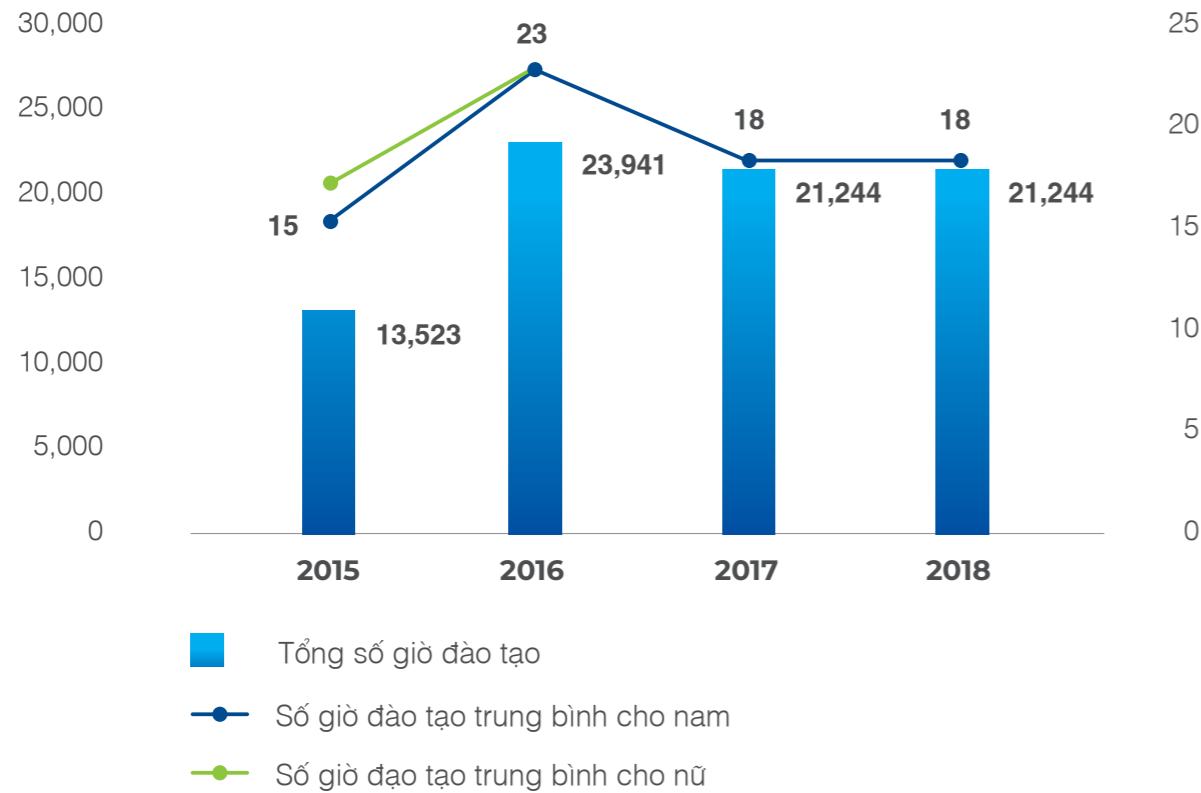
Mục tiêu đến năm 2022, thu nhập bình quân của người lao động Imexpharm sẽ đạt bình quân 19 triệu đồng/người/ tháng. Riêng trong năm 2019, Imexpharm đạt mục tiêu cao cho kết quả hoạt động kinh doanh nên hứa hẹn thu nhập bình quân của người lao động sẽ tăng lên đáng kể.

Imexpharm cũng quan tâm đến việc xây dựng đội ngũ kế thừa cho công ty để có thể duy trì chiến lược phát triển bền vững. Các chương trình chính mà Imexpharm xây dựng trong năm để phát triển đội ngũ như sau:

- Đánh giá đội ngũ bằng công cụ quản lý Thẻ điểm cân bằng, để kịp thời phát hiện ra những điểm cần khắc phục nhằm nâng cao năng suất lao động, đồng thời có những chính sách phù hợp để phát triển nguồn nhân lực
- Hàng năm, công ty đều tổ chức huấn luyện, đào tạo cho các cán bộ công nhân viên để cập nhật những kiến thức mới, rèn luyện kỹ năng nhằm phục vụ tốt hơn cho công việc. Đặc biệt, Ban Lãnh đạo Imexpharm tạo nhiều điều kiện để đội ngũ Nghiên cứu và Phát triển của công ty hợp tác với các trường Đại học và Viện nghiên cứu trong và ngoài nước nhằm nâng cao kiến thức, cập nhật những thành tựu khoa học tiên tiến trên thế giới.
- Chính sách nhân sự của công ty cũng hướng đến việc xây dựng đội ngũ kế thừa, có kế hoạch bồi dưỡng nhân sự cho nhiệm kỳ 2018-2022, đồng thời thu hút thêm lao động có trình độ cao gia nhập vào Imexpharm, đặc biệt nhân sự làm việc tại các nhà máy Công nghệ cao.

ĐÀO TẠO VÀ PHÁT TRIỂN LIÊN TỤC

Số giờ đào tạo 2015-2018 cho nữ và nam



Trong năm 2018, Imexpharm đã thực hiện nhiều chương trình đào tạo nội bộ cũng như bên ngoài cho cán bộ nhân viên. Tổng số giờ đào tạo năm 2018 là 21.244 giờ. Mỗi nhân viên được đào tạo trung bình 18 giờ/năm. Nhân viên nữ và nhân viên nam có cơ hội như nhau để được đào tạo và phát triển nghề nghiệp liên tục tại Imexpharm.

Trong năm 2018, Imexpharm đã thực hiện nhiều chương trình đào tạo cho cán bộ nhân viên.

Các chương trình huấn luyện nội bộ bao gồm:

STT	Tên chương trình	Đối tượng	Số lượng đợt đào tạo
1	Đào tạo DMS	Chi nhánh bán hàng	10
2	SAP-ERP	IMP3, IMP4, R&D	3
3	Kiến thức sản phẩm	Trình dược viên cả nước	8
4	GMP - WHO		

Trong năm 2018, Công ty đã thực hiện 47 chương trình huấn luyện bên ngoài bao gồm:

STT	Nội dung đào tạo	Ngày tổ chức	Bộ phận tham gia
1	Kỹ năng quản trị nhân sự cho Cán bộ quản lý cấp trung	04-12-19-26/01/2018	Cán bộ quản lý cấp trung
2	Áp dụng 5S & KAIZEN trong quản trị giúp giảm chi phí, tăng năng suất lao động cho các doanh nghiệp Việt Nam	26-27/01/2018	Nhà máy IMP3
3	Thuyết trình về tinh thần chiến binh của nhân viên bán hàng	04/03/2018	Tất cả TDV cả nước Ban Tổng Giám đốc
4	Kiểm nghiệm tạp chất liên quan	15-16-17/03/2018	QC và R&D tất cả các nhà máy
5	Lãnh đạo kiến tạo	23/03/2018	Nhân sự - Hành chính Phát triển nguồn nhân lực
6	Nâng cao kỹ năng nghiệp vụ hành chính văn phòng, văn thu lưu trữ & Kỹ năng soạn thảo văn bản	20-23/03/2018	Nhân sự - Hành chính
7	Kiểm toán nội bộ chuẩn quốc tế IIA	27-28/01, 03-04/02/2018	Kiểm soát nội bộ
8	Quản trị chuỗi cung ứng chuẩn quốc tế SCOR	31/03, 01-07-08/04/2018	Phòng Kế hoạch Sản xuất nhà máy IMP3
9	Nâng cao năng lực cho Quản lý cấp trung	7-8-14-15/04/2018	QC-IMP2 Kỹ thuật-IMP3 Sản xuất IMP4 Sản xuất Đồng Tháp
10	Tập huấn Thông tư 01/2018/TT-BYT	05/04/2018	QA IMP2 QA-R&D Đồng Tháp QA IMP4
11	Kỹ năng quản lý thời gian	08/04/2018	Phòng Phát triển Nguồn nhân lực
12	Maketing Online	14-15/04/2018'	Phòng Quản trị chiến lược
13	Kỹ thuật đánh giá tay nghề nhân viên phòng kiểm nghiệm vi sinh và kiểm soát chất lượng kết quả kiểm nghiệm	03-04/05/2018	QC nhà máy IMP4
14	Cập nhật mới nhất Thông tư 39/2018/TT-BTC sửa đổi Thông tư 38/2015/TT-BTC quy định về thủ tục hải quan và chính sách thuế xuất nhập khẩu áp dụng từ ngày 05/06/2018; Nghị định 59/2018/NĐ-CP về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan	29-30/05/2018	Chi nhánh Hồ Chí Minh

QUẢN LÝ VÀ ĐIỀU HÀNH

15	Train the trainer	30-31/05, 08/06/2018	
16	Huấn luyện ATVSLĐ nhóm I, III và V (An toàn xe nâng)	21/05/2018	Cán bộ phụ trách tại nhà máy IMP2 và Chi nhánh 2 Vĩnh Lộc
17	Xây dựng tiêu chuẩn, phương pháp kiểm nghiệm thuốc vô trùng và thực hành thẩm định phương pháp kiểm nghiệm - Nguyễn Đức Tuấn	08-09/06/2018	R&D, QC, QA tất cả các nhà máy
18	Kỹ năng phỏng vấn tuyển dụng	30-06 & 01/07/2018	Phòng Phát triển Nguồn nhân lực
19	Chuyên viên C & B		Phòng Nhân sự - Hành chính
20	Hội thảo Db2 Deep Dive Enablement - LUW Administration for the Oracle DBA.	20-21/06/2018	Phòng Công nghệ thông tin
21	Kiến thức cơ bản về đo lường, hiệu chuẩn và kiểm định các phương tiện đo (KT11)	07-09/06/2018	Phòng Kỹ thuật Đồng Tháp
22	Huấn luyện vi sinh tại IMP3	07 ngày (tháng 05-06/2018)	QC nhà máy Đồng Tháp, IMP2, IMP3 QC, QA nhà máy IMP4
23	Xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý phòng thí nghiệm theo TCVN ISO/IEC 17025:2017	03-04/08/2018	QA, QC Đồng Tháp
24	Thông tư số 11/2018/TT-BYT và các văn bản về quản lý chất lượng thuốc	13/07/2018	QA, QC, RD Đồng Tháp QC, QA nhà máy IMP2 QA nhà máy IMP3
25	Business Analysis Professional	02-05/08/2018	Phòng Công nghệ thông tin
26	Hội thảo GMP PICs	28-29/08/2018	QA, KT Đồng Tháp SX IMP3 QA IMP4
27	Nghiệp vụ đấu thầu	21-22/08/2018	Phòng hỗ trợ bán hàng
28	Nâng cao kỹ năng nghiệp vụ hành chính văn phòng, văn thư lưu trữ & Kỹ năng soạn thảo văn bản	31/07, 01-03/08/2018	Văn thư - Khối Sản xuất I
29	Hội nghị Ủy ban Tư vấn ASEAN về Tiêu chuẩn và Chất lượng	06-10/08/2018	Phó Tổng Giám đốc - Khối Sản xuất II
30	Văn hóa doanh nghiệp	25-26/08/2018	Phòng Phát triển Nguồn nhân lực

31	Kiểm tra và hiệu chuẩn dụng cụ đo thể tích	25-27/07/2018	QC -IMP4
32	Chuyên viên KPIs	15/09/2018	Phòng Phát triển Nguồn nhân lực
33	Nghề nhân sự	07/08/2018	Phòng Phát triển Nguồn nhân lực
34	Kỹ năng lập kế hoạch kinh doanh - Vận hành sản xuất hiệu quả nhất cho doanh nghiệp năm 2018	09-11/08/2018	SX IMP3
35	Hướng dẫn sử dụng, kiểm tra, hiệu chuẩn nội bộ dụng cụ đo lường phòng thí nghiệm (KT09)	20-23/08/2018	Kỹ thuật Đồng Tháp
36	Nâng cao năng lực quản lý cấp trung (8 buổi)	Tháng 8/2018	Hỗ trợ bán hàng RD nhà máy Đồng Tháp QA-Sản xuất-QC-Kỹ thuật nhà máy IMP4
37	Helpdesk Support	25/08/2018	Phòng Công nghệ thông tin
38	Hiệu chuẩn dụng cụ đo lường IMP4	17-20/09/2018	QC-Kỹ thuật IMP4
39	Triển khai, quản trị hạ tầng ảo hóa VM-ware vSphere 6.5	08/09/2018	Phòng Công nghệ thông tin
40	Hội thảo GMP – Cục Quản lý dược	18-20/10/2018	QA-QC nhà máy IMP3 Giám đốc nhà máy & QA-IMP2 QA Đồng Tháp Giám đốc nhà máy IMP4
41	Tập huấn Đổi mới Tiếp thị và Kinh doanh thương mại điện tử thời kỳ 4.0	02-03/10/2018	Phòng Phát triển Nguồn nhân lực
42	ATVSLĐ nhóm 3 + 4	27-28/10/2018	Khối Văn phòng, khối sản xuất I
43	ATVSLĐ nhóm 4 IMP2+CN2	26/10/2018	Nhà máy IMP2, Chi nhánh 2 Vĩnh Lộc
44	Cập nhật các quy định mới về thủ tục hải quan và xuất nhập khẩu	24-25/10/2018	Nhà máy IMP2 và Chi nhánh 2 Vĩnh Lộc
45	ATVSLĐ nhóm 6	15/11/2018	Cán bộ phụ trách an toàn tại Đồng Tháp
46	An toàn hóa chất	08-09/12/2018	QC-R&D Đồng Tháp
47	An toàn nhóm 2 - IMP2	10/12/2018	Nhà máy IMP2

QUẢN LÝ VÀ ĐIỀU HÀNH

ĐẨY MẠNH ĐẦU TƯ R&D

Với chiến lược đầu tư chất lượng cao, R&D là công tác hàng đầu mà Ban Lãnh đạo Imexpharm luôn xem trọng, được đầu tư bài bản và đưa vào mục tiêu phát triển. Nhân sự Phòng R&D hiện tại gồm 42 người có trình độ chuyên môn, tăng 04 người so với năm trước, trong đó có 1 tiến sĩ, 5 thạc sĩ, và 01 dược sĩ chuyên khoa 1. Đa số nghiên cứu viên có trình độ đại học, yêu nghề và say mê công việc. Nhân viên R&D được đào tạo kiến thức liên tục, với các chương trình được thực hiện thường xuyên ở trong và ngoài nước bởi các Trung tâm và Viện nghiên cứu, các trường Đại học tại Tp.HCM, Đại học quốc gia Singapore (NUS).

Phòng R&D có cơ sở vật chất hiện đại, được đầu tư mới khu vực phát triển công thức và quy trình sản xuất, với các thiết bị phục vụ cho việc nghiên cứu từ quy mô nhỏ đến lô thử nghiệm (pilot), trước khi nâng cấp cỡ lô ở quy mô công nghiệp. Hệ thống trang thiết bị phân tích hiện đại với 7 dây chuyền HPLC (Sắc ký lỏng hiệu năng cao), với các loại đầu dò đáp ứng được nhu cầu phân tích những hợp chất mới nhất.

Hiện nay, Phòng R&D của Imexpharm có các mối liên hệ hợp tác như sau:

- Phối hợp nghiên cứu phát triển với Trung Tâm thí nghiệm và Ứng dụng khoa học công nghệ của Đồng Tháp, các Trường Đại học ở Tp. Hồ Chí Minh.
- Hợp tác với Hội Lao và Hồ hắp Việt nam tham gia vào đề tài nghiên cứu khoa học.
- Mở rộng liên hệ hợp tác nghiên cứu và phát triển với Trung tâm Nghiên cứu công nghệ bào chế - Đại học Quốc gia Singapore (GEA - NUS).



Năm 2018, Phòng R&D đã tập trung nghiên cứu các sản phẩm sau:

- Các sản phẩm thuốc gói không đắng;
- Ổn định những sản phẩm có độ ổn định kém ở điều kiện nhiệt đới;
- Các dạng thuốc thuận tiện cho đối tượng sử dụng là trẻ em và người già...

Năm 2018, R&D đã có nhiều thành quả như sau:

- Nghiên cứu và triển khai đưa ra thị trường 17 sản phẩm mới, tăng 04 sản phẩm so với năm trước;
- Cùng với Marketing, R&D đã làm việc tích cực phối hợp cùng các bệnh viện uy tín trên toàn quốc công bố nghiên cứu EACRI cho sản phẩm Bactamox 1g, đã chứng minh tác dụng điều trị của sản phẩm lên đến 97,2%;
- Phối hợp với các Viện nghiên cứu trong nước để thử Tương đương sinh học cho thêm 02 sản phẩm (Azimax 500mg và Imexime 200mg Viên nang bao), nâng số sản phẩm chủ lực đã được chứng minh Tương đương sinh học với thuốc gốc lên 09 sản phẩm.

Hàng năm, công ty đều trích 10% lợi nhuận trước thuế vào Quỹ Phát triển Khoa học & Công nghệ, trong đó một phần dành để đầu tư công tác phát triển sản phẩm cho R&D.



CHINH PHỤC KHÁT VỌNG

Với “*Khát vọng dẫn đầu*” làm kim chỉ nam, người *Imexpharm* luôn mang *Tu duy dẫn đầu – Hành động dẫn đầu* vào tất cả các hoạt động. Vì thế, chỉ sau 40 năm hình thành và phát triển, *Imexpharm* đã tạo được vị thế vững chắc trong ngành khi trở thành một trong những Công ty dược phẩm hiếm hoi của Việt Nam được các nhà đầu tư trong và ngoài nước đánh giá cao về:

- *Chiến lược phát triển bền vững*
- *Khả năng tăng trưởng dài hạn mạnh mẽ*

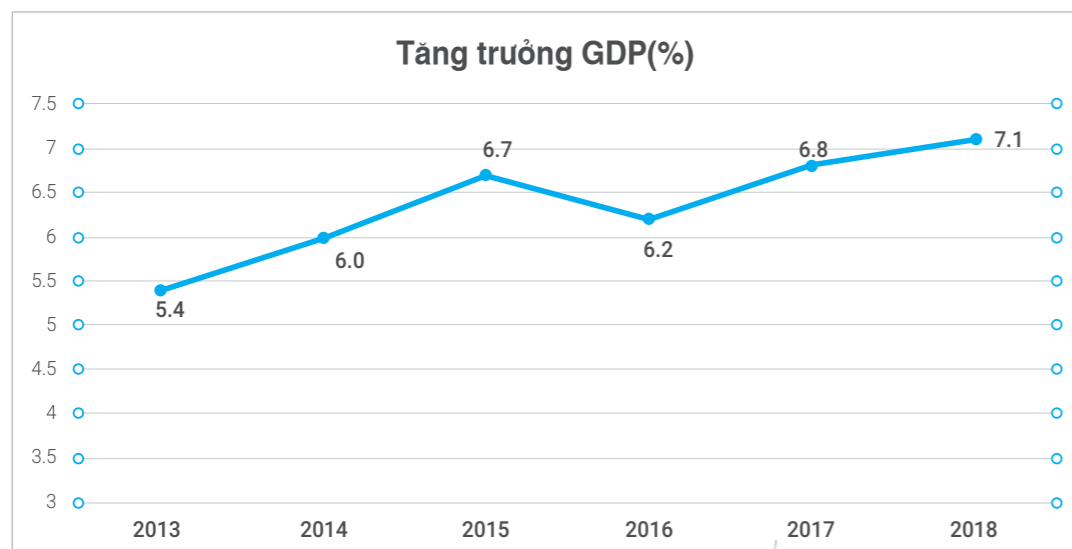
Điều này cho thấy, khi không ngừng *Tu duy dẫn đầu – Hành động dẫn đầu*, *Imexpharm* có thể bứt phá mọi giới hạn để trở thành một trong những Công ty dược phẩm hàng đầu không chỉ ở Việt Nam mà còn mạnh mẽ vươn mình ra Thế giới.



ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ NỀN KINH TẾ VIỆT NAM VÀ NGÀNH DƯỢC 2018

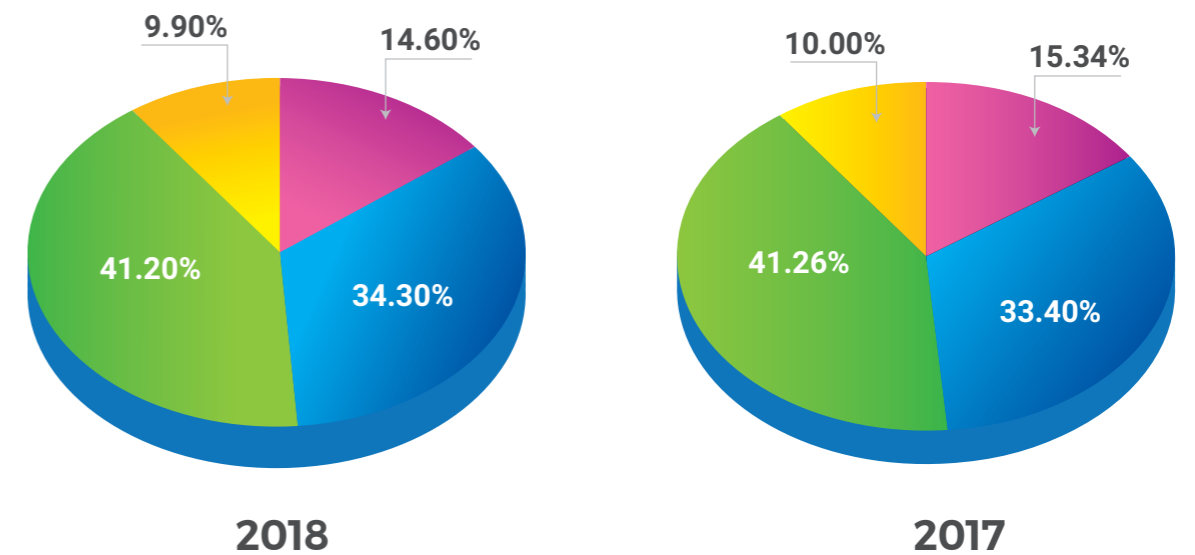
BỨC TRANH KINH TẾ VIỆT NAM 2018

Bức tranh kinh tế Việt Nam năm 2018 có nhiều gam màu tươi sáng đánh dấu sự tăng trưởng tích cực. GDP tiếp tục tăng trưởng cao nhờ vào nhu cầu tiêu dùng trong nước tăng mạnh, cùng với đà tăng trưởng của xuất khẩu, sản xuất và dòng vốn đầu tư nước ngoài chảy vào Việt Nam tăng.



(Nguồn: Tổng cục thống kê)

Bắt đầu từ năm 2014, GDP của Việt Nam đã tăng trưởng ở mức 6%, tuy mức tăng trưởng có giảm trong năm 2016 đạt 6,2%, nhưng từ đó trở đi GDP Việt Nam luôn cao. Xuất khẩu của Việt Nam trong năm 2018 đạt 244 tỷ Đô la Mỹ tăng 13,8% so với cùng kỳ năm 2017. Việt Nam tiếp tục là nước xuất siêu trong năm 2018 khi mà cán cân thương mại hàng hoá thặng dư 7,21 tỷ USD cao hơn 5,1 tỷ đồng so với con số xuất siêu - 2,11 tỷ USD của năm 2017. Linh kiện điện thoại, thiết bị điện tử và hàng dệt may tiếp tục là những mặt hàng xuất khẩu chủ lực của Việt Nam. Tuy nhiên đáng chú ý là việc xuất khẩu dầu thô đã giảm đáng kể so với năm 2017 khi mà sản lượng dầu thô xuất đi của Việt Nam giảm 35,9% về lượng và 21,2% về giá trị. Việc bớt phụ thuộc vào dầu thô là một tín hiệu đáng mừng cho nền kinh tế Việt Nam.



- Dịch vụ
- Công nghiệp và xây dựng
- Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm
- Nông, lâm nghiệp và thủy sản

Ngành dịch vụ vẫn chiếm tỷ trọng cao nhất trong cơ cấu nền kinh tế, sau đó là ngành công nghiệp xây dựng. Tỷ trọng nông lâm nghiệp và thủy sản giảm trong khi tỷ trọng công nghiệp tăng so với năm 2017, cho thấy những dấu hiệu khả quan rằng nền kinh tế đang chuyển dịch theo hướng công nghiệp hoá. Mặc dù vậy ngành nông, lâm nghiệp và thủy hải sản vẫn tăng trưởng 3,76% so với cùng kỳ năm trước, dù chịu ảnh hưởng của thiên tai nhưng ngành nông nghiệp đã nhanh chóng phục hồi.



Hiện tại theo đánh giá thì quy mô của nền kinh tế Việt Nam vào khoảng 5,54 triệu tỷ đồng. Trong năm 2018, GDP bình quân đầu người của Việt Nam ước tính đạt 58,5 triệu đồng, tăng gần 4,5 triệu đồng so với năm 2017.

NĂNG SUẤT LAO ĐỘNG CỦA TOÀN NỀN KINH TẾ ƯỚC TÍNH ĐẠT

**102 TRIỆU ĐỒNG/
LAO ĐỘNG**

TƯƠNG ĐƯƠNG

**4.512 USD/
LAO ĐỘNG**

TĂNG 346 USD SO VỚI NĂM 2017

Chỉ số giá tiêu dùng-CPI tăng 3,54%, thấp hơn mức mục tiêu-4% mà quốc hội đã đề ra. Cuộc chiến tranh thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc diễn ra vào cuối năm 2018 đã phần nào tác động tới nền kinh tế Việt Nam. Tuy nhiên, đứng từ góc độ kinh tế thì Việt Nam cũng đã tận dụng thành công lợi thế của mình để đẩy mạnh xuất khẩu và phát triển các ngành công nghiệp chế tạo, từ đó đẩy mạnh thặng dư cán cân thương mại.

Năm 2018, ghi nhận kỷ lục về cắt giảm điều kiện kinh doanh, thủ tục kiểm tra chuyên ngành, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho các doanh nghiệp. Cũng trong năm này, lần đầu tiên chính phủ có nghị quyết riêng về cắt giảm chi phí cho doanh nghiệp. Năm 2018, Việt Nam đón nhận nhiều tin vui từ khu vực kinh tế tư nhân khi mà có rất nhiều doanh nghiệp quy mô lớn đã đi vào hoạt động. Nhìn chung trong năm 2018, Việt Nam đã thành công trong quản lý kinh tế vĩ mô, kiềm chế lạm phát, giữ vững tăng trưởng kinh tế và thực hiện nhiều cải cách thủ tục hành chính góp phần tạo ra môi trường kinh doanh lành mạnh, kêu gọi đầu tư và thúc đẩy phát triển các doanh nghiệp trong nước.



Mặc dù nền kinh tế tăng trưởng nhanh nhưng Việt Nam cần đẩy mạnh tốc độ tăng trưởng kinh tế theo hướng bền vững. Theo báo cáo năng lực cạnh tranh toàn cầu 2018 tại diễn đàn kinh tế thế giới, Việt Nam đứng thứ 77/140 nền kinh tế. Những tồn tại mà Việt Nam cần phải khắc phục để cải thiện thứ hạng của mình bao gồm: năng lực đổi mới sáng tạo; thị trường lao động; khả năng tiếp cận công nghệ; kỹ năng lao động; sự năng động của doanh nghiệp và thị trường sản phẩm. Do đó, việc duy trì tốc độ tăng trưởng như năm 2018 là hoàn toàn thách thức cho Việt Nam. Hiện tại tăng trưởng xuất khẩu phụ thuộc nhiều vào các doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài - FDI. Do đó, Việt Nam cần phải đẩy mạnh học hỏi, làm chủ công nghệ để nền kinh tế không chịu nhiều "tổn thương" khi có biến động ở các doanh nghiệp FDI. Năng suất lao động mặc dù được cải thiện qua từng năm nhưng vẫn còn thấp so với các nước phát triển trong khu vực và trên thế giới, do đó Việt Nam cần nỗ lực hơn nữa để cải thiện năng suất và chất lượng lao động, vì trong tình hình hiện tại thì lợi thế về nhân công giá rẻ đã giảm đáng kể. Ngành công nghiệp chế biến chế tạo mặc dù tăng trưởng nhưng phần lớn nguyên liệu vẫn phải nhập từ nước ngoài; sự biến động giá nguyên liệu sẽ gây ảnh hưởng lớn đến lợi nhuận của các doanh nghiệp. Bên cạnh đó, khả năng đổi mới và thích ứng với những thay đổi từ thị trường của các doanh nghiệp Việt Nam còn nhiều hạn chế. Chính phủ cần hỗ trợ doanh nghiệp tích cực hơn thông qua những cải cách, đồng thời các doanh nghiệp cũng nên có những chiến lược rõ ràng, đón đầu những thay đổi để tồn tại và cạnh tranh trong bối cảnh của toàn cầu hoá.

Năm 2019, nền kinh tế Việt Nam mặc dù đối mặt với nhiều thách thức nhưng các tổ chức quốc tế vẫn có phần lạc quan về triển vọng kinh tế. Ngân hàng phát triển châu Á - ADB cuối tháng 12/2018 dự đoán kinh tế Việt Nam tăng trưởng 6,8% trong năm 2019. Ngân hàng thế giới - World Bank (WB) dự báo kinh tế thế giới sẽ tăng trưởng chậm

lại vào năm 2019-2020 và Việt Nam cũng sẽ đi theo xu hướng này nên tăng trưởng kinh tế sẽ ở mức 6,6% trong năm 2019, và 6,5% trong năm 2020. Có nhiều nhận định khác nhau về tác động của cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung đối với kinh tế Việt Nam. Bên cạnh những đánh giá tiêu cực thì ngân hàng ANZ nhận định Việt Nam sẽ được hưởng lợi xuất khẩu từ cuộc chiến này và tăng trưởng kinh tế Việt Nam năm 2019 là 7%. Về phần mình, Chính phủ thiết lập mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2019 ở mức 6,6-6,8%. Trong những chuyển biến khó lường của kinh tế thế giới, rất khó để có một kịch bản chắc chắn cho Việt Nam. Tuy nhiên với những nỗ lực từ phía Chính phủ cùng với cộng đồng doanh nghiệp, năm 2019 vẫn sẽ là một năm tăng trưởng tích cực của kinh tế Việt Nam.

Trong giai đoạn 5 năm sắp tới, có nhiều kịch bản đặt ra cho nền kinh tế Việt Nam; nhưng rất khó để nhận định xu hướng tăng trưởng cũng như những rủi ro tiềm ẩn khi tình hình kinh tế thế giới có quá nhiều chuyển biến phức tạp, đặc biệt là những thay đổi trong chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ. Tuy vậy, có nhiều dấu hiệu cho thấy kinh tế thế giới sẽ tăng trưởng chậm lại trong giai đoạn từ năm 2019 trở đi và nền kinh tế Việt Nam nhiều khả năng sẽ không thoát khỏi xu hướng chung này. Chính phủ Việt Nam cũng hiểu được những thách thức trên nên luôn đôn đốc và nỗ lực để duy trì tốc độ tăng trưởng cao cũng như giữ vững ổn định vĩ mô. Nếu kiên trì theo đuổi phát triển bền vững, gắn chặt tăng trưởng và nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân, tiếp thu những thành tựu kỹ thuật tiên tiến, nâng cao năng lực nhằm tự chủ về công nghệ và nguyên liệu thì kinh tế Việt Nam sẽ tăng trưởng vững chắc trong tương lai.





NGÀNH DƯỢC VIỆT NAM NĂM 2018

Tốc độ tăng trưởng của thị trường dược đã chậm lại trong năm 2018 sau giai đoạn bùng nổ và điều này đã gây tác động không nhỏ cho các doanh nghiệp dược. Tuy vậy, BMI vẫn đánh giá thị trường dược Việt Nam vẫn còn nhiều tiềm năng khi chi tiêu cho sức khỏe trên tổng sản phẩm quốc nội không ngừng tăng lên. Cụ thể năm 2017, chi tiêu cho sức khỏe ước tính khoảng 6,4% GDP, con số này trong năm 2018 là 7,1%. Thu nhập bình quân đầu người được cải thiện cùng với đó là xu hướng già hóa dân số diễn ra nhanh khiến cho nhu cầu cho thuốc men và dịch vụ y tế không ngừng tăng tại Việt Nam.

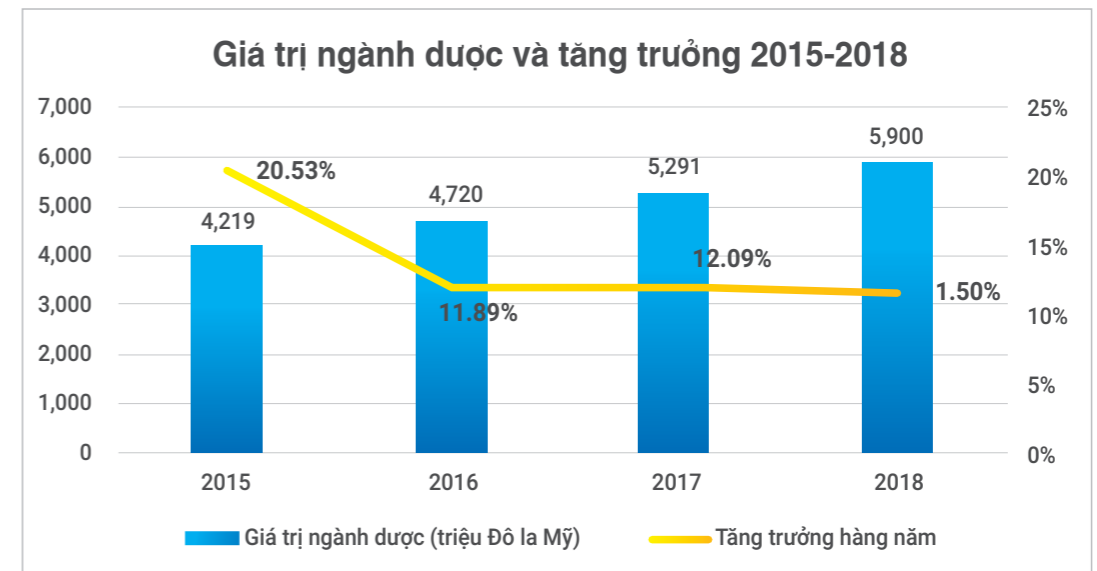
Theo số liệu thống kê của Fitch Solutions (trước đây là BMI Research)

TỔNG GIÁ TRỊ THỊ TRƯỜNG DƯỢC VIỆT NAM NĂM 2018 LÀ

136,29 **NGÀN TỶ ĐỒNG VNĐ**

(TƯƠNG ỨNG VỚI 5,9 TỶ USD)

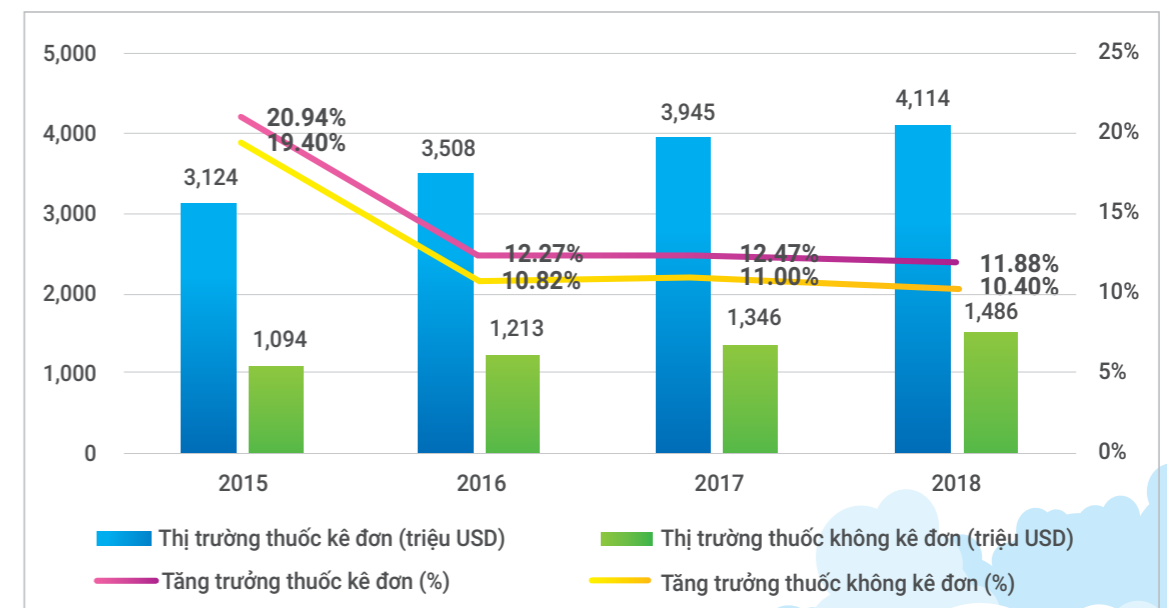
TĂNG TRƯỞNG 13,4%
TRONG NĂM 2018 (TÍNH THEO VNĐ)



(Nguồn: Fitch Solutions)

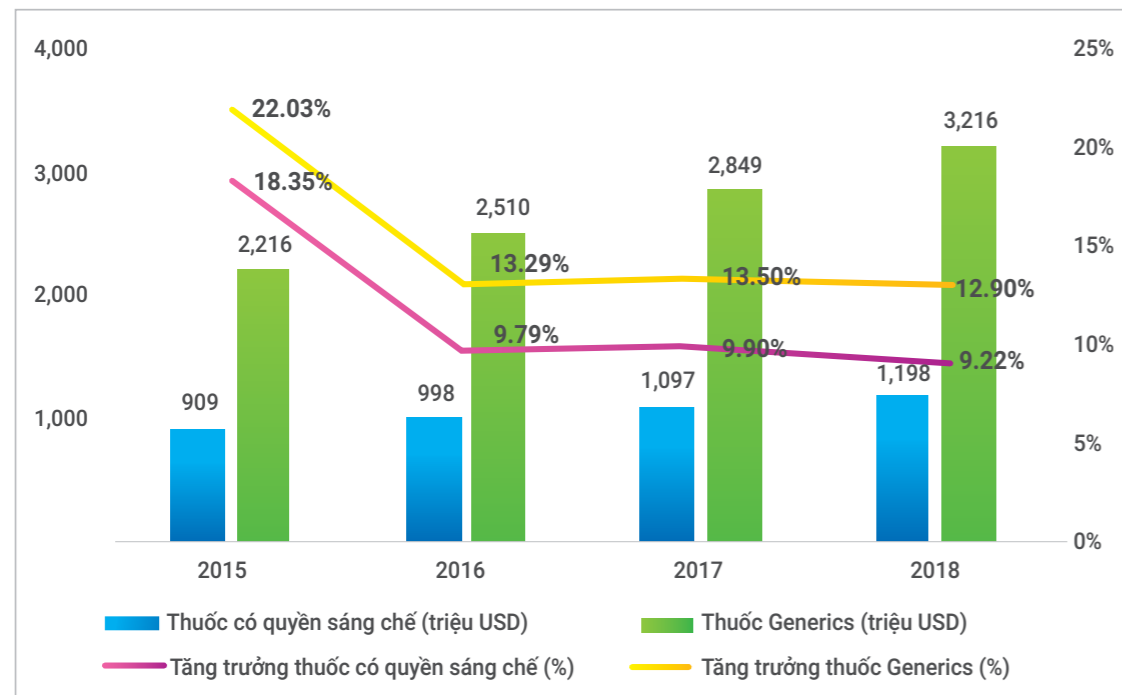
Thị trường dược Việt Nam trong đánh giá của BMI vẫn mang lại lợi nhuận lớn cho các nhà đầu tư do dân số Việt Nam ngày càng tăng, đồng thời bệnh tật cũng gia tăng. Thêm vào đó là động thái ngày càng tích cực của Chính phủ trong việc chăm sóc sức khỏe, phát triển ngành y tế, nâng cao đời sống người dân. Tuy nhiên, việc đầu tư vào ngành dược Việt nam cũng chứa đựng nhiều rủi ro do hành lang pháp lý cho ngành dược còn nhiều điểm chưa hoàn thiện. Trong năm 2018, theo số liệu của Fitch Solutions kênh thuốc kê đơn-ETC vẫn giữ vai trò chủ đạo trong ngành công nghiệp dược khi chiếm tới gần 75% giá trị. Kênh thuốc không kê đơn OTC chiếm khoảng 25%.

Trong tương lai theo đánh giá thì thuốc kê đơn sẽ tiếp tục thống trị thị trường do tác động của chương trình bảo hiểm toàn dân, quy định quản lý thuốc kê đơn, và những chính sách thực hiện cam kết của Chính phủ về đầu tư cho y tế, nâng cao sức khỏe cộng đồng. Một thực tế mà ngành công nghiệp dược Việt Nam cần phải nhìn nhận là các sản phẩm thuốc nội địa chỉ chiếm gần 50% giá trị của toàn ngành công nghiệp dược. Thuốc trong các bệnh viện đại đa số là thuốc nhập khẩu.



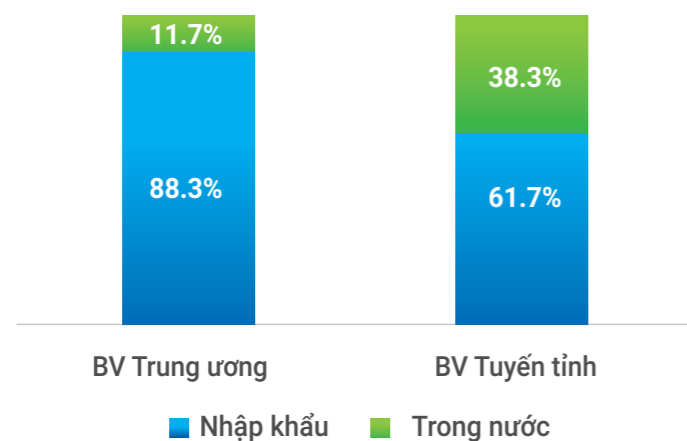
(Nguồn: Fitch Solutions)

Bên cạnh đó, giá trị tiêu thụ thuốc Generics chiếm khoảng 54% thị trường, các sản phẩm thuốc gắn liền với quyền sáng chế chiếm khoảng hơn 20% thị trường.



(Nguồn: Fitch Solutions)

Như vậy, các doanh nghiệp dược trong nước chủ yếu phải cạnh tranh nhau trên thị trường OTC. Do đặc thù của các doanh nghiệp dược nội địa phần lớn là sản xuất thuốc Generics, hàm lượng công nghệ thấp nên thị trường OTC ngày càng cạnh tranh khốc liệt khi mà tăng trưởng có xu hướng chậm lại do tác động từ các chính sách. Đặc biệt trong các bệnh viện, thuốc ngoại luôn chiếm ưu thế so với các sản phẩm sản xuất tại Việt Nam.



(Nguồn: Cục quản lý Dược, Công ty chứng khoán Rồng Việt)



Năm 2018, Việt Nam xuất khẩu khoảng 124,36 triệu USD dược phẩm, tăng 7,54% so với năm 2017; trong khi đó giá trị thuốc nhập khẩu gần 3.319 triệu USD. Cán cân thương mại của thị trường dược phẩm luôn ở trong tình trạng thâm hụt nghiêm trọng. Sự thâm hụt này kéo theo nhiều hệ lụy cho ngành sản xuất dược phẩm trong nước. Những thị trường nhập khẩu chủ lực của Việt Nam bao gồm: Pháp, Mỹ, Anh, Ý, Bỉ, Ấn Độ, Hàn Quốc, Băng-La-Đét, Thái Lan... Việc nhập khẩu thuốc từ các thị trường dược đang phát triển tương tự như Việt Nam sẽ kéo tụt các doanh nghiệp trong nước. Trong khi hiện nay có rất nhiều doanh nghiệp mạnh dạn đầu tư cho thuốc chất lượng cao, đáp ứng những tiêu chuẩn tiên tiến trên thế giới thì lại đang gặp rất nhiều khó khăn trong việc thâm nhập vào kênh đấu thầu tại bệnh viện. Chính phủ Việt Nam đã có những nhìn nhận về tình hình hiện tại, bước đầu có những thay đổi để cắt giảm chi phí Y tế, tăng sử dụng các sản phẩm thuốc trong nước. Tuy nhiên sự chuyển dịch này còn diễn biến khá chậm, điều này sẽ làm cho các doanh nghiệp dược trong nước gặp nhiều khó khăn khi phải giải quyết bài toán đầu ra trong khi công sức và vốn đầu tư ban đầu rất lớn. Ngoài những khó khăn về mặt thị trường, các doanh nghiệp Việt Nam cũng gặp nhiều khó khăn trong khâu nguyên vật liệu đầu vào. Hiện nay phần lớn nguyên liệu dược của Việt Nam được nhập từ Trung Quốc và Ấn Độ. Giá nguyên liệu dược trong năm 2018 tăng đột biến đã kéo theo biên lợi nhuận của các doanh nghiệp dược

niêm yết giảm. Việc tự chủ nguồn nguyên liệu là hết sức cần thiết để góp phần tự chủ trong sản xuất. Như đã đề cập bên trên, công nghệ sản xuất cũng là một trong những điểm yếu của các doanh nghiệp Việt Nam. Hầu hết các doanh nghiệp dược trong nước sản xuất các loại thuốc đơn giản, không có nhiều hàm lượng kỹ thuật, dễ trùng lặp sản phẩm của các công ty khác. Do đó, để có thể làm chủ được thị trường, các doanh nghiệp phải đầu tư cải tiến công nghệ, đáp ứng các tiêu chuẩn sản xuất tiên tiến. Tuy nhiên, quá trình đầu tư mất rất nhiều vốn, thời gian, con người và chất xám, và các doanh nghiệp cũng chịu nhiều rủi ro, đặc biệt nghiêm trọng nếu không tìm được đầu ra cho sản phẩm. Hiệp định CPTPP đã được thông qua vào tháng 03/2018, trong thời gian sắp tới các doanh nghiệp dược của Việt Nam sẽ phải đối mặt với cạnh tranh khốc liệt hơn nữa từ các doanh nghiệp ngoại khi Việt Nam đang ngày càng mở cửa thị trường. Để tìm được chỗ đứng và khẳng định thương hiệu của mình, các doanh nghiệp dược trong nước cần có những chiến lược hợp lý về sản phẩm, tránh trùng lặp các mặt hàng để tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường. Bên cạnh đó, việc đầu tư cho nghiên cứu và phát triển cũng nên chú trọng để tạo ra các sản phẩm có hàm lượng công nghệ cao, có thể cạnh tranh với các doanh nghiệp ngoại. Tuy nhiên, các doanh nghiệp dược nội địa cũng rất cần những chính sách hỗ trợ từ phía Chính phủ và một hành lang pháp lý hoàn chỉnh cho hoạt động đấu thầu.



Năm 2019, ngành dược Việt Nam được dự báo là sẽ tiếp tục tăng trưởng. Nhưng theo BMI tỷ trọng của OTC trong toàn ngành dược sẽ giảm dần và còn khoảng 23% đến năm 2027 do các quy định về quản lý thuốc kê đơn ngày càng chặt chẽ. Bên cạnh đó, OTC sẽ tăng trưởng chậm trong giai đoạn 2019-2023, tốc độ tăng trưởng kép trong 10 năm (2017-2027) của thị trường OTC dự kiến là 9,9%. Trong khi đó thị trường ETC sẽ tiếp tục giữ vai trò chủ đạo của ngành công nghiệp dược, với tỷ trọng ngày càng tăng. Việc này sẽ rất có lợi cho các doanh nghiệp dược chú trọng khai thác thị trường ETC, tăng sự hiện diện các sản phẩm trong kênh bệnh viện.

Việc cho phép các công ty dược niêm yết nợ room ngoại lên 100% sẽ kéo theo dòng vốn ngoại đầu tư vào ngành dược, vốn dược xem là đầy tiềm năng. Hiện tại, hầu hết các công ty dược niêm yết lớn đều có đối tác nước ngoài đầu tư. Hoạt động mua bán sát nhập sẽ giúp các doanh nghiệp dược trong nước tiếp cận với những công nghệ sản xuất hiện đại trên thế giới, nhưng đồng thời nó cũng có những rủi ro mất quyền kiểm soát vào tay các doanh nghiệp ngoại vốn dồi dào về

tài chính và công nghệ. Ngoài ra, tâm lý của người tiêu dùng cũng góp phần quan trọng trong việc định hình sản xuất của các doanh nghiệp dược. Tâm lý thuốc ngoại luôn tốt hơn thuốc sản xuất trong nước đã khiến cho thuốc Việt chất lượng cao khó chiếm lấy thị phần. Các doanh nghiệp dược trong nước cần đẩy mạnh hoạt động truyền thông, xây dựng thương hiệu để nâng cao vị thế và năng lực cạnh tranh của mình. Ngoài ra giá thành sản phẩm cũng phải được chú trọng. Một số sản phẩm thuốc ngoại có giá không cao hơn nhiều so với thuốc nội sẽ dẫn đến việc người mua quyết định chọn mua thuốc ngoại. Vì theo Nielsen, sức khỏe luôn là mối quan ngại hàng đầu của người tiêu dùng Việt, họ sẽ chấp nhận trả giá cao hơn để đổi lấy sự an tâm cho chính mình. Việc cải thiện quy trình sản xuất, đầu tư công nghệ hiện đại 4.0 từ sản xuất đến phân phối sẽ giúp các doanh nghiệp Việt tiết kiệm được chi phí hoạt động và điều chỉnh giá thành theo hướng cạnh tranh trong khi vẫn giữ được biên lợi nhuận mục tiêu.

Năm 2019

ngành dược Việt Nam được dự báo là sẽ tiếp tục tăng trưởng

Bên cạnh đó, OTC sẽ tăng trưởng chậm trong giai đoạn 2019-2023, tốc độ tăng trưởng kép trong 10 năm (2017-2027) của thị trường OTC dự kiến là

9,9%



GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông NGUYỄN QUỐC ĐÌNH
Chủ tịch HĐQT



Bà TRẦN THỊ ĐÀO
Phó Chủ tịch HĐQT



Bà HÀN THỊ KHÁNH VINH
Thành viên HĐQT



Ông VÔ HỮU TUẤN
Thành viên HĐQT



Ông TRẦN ANH TUẤN
Thành viên HĐQT



Ông NGÔ MINH TUẤN
Thành viên HĐQT



Ông LÊ VĂN NHÀ PHƯƠNG
Thành viên HĐQT



Ông HUỖNH VĂN NHUNG
Thành viên HĐQT

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2018 VÀ KẾ HOẠCH 2019

I. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG NĂM 2018

1. Tổng quan tình hình năm 2018 – Triển vọng năm 2019

Năm 2018 bức tranh kinh tế Việt Nam lạc quan nhất trong nhiều năm trở lại đây. Theo Tổng Cục Thống kê, GDP năm 2018 tăng trưởng 7,08%, cao nhất trong 10 năm qua, và cao hơn mức 6,81% của năm trước. Các chỉ số vĩ mô nhìn chung đều được cải thiện tốt. Đặc biệt, hiệu quả đầu tư được cải thiện với nhiều năng lực sản xuất mới bổ sung cho nền kinh tế. Chỉ số hiệu quả sử dụng vốn đầu tư (hệ số ICOR) liên tục giảm từ mức 6,42 năm 2016 xuống 6,11 năm 2017 và 5,97 năm 2018; bình quân giai đoạn 2016-2018 hệ số ICOR ở mức 6,17, thấp hơn so với mức 6,25 của giai đoạn 2011-2015.

”

Tuy nhiên, ngành dược Việt Nam năm 2018 lại bắt đầu tăng trưởng chậm lại sau giai đoạn tăng trưởng nóng với mức 2 con số. Tổng chi tiêu tiền thuốc ước tăng trưởng hơn 11,5% năm 2018 đạt 5,9 tỷ Đô la Mỹ - theo Fitch Solutions (BMI). Tổ chức này cũng dự báo quy mô thị trường dược Việt Nam sẽ đạt 6,5 tỷ USD trong năm 2019 và mức tăng trưởng bình quân giai đoạn 2019 - 2022 là 10,6%/năm. Trong đó, thị trường thuốc không kê đơn (OTC) dự kiến đạt quy mô 1,6 tỷ USD năm 2019, tăng trưởng bình quân giai đoạn 2019 - 2022 là 9,5%/năm. Phải thừa nhận rằng ngành dược Việt Nam đã phát triển vượt bậc trong những năm gần đây theo xu hướng phát triển chung của toàn cầu. Được IQVIA xếp trong nhóm 17 nước có thị trường dược mới nổi, các công ty dược hàng đầu Việt Nam đã có nhiều đổi mới. Đã xuất hiện vài doanh nghiệp đi đầu trong xu hướng đầu tư nhà máy đạt tiêu chuẩn cao của quốc tế như EU-GMP, PIC/S, đầu tư nâng cao năng lực R&D, ứng dụng hiệu quả công nghệ 4.0 hiện nay vào quản lý từ hệ thống sản xuất, tài chính đến phân phối. Imexpharm được xem là một trong các công ty dẫn đầu ngành về xu hướng đầu tư để phát triển toàn diện và bền vững. Tất cả đều nhờ vào con người, chất xám với bề dày kinh nghiệm sản xuất cho các tập đoàn dược đa quốc gia và hơn 20 năm tập trung đầu tư cho tiêu chuẩn và chất lượng sản phẩm, trong suốt lịch sử hơn 40 năm hình thành và phát triển của Công ty.

Công ty Nghiên cứu thị trường Euromonitor International cho biết mức chi tiêu thuốc bình quân theo đầu người ở Việt Nam chỉ mới đạt trên 50 USD năm 2017, bằng 1/3 mức trung bình của thế giới, và mới chỉ mới bằng khoảng một nửa mức trung bình của các nước mới nổi, cho thấy ngành dược Việt Nam còn rất nhiều tiềm năng để phát triển. Thực tế, thị trường dược cho là giàu tiềm

năng này đã hấp dẫn nhiều tập đoàn nước ngoài như Abbott, Taisho, Stada Service Holding B.V, Adamed Group... thực hiện những thương vụ M&A lớn các năm qua để tham gia vào lĩnh vực sản xuất. Trong nước, ngành dược cũng đã và đang thu hút đầu tư chiến lược của nhiều tên tuổi lớn như Vingroup, FPT, Masan Group, Vinamilk, Thế giới Di Động, Digiworld... để thâm nhập vào thị trường phân phối lẻ dược phẩm.

Bước sang năm 2019, các doanh nghiệp dược kỳ vọng Chính phủ sẽ hoàn thiện hệ thống hành lang pháp lý và minh bạch quy trình đấu thầu thuốc tại các bệnh viện. Kênh ETC là kênh phân phối thuốc chính hiện nay do chiếm tỷ trọng hơn 70% thị trường, do đó các doanh nghiệp rất mong muốn quy trình đấu thầu công khai, minh bạch để cạnh tranh công bằng, giúp người dân được sử dụng thuốc hiệu quả hơn.

Bên cạnh đó, các doanh nghiệp dược đều đánh giá cao vai trò của Chính phủ trong việc quản lý giá thuốc hiện nay (sau khi Nghị định 54/2017/NĐ-CP được ban hành). Tuy nhiên, việc giá nguyên liệu nhập khẩu biến động năm 2018 làm tăng giá thuốc thành phẩm, trong khi giá bán lại bị khống chế mức trần khiến các doanh nghiệp bị ảnh hưởng không ít. Do vậy, Bộ Y tế cần có lộ trình hướng dẫn doanh nghiệp trong việc định giá và mức độ tăng giá với tỷ lệ hợp lý.

Ngoài ra, các quy định của Bộ Y tế về việc quản lý thuốc kê đơn, đặc biệt là Thông tư 02/2018/TT-BYT ngày 22/01/2018 quy định về Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc, về cơ bản được các doanh nghiệp đánh giá cao để phát triển ngành dược theo xu hướng chung của thế giới. Tuy nhiên các quy định này dự báo cũng sẽ tiếp tục làm thay đổi mạnh mẽ chiến lược bán hàng, định vị khách hàng mục tiêu cũng như cơ cấu doanh thu của các công ty dược năm 2019, cũng như trong trung và dài hạn.



2. Kết quả kinh doanh năm 2018

TỔNG DOANH THU THUẦN VÀ THU NHẬP KHÁC ĐẠT

86,2% CHỈ TIÊU 2018

VỚI MỨC TĂNG TRƯỞNG THẤP

1,8%

Nếu năm 2017 đã đánh dấu sự phục hồi khá ngoạn mục của Imexpharm sau những năm khó khăn của giai đoạn 2013-2016 do thay đổi quy định về đấu thầu thuốc trong bệnh viện, với mức tăng trưởng 16,1% cao nhất trong 7 năm; thì năm 2018 lại khá trầm lắng với mức tăng trưởng doanh thu chỉ đạt 1,8%.

Imexpharm đã khởi đầu năm 2018 khá lạc quan khi sở hữu cùng lúc 03 dây chuyền đạt chứng nhận EU-GMP, trong đó có 02 dây chuyền thuốc tiêm; cùng với thông tin Thông tư đấu thầu sửa đổi sẽ sớm chính thức được ban hành trong nửa đầu năm 2018 sau thời gian dài chỉnh sửa dự thảo, hứa hẹn sẽ là những nhân tố thúc đẩy thị trường ETC phục hồi trong năm 2018. Hội đồng Quản trị đã đồng ý với Ban điều hành kế hoạch tăng trưởng 18,1% để đạt 1.400 tỷ đồng doanh thu, trên cơ sở cân nhắc thận trọng các khả năng của thị trường.

Tuy nhiên sau thời gian dài chờ đợi, Thông tư đấu

thầu mới vẫn chưa được ban hành trong năm 2018 như kỳ vọng. Do đó, tổng doanh thu thuần và thu nhập khác của Imexpharm chỉ đạt 86,2% so với mục tiêu cam kết. Hội đồng quản trị nhìn nhận trách nhiệm với Đại hội đồng cổ đông trong việc không hoàn thành kế hoạch doanh thu.

Doanh thu từ kênh ETC năm 2018 chỉ ghi nhận mức tăng trưởng 8,8%, thấp hơn rất nhiều so với mức dự báo. Trong khi thị trường OTC bảo hòa ở mức tăng trưởng 1,2%, và vẫn nắm giữ 80,7% tỷ trọng doanh thu hàng Imexpharm.

Số liệu Kết quả kinh doanh và các chỉ số tài chính cơ bản năm 2018 như sau:

Chi tiêu	2018	2017	% KH 2018	% thay đổi
Kết quả hoạt động (triệu đồng)				
Tổng doanh thu thuần và thu nhập khác	1.207.125	1.185.399	86,2%	1,8%
Doanh thu thuần	1.184.818	1.165.456		1,7%
Lợi nhuận trước thuế & trích Quỹ PTKH&CN	192.769	162.559	101,5%	18,6%
Lợi nhuận trước thuế	173.769	146.559		18,6%
Lợi nhuận sau thuế	138.683	117.360		18,2%
Tài sản - Nguồn vốn (triệu đồng)				
Tổng tài sản	1.774.247	1.773.631		0,0%
Vốn điều lệ	494.212	429.782		15,0%
Vốn chủ sở hữu	1.504.613	1.395.314		7,8%
Khả năng thanh toán (lần)				
Khả năng thanh toán nhanh	2,2	2,0		0,1
Khả năng thanh toán ngắn hạn	3,5	2,8		0,7
Tỷ suất lợi nhuận				
ROS (Tỷ suất lợi nhuận ròng)	11,7%	10,1%		1,6%
ROA (Tỷ suất lợi nhuận trên tài sản)	7,8%	8,0%		-0,2%
ROE (Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu)	9,6%	10,1%		-0,5%
EPS (Thu nhập trên cổ phiếu, VNĐ)	2.524	2.160 (*)		16,9%
BV (Giá trị sổ sách trên cổ phiếu, VNĐ)	30.457	32.481		-6,2%

(Ghi chú: (*) Năm 2018 Hội đồng quản trị Imexpharm đã thay đổi công ty kiểm toán Báo cáo tài chính, từ Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam sang Công ty TNHH Kiểm toán PwC Việt Nam. Chỉ tiêu EPS của năm 2017 đã được Công ty TNHH PwC Việt Nam điều chỉnh từ 2.501 đồng/cổ phiếu, giảm còn 2.160 đồng/cổ phiếu).



Lợi nhuận đạt 101,5% chỉ tiêu kế hoạch

Trong năm do giá cả nguyên vật liệu biến động mạnh, đồng thời dự đoán trước khả năng doanh thu không đạt mục tiêu, Hội đồng quản trị đã cùng với Ban điều hành chỉ đạo kịp thời việc rà soát để tiết kiệm và cắt giảm chi phí. Nhờ vậy, Lợi nhuận trước thuế và trích Quỹ Phát triển khoa học và Công nghệ (Quỹ PTKH&CN) đạt được 192,8 tỷ đồng, đạt 101,5% chỉ tiêu lợi nhuận kế hoạch, ghi nhận mức tăng trưởng cao 18,6%.

Tuy nhiên trong đó, lợi nhuận từ việc thoái vốn tại Công ty Cổ phần Dược phẩm S.Pharm (Sóc Trăng), và Công ty Dược – Vật tư Y tế Đà Nẵng (Dapharco) thực hiện trong năm 2018 là 8,2 tỷ đồng. Nếu loại trừ khoản này, thì lợi nhuận trước thuế và trích Quỹ PTKH&CN vẫn đạt mức tăng trưởng khá cao 13,5% trong điều kiện không thuận lợi của năm 2018.

Tổng tài sản không đổi, Vốn Chủ sở hữu tăng nhẹ

Trong năm Công ty đã thực hiện chia cổ tức bằng cổ phiếu tỷ lệ 15% trên Vốn điều lệ. Hội đồng quản trị cũng giám sát chặt chẽ việc phát hành cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông, đã hoàn thành việc niêm yết bổ sung tháng 7/2018.

Nhờ vào việc chia cổ tức bằng cổ phiếu và lợi nhuận tích lũy, vốn chủ sở hữu đã tăng 7,8% đạt 1.504,6 tỷ đồng. Tổng tài sản cuối năm hầu như không đổi so với năm trước, các khoản tài chính ngắn hạn được dùng để đầu tư cho tài sản dài hạn do quá trình hoàn thiện 02 nhà máy công nghệ cao tại Khu công nghiệp Vĩnh Lộc và VSIP II - Bình Dương.

Khả năng thanh toán tăng nhẹ

Các chỉ số khả năng thanh toán đã tăng nhẹ nhưng vẫn ở mức hợp lý và đảm bảo an toàn, với chỉ số thanh toán nhanh là 2,2 lần, khả năng thanh toán ngắn hạn đạt 3,5 lần.

Tỷ suất lợi nhuận vẫn giữ ổn định

Tỷ suất lợi nhuận ròng ROS đạt 11,7%, tăng 1,6% so với năm 2017. Tỷ suất lợi nhuận trên tài sản và trên vốn lần lượt đạt 7,8% và 9,6%, giảm nhẹ 0,2% và 0,5%, do tác động của việc chia cổ tức bằng cổ phiếu trong năm.

Thu nhập trên một cổ phiếu đạt 2.524 VND/cổ phiếu, tăng 16,9% so với năm trước. Giá trị sổ sách trên cổ phiếu đạt 30.457 đồng/cổ phiếu, tuy giảm 6,2% so với năm 2017 do việc phát hành cổ phiếu chia cổ tức tăng Vốn Điều lệ, nhưng vẫn còn duy trì ở mức cao.

Hội đồng quản trị đã giám sát chặt chẽ việc sử dụng vốn đầu tư, các dự án đưa vào hoạt động đúng tiến độ cam kết để sớm mang lại hiệu quả, gia tăng tỷ suất lợi nhuận cho các cổ đông của Imexpharm.



LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ VÀ TRÍCH QUỸ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ (QUỸ PTKH&CN) ĐẠT ĐƯỢC

192,8% TỶ

CHỈ TIÊU LỢI NHUẬN KẾ HOẠCH ĐẠT

101,5%

GHI NHẬN MỨC TĂNG TRƯỞNG CAO **18,6%**

3. Những cải tiến trong quản trị Công ty năm 2018

Liên tục hoàn thiện áp dụng quản trị công ty theo những thông lệ và thực hành tiên tiến

Năm 2018 Imexpharm tiếp tục áp dụng những thông lệ và thực hành tiên tiến vào quản trị Công ty tại Imexpharm. Những tiêu chuẩn được tham khảo bao gồm: Các nguyên tắc quản trị Công ty của OECD, Cẩm nang hướng dẫn quản trị công ty của IFC, Thẻ điểm quản trị Công ty của Việt Nam và ASEAN, Bộ chỉ số phát triển bền vững của HOSE, Tiêu chuẩn lập Báo cáo bền vững của GRI... Imexpharm tiếp tục cải tiến rất nhiều hoạt động liên quan đến:

- **Quyền của cổ đông:** theo đó Imexpharm tạo mọi điều kiện cho cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty cũng thanh toán cổ tức đầy đủ đúng hạn với chính sách cổ tức rõ ràng và duy trì ở mức cao và ổn định qua các năm.
- **Đối xử bình đẳng với tất cả cổ đông:** cổ đông có quyền chỉ định người đại diện được ủy quyền trong cuộc họp ĐHĐCĐ, quyền biểu quyết tại Đại hội. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, bổ sung thành viên HĐQT và BKS phải được ĐHĐCĐ thông qua.
- **Các bên liên quan:** Imexpharm tiếp tục tăng cường gắn kết và tham vấn các bên liên quan: cổ đông, nhà đầu tư, khách hàng, người lao động, cộng đồng địa phương...
- **Công bố thông tin:** Công ty duy trì chính sách công bố thông tin minh bạch, chính xác, rõ ràng, đúng thời hạn quy định; công bố đầy đủ thông tin định kỳ và bất thường.
- **Hội đồng quản trị:** thành viên và cơ cấu đảm bảo tính độc lập và đa dạng về chuyên môn, Chủ tịch không kiêm Tổng Giám đốc, nâng cao vai trò và trách nhiệm của thành viên không điều hành, thực hiện đánh giá hoạt động của từng thành viên HĐQT.

Imexpharm cũng tự đánh giá so sánh thực tế quản trị công ty với Bộ thẻ điểm quản trị của ASEAN để dần cải tiến và hoàn thiện. Đặc biệt việc đánh giá các chỉ số Phát triển bền vững được quan tâm thực hiện thường xuyên. Năm 2018 là năm thứ 3 Imexpharm tiếp tục được xếp vào Top 100 doanh nghiệp bền vững Việt Nam, do Hội đồng doanh nghiệp vì sự phát triển bền vững - VCCI xếp hạng và công bố.

Tăng cường sự tham vấn của các bên liên quan và tích cực tham gia vào các chương trình Quản trị Công ty

Trong năm, Hội đồng quản trị Imexpharm cũng đã có buổi Họp mặt thường niên 2018 với các cổ đông, nhà đầu tư vào ngày 26/01/2018 tại Khách sạn Pullman Tp.Hồ Chí Minh, nhằm báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, báo cáo kết

quả phát hành, tiến độ các dự án đầu tư, cũng như tham vấn về mục tiêu chiến lược năm 2018. Đồng thời Chủ tịch và Ban Tổng Giám đốc cũng tăng cường những cuộc đối thoại trực tiếp, lấy ý kiến và chia sẻ với cổ đông và toàn thể người lao động Imexpharm.

Chủ tịch và các thành viên HĐQT, Thư ký và người phụ trách Quản trị công ty trong năm 2018 cũng tích cực tham gia vào các Hội thảo với nhiều chủ đề đa dạng liên quan đến tổ chức và hoạt động của HĐQT, các thông lệ quản trị tốt của quốc tế, được tổ chức bởi VIOD - Viện thành viên HĐQT Việt Nam.

Ngoài ra, Bà Hàn Thị Khánh Vinh - thành viên HĐQT mới của Imexpharm cũng đã hoàn thành khóa học Quản trị Công ty được Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp Chứng chỉ.



II. HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỐI VỚI TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY

1. Phương pháp giám sát

Trong năm 2018, HĐQT đã nỗ lực thực hiện đầy đủ các quyền và trách nhiệm được giao một cách cẩn trọng, cụ thể như sau:

- Chủ Tịch HĐQT tham gia họp giao ban từng quý với Ban Tổng Giám đốc, Giám đốc, phó Giám đốc các phòng, ban chức năng để được Báo cáo hình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của các khối, đồng thời có những ý kiến chỉ đạo trực tiếp tại cuộc họp.
- HĐQT phối hợp chặt chẽ với Ban Kiểm soát nắm rõ tình hình hoạt động của Công ty, từ đó có những tư vấn và kiến nghị có giá trị hỗ trợ cho Ban Điều hành.
- Toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh được kiểm tra, giám sát bởi Phòng kiểm soát nội bộ cũng như các bộ phận chuyên môn nhằm kiểm soát rủi ro hiệu quả nhất.
- HĐQT phối hợp chặt chẽ với Ban Tổng Giám đốc trong công tác quan hệ với cổ đông, nhà đầu tư, đối tác, người lao động và các bên liên quan khác.

HĐQT đánh giá năng lực của Ban Điều hành thông qua các kết quả tự đánh giá của Ban điều hành về hiệu quả công việc, đánh giá năng lực lãnh đạo dựa trên Từ điển năng lực lãnh đạo của Công ty đã ban hành, có lồng ghép với việc thực hiện 6 nguyên tắc Văn hóa Công ty.

2. Kết quả giám sát

Năm 2018, HĐQT đã thực hiện giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng trong các công việc sau:

- Giám sát công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông: Tổng doanh thu và thu nhập thực hiện được 1.207,1 tỷ đồng đạt 86,2% kế hoạch năm 2018; Lợi nhuận trước thuế và trích Quỹ Phát triển Khoa học & Công nghệ (Quỹ PTKH&CN) đạt 192,8 tỷ đồng bằng 101,5% kế hoạch 2018.
- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 vào ngày 28/04/2018 và bầu lại thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên nhiệm kỳ 2018-2022;
- Triển khai thủ tục chi trả cổ tức đợt 2 năm 2017 bằng cổ phiếu (15%), đã hoàn thành và báo cáo kết quả phát hành cho Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước ngày 12/06/2018; đồng thời chỉ đạo việc lưu ký, niêm yết bổ sung cổ phiếu mới phát hành thêm và được Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM cho phép chính thức giao dịch từ ngày 12/07/2018.
- Thực hiện việc ký hợp đồng dịch vụ kiểm toán Số HCM4626/PwC-HCMC/HĐ/2018 ngày 02/07/2018 với Công ty TNHH PwC Việt Nam.
- **Giám sát tiến độ các dự án đầu tư:**
 - **Nhà máy kháng sinh công nghệ cao Vinh Lộc:** Đã hoàn thành các công đoạn xét duyệt tháng 12/2018 đúng theo kế hoạch cam kết, và được cấp Giấy chứng nhận EU-GMP tháng 1/2019. Tiến độ giải ngân đạt 92% của tổng giá trị dự án 189,2 tỷ đồng (trong đó giá trị tài sản đầu tư là 166,2 tỷ đồng – đã loại trừ thuế VAT và chi phí tư vấn xét duyệt EU-GMP). Hiện nay nhà máy đang chờ Bộ Y tế công bố tiêu chuẩn EU-GMP và xét duyệt hồ sơ Đăng ký sản phẩm để tiến hành sản xuất đưa ra thị trường trong đầu quý 2/2019.
 - **Nhà máy công nghệ cao Bình Dương:** Tiến độ thi công xây dựng hoàn thành gần 100%, tiến độ giải ngân đạt khoảng 84% của tổng giá trị dự án 497,2 tỷ đồng (trong đó giá trị tài sản đầu tư là 447,9 tỷ đồng – đã loại trừ thuế VAT và chi phí tư vấn xét duyệt EU-GMP). Nhà máy dự kiến hoàn thành được cấp giấy chứng nhận EU-GMP cuối năm 2019, đầu 2020. Hiện tại Công ty đã đăng ký trên 10 sản phẩm để chuẩn bị sản xuất trên nhà máy.

3. Kết luận

Thông qua cơ chế giám sát, đánh giá và báo cáo định kỳ mỗi quý, cũng như báo cáo đột xuất khi có yêu cầu, HĐQT đánh giá Tổng Giám đốc và Ban điều hành đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của Pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ và các Nghị quyết của HĐQT.

Năm 2018 trước tình hình biến động lớn của giá cả nguyên vật liệu đầu vào, Công ty đã chủ động hạn chế sản xuất kinh doanh các sản phẩm không hiệu quả. Đồng thời tình hình đấu thầu thuốc trong bệnh viện cũng chưa đạt được kỳ vọng khi Thông tư sửa đổi về đấu thầu chậm ban hành trong năm. Tuy không đạt được chỉ tiêu doanh thu năm 2018, nhưng Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã tiên liệu được tình hình, nỗ lực đưa ra giải pháp tiết kiệm chi phí, và tăng năng suất lao động, cơ cấu lại sản phẩm, nhờ vậy lợi nhuận thực hiện 2018 đã hoàn thành vượt kế hoạch mà ĐHĐCĐ thông qua.



III. HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2018

1. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Ngày 28/04/2018, Đại Hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm đã có cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2018. Các trình tự thủ tục đã được công ty thực hiện đầy đủ đúng theo các quy định và hướng dẫn hiện hành nhằm đảm bảo các quyền và lợi ích cao nhất cho cổ đông, theo đó:

Lịch sự kiện	Ngày
Thông báo về ngày đăng ký cuối cùng	28/03/2018
Ngày giao dịch không hưởng quyền	11/04/2018
Ngày đăng ký cuối cùng	12/04/2018
Ngày đăng đầy đủ Thư mời và Tài liệu họp	13/04/2018
Ngày gửi thư mời cho cổ đông	17/04/2018

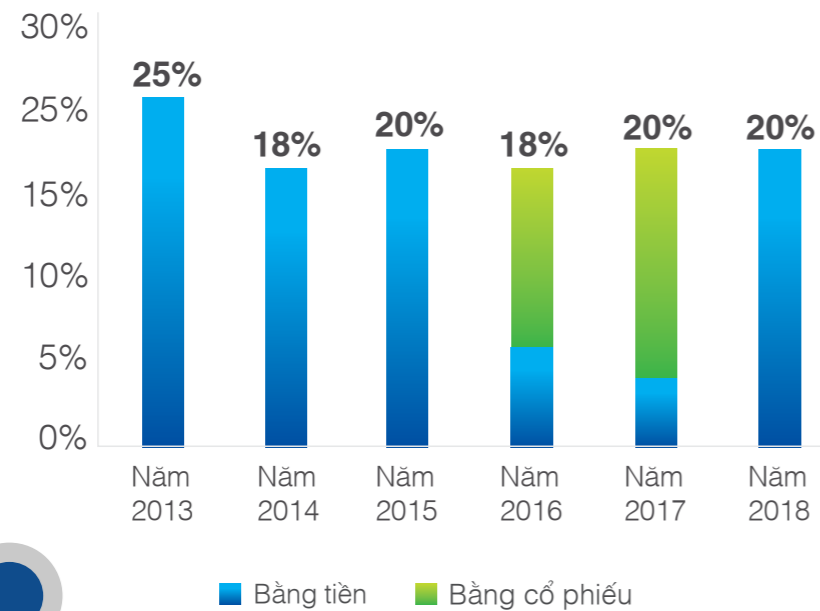
Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên đã được thông qua với sự thống nhất cao của toàn thể cổ đông tham dự trong cuộc họp. Các Nghị quyết và Biên bản của Đại hội đã được công bố và báo cáo trong vòng 24 giờ theo quy định. Nội dung Nghị quyết cụ thể như sau:

Stt	Số Nghị quyết, Ngày ban hành	Nội dung
1	16/NQ-ĐHĐCĐ-IMEX Ngày 28/04/2018	<ul style="list-style-type: none"> • Thống nhất 100% (tương đương 34.688.411 cổ phiếu có quyền biểu quyết tại cuộc họp) thông qua Báo cáo và đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017 và nhiệm kỳ 2013-2017; Mục tiêu năm 2018 và định hướng chiến lược năm 2018-2022; • Thống nhất 100% thông qua Báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo tài chính năm 2017 và nhiệm kỳ 2013-2017; Kế hoạch 2018 và chiến lược 2018-2022; • 3. Thống nhất 100% thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2017 và nhiệm kỳ 2013-2017; • Thống nhất 100% thông qua Tờ trình chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2018; • Thống nhất 100% thông qua Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2017 và kế hoạch chi trả cổ tức năm 2018; • Thống nhất 100% thông qua phương án phát hành thêm cổ phiếu để trả cổ tức năm 2017 bằng cổ phiếu tăng Vốn điều lệ và niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm trên Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh năm 2018; • Thống nhất 100% ủy quyền cho Hội đồng quản trị chọn 01 (một) trong 05 (năm) đơn vị Kiểm toán độc lập theo Tờ trình cho năm tài chính 2018; • Thống nhất 100% thông qua Tờ trình về việc trích lập và sử dụng Quỹ Phát triển KH&CN năm 2018; • Thống nhất 100% thông qua Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm; • Thống nhất 100% thông qua Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm; • Thống nhất 100% thông qua Cơ cấu nhân sự và Danh sách ứng cử, đề cử Thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên nhiệm kỳ 2018 – 2022; • Nghị quyết này đã được thông qua với tỷ lệ 100% và có hiệu lực kể từ ngày kết thúc cuộc họp ĐHĐCĐ năm 2018.

2. Chính sách cổ tức

Imexpharm luôn duy trì một chính sách cổ tức cao và ổn định cho các cổ đông của Công ty. Cổ tức luôn được chi trả đầy đủ và đúng thời hạn đã công bố, với mức bằng hoặc cao hơn mức kế hoạch thông qua tại ĐHĐCĐ hàng năm. Cụ thể tỷ suất cổ tức trên vốn điều lệ của Công ty qua các năm như sau:

Tỷ số cổ tức 2013 - 2018



- Cổ tức của Imexpharm luôn duy trì ở mức cao qua nhiều năm qua. Công ty chia làm 2 đợt chi trả. Cổ tức đợt 1 bằng tiền được tạm ứng cho cổ đông với tỷ lệ 5%/Vốn điều lệ (cổ đông sở hữu một cổ phiếu được nhận 500 đồng), thực hiện theo Nghị quyết 36/NQ-HĐQT-IMEX ngày 13/11/2017. Công ty đã thực hiện chi trả ngày 19/12/2017. Cổ tức đợt 2 bằng cổ phiếu với tỷ lệ 15%/vốn điều lệ (cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu được nhận thêm 15 cổ phiếu), thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Số 16/NQ/ĐHĐCĐ-IMEX ngày 28/04/2018. Công ty đã hoàn thành các thủ tục để đăng lý lưu ký và niêm yết cổ phiếu phát hành thêm trả cổ tức vào ngày 12/07/2018.
- Hội đồng quản trị dự kiến trình Đại hội đồng cổ đông thông qua mức cổ tức năm 2018 chi trả cho cổ đông là 20% bằng tiền, cao hơn so với mức kế hoạch 15%-18% được thông qua tại ĐHĐCĐ 2018.

3. Công bố thông tin

Chính sách công bố thông tin của Imexpharm tuân thủ theo các quy định hiện hành, và gắn liền với chính sách Quản trị công ty. Imexpharm tuân thủ các nguyên tắc công bố thông tin như sau:



- Thông tin minh bạch, đầy đủ, chính xác, chuẩn mực và được công bố đúng thời gian quy định đối với từng loại thông tin định kỳ hay bất thường,
- Những thông tin có khả năng ảnh hưởng lớn đến giá cổ phiếu IMP và quyết định của nhà đầu tư, ảnh hưởng quyền của cổ đông, hoặc có thể làm xảy ra sự kiện ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi ích của nhà đầu tư phải được công bố đầy đủ, đúng thời hạn quy định, và được đăng tải trên trang điện tử chính thức của Imexpharm, của Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM và Ủy Ban Chứng khoán nhà nước.
- Tất cả các bên liên quan đều có quyền truy cập một cách dễ dàng các thông tin Imexpharm công bố.
- Chủ tịch HĐQT đồng thời là Người được Ủy quyền công bố thông tin tại Imexpharm giúp gia tăng tính chuẩn mực, minh bạch cho các thông tin công bố. Với Bản tin IR (Investor Relations News) được công bố hàng tháng bằng Tiếng Việt và tiếng Anh, các thông tin hoạt động của Imexpharm luôn đến kịp thời với cổ đông và nhà đầu tư, được cộng đồng đầu tư ghi nhận. Trong năm qua, Chủ tịch Imexpharm cùng Ban IR đã có nhiều cuộc gặp gỡ tiếp xúc với cổ đông, nhà đầu tư.



4. Hội đồng quản trị

4.1. Thành viên Hội đồng quản trị

Năm 2018, Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Imexpharm hoạt động theo Quy chế hoạt động của HĐQT, Điều lệ công ty và Quy chế Quản trị Công ty, sửa đổi theo Luật Doanh nghiệp 2014 và Nghị định 71/2017/NĐ-CP hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty Đại chúng, đã được ĐHCĐ năm 2018 thông qua. Số thành viên HĐQT là 08 (tám) thành viên; trong đó có 3 thành viên không điều hành, đảm bảo tính khách quan trong việc ra quyết định của HĐQT.

Danh sách thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018-2022 đã được ĐHCĐ 2018 bầu chọn như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	TV. HĐQT	Tỷ lệ sở hữu cổ phần IMP (%)		Ngày bổ nhiệm/ Miễn nhiệm
				% đại diện	% sở hữu	
1	Ông Nguyễn Quốc Định	Chủ tịch HĐQT	Điều hành	11,436 ^(*)	1,01	- Bổ nhiệm TV.HĐQT từ ngày 29/07/2001. - Ngày bắt đầu là Chủ tịch HĐQT: 17/05/2013
2	Bà Trần Thị Đào	Phó Chủ tịch HĐQT	Điều hành	-	0,97	- Bổ nhiệm Chủ tịch HĐQT từ ngày 29/07/2001. - Ngày bắt đầu là Phó Chủ tịch HĐQT: 17/05/2013
3	Bà Hàn Thị Khánh Vinh	TV.HĐQT	Không điều hành	11,436 ^(*)	-	Ngày bắt đầu là TV.HĐQT: 28/04/2018
4	Ông Ngô Minh Tuấn	TV.HĐQT	Điều hành	-	0,28	Ngày bắt đầu là TV.HĐQT: 30/03/2015
5	Ông Huỳnh Văn Nhung	TV.HĐQT	Điều hành	-	0,38	Ngày bắt đầu là TV.HĐQT: 17/5/2013
6	Ông Lê Văn Nhã Phương	TV.HĐQT	Điều hành	-	0,08	Ngày bắt đầu là TV.HĐQT: 28/04/2018
7	Ông Võ Hữu Tuấn	TV.HĐQT	Không điều hành (**)	-	0,11	Ngày bắt đầu là TV.HĐQT: 10/04/2009
8	Ông Trần Anh Tuấn	TV.HĐQT	Không điều hành (**)	-	0,11	Ngày bắt đầu là TV.HĐQT: 10/04/2009

(Ghi chú:

(*) Tỷ lệ người đại diện vốn của Tổng Công ty Dược Việt Nam – CTCP, cổ đông lớn sở hữu 22,87% vốn điều lệ tại Imexpharm tính đến ngày 31/12/2018.

(**) Theo Nghị định 71/2017/NĐ-CP hướng dẫn về Quản trị Công ty đại chúng ban hành ngày 06/06/2017, các thành viên này hiện không còn được xem là độc lập nữa do đã đảm nhiệm vị trí trên 5 năm).

4.2. Sự thay đổi thành viên HĐQT trong năm

Năm 2018 đánh dấu sự kết thúc nhiệm kỳ 2013-2017 của HĐQT, ĐHĐCĐ đã biểu quyết để bầu ra TV.HĐQT của nhiệm kỳ mới 2018-2022, với những thay đổi như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ Miễn nhiệm
1	Ông Nguyễn Quý Sơn	TV.HĐQT	Ngày miễn nhiệm: 28/04/2018
2	Ông Trương Viết Vũ	TV.HĐQT	Ngày miễn nhiệm: 28/04/2018
3	Bà Hàn Thị Khánh Vinh	TV.HĐQT	Ngày bổ nhiệm: 28/04/2018
4	Ông Lê Văn Nhã Phương	TV.HĐQT	Ngày bổ nhiệm: 28/04/2018



4.3. Chủ tịch HĐQT không kiêm Tổng Giám đốc

Sự phân định về vai trò và trách nhiệm rõ ràng giữa Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc thể hiện sự độc lập của HĐQT, nhằm đảm bảo sự phân chia quyền hạn ra quyết định, nâng cao trách nhiệm cũng như tính độc lập trong các hoạt động của HĐQT.

4.4. Hoạt động của HĐQT năm 2018

Họp HĐQT định kỳ từng quý



HĐQT Imexpharm duy trì việc họp định kỳ hàng quý nhằm tổng kết, đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh mỗi quý, trao đổi định hướng kế hoạch cho quý sau, đồng thời đưa ra các quyết định kịp thời để quản trị công ty. Hoạt động của HĐQT được duy trì thường xuyên đảm bảo yêu cầu về số lượng cuộc họp, số thành viên tham dự đáp ứng tính pháp lý và chất lượng cuộc họp.

Trong năm 2018, HĐQT đã tiến hành 05 (năm) phiên họp định kỳ bằng hình thức trực tiếp. Việc tổ chức các phiên họp của HĐQT đảm bảo được thực hiện theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp. Chất lượng các cuộc họp HĐQT thường xuyên được nâng cao. Theo đó, HĐQT đã cải tiến phương thức và nội dung chương trình họp theo hướng tập trung vào phần thảo luận các định hướng chiến lược, các quyết sách và chất vấn của các thành viên HĐQT không điều hành và Trưởng Ban Kiểm soát đối với Ban Tổng Giám đốc.

Các thành viên HĐQT đã nghiêm túc tham dự các cuộc họp và biểu quyết, cụ thể như sau:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Quốc Định	CT. HĐQT	5	100%	
2	Bà Trần Thị Đào	PCT. HĐQT	5	100%	
3	Ông Nguyễn Quý Sơn	TV.HĐQT	1	20%	Kết thúc NK
4	Ông Huỳnh Văn Nhung	TV HĐQT	5	100%	
5	Ông Võ Hữu Tuấn	TV. HĐQT	5	100%	
6	Ông Trần Anh Tuấn	TV. HĐQT	5	100%	
7	Ông Ngô Minh Tuấn	TV. HĐQT	5	100%	
8	Ông Trương Viết Vũ	TV. HĐQT	1	20%	Kết thúc NK
9	Bà Hàn Thị Khánh Vinh	TV.HĐQT	4	80%	Mới bổ nhiệm
10	Ông Lê Văn Nhã Phương	TV.HĐQT	3	60%	Mới bổ nhiệm



Các cuộc họp HĐQT đều có sự tham gia của Trưởng Ban Kiểm soát. Trong từng cuộc họp, Ban Kiểm soát đều có những câu hỏi chất vấn Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc trong các vấn đề quan trọng liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Imexpharm, chiến lược của Ban điều hành, các dự án đầu tư, sản phẩm và thị trường.

Các cuộc họp HĐQT năm 2018 đã tập trung giải quyết và thông qua các vấn đề trọng tâm như sau:

Thông qua mức trích lập Quỹ Phát triển Khoa học & Công nghệ từ lợi nhuận trước thuế năm 2017; Chỉ đạo thường xuyên việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 theo Nghị quyết ĐHCĐ;

- 1. Thông qua đơn giá tiền lương năm 2018;
- 2. Thông qua việc ủy quyền cho Tổng Giám đốc nhận hạn mức tín dụng năm 2018 tại các ngân hàng thương mại với hình thức tín chấp;
- 3. Thông qua Quy chế đề cử, ứng cử chức danh thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2018-2022;
- Thông qua danh sách đề cử ứng viên HĐQT, Kiểm soát viên NK 2018-2022;
- 4. Thông qua việc bổ nhiệm các chức danh Ban Điều hành Công ty cổ phần Dược phẩm Imexpharm;
- 5. Thông qua việc phân công nhiệm vụ đối với các thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018-2022;
- 6. Thông qua việc bổ nhiệm người phụ trách Quản trị kiểm Thu ký Công ty;
- 7. Thông qua Báo cáo kế hoạch sử dụng Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ năm 2018;
- 8. Thông qua việc thành lập Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm - Nhà máy Công nghệ cao Bình Dương (IMP4) trực thuộc Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm, hoạt động theo ủy quyền;
- 9. Thông qua định hướng đầu tư mở rộng nhà tập thể cho CB.CNV tại Bình Dương;
- 10. Ký hợp đồng với Công ty TNHH Kiểm toán PwC Việt Nam để thực hiện soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018;
- 11. Thông qua việc triển khai phát hành thêm cổ phiếu để chi trả cổ tức đợt 2 năm 2017 tăng Vốn điều lệ 15%, và niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm trên Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM;
- 12. Giám sát chặt chẽ các dự án lớn triển khai đúng tiến độ: (1) Dự án Nhà máy Công nghệ cao Bình Dương; (2) Dự án Nhà máy Kháng sinh Công nghệ cao Vĩnh Lộc;
- 13. Thông qua việc xử lý các khoản nợ khó đòi theo quy định;
- 14. Thông qua việc thực hiện quyền mua cổ phần phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu của Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm;
- 15. Thông qua việc thoái vốn tại Công ty cổ phần Dược – Thiết bị Y tế Đà Nẵng và Công ty Cổ phần Dược S.Pharm;

Các Nghị quyết được HĐQT ban hành là định hướng quan trọng để Ban Tổng Giám đốc tổ chức thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh hiệu quả.

Chỉ đạo và đưa ra nhiều quyết định quan trọng kịp thời thuộc thẩm quyền, theo tờ trình và đề nghị của Tổng Giám đốc



Ngoài 05 cuộc họp định kỳ theo kế hoạch như trên, năm 2018 Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm có 06 cuộc họp đột xuất qua email, cụ thể:

- Ngày 18/01/2018, xin ý kiến HĐQT qua email về mức trích Quỹ Phát triển Khoa học & Công nghệ năm 2017, với sự tham gia và biểu quyết của 100% (8/8) thành viên HĐQT.
- Ngày 25/04/2018, xin ý kiến HĐQT qua email về việc thông qua số lượng, danh sách đề cử ứng viên HĐQT, Kiểm soát viên Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm nhiệm kỳ 2018-2022; với sự tham gia và biểu quyết của 100% (8/8) thành viên HĐQT.
- Ngày 18/05/2018, xin ý kiến HĐQT qua email về việc chốt danh sách cổ đông để thực hiện phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức năm 2017; với sự tham gia và biểu quyết của 100% (8/8) thành viên HĐQT.
- Ngày 16/08/2018, xin ý kiến HĐQT qua email về việc cử người làm đại diện phần vốn góp của Imexpharm tại Công ty Cổ phần Dược phẩm S.Pharm thay cho ông Nguyễn Quốc Định; với sự tham gia và biểu quyết của 100% (8/8) thành viên HĐQT.
- Ngày 25/09/2018, xin ý kiến HĐQT qua email về việc cử người làm đại diện phần vốn góp của Imexpharm tại Công ty Cổ phần Dược phẩm S.Pharm thay cho ông Nguyễn Quốc Định. Quyết nghị của cuộc họp này thay thế cho Quyết nghị của cuộc họp ngày 16/08/2018; với sự tham gia và biểu quyết của 100% (8/8) thành viên HĐQT.
- Ngày 13/11/2018, xin ý kiến HĐQT qua email về việc thoái vốn và chuyển nhượng toàn bộ số cổ phần sở hữu tại Công ty Cổ phần Dược – Thiết bị Y tế Đà Nẵng (Dapharco); với sự tham gia và biểu quyết của 100% (8/8) thành viên HĐQT.

Các Nghị quyết, Quyết định HĐQT đã ban hành trong năm 2018

Trong năm 2018, HĐQT đã ban hành tổng cộng 12 Nghị quyết và quyết định quan trọng để Ban điều hành tổ chức thực hiện, với nội dung chi tiết như sau:

STT	Số	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-HĐQT-IMEX	18/01/2018	<ul style="list-style-type: none"> • Thông qua mức trích lập Quỹ Phát triển Khoa học & Công nghệ 2017
2	03/NQ-HĐQT-IMEX	31/01/2018	<ul style="list-style-type: none"> • Thông qua Báo cáo và đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017; • Thông qua mục tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018; • Thông qua việc ủy quyền cho Tổng Giám đốc nhận hạn mức tín dụng năm 2018 tại các ngân hàng thương mại với hình thức tín chấp; • Thông qua Đơn giá tiền lương năm 2018.
3	05/NQ-HĐQT-IMEX	22/03/2018	<ul style="list-style-type: none"> • Thông qua mục tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018; • Thông qua thời gian dự kiến tổ chức Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 là ngày 28/04/2018; • Thông qua Chương trình của Cuộc họp ĐHCĐ 2018 và Thể lệ làm việc tại ĐHCĐ 2018; • Thông qua Quy chế đề cử, ứng cử chức danh thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2018-2022; • Thông qua các Báo cáo và Tờ trình dự kiến để trình ĐHCĐ 2018.
4	14/NQ-HĐQT-IMEX	25/04/2018	<ul style="list-style-type: none"> • Thông qua danh sách đề cử ứng viên HĐQT, Kiểm soát viên NK 2018-2022
5	17/NQ-HĐQT-IMEX	28/04/2018	<ul style="list-style-type: none"> • Cuộc họp HĐQT đầu tiên của NK 2018-2022 bầu chọn chức danh Chủ tịch HĐQT, Phó CT.HĐQT, chỉ định Tổng Giám đốc Công ty CP Dược phẩm Imexpharm

STT	Số	Ngày	Nội dung
6	18/NQ-HDQT-IMEX	28/04/2018	<ul style="list-style-type: none"> Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh quý I/2018; Thông qua việc bổ nhiệm các chức danh Ban Điều hành Công ty cổ phần Dược phẩm Imexpharm; Thông qua việc bổ nhiệm Thư ký HĐQT; Thông qua việc thành lập Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm - Nhà máy Công nghệ cao Bình Dương (IMP4) trực thuộc Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm, hoạt động theo ủy quyền; Thông qua việc triển khai phát hành thêm cổ phiếu để chi trả cổ tức 2017 tăng Vốn điều lệ và niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm trên Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM.
7	21/NQ-HDQT-IMEX	18/05/2018	<ul style="list-style-type: none"> Thông qua ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức năm 2017
8	26/NQ-HDQT-IMEX	03/08/2018	<ul style="list-style-type: none"> Thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh và tài chính 06 tháng năm 2018; Thông qua tiến độ 02 dự án đầu tư; Thông qua việc phân công nhiệm vụ đối với các thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018-2022; Thông qua việc bổ nhiệm Bà Nguyễn Thị Kim Lê làm người phụ trách Quản trị kiêm Thư ký công ty; Thông qua Báo cáo kế hoạch sử dụng Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ năm 2018; Thông qua việc xử lý các khoản nợ khó đòi với tổng trị giá: 1.360.597.732 đồng, theo Biên bản xử lý nợ ngày 29/06/2018 của Hội đồng xóa nợ - Công ty CP Dược phẩm Imexpharm; Thông qua việc mua thêm 100.000 cổ phần tại Mephydica với tổng giá trị đầu tư thêm là 2 tỷ đồng; Thông qua việc phân bổ 10.000 cổ phiếu Quỹ cho 01 cán bộ chủ chốt mới thu hút là Ths.Nguyễn Vinh Luận Trưởng phòng Phát triển Nguồn nhân lực; Thông qua định hướng đầu tư mở rộng nhà tập thể cho CB.CNV tại Bình Dương.

STT	Số	Ngày	Nội dung
9	28/NQ-HDQT-IMEX	16/08/2018	<ul style="list-style-type: none"> Thông qua việc cử bà Trương Ngô Sen làm đại diện phần vốn của Imexpharm tại S.Pharm thay cho ông Nguyễn Quốc Định
10	30/NQ-HDQT-IMEX	25/09/2018	<ul style="list-style-type: none"> Thông qua việc cử ông Nguyễn Đắc Hải làm người đại diện phần vốn góp của Imexpharm tại S.Pharm thay cho ông Nguyễn Quốc Định Thay thế NQ 28/NQ-HDQT-IMEX
11	31/NQ-HDQT-IMEX	08/11/2018	<ul style="list-style-type: none"> Thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh và tài chính 09 tháng năm 2018; Thông qua tiến độ 02 dự án đầu tư; Thông qua việc xử lý các khoản nợ khó đòi với tổng trị giá: 406.568.600 đồng, theo Biên bản xử lý nợ ngày 19/10/2018 của Hội đồng xóa nợ Cty; Thông qua việc cử Bà Trần Thị Đào và Ông Nguyễn Quốc Định làm người đại diện phần vốn góp và tham gia Hội đồng quản trị tại Công ty CP Dược phẩm Agimexpharm; Thông qua việc thực hiện quyền mua cổ phần phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu của Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm; Thông qua việc thoái vốn và chuyển nhượng toàn bộ số cổ phần sở hữu tại Công ty Cổ phần Dược phẩm S.Pharm cho ông Nguyễn Đắc Hải.
12	32/NQ-HDQT-IMEX	13/11/2018	<ul style="list-style-type: none"> Thông qua việc thoái vốn và chuyển nhượng toàn bộ số cổ phần sở hữu tại Công ty Cổ phần Dược - Thiết bị Y tế Đà Nẵng (Dapharco)

Các Biên bản, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đều dựa trên sự trao đổi, thống nhất cao của các thành viên, trên cơ sở lợi ích cao nhất của cổ đông cũng như các bên liên quan.

Ngoài những hoạt động trên, HĐQT còn thực hiện báo cáo và chịu trách nhiệm trước ĐHCĐ về kết quả thực hiện Nghị quyết của ĐHCĐ hàng năm.

4.5. HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hiện tại do quy mô hoạt động chưa đủ lớn, Imexpharm chưa thành lập các tiểu ban trực thuộc HĐQT. Các chính sách liên quan đến nhân sự, lương thưởng, quan hệ cổ đông, chính sách phát triển, kiểm toán nội bộ, quản trị rủi ro,... HĐQT phân công từng thành viên phụ trách. Trong đó vấn đề nhân sự, tiền lương do thành viên HĐQT không điều hành phụ trách.

Trong năm 2018, Hội đồng quản trị cũng đã bàn luận về kế hoạch thành lập các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, đặc biệt là Tiểu ban kiểm toán, nhằm đáp ứng theo các quy định quản trị công ty hiện hành. Việc thành lập các tiểu ban sẽ tiếp tục được thiết lập theo lộ trình nhằm phù hợp với quy mô và nhu cầu phát triển của Công ty.

4.6. HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC THÀNH VIÊN KHÔNG ĐIỀU HÀNH

Hội đồng quản trị Imexpharm rất đa dạng về kinh nghiệm chuyên môn và ngành nghề, tuy luôn có sự thống nhất trong các quyết định đưa ra nhưng vẫn đảm bảo duy trì tính độc lập cao. Các thành viên không điều hành thường có những buổi gặp gỡ và thảo luận riêng xoay quanh công tác quản trị của Imexpharm. Trong năm qua, các thành viên đã đóng góp tích cực vào hoạt động của HĐQT.

Không những chịu trách nhiệm phân tích cập nhật định kỳ về tình hình kinh tế vĩ mô, tài chính tiền tệ, các thành viên còn mang đến nhiều thông tin cập nhật của ngành dược, những tư vấn có giá trị về chiến lược phát triển, thị trường, đối tác, chiến lược M&A cho Ban Điều hành. Ngoài ra, các thành viên còn hỗ trợ tích cực trong công tác quan hệ cổ đông, nhà đầu tư, công tác phát hành cổ phiếu tăng Vốn điều lệ. Bên cạnh đó, các thành viên còn tư vấn các vấn đề liên quan đến nhân sự cấp cao, lương thưởng, chương trình ESOP của Công ty.

4.7. THÙ LAO VÀ CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NĂM 2018

Đại hội đồng cổ đông 2018 đã thông qua tờ trình 08/TTr-HĐQT-IMEX ngày 24/03/2018 về thù lao và thưởng hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2018 cho HĐQT và BKS như sau:

- Thù lao, chi phí cho HĐQT và BKS: tỷ lệ 2% trên lợi nhuận trước thuế, trước trích Quỹ Phát triển Khoa học & Công nghệ và chi phí thực chi cho HĐQT và BKS.
- Thưởng cho HĐQT và BKS khi Công ty hoàn thành kế hoạch lợi nhuận: 1% trên lợi nhuận sau thuế; Thưởng vượt kế hoạch lợi nhuận là 5% trên phần lợi nhuận vượt chỉ tiêu kế hoạch.

BẢNG THÙ LAO VÀ TIỀN THƯỞNG NĂM 2018 CỦA HĐQT & BKS NHƯ SAU (ĐVT: VND)

Chỉ tiêu	Thù lao, chi phí, tiền thưởng HĐQT và BKS		% Thay đổi
	Năm 2018	Năm 2017	
Số dư đầu năm	1.081.316.360	1.207.200.857	-10,4%
Số trích trong năm được ĐHCĐ thông qua	5.235.599.608	4.329.115.503	20,9%
Số thực chi trong năm (trước thuế TNCN)	5.193.333.332	4.455.000.000	16,6%
Số dư cuối năm	1.123.582.636	1.081.316.360	3,9%

(Chi tiết lương thưởng, thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Ban kiểm soát vui lòng xem trong Báo cáo thường niên 2018/Quản trị bền vững/ Các giao dịch, thu nhập, thù lao và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Ban Kiểm soát)



số thực chi trong năm là 5,2 tỷ đồng tăng 16,6% so với năm trước.

CHẾ ĐỘ ĐÃI NGỘ KHÁC ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HĐQT VÀ BKS

Ngoài thù lao, chi phí hoạt động và quỹ tiền thưởng được duyệt hàng năm bởi ĐHCĐ nói trên, các thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát không có chế độ đãi ngộ nào khác. Ngoài Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc phụ trách Tài chính, và Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc, các thành viên khác không có chế độ xe riêng. Các thành viên HĐQT không điều hành, Trưởng Ban Kiểm soát cũng không có chế độ công tác phí, phụ cấp điện thoại hoặc các loại phụ cấp khác.

4.8. GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY, HOẶC GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

Trong năm 2018, Imexpharm có các giao dịch với công ty liên kết là Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm (Imexpharm hiện nắm giữ 32,99% vốn cổ phần), chi tiết như sau (Đvt: triệu đồng):

Chi tiêu	Agimexpharm		
	2018	2017	% thay đổi
Bán hàng	23.211	28.751	-19,3%
Mua hàng	19.434	27.098	-28,3%
Phải thu đến ngày 31/12	13.609	13.138	3,6%
Phải trả đến ngày 31/12	-	4.614	-

Giao dịch với Agimexpharm năm 2018 giảm mạnh so với năm trước. Trong các năm qua Imexpharm có đặt sản xuất gia công một số mặt hàng đồng thời bán nguyên liệu cho Agimexpharm. Công ty cũng thường xuyên đào tạo, kiểm tra giám sát việc sản xuất và đảm bảo chất lượng các sản phẩm gia công tại công ty liên kết.

(Từ ngày 02/11/2018, Công ty Cổ phần Dược phẩm S.Pharm không còn là công ty liên kết cũng như là bên liên quan của Imexpharm. Giao dịch với S.Pharm năm 2018 không đáng kể, vui lòng xem thêm trong Thuyết minh Báo cáo tài chính/ 34. Thuyết minh về các bên liên quan).



IV. CÁC THÀNH TỰU VÀ HẠN CHẾ TRONG QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2018

NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG NĂM 2018 CỦA HĐQT CÓ THỂ TÓM LƯỢC LẠI NHƯ SAU:

1 IMEXPHARM: QUẢN TRỊ CÔNG TY TỐT NHẤT NHÓM VỐN HÓA VỪA – CUỘC BÌNH CHỌN DOANH NGHIỆP NIÊM YẾT 2018

Cuộc bình chọn Doanh nghiệp niêm yết là sự mở rộng từ Cuộc bình chọn Báo cáo thường niên - sự kiện đã đồng hành cùng thị trường chứng khoán Việt Nam và cộng đồng doanh nghiệp niêm yết trong suốt 10 năm qua. Được vinh danh dẫn đầu về Quản trị Công ty trong nhóm vốn hóa vừa đã ghi nhận một thành tựu trong quản trị công ty của Imexpharm: minh bạch, áp dụng công nghệ 4.0 từ hệ thống sản xuất, bán hàng đến quản lý, chú trọng đầu tư hướng đến phát triển bền vững.

Đây là sự khích lệ lớn từ thị trường chứng khoán và cộng đồng đầu tư, để từ đó Imexpharm nhìn nhận lại và tiếp tục kiện toàn bộ máy quản trị công ty bền vững hơn theo các thông lệ và thực hành tiên tiến, đáp ứng tốt các quy định về quản trị công ty tại Việt Nam

2 PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ PHỤ TRÁCH VỀ MÔI TRƯỜNG CHO THÀNH VIÊN HĐQT

HĐQT nhiệm kỳ mới 2018-2022 đã thực hiện phân công nhiệm vụ cho các thành viên HĐQT, trong đó đáng lưu ý có sự bổ sung vai trò của thành viên HĐQT phụ trách về môi trường.

Bên cạnh đó, cuối năm 2018 HĐQT đã chủ trương cùng với Ban Tổng Giám đốc thành lập Ban Phát triển bền vững, với Chủ tịch HĐQT làm Trưởng ban – phụ trách vấn đề kinh tế, và sự tham gia của 03 thành viên HĐQT với vai trò thành viên phụ trách các vấn đề môi trường, người lao động, và cộng đồng.

Ban Phát triển bền vững hứa hẹn sẽ hỗ trợ Ban điều hành giám sát các mục tiêu chiến lược phát triển bền vững của Công ty để báo cáo cho HĐQT.

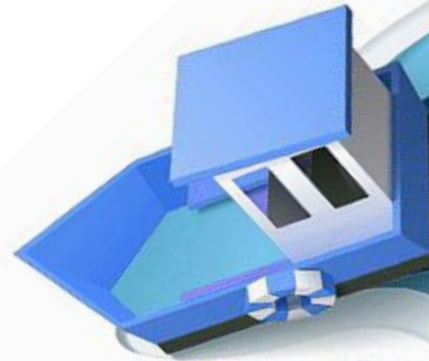
3 BỔ NHIỆM NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY

Năm 2018, Hội đồng quản trị Imexpharm đã có quyết định bổ nhiệm người phụ trách Quản trị kiêm Thư ký công ty, nhằm tư vấn cho HĐQT về trình tự thủ tục các cuộc họp HĐQT và ĐHĐCĐ, tư vấn hoàn thiện quản trị công ty và các nhiệm vụ khác theo quy định tại Nghị định 71/NĐ-CP hướng dẫn về quản trị công ty đại chúng.

“

Trên đây là 3 thành tựu về quản trị công ty năm 2018. Tuy nhiên, HĐQT đánh giá các thành tựu trên vẫn chưa được phát huy tốt, còn nhiều điều hạn chế trong quản trị công ty tại Imexpharm và cần phải tiếp tục cơ cấu, tăng cường và hoàn thiện trong nhiệm kỳ, nhằm theo kịp đà phát triển của Công ty đến 2022: (1) Thành lập các tiểu ban trợ giúp cho hoạt động của HĐQT, đặc biệt là Tiểu ban kiểm toán nhằm đáp ứng Nghị định 05/2019/NĐ-CP hướng tới thông lệ quốc tế về Kiểm toán nội bộ; (2) Tiếp tục tăng cường vai trò hoạt động và tính độc lập của các thành viên HĐQT không điều hành; (3) Tăng cường nhân sự cho bộ phận phụ trách Quản trị Công ty; (4) Chỉ đạo việc cập nhật sửa đổi các Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế công bố thông tin trên thị trường chứng khoán; (5) Phát huy tối đa vai trò của HĐQT trong Ban Phát triển bền vững.

”



V. MỤC TIÊU KẾ HOẠCH CỦA HĐQT NĂM 2019

Hội đồng quản trị nhìn nhận năm 2019 sẽ vẫn tiếp tục còn nhiều rủi ro từ môi trường pháp lý liên quan đến Thông tư sửa đổi hướng dẫn hoạt động đấu thầu thuốc trong bệnh viện. Bên cạnh đó, tình hình biến động giá nguyên vật liệu đầu vào vẫn còn là thách thức đối với việc kiểm soát giá thành sản xuất. Mặt khác, việc tìm kiếm đối tác uy tín cho thị trường xuất khẩu còn cần nhiều thời gian để đánh giá, vì vậy Hội đồng quản trị dự báo doanh thu xuất khẩu vẫn chưa có góp đóng khả quan vào tăng trưởng trong năm 2019.

Tuy nhiên, được hỗ trợ mạnh mẽ bởi các dây chuyền tiêu chuẩn EU-GMP để cạnh tranh đấu thầu trong nước ở phân khúc cao cấp, thêm vào đó là nhà máy mới công nghệ cao Vĩnh Lộc dự kiến sẽ đi vào hoạt động quý 2 năm 2019, Hội đồng quản trị đã thống nhất các mục tiêu chiến lược Ban điều hành đưa ra cho năm 2019 như sau:

Chỉ tiêu (tỷ đồng)	2019	2018	Tăng trưởng
Tổng doanh thu thuần và thu nhập	1.450,0	1.207,1	20,1%
Lợi nhuận trước thuế và trích lập Quỹ PTKH&CN	220,0	192,8	14,1%

Tổng doanh thu và thu nhập 2019 dự kiến đạt 1.450 tỷ đồng, tăng trưởng 20,1%; Lợi nhuận trước thuế và Quỹ Phát triển Khoa học & Công nghệ sẽ đạt 220 tỷ đồng với mức tăng trưởng 14,1% so với năm 2018. Trong đó, các dây chuyền đạt EU-GMP sẽ đóng góp khoảng 30%-40% doanh thu năm 2019.

Đây là một kế hoạch khá thách thức trong bối cảnh tăng trưởng trung bình ngành đến 2021 dự báo chỉ đạt 9%/năm. Tuy nhiên, với triển vọng từ các nhà máy EU-GMP đã và đang đầu tư, Imexpharm sẽ duy trì mức tăng trưởng cao gần gấp đôi mức tăng trưởng trung bình ngành dự báo đến năm 2022.

Với triển vọng khả quan về tăng trưởng, Hội đồng quản trị cũng sẽ tiếp tục hoàn thiện các hoạt động quản trị công ty áp dụng theo những thông lệ và thực hành tiên tiến, đánh giá lại theo các thể điểm quản trị công ty Việt Nam và ASEAN, cũng như tuân thủ Nghị định 71/2017/NĐ-CP về Quản trị Công ty. Theo đó, HĐQT sẽ duy trì số thành viên không điều hành, đảm bảo tính hiệu quả cho hoạt động của HĐQT. Việc đánh giá hoạt động của các thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát cũng sẽ được cải tiến theo hướng chặt chẽ hơn, nhằm tăng cường vai trò và trách nhiệm của các thành viên.

Đối với các mục tiêu phát triển bền vững, Hội đồng quản trị cũng sẽ tiếp tục ủng hộ Ban Điều hành quản lý các hoạt động sản xuất kinh doanh, sản phẩm và phân phối theo hướng ứng dụng hiệu quả công nghệ 4.0, ít gây tác động cho môi trường. Đồng thời, Imexpharm cam kết duy trì và phát huy các hoạt động đầu tư cho cộng đồng, các quỹ khuyến học khuyến tài, hỗ trợ địa phương, tăng cường tiếp cận chăm sóc sức khỏe cho người dân có hoàn cảnh khó khăn. Quan trọng nhất, Công ty sẽ tiếp tục đảm bảo việc làm bền vững cho đội ngũ cán bộ nhân viên, trong khi chú trọng hài hòa lợi ích của các bên liên quan.

Trên đây là Báo cáo đánh giá hoạt động năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm. Thay mặt HĐQT xin cảm ơn Quý cổ đông, nhà đầu tư, khách hàng, đối tác, cùng toàn thể CB.CNV đã luôn đặt niềm tin và gắn bó cùng Imexpharm.

Trân trọng,



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Ông **Nguyễn Quốc Định**
Chủ tịch HĐQT



Bà **Trần Thị Đào**
Phó Chủ tịch HĐQT



Ông **Ngô Minh Tuấn**
Phó tổng giám đốc



Ông **Huỳnh Văn Nhung**
Phó tổng giám đốc



Ông **Lê Văn Nhã Phương**
Phó tổng giám đốc



Ông **Trần Hoài Hạnh**
Kế toán trưởng

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH CỦA **BAN ĐIỀU HÀNH NĂM 2018**

MỤC TIÊU KẾ HOẠCH 2019

I. TÌNH HÌNH KINH TẾ XÃ HỘI VIỆT NAM NĂM 2018 - DỰ BÁO CHO NĂM 2019 VÀ TRIỂN VỌNG ĐẾN 2022

Theo đánh giá của chính phủ thì “điểm sáng” của bức tranh kinh tế 2018 là hoàn thành 12/12 chỉ tiêu kinh tế xã hội do Quốc hội đề ra. Đây là năm thứ hai liên tiếp tăng trưởng kinh tế tích cực và đạt mục tiêu kỳ vọng. Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) ước tính tăng 7% so với năm 2017. Đây là mức cao nhất trong 10 năm trở lại đây.

Bên cạnh tăng trưởng cao, Việt Nam cũng đạt nhiều thành tựu trong quản lý vĩ mô với các chính sách tiền tệ linh hoạt, trong bối cảnh tình hình thế giới còn nhiều chuyển biến phức tạp. Ngân hàng nhà nước đã có những biện pháp bình ổn đồng Việt Nam so với USD. Lãi suất cũng được giữ ổn định, tăng trưởng tín dụng ở mức 17%, đáp ứng nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Cuối năm 2018 cũng đánh dấu việc Quốc hội đã chính thức phê chuẩn việc Việt Nam chính thức gia nhập Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) gồm tất cả 11 quốc gia thành viên. Hội nhập quốc tế sâu rộng, góp phần hiện thực hoá giấc mơ thịnh vượng và phát triển bền vững của Việt Nam. Cũng trong năm, Việt Nam đã tổ chức thành công diễn đàn kinh tế thế giới - ASEAN. Thông qua diễn đàn, uy tín của Việt Nam được nâng cao nhờ những nỗ lực cải cách môi trường kinh doanh nhằm thúc đẩy tăng trưởng.

Mặc dù vậy, nhìn từ bức tranh tăng trưởng vẫn có nhiều thách thức đặt ra cho nền kinh tế Việt Nam. Nền kinh tế đang phải đối mặt với 4 thách thức lớn là: “bẫy chi phí lao động thấp”, “bẫy giá trị thấp”, “bẫy thu nhập trung bình” và “bẫy công nghệ thấp”. Kinh tế tăng trưởng nhanh nhất trong vòng 10 năm nhưng có nhiều dấu hiệu của sự không bền vững. Tăng trưởng dựa chủ yếu vào xuất khẩu của các doanh nghiệp FDI, tuy nhiên trong các sản phẩm xuất khẩu chủ lực, hàm lượng trong nước là rất thấp. Bên cạnh đó là lợi thế về nhân công giá rẻ đã giảm đi rất nhiều, đồng thời việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào sản xuất cũng tạo ra nhiều thách thức. Dưới tác động của toàn cầu hoá, các doanh nghiệp trong nước tỏ ra kém cạnh tranh dẫn đến ngừng hoạt động hoặc dễ dàng bị thôn tính bởi các doanh nghiệp nước ngoài. Điển hình là trong năm 2018 có hơn 90.000 doanh nghiệp ngừng hoạt động, tăng gần 50% so với cùng kỳ năm 2017.

Năm 2019, Ngân hàng phát triển châu Á (ADB) dự báo nền kinh tế Việt Nam tăng trưởng ở mức 6,8%, bằng với mức mục tiêu tăng trưởng do Chính phủ đặt ra.

Có nhiều kịch bản đặt ra cho kinh tế Việt Nam trong 5 năm tới. PGS.TS Nguyễn Văn Thành, Trung tâm thông tin và dự báo quốc gia đã đưa ra hai kịch bản tăng trưởng. Theo kịch bản thứ nhất với mô hình tăng trưởng được chuyển đổi chậm, không liên tục; không tận dụng tốt cơ hội từ hội nhập quốc tế; quản trị Nhà nước chưa được cải thiện đáng kể: Việt Nam sẽ duy trì tốc độ tăng trưởng ở mức 6,5%; lạm phát 6,7%. Kịch bản thứ hai, chuyển đổi mô hình tăng trưởng được thực hiện liên tục theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa và lợi thế so sánh của nền kinh tế, tận dụng được lợi thế từ các Hiệp định FTA song phương và đa phương, quản trị Nhà nước có nhiều tiến bộ: Việt Nam sẽ duy trì tốc độ tăng trưởng ở mức 7,1%; lạm phát 7,21%.

Cho dù có nhiều bức tranh kinh tế được vẽ ra cho giai đoạn 5 năm sắp tới nhưng Việt Nam vẫn sẽ kiên trì theo đuổi mục tiêu tăng trưởng ổn định, kiềm chế lạm phát, tăng cường thu hút vốn đầu tư nước ngoài và thúc đẩy phát triển thông qua các Hiệp định thương mại song phương và đa phương.

II. NGÀNH DƯỢC VIỆT NAM 2018 **TRIỂN VỌNG ĐẾN 2022**

“*Ngành dược Việt Nam trải qua năm 2018 đầy biến động, cạnh tranh khốc liệt diễn ra trên thị trường đang có chiều hướng bão hoà sau thời kỳ tăng trưởng nóng. Doanh thu tăng chậm, đồng thời biên lợi nhuận của các doanh nghiệp dược niêm yết cũng giảm mạnh do giá nguyên vật liệu đầu vào tăng cao. Nguyên nhân do Trung Quốc – nước sản xuất nguyên liệu hóa dược đầu vào lớn nhất cho thế giới – đã tăng cường kiểm soát môi trường và đóng cửa hàng ngàn nhà máy sản xuất nguyên liệu hóa dược.*”



Thị trường dược Việt Nam tuy có nhiều thách thức trong năm 2018 nhưng vẫn được đánh giá là tiềm năng khi dân số Việt Nam đang bước vào giai đoạn già hóa. Cụ thể năm 2017, Việt Nam có khoảng 6,5% dân số trên 65 tuổi, con số này sẽ tăng lên 21% vào năm 2050. Theo khảo sát từ Nielsen, sức khoẻ luôn là một trong hai mối quan tâm hàng đầu của người tiêu dùng Việt nam. Thu nhập trung bình của người Việt tăng kéo theo chi tiêu cho sức khoẻ tăng nên các nhà phân tích vẫn lạc quan vào triển vọng của ngành dược.

Theo thống kê từ Cục quản lý dược, ngành dược Việt Nam sẽ tiếp tục tăng trưởng ở mức 2 con số trong 5 năm tới và đạt mốc 7,7 tỷ USD vào năm 2021. Theo Virac, Việt Nam hiện có khoảng 153 doanh nghiệp sản xuất thuốc tân dược, 80 doanh nghiệp sản xuất thuốc đông dược. Tuy nhiên, đa số các sản phẩm làm ra là thuốc bào chế đơn giản, thuốc Generics và các nhóm sản phẩm thường trùng lặp nhau, thiếu sự đa dạng, thiếu hàm lượng công nghệ và độ phức tạp. Do đó, khi thị trường có xu hướng tăng trưởng chậm lại, các doanh nghiệp tỏ ra khá lúng túng khi tìm chỗ đứng và tăng khả năng cạnh tranh, chiếm lĩnh thị phần. Vì thế doanh thu tăng trưởng chậm là điều có thể dự báo dược.

Hiện tại các doanh nghiệp dược đang đối mặt với những thách thức lớn mà trọng yếu là vấn đề không tự chủ được nguyên vật liệu, đồng thời hành lang pháp lý cho kênh đấu thầu tại các

bệnh viện còn nhiều bất cập. Tâm lý chuộng hàng ngoại của người tiêu dùng Việt cũng góp phần ảnh hưởng đến việc chiếm lĩnh thị phần của các doanh nghiệp sản xuất trong nước. Hiện nay các doanh nghiệp dược đã đẩy mạnh đầu tư cải tiến công nghệ, sản phẩm của các doanh nghiệp nội địa đã đáp ứng được tiêu chuẩn hàng đầu thế giới như tiêu chuẩn châu Âu (EU-GMP) hay PIC/S và hoàn toàn có thể cạnh tranh với các sản phẩm ngoại.

Bên cạnh đó, thị trường dược Việt Nam được đánh dấu là dần mở cửa, với mức độ rộng hơn sau hiệp định CPTPP. Các doanh nghiệp dược trong nước sẽ đối mặt với cạnh tranh khốc liệt từ các doanh nghiệp nước ngoài. Hoạt động M&A đã được thực hiện ở hầu hết các doanh nghiệp dược lớn niêm yết trên thị trường chứng khoán. Toàn cầu hóa là xu thế tất yếu và để tồn tại các doanh nghiệp dược phải giải quyết vấn đề về tự chủ nguyên vật liệu, nâng cao hoạt động đầu tư cho R&D, tăng hàm lượng khoa học, công nghệ của các sản phẩm thuốc nội. Các doanh nghiệp dược nội nên có chiến lược hợp lý, sản xuất tránh trùng lặp và tạo ra thương hiệu riêng cho chính mình để tìm chỗ đứng trong thị trường mà có rất nhiều đối thủ cạnh tranh. Ngoài ra, các doanh nghiệp dược trong nước cũng cần một hành lang pháp lý hoàn chỉnh, đặc biệt trong đấu thầu tại các bệnh viện để có thể giúp người dân tiếp cận với các sản phẩm thuốc chất lượng cao, giá cả hợp lý sản xuất tại Việt Nam.



III. KẾT QUẢ KINH DOANH VÀ TÀI CHÍNH 2018

TÓM TẮT KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2018

Chỉ tiêu (Triệu đồng)	Năm 2018	Năm 2017	% Thay đổi	KH 2018	% KH 2018
Tổng doanh thu thuần và thu nhập khác	1.207.125	1.185.399	1,8%	1.400.000	86,2%
Doanh thu thuần	1.184.818	1.165.456	1,7%		
<i>Doanh thu hàng xuất khẩu</i>	<i>12.482</i>	<i>5.132</i>	<i>143,2%</i>		
<i>Doanh thu hàng sản xuất (hàng Imexpharm)</i>	<i>1.064.214</i>	<i>1.004.924</i>	<i>5,9%</i>		
<i>Doanh thu hàng nhượng quyền</i>	<i>67.329</i>	<i>105.068</i>	<i>-35,9%</i>		
<i>Doanh thu hàng mua bán khác</i>	<i>40.793</i>	<i>50.332</i>	<i>-19,0%</i>		
Doanh thu tài chính và thu nhập khác	22.307	19.944	11,8%		
Giá vốn hàng bán	715.187	728.635 (*)	-1,8%		
Lãi gộp	469.631	436.821	7,5%		
Chi phí hoạt động	318.169	310.206	2,6%		
<i>Chi phí tài chính</i>	<i>17.599</i>	<i>13.985</i>	<i>25,8%</i>		
<i>Chi phí bán hàng</i>	<i>212.134</i>	<i>210.067 (*)</i>	<i>1,0%</i>		
<i>Chi phí quản lý</i>	<i>88.184</i>	<i>85.505</i>	<i>3,1%</i>		
<i>Chi phí khác</i>	<i>252</i>	<i>649</i>	<i>-61,2%</i>		
Lợi nhuận trước thuế và trích quỹ PTKH&CN	192.769	162.559	18,6%	190.000	101,5%
Lợi nhuận trước thuế	173.769	146.559	18,6%		
Lợi nhuận sau thuế	138.683	117.360	18,2%		
Tổng tài sản	1.774.247	1.773.631	0,0%		
Vốn chủ sở hữu	1.504.613	1.395.314	7,8%		
Vốn điều lệ	494.212	429.782	15,0%		
% Giá vốn/Doanh thu thuần	60,4%	62,5%	-2,2%		
% Chi phí hoạt động/Doanh thu thuần	26,9%	26,6%	0,2%		

Ghi chú:

(*) Năm 2018 Hội đồng quản trị Imexpharm đã thay đổi công ty kiểm toán Báo cáo tài chính, từ Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam sang Công ty TNHH Kiểm toán PwC Việt Nam.

Các chỉ tiêu sau đã được Công ty TNHH Kiểm toán PwC Việt Nam điều chỉnh trong Báo cáo tài chính kiểm toán 2018:

Chỉ tiêu (triệu đồng)	Báo cáo tài chính kiểm toán 2017	Báo cáo tài chính kiểm toán 2018	Chênh lệch
<i>Giá vốn hàng bán</i>	707.481	728.635	(21.154)
<i>Chi phí bán hàng</i>	231.220	210.066	21.154
Tổng cộng			0

1. Kết quả thực hiện chỉ tiêu kế hoạch doanh thu 2018

Tổng doanh thu và thu nhập năm 2018 của Imexpharm là 1.207 tỷ đồng, tăng 1,8% so với năm 2017. Imexpharm đã hoàn thành được 86,2% kế hoạch của năm 2018. Trong đó riêng doanh thu hàng thương hiệu Imexpharm sản xuất ghi nhận mức tăng trưởng khá cao 5,9%.

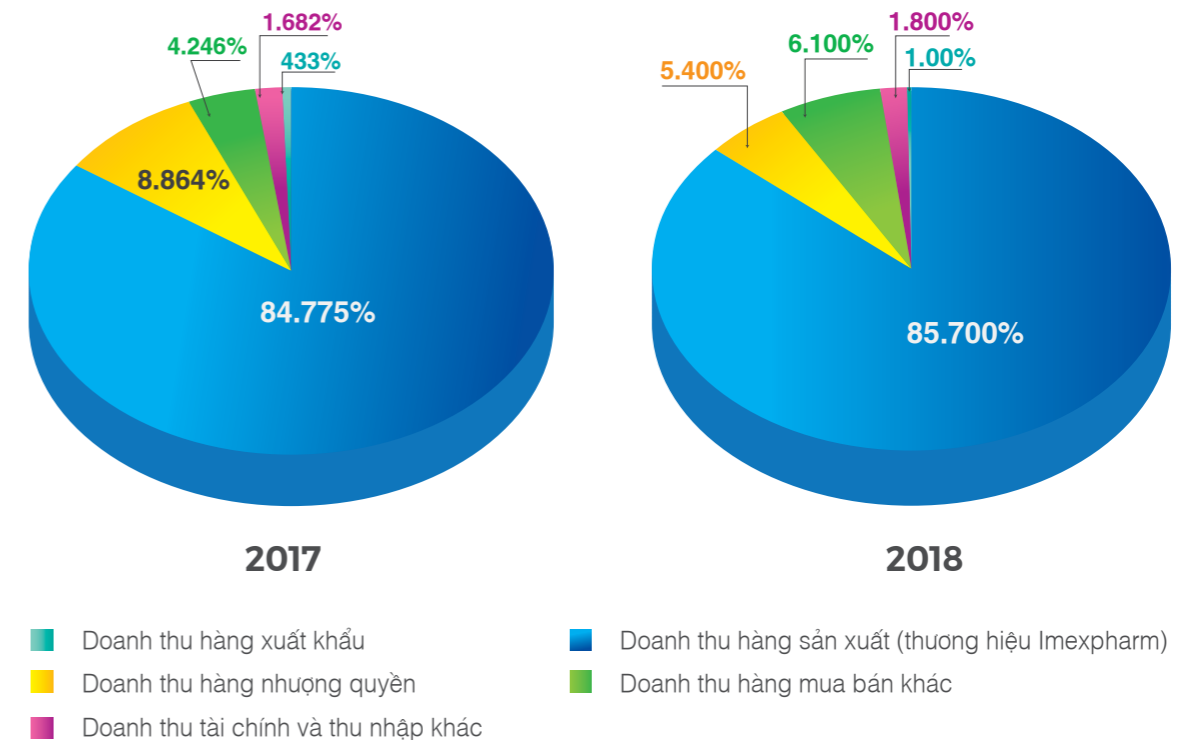
Mặc dù nhìn nhận năm 2018 là một năm đầy thách thức đối với ngành dược khi mà giai đoạn tăng trưởng nóng đã qua đi, nhưng Ban điều hành vẫn đặt mục tiêu doanh thu khá thách thức, với quyết tâm đưa Công ty bút phá sau thời gian đầu tư cho các nhà máy mới, nhằm đáp lại kỳ vọng của các cổ đông, nhà đầu tư. Và mặc dù Ban điều hành cùng đội ngũ đã dốc hết toàn lực, nhưng doanh thu 2018 vẫn chưa thể đạt mục tiêu đề ra. Tuy vậy, đây được xem là kết quả tương đối khả quan. Theo số liệu các doanh nghiệp dược công bố, 2018 là năm khó khăn chung cho toàn ngành khi tổng doanh thu của 17 doanh nghiệp dược niêm yết giảm đến 3,5%, và lợi nhuận giảm đến 2,2%. Imexpharm cũng đang được cộng đồng đầu tư đánh giá là một trong số các doanh nghiệp hiếm hoi trong ngành có chiến lược tốt, có tiềm năng tăng trưởng trong trung và dài hạn, trong khi đặt yếu tố phát triển bền vững lên hàng đầu.

Năm 2018, kênh OTC của Công ty tăng trưởng chậm. Cạnh tranh giữa các doanh nghiệp và xu hướng bão hòa của thị trường làm cho doanh thu mảng OTC tăng trưởng thấp nhất trong vòng 3 năm trở lại đây, chỉ đạt hơn 1% trong khi mức chỉ tiêu xấp xỉ 10%.

Hoạt động đấu thầu kênh ETC của Imexpharm vẫn chưa diễn ra được như kỳ vọng. Hoạt động này phụ thuộc rất lớn vào quy định pháp lý, tuy nhiên Thông tư hướng dẫn về đấu thầu thuốc trong bệnh viện sau thời gian dài sửa đổi vẫn chưa được hoàn thiện để ban hành trong năm 2018. Doanh thu ETC 2018 chiếm tỷ trọng hơn 19% trong cơ cấu doanh thu của hàng Imexpharm, tuy nhiên tốc độ tăng trưởng chỉ đạt gần 9%. Có thể nói mảng ETC đã và đang tăng trưởng tích cực, đóng góp ngày càng cao vào doanh thu, tuy vậy vẫn chưa thể khai thác hết công suất của các nhà máy mới và tiềm lực hiện có của Công ty. Ban điều hành nhìn nhận trách nhiệm và cần rà soát lại toàn bộ thị trường tiềm năng trong năm 2019, phấn đấu đưa tỷ trọng ETC tăng dần lên mức 40% theo kế hoạch đến năm 2022.

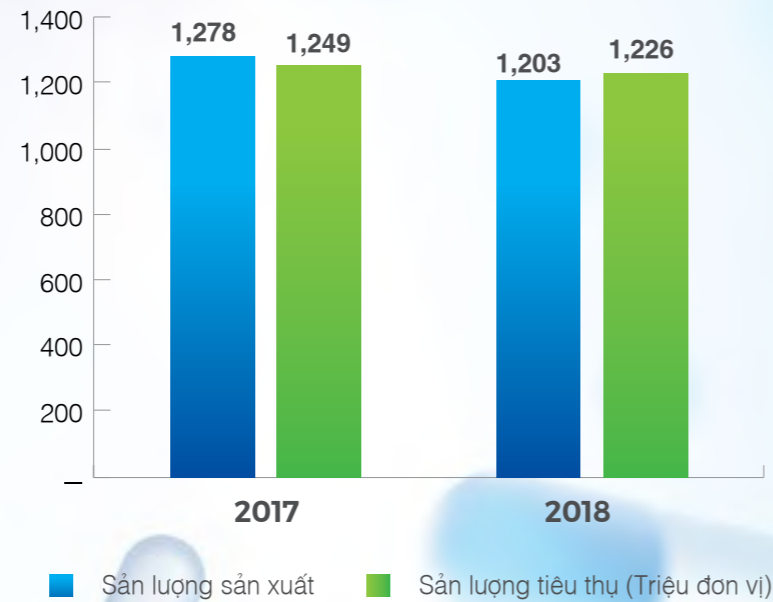
Cơ cấu doanh thu theo nhóm hàng

Hàng thương hiệu Imexpharm vẫn giữ vai trò chủ đạo trong cơ cấu doanh thu với tỷ trọng 85,7% tăng nhẹ so với mức 84,8% của năm trước. Công ty tập trung vào các mặt hàng chủ lực nhằm xây dựng thương hiệu riêng của Imexpharm, đồng thời cải thiện biên lợi nhuận.



Doanh thu hàng nhượng quyền của Imexpharm giảm mạnh so với năm trước do đối tác giảm kế hoạch đặt hàng. Doanh thu hàng mua khác cũng giảm do trước tình hình giá nguyên vật liệu biến động lớn, Công ty hạn chế việc bán nguyên liệu cho các đối tác. Tuy nhiên hàng xuất khẩu lại tăng lên góp phần bù đắp cho sự sụt giảm của hàng mua khác. Imexpharm xác định trong năm 2019, với việc sở hữu các nhà máy EU-GMP, hàng Imexpharm sẽ tiếp tục nắm giữ vai trò chủ đạo. Đồng thời Công ty sẽ đẩy mạnh tìm kiếm thị trường xuất khẩu để giảm áp lực cạnh tranh trong nước, đồng thời tập trung đầu tư cho R&D nhằm tăng hàm lượng công nghệ cho các sản phẩm hiện có.

Sản lượng sản xuất và tiêu thụ



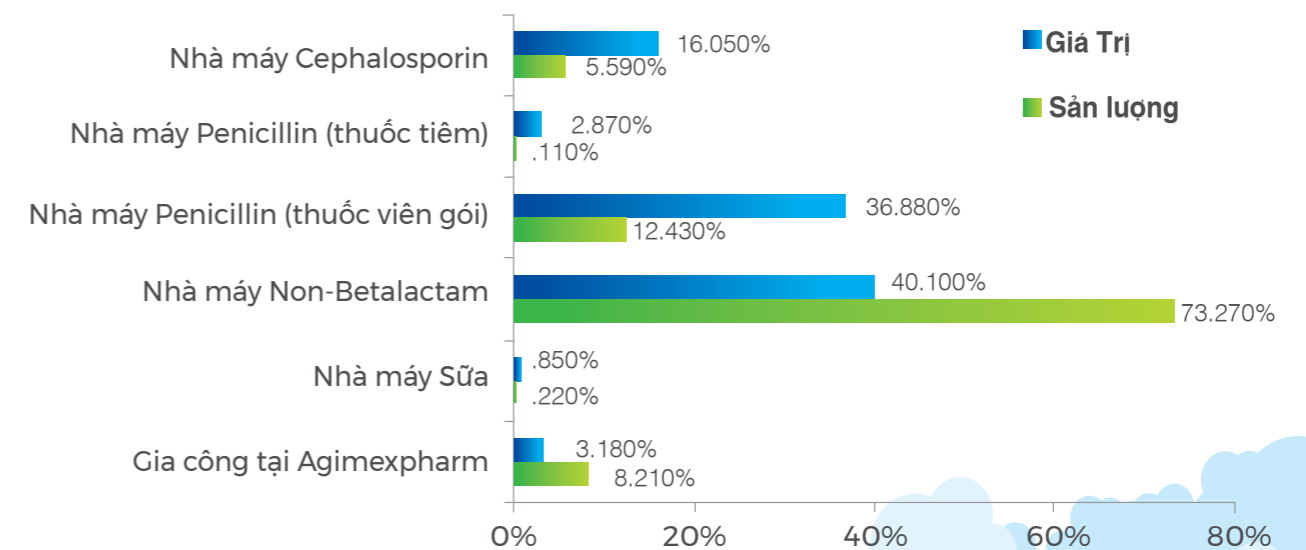
Sản lượng sản xuất và tiêu thụ có phần giảm nhẹ so với năm 2017, nguyên nhân là công ty tập trung vào các mặt hàng chủ lực, giá trị cao, đặc biệt là các dòng thuốc kháng sinh tiêm Cephalosporin và Penicillin. Do đó, tuy sản lượng không bằng cùng kỳ năm trước nhưng giá trị sản xuất lại cao hơn. Cụ thể, sản lượng sản xuất năm 2018 là 1.203 triệu đơn vị, giảm 5,9% so với cùng kỳ, nhưng tổng giá trị nhập kho năm 2018 là 572,3 tỷ đồng, tăng 3,8% so với năm 2017 (chưa loại trừ yếu tố tăng giá trong giá thành, giá vốn hàng sản xuất 2018 tăng 3,2% so với 2017).

Trong tương lai, Imexpharm vẫn sẽ phát huy năng lực cốt lõi của mình để tập trung sản xuất các mặt hàng giá trị cao, cụ thể là các dòng thuốc tiêm và các dạng bào chế đặc biệt khác để vừa tạo ra doanh thu và biên lợi nhuận cao, vừa tăng cường khả năng cạnh tranh trên thị trường khi mà ngày càng nhiều các công ty sản xuất các mặt hàng đơn giản, ít hàm lượng kỹ thuật.



Sản lượng và giá trị đóng góp trên các nhà máy

Hai nhà máy tại Cao Lãnh vẫn đóng vai trò hết sức quan trọng và hoạt động hết công suất để duy trì tăng trưởng trong các năm qua. Đồng thời, các nhà máy này còn giúp trang trải chi phí cho các nhà máy mới chưa đi vào hoạt động, khi nhiều năm qua Imexpharm dồn toàn lực cho việc đầu tư hàng loạt nhà máy mới tiêu chuẩn EU-GMP. Nhà máy Non-Batalactam tiếp tục dẫn đầu về mặt sản lượng và giá trị trong cơ cấu doanh thu năm 2018, tiếp đến là nhà máy Penicillin thuốc uống. Nhà máy Cephalosporin tại Bình Dương đã bắt đầu đóng góp một tỷ trọng tương đối trong cơ cấu doanh thu với những sản phẩm giá trị cao, tuy nhiên công suất vẫn chưa được khai thác tốt. Ban điều hành sẽ có chiến lược phù hợp nhằm tăng đóng góp của nhà máy Cephalosporin và Penicillin tiêm trong thời gian sắp tới.



2. Giá vốn hàng bán và chi phí hoạt động

Năm 2018 tình hình thế giới có nhiều biến động, tỷ giá có xu hướng tăng đã ảnh hưởng đến giá nguyên vật liệu đầu vào. Bên cạnh đó, các nước xuất khẩu nguyên liệu hóa dược lớn là Trung Quốc và Ấn Độ tăng cường kiểm soát vấn đề bảo vệ môi trường và đóng cửa hàng nghìn nhà máy, dẫn đến giá nguyên liệu đầu vào biến động mạnh liên tục theo xu hướng tăng cao trên toàn thế giới. Nguồn cung cấp nguyên vật liệu trở nên khan hiếm. Giá các yếu tố đầu vào khác cũng tăng theo xu hướng chung. Ban điều hành dự báo 2018 là một năm đầy thách thức trong việc kiểm soát các chi phí đầu vào. Nhờ vào nhận định tình hình kịp thời và có những biện pháp thắt chặt phù hợp, công ty đã thành công trong việc kiểm soát giá thành sản xuất và chi phí hoạt động.

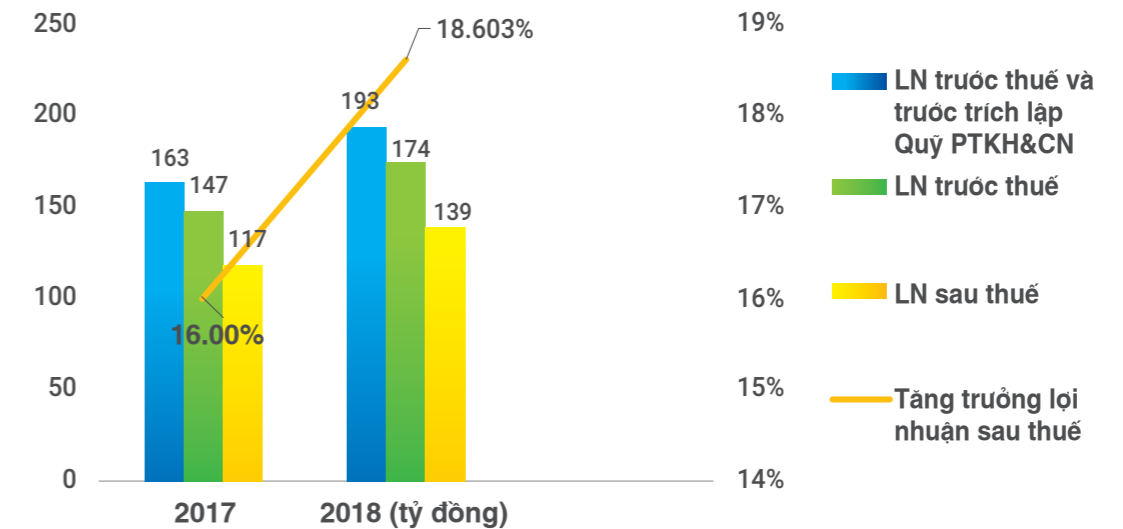
Giá vốn hàng bán được Imexpharm kiểm soát rất tốt để cạnh tranh trong xu thế khó khăn chung của ngành. Cụ thể tổng giá vốn hàng bán năm

2018 đã giảm 1,8%. Riêng hàng sản xuất thương hiệu Imexpharm, tỷ trọng giá vốn hàng sản xuất/doanh thu hàng sản xuất năm 2018 là 50,4%, tăng 3,2% so với năm 2017. Có thể nói đây là mức tăng giá thành được Imexpharm kiểm soát tốt nhất, trong điều kiện giá nguyên vật liệu dược biến động rất lớn trong năm 2018; trong khi giá bán chưa điều chỉnh tăng kịp do Công ty vẫn tuân thủ chính sách bình ổn giá thuốc.

Tổng chi phí hoạt động tăng 2,6% so với cùng kỳ năm 2017, chủ yếu do chi phí tài chính và chi phí quản lý tăng. Đáng chú ý là chi phí bán hàng chỉ tăng 1,0%. Đây là những con số đáng ghi nhận khi mà chỉ số giá tiêu dùng của năm 2018 tăng 3,54%. Ban điều hành biểu dương những nỗ lực của toàn đội ngũ trong việc đốc thúc giữ vững thị trường, trong khi vẫn kiểm soát chặt chẽ chi phí, góp phần gia tăng biên lợi nhuận cao cho Công ty trong bối cảnh hết sức bất lợi của năm 2018.

3. Kết quả thực hiện chỉ tiêu lợi nhuận

Hoạt động hiệu quả của cả hệ thống đã giúp lợi nhuận trước thuế và trước trích Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ (Quỹ PTKH&CN) của Imexpharm năm 2018 vượt 1,5% chỉ tiêu Đại hội đồng cổ đông đề ra, đạt 192,8 tỷ đồng. Ban điều hành ghi nhận và biểu dương nỗ lực của toàn đội ngũ trong việc hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận trong điều kiện doanh thu chỉ đạt 86,2% kế hoạch 2018, trong khi giá cả nguyên vật liệu biến động mạnh.



Tốc độ tăng lợi nhuận năm 2018 đạt 18,6%, cao hơn mức 16,0% của năm 2017. Tuy nhiên trong đó, lợi nhuận từ việc thoái vốn tại Công ty Cổ phần Dược phẩm S.Pharm (Sóc Trăng), và Công ty Dược – Vật tư Y tế Đà Nẵng (Dapharco) thực hiện trong năm 2018 là 8,2 tỷ đồng. Nếu loại trừ khoản này, thì lợi nhuận trước thuế và trích Quỹ PTKH&CN vẫn đạt mức tăng trưởng khá cao 13,5% trong điều kiện không thuận lợi của năm 2018.

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ VÀ TRÍCH QUỸ PTKH&CN VẪN ĐẠT MỨC TĂNG TRƯỞNG

13,5% NĂM 2018

Công ty cũng xác định là rất thách thức cho những năm trở về sau để có được tốc độ tăng trưởng của lợi nhuận trên 18% khi mà cạnh tranh ngày càng khốc liệt và có quá nhiều đối thủ khai thác cùng một thị trường. Bên cạnh đó là giá cả nguyên vật liệu còn biến động mạnh trong năm 2019 làm giảm biên lợi nhuận ngành dược. Tuy nhiên, trong những năm vừa qua Imexpharm luôn hoàn thành kế hoạch lợi nhuận được đề ra bởi Đại hội đồng cổ đông bằng những chiến lược hợp lý và kịp thời. Do đó, công ty sẽ tiếp tục phát huy để góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu tăng trưởng lợi nhuận trong những năm sắp tới.

4. Tổng tài sản và nguồn vốn

Tổng tài sản trong năm 2018 đạt 1.774,2 tỷ đồng, gần như không tăng so với năm 2017. Các khoản tiền gửi ngắn hạn được rút ra để giải ngân cho 02 dự án nhà máy mới. Tài sản cố định trong năm được ghi nhận tăng thêm 47,8 tỷ đồng do Công ty mua sắm thêm máy móc thiết bị. Tài sản dở dang dài hạn ghi nhận tăng thêm 120,5 tỷ đồng do quá trình hoàn thiện Nhà máy Công nghệ cao Bình Dương. Ban điều hành cũng ghi nhận nỗ lực của tập thể trong việc hoàn thành đúng tiến độ của các nhà máy.

Trong năm Công ty cũng thoái vốn tại đơn vị liên kết là Công ty Cổ phần Dược phẩm S.Pharm, và thoái vốn đầu tư dài hạn tại Công ty Cổ phần Dược – Thiết bị Y tế Đà Nẵng (Dapharco), thu hồi 33,7 tỷ đồng nhằm tập trung nguồn lực cho hoạt động sản xuất kinh doanh chính.

Năm 2018, vốn điều lệ tăng 15% do công ty phát hành cổ phiếu để trả cổ tức 2017, làm cho Vốn chủ sở hữu tăng 7,8% so với năm 2017.



5. Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ

Tình hình trích lập và sử dụng Quỹ PTKH&CN qua 7 năm của Imexpharm như sau:

(Đvt: Triệu đồng)

Năm	Số trích lập	Số đã sử dụng	Số dư cuối năm
2012	11.500	-	11.500
2013	10.500	2.793	19.207
2014	12.200	3.909	27.498
2015	13.000	11.180	29.318
2016	14.000	21.597	21.721
2017	16.000	3.310	34.411
2018	19.000	20.805	32.606
Tổng cộng	96.200	63.594	32.606

Quỹ PTKH&CN các năm qua được Imexpharm sử dụng để đầu tư phát triển sản phẩm, xin visa châu Âu cho sản phẩm, phát triển công nghệ theo xu hướng 4.0 bao gồm: SAP-ERP, DMS (hệ thống quản lý kênh phân phối), các hệ thống tự động để quản lý tòa nhà và theo dõi môi trường sản xuất online cho các nhà máy EU-GMP; và chi phí tư vấn xét duyệt EU-GMP.

Dự kiến Imexpharm sẽ kết thúc việc trích quỹ này sau khi hoàn thành xét duyệt EU-GMP cho nhà máy Công nghệ cao Bình Dương và xin visa sản phẩm cho nhà máy.



6. Dòng tiền

LƯU CHUYỂN TIỀN	2018	2017	% thay đổi
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	132.094	97.213	35,9%
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(48.101)	(443.247)	-89,1%
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	-	352.372	-100,0%
<i>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</i>	83.993	6.338	1.225,2%
<i>Tiền & tương đương tiền cuối kỳ</i>	190.437	106.457	78,9%

Lợi nhuận sau thuế tăng trưởng tốt, đồng thời quản lý tốt công nợ, vì vậy dòng tiền từ hoạt động kinh doanh tăng đáng kể lên 132 tỷ đồng, tăng gần 36%.

Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư giảm mạnh so với năm 2017, chủ yếu do việc giảm khoản tiền gửi có kỳ hạn. Năm 2018, tiền chi mua sắm xây dựng tài sản cố định là 272,4 tỷ đồng, được tài trợ bởi việc thu hồi khoản tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng là 221,7 tỷ đồng, và thu hồi đầu tư vào đơn vị khác là 33,7 tỷ đồng như đã nêu ở trên. Trong năm Công ty cũng có khoản lãi tiền gửi và cổ tức được chia là 12 tỷ đồng.

Dòng tiền thuần từ hoạt động tài chính bằng 0. Imexpharm chủ yếu sử dụng nguồn vốn chủ sở hữu để vận hành các hoạt động kinh doanh và đầu tư. Hiện tại, công ty chỉ sử dụng các khoản vay tín chấp ngắn hạn từ ngân hàng để bảo lãnh dự thầu và mở LC nhập khẩu. Các khoản này đã được thực hiện và thanh toán hết trong năm là 160 tỷ đồng.

Tiền và các khoản tương đương tiền tính đến cuối năm 2018 đạt hơn 190 tỷ đồng, tăng gần 84 tỷ hay tăng 79% so với cùng kỳ năm 2017.

7. Giải trình ý kiến nhấn mạnh của Kiểm toán độc lập trên Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018

Kiểm toán độc lập đã lưu ý đến Thuyết minh số 2.17 của báo cáo tài chính cho thấy tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Công ty chưa ghi nhận khoản dự phòng trợ cấp thôi việc cho nhân viên do áp dụng Thông tư số 180/2012/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 24 tháng 10 năm 2012. Việc áp dụng Thông tư này dẫn đến sự khác biệt với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 18 - Các khoản dự phòng, tài sản và nợ tiềm tàng.

Ban Điều hành xin giải trình vấn đề này như sau:

Theo Luật Lao động Việt Nam, người lao động của Công ty đã làm việc thường xuyên đủ 12 tháng trở lên được hưởng khoản trợ cấp khi thôi việc. Thời gian làm việc để tính trợ cấp thôi việc phải trừ đi thời gian người lao động tham gia Bảo hiểm thất nghiệp theo quy định.

Tại ngày 31/12/2018, khoản dự phòng trợ cấp thôi việc cần trích lập ước tính là 13,0 tỷ đồng. Tuy nhiên, theo hướng dẫn của Thông tư 180/2012/TT-BTC nói trên, Công ty không cần trích lập dự phòng trợ cấp thôi việc cho người lao động. Khi người lao động nghỉ việc, Công ty sẽ chi trả khoản trợ cấp này và ghi nhận vào chi phí trợ cấp thôi việc trong năm. Mặt khác, Công ty đã nộp đầy đủ bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động từ năm 2009. Vì lý do đó, Công ty không trích lập khoản dự phòng trợ cấp thôi việc cho người lao động.

IV. PHÂN TÍCH CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH

Các chỉ số chính	Năm 2018	Năm 2017	Thay đổi
Tỷ suất lợi nhuận			
Lợi nhuận hoạt động/doanh thu	14,4%	12,5%	1,9%
ROS (Tỷ suất lợi nhuận ròng/doanh thu)	11,7%	10,1%	1,6%
ROA (Tỷ suất lợi nhuận ròng/tài sản)	7,8%	8,0%	-0,2%
ROE (Tỷ suất lợi nhuận ròng/vốn chủ sở hữu)	9,6%	10,1%	-0,5%
Chỉ số thanh toán (lần)			
Hệ số thanh toán nhanh	2,2	2,0	0,2
Hệ số thanh toán ngắn hạn	3,5	2,8	0,7
Số ngày vốn lưu động (ngày)			
Số ngày hàng tồn kho	153	128	25
Số ngày phải thu	63	71	-8
Số ngày phải trả	84	77	7
Số ngày vốn lưu động	132	121	11
Chỉ số nợ			
Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	15,20%	21,30%	-6,1%
Nợ phải trả/ Tổng tài sản	17,90%	27,10%	-9,2%
Các chỉ số thị trường chứng khoán			
Thu nhập trên cổ phiếu (EPS, VND)	2.470	2.160 (**)	14,4%
Giá thị trường ngày 31/12 (VND/CP)	60.900	66.000	-7,7%
Hệ số P/E (lần)	25	31	-6
Giá trị sổ sách của một cổ phiếu (BV, VND)	30.457	32.481	-6,2%
Hệ số P/B (lần)	2	2	0

(Ghi chú: (**)) Chỉ tiêu EPS của năm 2017 đã được Công ty TNHH PwC Việt Nam điều chỉnh từ 2.501 đồng/cổ phiếu, giảm còn 2.160 đồng/cổ phiếu trên Báo cáo tài chính kiểm toán 2018)

8. Tỷ suất lợi nhuận

Nhờ lợi nhuận của công ty tăng đáng kể so với năm 2017, tỷ suất lợi nhuận hoạt động và lợi nhuận ròng đều tăng khả quan so với năm trước, lần lượt đạt 1,9% và 1,6%. Tuy nhiên các chỉ số tỷ suất lợi nhuận trên tài sản và trên vốn chủ sở hữu có phần giảm nhẹ. Nguyên nhân do tổng tài sản và nguồn vốn chủ sở hữu tăng mạnh từ cuối năm 2016 sang cuối năm 2017 nhờ đợt phát hành cổ phiếu, do đó tổng tài sản và nguồn vốn chủ sở hữu bình quân 2017 thấp hơn so với 2018, và kết quả là các chỉ số ROA và ROE có phần thấp hơn 2017. Imexpharm xác định đầu tư các dự án mới cho tiềm năng tăng trưởng trong tương lai, nên trong giai đoạn từ 2016-2018 các chỉ số ROA và ROE có thể không cao. Năm 2019, khi các nhà máy bắt đầu khai thác, công ty kỳ vọng sẽ cải thiện đáng kể các chỉ số sinh lời.



9. Chỉ số thanh toán

Hệ số thanh toán của Imexpharm luôn được kiểm soát ở mức an toàn. Các chỉ số thanh toán ngắn hạn của năm 2018 tăng nhẹ so với năm 2017. Năm 2018, các nhà máy gần như đã hoàn thành việc xây dựng cơ bản nên phải trả cho nhà cung cấp trong ngắn hạn cũng giảm đáng kể, do đó các chỉ số thanh toán ngắn hạn được cải thiện tốt hơn năm trước. Cụ thể, nợ ngắn hạn ở cuối năm 2018 thấp hơn 107 tỷ đồng so với cuối năm 2017. Imexpharm luôn kiểm soát tốt vốn lưu động, đặc biệt là hàng tồn kho và các khoản nợ chặt chẽ, đảm bảo hoạt động kinh doanh được vận hành hiệu quả.



10. Chỉ số khả năng hoạt động

Năm 2018 số ngày tồn kho của công ty là 153 ngày tăng 25 ngày so với năm 2017. Số ngày tồn kho tăng đáng kể do kế hoạch dự trữ nguyên vật liệu trước tình hình biến động giá. Cụ thể giá trị nguyên vật liệu thuần tồn kho cuối năm 2018 là 188,4 tỷ đồng, tăng 44% so với năm trước, và chiếm gần 60% giá trị tồn kho. Công ty đã trích lập giảm giá hàng tồn kho đầy đủ. Công ty tiếp tục kiểm soát công nợ chặt chẽ hơn nên số ngày phải thu giảm 8 ngày, chỉ còn 63 ngày năm 2018. Trong năm Imexpharm đã ban hành chính sách tín dụng cho khách hàng OTC, theo đó Công ty tiếp tục giảm số ngày tín dụng từ 75 ngày xuống còn 45 ngày.



Nợ quá hạn thanh toán (quá hạn trên 6 tháng) cuối năm 2018 là 10,6 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ thấp chỉ 5,7% tổng nợ phải thu, giảm 4,4 tỷ đồng so với cuối năm 2017, hay giảm 29,4%. Tất cả các khoản nợ khó đòi đã được trích lập dự phòng đầy đủ theo quy định. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi giảm 0,5 tỷ đồng so với năm trước, ở mức 12,5 tỷ đồng. Khoản mục nợ khó đòi đã xử lý năm 2018 là 19,5 tỷ đồng, tăng 1,72 tỷ đồng so với năm 2017.

KHOẢN MỤC NỢ KHÓ ĐÒI ĐÃ XỬ LÝ NĂM 2018

19,5 TỶ ĐỒNG

Khả năng đàm phán với nhà cung cấp tăng nên số ngày phải trả tăng 7 ngày từ 77 ngày lên 84 ngày. Số ngày vốn lưu động tăng 11 ngày so với năm 2017.

Hoạt động siết chặt công nợ và thương lượng với nhà cung cấp được công ty tiếp tục quyết tâm thực hiện trong năm 2018, kết quả là các chỉ số hoạt động đã bắt đầu được cải thiện. Mặc dù cạnh tranh khốc liệt nhưng công ty vẫn sẽ kiểm soát công nợ ở mức độ an toàn, tránh tình trạng gia tăng nợ xấu, nợ khó đòi. Ban điều hành ghi nhận cố gắng của đội ngũ trong việc cải thiện các chỉ số hoạt động. Các chỉ số này cần phải được giám sát chặt chẽ và tiếp tục cải thiện tốt hơn nữa trong năm 2019 và những năm sắp tới nhằm giảm chi phí vốn cho Công ty.

11. Chỉ số nợ

Các chỉ số nợ trên tài sản và vốn chủ sở hữu của công ty đều giảm so với năm 2017 do nợ phải trả giảm so với cùng kỳ. Imexpharm luôn quản lý tình hình tài chính theo khẩu vị rủi ro thấp, kiểm soát chỉ số nợ ở mức độ an toàn, hạn chế tối đa các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh.

12. Chỉ số thị trường chứng khoán

Kết thúc năm 2018, giá cổ phiếu của Imexpharm dừng ở mức 60.900 đồng/cổ phiếu, giảm 7,7% so với giá đóng cửa của năm 2017. Trong năm giá cả nguyên vật liệu biến động, tình hình kinh doanh của các doanh nghiệp dược niêm yết không đạt như mong đợi dẫn đến tâm lý lo ngại của các nhà đầu tư đối với cổ phiếu dược.

Lợi nhuận tăng giúp EPS cải thiện tăng lên 14,4%. Do giá cổ phiếu giảm nên hệ số P/E cũng giảm xuống 6 lần còn 25 lần. Năm 2018, công ty phát hành thêm cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông (15%) nên giá trị sổ sách giảm 6,2% so với năm 2017.

**V. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH NĂM 2018****1. Bán hàng - Phân phối - Marketing**

**NĂM 2018, DOANH THU HÀNG
IMEXPHARM ĐẠT HƠN**

1.064 TỶ ĐỒNG

TĂNG 5,9%

SO VỚI CÙNG KỲ NĂM 2017

Công ty vẫn sẽ tập trung vào đẩy mạnh doanh thu các mặt hàng chủ lực của Imexpharm. Năm 2018, doanh thu hàng Imexpharm đạt hơn 1.064 tỷ đồng, tăng 5,9% so với cùng kỳ năm 2017. Con số này rất đáng ghi nhận trong bối cảnh năm 2018, tuy nhiên vẫn thấp hơn so với kỳ vọng của Ban điều hành cũng như Đại hội đồng cổ đông. Bộ phận Bán hàng cần phối hợp với bộ phận Marketing để mở rộng mạng lưới khách hàng, tăng sự phủ sóng của hàng Imexpharm trên phạm vi cả nước, đặc biệt là kênh Y tế tư nhân.

Imexpharm kỳ vọng trong năm 2018, doanh thu ETC sẽ đạt hơn 350 tỷ đồng, tuy nhiên con số thực tế chỉ đạt khoảng hơn 50% kế hoạch đề ra. Mặc dù nhìn nhận rằng tình hình đấu thầu cần thêm thời gian để có sự chuyển biến tích cực khi hành lang pháp lý ổn định, tuy nhiên Ban điều hành xác định cải thiện doanh thu ETC là một chỉ tiêu quan trọng của bộ phận Bán hàng và quyết tâm thực hiện bằng được trong năm 2019.

Hoạt động chăm sóc tư vấn cho khách hàng cũng được bộ phận Marketing tập trung thực hiện tốt trong năm 2018 thông qua các ngày hội sản phẩm, tri ân khách hàng. Hoạt động xây dựng sản phẩm thương hiệu: Claminat, Cidetuss, Bactamox, Probio... đã và đang được đẩy mạnh nhằm tăng doanh số cho các dòng sản phẩm chủ lực, bước đầu đã đạt được những kết quả khả quan. Bên cạnh đó, Ban điều hành cũng ghi nhận sự hỗ trợ của bộ phận Marketing trong việc đấu thầu ở mảng ETC thông qua các chương trình dành cho bệnh viện và bác sĩ.

Ban điều hành nhận định trong năm 2018 hoạt động bán hàng, phân phối và Marketing có nhiều cải thiện theo chiều hướng tích cực để ứng phó với những biến động của thị trường. Tuy nhiên, bộ phận Bán hàng cần có chiến lược hợp lý để đẩy mạnh doanh số của hàng ETC, đồng thời phối hợp chặt chẽ với bộ phận Kế hoạch nhằm tránh tình trạng thiếu hụt hàng hoá và giảm lượng hàng tồn kho.

Năm 2018, tổng doanh thu thuần tăng 1,8% so với năm 2018 và chỉ tiêu doanh thu chỉ đạt 86,2% so với kế hoạch, nên khối Bán hàng đã không hoàn thành mục tiêu đề ra. Tuy nhiên, Ban điều hành ghi nhận nỗ lực của đội ngũ bán hàng trong bối cảnh có quá nhiều đối thủ cạnh tranh, thị trường OTC đang có xu hướng bão hòa do tác động của Bảo hiểm Y tế toàn dân, trong khi hành lang pháp lý cho hoạt động đấu thầu thuốc trong bệnh viện vẫn chưa rõ ràng.

Năm 2018, Imexpharm vẫn duy trì hoạt động với 20 chi nhánh bán hàng trong tổng số 23 chi nhánh trải dài khắp lãnh thổ Việt Nam. Hoạt động bán hàng được hỗ trợ tích cực bởi phần mềm DMS (quản trị kênh phân phối). Tuy nhiên, khối Bán hàng vẫn chưa khai thác tối đa sự tiện ích của hệ thống này. Hoạt động dự báo doanh thu chưa được chuẩn hoá dẫn đến tình trạng thiếu hàng cung ứng cho thị trường. Ban điều hành đã nhận thấy được điểm yếu này và sẽ tập trung khắc phục trong năm 2019.

2. Quản trị nguồn nhân lực

CUỐI NĂM 2018,
CÔNG TY CÓ TỔNG CỘNG

1.208 NGƯỜI

TĂNG 2%
SO VỚI NĂM 2017

Imexpharm đang trong quá trình đưa vào vận hành 2 nhà máy mới nên việc đào tạo và kiến tạo nhân sự là hết sức quan trọng. Cuối năm 2018, Công ty có tổng cộng 1.208 người tăng 2% so với năm 2017. Imexpharm chú trọng phát triển nguồn nhân lực theo hướng chuyên môn hoá và đội ngũ nhân sự có trình độ cao nhằm vận hành tốt các nhà máy đạt tiêu chuẩn châu Âu. Công ty tập trung giải pháp để tăng năng suất lao động, xây dựng lại định mức, cải tiến quy trình sản xuất và làm việc, giảm giờ công, giờ máy trên đơn vị sản phẩm. Hoạt động quản trị nguồn nhân lực được hỗ trợ bởi công cụ Thẻ điểm cân bằng (Balanced Score Card) nhằm kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện các mục tiêu chiến lược của công ty ở cấp độ phòng ban.

Năm 2018, công ty đã hoàn thành và chuẩn hoá mô tả công việc cho toàn bộ các chức danh của công ty, đồng thời xây dựng lại quy trình và chính sách tuyển dụng, xây dựng bộ tài liệu đào tạo chuẩn hóa để phù hợp với mục tiêu phát triển và quy mô của Imexpharm. Bên cạnh đó, KPIs (chỉ số đo lường hiệu quả công việc) bước đầu được xây dựng cho một số bộ phận và tiếp đến là trên phạm vi toàn công ty nhằm đánh giá năng lực của toàn bộ công nhân viên để có các chính sách nhân sự phù hợp.

Imexpharm xác định đội ngũ kế thừa là hết sức quan trọng trong tiến trình phát triển của công ty, do đó công ty đã tăng cường đào tạo nhân sự cho các phòng ban, đặc biệt là bộ phận Bán hàng, lực lượng nòng cốt góp phần duy trì hoạt động kinh doanh của công ty. Bên cạnh đó công ty cũng chú trọng các hoạt động xây dựng Văn hoá Imexpharm nhằm nâng cao sự gắn kết của nhân viên với Công ty. Các chính sách của Imexpharm luôn hướng đến ổn định lương thưởng cho người lao động. Công ty lấy phương châm xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp và thân thiện, nhân văn, xây dựng Imexpharm thành “Ngôi nhà bền vững”, để phát huy tối đa khả năng làm việc và cống hiến của cán bộ công nhân viên.

Ban điều hành ghi nhận hoạt động Phát triển nguồn nhân lực đạt được nhiều thành tựu trong năm 2018. Tuy nhiên cũng còn một số tồn đọng nhất định, đó là việc thu hút tuyển dụng nhân tài cho các nhà máy EU-GMP sắp đi vào hoạt động. Hệ thống đo lường hiệu quả công việc chưa được hoàn chỉnh, chưa gắn được các chỉ tiêu đo lường hiệu quả công việc vào chiến lược phát triển chung của công ty. Do đó, nhiệm vụ của Phát triển nguồn nhân lực trong giai đoạn sắp tới là kiến tạo quy trình tuyển dụng và hệ thống đánh giá hiệu quả công việc nhằm xây dựng đội ngũ vững mạnh, giàu tính kế thừa để đưa Imexpharm tiếp tục phát triển theo các sứ mạng và mục tiêu đã được đề ra.

**3. Hoạt động R&D - Chuỗi cung ứng nguyên phụ liệu**

R&D là một trong những mảng còn yếu, kém cạnh tranh của các doanh nghiệp dược trong nước so với nước ngoài. Do đó, Ban điều hành luôn quan tâm, có những chính sách và giải pháp kịp thời nhằm cải thiện khả năng nghiên cứu, tăng hàm lượng công nghệ của các sản phẩm Imexpharm. Năm 2018, bộ phận R&D được tái cơ cấu mạnh mẽ về nhân sự và phương thức hoạt động nhằm xây dựng đội ngũ nhân sự có tính chuyên môn hoá theo từng công nghệ sản xuất. Hoạt động đào tạo, cập nhật kiến thức chuyên môn được tiến hành thường xuyên trong nội bộ nhằm nâng cao năng lực và quản trị công việc. Thành tựu trong năm qua của bộ phận R&D là đã phối hợp với các chuyên gia trong ngành và những bệnh viện uy tín trong nước công bố nghiên cứu EACRI cho sản phẩm Batamox 1g. Bên cạnh đó, bộ phận R&D cũng phối hợp chặt chẽ với bộ phận Cung ứng nhằm đa dạng hóa các nhà cung cấp, tăng lợi thế cho Imexpharm khi đàm phán giá với các đối tác. Ngoài ra, quá trình đăng ký sản phẩm mới, tái đăng ký các sản phẩm hết hạn cũng được phòng R&D tiến hành kịp thời nhằm

đáp ứng nhu cầu của hoạt động sản xuất kinh doanh.

Bộ phận Cung ứng nguyên vật liệu trong năm qua đã có nhiều nỗ lực trong việc đáp ứng kịp thời nhu cầu nguyên liệu, thiết bị của các nhà máy mới, đồng thời nỗ lực tìm kiếm nguồn nguyên liệu mới, phối hợp với bộ phận Kế hoạch để ứng phó với tình hình tăng giá nguyên vật liệu.

Tuy nhiên, Ban điều hành nhìn nhận bộ phận R&D cần phải cải thiện hơn năng lực của cán bộ nhân viên để xây dựng phòng R&D ngày càng lớn mạnh, bên cạnh đó là việc phối hợp chặt chẽ với các phòng ban khác như: Cung ứng, Kế hoạch để tập trung nghiên cứu những sản phẩm theo yêu cầu của thị trường, và nguồn nguyên liệu với giá thành cạnh tranh. Bộ phận cung ứng nguyên vật liệu tuy đã hoàn thành tốt nhiệm vụ hỗ trợ cho các nhà máy mới nhưng tình trạng thiếu nguyên liệu sản xuất vẫn còn xảy ra. Ban điều hành nhận định các phòng ban cần phối hợp chặt chẽ hơn nữa để đảm bảo đúng tiến độ sản xuất và đầy đủ hàng hoá cung ứng ra thị trường.

4. Hoạt động sản xuất – Đảm bảo chất lượng

Ban điều hành ghi nhận đóng góp của bộ phận sản xuất trong việc đáp ứng đầy đủ hàng hóa cho bộ phận kinh doanh. Đặc biệt trong năm 2018, Nhà máy công nghệ cao Vĩnh Lộc hoàn thành xét duyệt EU-GMP, cán bộ công nhân viên nhà máy và các bộ phận hỗ trợ đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Phòng kiểm tra chất lượng ở các nhà máy được xây dựng theo tiêu chuẩn công nghệ cao, áp dụng các quy trình tiên tiến, hạn chế tối đa các sản phẩm không đạt chất lượng đưa ra thị trường. Trong năm qua, bộ phận sản xuất đã phối hợp chặt chẽ với các phòng ban nhằm hỗ trợ tích cực hơn cho hoạt động kinh doanh, tình trạng thiếu hụt hàng hoá đã được cải thiện.

Đặc biệt, bộ phận sản xuất cũng hoàn thành nâng cấp dây chuyền thuốc tiêm Cephalosporin Bình Dương, có thể nâng công suất sản phẩm lên gấp đôi đạt 20 triệu lọ/năm. Các chương trình cải thiện chất lượng, tiết kiệm năng lượng được bộ phận sản xuất triển khai trong năm 2018 đều ghi nhận được kết quả khả quan mặc dù vẫn còn một số tồn đọng. Mặc dù các nhà máy vận hành ổn định, Bộ phận đảm bảo chất lượng cũng cần theo dõi tình hình độ ổn định các sản phẩm chặt chẽ hơn để không có sự cố nào về chất lượng sản phẩm ở khâu đầu ra.

**5. Các chương trình Phát triển bền vững**

Tháng 11/2018, Ban phát triển bền vững của Imexpharm được thành lập mới thay thế cho Ban Phát triển bền vững cũ thành lập từ tháng 8/2014, với sự tham gia và chịu trách nhiệm trực tiếp từ các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, và Chủ tịch Hội đồng quản trị làm Trưởng ban. Với sự cam kết cao đó, Ban Phát triển bền vững hứa hẹn sẽ hỗ trợ tốt cho Ban điều hành trong giám sát và thực thi các vấn đề phát triển bền vững toàn công ty, xây dựng chiến lược và thông điệp phát triển bền vững gắn với văn hóa nội bộ để toàn thể các cán bộ công nhân viên thông hiểu và thực thi.

Sử dụng năng lượng tiết kiệm là một trong các mục tiêu phát triển bền vững của Imexpharm. Năm 2018, công ty đã hoàn thành mục tiêu năng lượng đề ra tại nhà máy Cao Lãnh với tổng

điện năng tiêu thụ là 3.183kw điện/1 triệu đơn vị sản phẩm, thấp hơn 11,6% so với mục tiêu kế hoạch là 3.600kw điện/1 triệu đvsp.

Bên cạnh đó, Imexpharm cũng triển khai đánh giá tính khả thi của dự án điện năng lượng mặt trời tại Trụ sở chính Cao Lãnh. Nếu dự án khả thi, công ty sẽ tiến hành triển khai. Đây được xem là dự án sử dụng năng lượng xanh đầu tiên của Imexpharm. Công ty cũng đạt mục tiêu giảm chất thải rắn nguy hại ra môi trường. Cụ thể, năm 2018 khối lượng chất thải rắn nguy hại tính riêng tại Cao Lãnh là 13,4 kg/1 triệu đvsp, thấp hơn 10,7% so với ngưỡng mục tiêu 15kg/1 triệu đvsp. An toàn lao động là tiêu chí hàng đầu trong sản xuất và công ty luôn tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về an toàn lao động. Các nhà máy mới của công ty áp dụng các tiêu chuẩn tiên tiến hàng đầu trên thế giới nên sức khỏe con người trong những dây chuyền sản xuất đó cũng được đặt lên hàng đầu. Năm 2018, Imexpharm không ghi nhận bất kỳ tai nạn lao động hay bệnh nghề

ngiệp nào trong phạm vi toàn Công ty. Ban điều hành ghi nhận và biểu dương thành tích của tập thể trong công tác an toàn lao động khi công ty có đến tổng cộng 5 nhà máy trong đó 2 nhà máy đang trong quá trình hoàn thiện.

Ngoài ra, công ty cũng giữ vững phương châm ổn định chính sách để người lao động an tâm công tác. Năm 2018 doanh thu chỉ đạt hơn 86% kế hoạch, nhưng chính sách lương thưởng phúc lợi được giữ vững ổn định như năm 2017, Tuy nhiên, thu nhập bình quân của người lao động chưa được cải thiện nhiều như kỳ vọng của Công ty. Ban điều hành quyết tâm hoàn thành kế hoạch 2019, từ đó tăng thêm thu nhập cho cán bộ công nhân viên.

Chính sách phát triển cộng đồng cũng được công ty quan tâm và duy trì đều đặn trong 10 năm qua. Công ty vẫn duy trì các chương trình học bổng khuyến học ở tỉnh Đồng Tháp và Đà Nẵng. Bên cạnh đó là hoạt động khám chữa bệnh phát thuốc cho hàng ngàn người dân các khu vực khó khăn cũng được Imexpharm tiếp tục thực hiện trong năm 2018.

**6. Pháp chế và tuân thủ**

Phòng Pháp chế đã và đang phối hợp chặt chẽ với các Phòng Tài chính kế toán, Kiểm soát nội bộ và bộ phận Bán hàng nhằm hạn chế rủi ro về mặt công nợ, chiếm dụng vốn gây thất thoát cho công ty. Tình hình xử lý nợ của công ty năm 2018 tương đối tốt hơn so với 2017.

Bên cạnh đó, vấn đề tin dụng, phòng Pháp chế cũng đã xây dựng Quy chế bảo mật thông tin và phổ biến đến toàn bộ cán bộ công nhân viên. Ban điều hành xác định đây là vấn đề cần thiết trong tình hình hiện tại khi mà các nhà máy mới của công ty sắp đưa vào hoạt động, rất nhiều bí quyết công nghệ cần được bảo mật.

Ban điều hành đánh giá cao công tác pháp chế trong năm qua. Phòng pháp chế cần tiếp tục phối hợp với kiểm soát nội bộ để hoàn thiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro, giảm thiểu nguy cơ đối với hoạt động của công ty.

VI. NHỮNG THÀNH TÍCH ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC VÀ HẠN CHẾ CỦA NĂM 2018



- Imexpharm đã hoàn thành và vượt chỉ tiêu lợi nhuận do Đại hội đồng cổ đông đề ra. Trong tình hình giá cả nguyên vật liệu tăng, các doanh nghiệp đều muốn tăng thị phần nên việc giữ ổn định tốc độ tăng lợi nhuận được xem là thành công của Imexpharm trong năm qua.
- Các nhà máy mới ở Vinh Lộc và Bình Dương được xây dựng đúng tiến độ cam kết. Riêng nhà máy Công nghệ cao Vinh Lộc đã đạt giấy chứng nhận EU-GMP do Bộ Y tế Bồ Đào Nha cấp vào tháng 1/2019, đánh dấu nhà máy tiêu chuẩn EU-GMP thứ 3 của Imexpharm với 02 dây chuyền thuốc uống Penicillin. Bên cạnh đó, Imexpharm cũng hoàn thành nâng cấp công suất dây chuyền thuốc tiêm Cephalosporin ở Bình Dương nhằm phục vụ tốt hơn nhu cầu của thị trường.
- Bộ phận R&D đã làm việc tích cực phối hợp cùng các phòng ban khác để nghiên cứu thành công sản phẩm cho các nhà máy mới, và phối hợp với các bệnh viện trên toàn quốc thực hiện nghiên cứu EACRI cho sản phẩm Bactamox 1g, đã chứng minh tác dụng điều trị lên đến 97,2%. Đồng thời khối bán hàng Marketing cũng đã xây dựng kế hoạch thâm nhập thị trường và chiến lược đầu ra cho sản phẩm của các nhà máy mới.
- Trong tình hình cạnh tranh khó khăn, nhưng Phòng nhân sự và Phát triển nguồn nhân lực trong năm qua đã hoàn thành các mục tiêu giữ vững chế độ phúc lợi, đào tạo bồi dưỡng cán bộ công nhân viên, xây dựng Imexpharm thật sự trở thành Ngôi nhà bền vững, gắn kết mọi người vì mục tiêu chung của tổ chức.



- Doanh thu chỉ đạt gần 86,2% so với kế hoạch đề ra. Ban điều hành nhìn nhận trách nhiệm và có chiến lược cải thiện tốt thị trường ETC, đồng thời xây dựng kế hoạch mục tiêu tốt hơn cho năm 2019.
- Quản trị chi nhánh bán hàng mặc dù đã được cải thiện nhưng vẫn còn yếu. Các công cụ hỗ trợ bán hàng như DMS, BSC chưa được phát huy hiệu quả tối ưu.
- Hệ thống phòng ngừa rủi ro chưa được xây dựng hoàn thiện, đặc biệt vẫn còn xảy ra tình trạng chiếm dụng vốn của trình dược viên và nợ khó đòi từ phía khách hàng.
- Các nhà máy vẫn chưa khai thác tốt công suất để đáp ứng yêu cầu của thị trường. Tình hình thiếu nguyên vật liệu vẫn còn xảy ra, đồng thời khâu lập kế hoạch sản xuất vẫn còn nhiều hạn chế, bất cập. Sự phối hợp giữa các bộ phận Cung ứng, Sản xuất, Kế hoạch và Bán hàng chưa thật sự nhịp nhàng.



VII. MỤC TIÊU TRỌNG TÂM CỦA NĂM 2019

“ Hiện tại, ngành dược mặc dù tăng trưởng chậm lại nhưng Ban điều hành nhìn nhận vẫn còn nhiều cơ hội để Imexpharm có thể khai thác tốt thị trường ở phân khúc cao cấp. Cụ thể, công ty sẽ dựa vào năng lực lõi là tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm để tập trung đẩy mạnh doanh số cho các mặt hàng chủ lực, có hàm lượng công nghệ cao để đáp ứng nhu cầu đối với dược phẩm cao cấp.

”

Bên cạnh đó, Imexpharm cũng phải đối mặt với nhiều thách thức, đặc biệt là sau hiệp định CPTPP, công ty dự đoán sẽ có rất nhiều doanh nghiệp dược nước ngoài với trình độ kỹ thuật cao và nguồn vốn dồi dào đầu tư vào thị trường Việt Nam, tình hình cạnh tranh sẽ càng khốc liệt hơn, bên cạnh xu hướng M&A tiềm ẩn nhiều rủi ro thâm nhập ngành. Ngoài ra, để có thể trụ vững trên thị trường, Công ty cũng xác định phải nâng cao năng lực quản lý, trình độ chuyên môn của đội ngũ để có thể bắt kịp với những tiến bộ của thế giới.

Bên cạnh đó, thách thức và tiềm ẩn nhiều rủi ro nhất năm 2019 có thể kể ra 2 yếu tố: (1) Thông tư sửa đổi hướng dẫn đấu thầu thuốc trong bệnh viện chậm ban hành; (2) Giá cả nguyên vật liệu đầu vào tiếp tục biến động cao, bên cạnh giá các yếu tố khác như lương đi kèm với bảo hiểm cho người lao động tăng, và giá xăng, giá điện tăng mạnh đầu năm 2019 cũng là những áp lực làm giảm biên lợi nhuận.

1. Chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh 2019

Dựa vào tình hình hiện tại cũng như những phân tích vừa nêu, Imexpharm đặt mục tiêu tổng doanh thu và thu nhập của năm 2019 là 1.450 tỷ đồng, tăng 20,1% so với năm 2018; Lợi nhuận trước thuế và trích Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ là 220 tỷ đồng, tăng 27,2 tỷ, tương ứng với mức tăng 14,1% so với năm 2018. Trong đó, các nhà máy EU-GMP là IMP2 và IMP3 dự kiến đóng góp 30%-40% doanh thu trong năm 2019

Cụ thể chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận 2019 đã được Hội đồng quản trị thông qua như sau:

Chỉ tiêu (tỷ đồng)	2019	2018	Tăng trưởng
Tổng doanh thu thuần và thu nhập	1.450,0	1.207,1	20,1%
Lợi nhuận trước thuế và trích lập Quỹ PTKH&CN	220,0	192,8	14,1%

Tuy vẫn lạc quan vào tiềm năng tăng trưởng của thị trường dược và khả năng khai thác tốt các nhà máy EU-GMP, nhưng Ban điều hành xác định cần phải thận trọng trong công tác hoạch định khi mà có rất nhiều rủi ro từ các yếu tố bên ngoài như giá cả, hành lang pháp lý có thể ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động kinh doanh. Năm 2019, các nhà máy mới bắt đầu tiến hành khai thác, chi phí đầu vào sẽ lớn nên lợi nhuận dược dự báo sẽ tăng trưởng chậm lại. Tốc độ tăng doanh thu năm 2019 được đề ra ở ngưỡng 2 con số, đây được xem là thách thức thực sự cho Imexpharm nhưng Ban điều hành tin tưởng công ty sẽ hoàn thành chỉ tiêu này.



Năm 2019, Ban điều hành sẽ chỉ đạo và theo dõi chặt chẽ đảm bảo Nhà máy công nghệ cao Betalactam Bình Dương (IMP 3 – Cephalosporin và Penicillin), đồng thời đảm bảo Nhà máy Công nghệ cao Bình Dương (IMP 4) đang xây dựng hoàn thành đúng tiến độ đề ra. Bên cạnh đó là việc vận hành ổn định các nhà máy IMP 1 (Đồng Tháp), IMP 2 (Vĩnh Lộc), và IMP 3 (Bình Dương) để đảm bảo hoạt động sản xuất hỗ trợ tốt cho hoạt động kinh doanh của công ty. Mặc dù được xem là một trong những doanh nghiệp dẫn đầu về công nghệ trong số các doanh nghiệp dược Việt Nam, Imexpharm xác định chiến lược đầu ra và tìm thị trường cho các sản phẩm của các nhà máy EU-GMP là then chốt. Do đó, trong năm 2019 Ban điều hành chỉ đạo bộ phận kinh doanh phối hợp cùng Marketing và tài chính để xây dựng các chiến lược, chương trình bán hàng phù hợp nhằm đẩy nhanh sự hiện diện trên thị trường của các sản phẩm mới mà Imexpharm đã nghiên cứu thành công. Ngoài ra, hoạt động chăm sóc và hỗ trợ khách hàng,

duy trì mở rộng danh sách khách hàng tiềm năng được Ban điều hành triển khai và chỉ đạo thực thi trong năm 2019 với nhiều chính sách mới bám sát những thay đổi của thị trường và tâm lý người tiêu dùng. Đẩy mạnh doanh số mảng ETC cũng là mục tiêu hàng đầu của năm 2019, khi thị trường OTC ngày càng có nhiều đối thủ đồng thời các sản phẩm mới của Imexpharm chủ yếu dành cho mảng ETC. Ban điều hành chỉ đạo bộ phận Marketing và bán hàng cần phối hợp chặt chẽ trong công tác triển khai các chương trình dành cho các bệnh viện và kênh Y tế tư nhân, để các sản phẩm của Imexpharm có thể thâm nhập sâu rộng vào mảng ETC. Bộ phận bán hàng cần khai thác triệt để Hệ thống quản lý kênh phân phối - DMS để đảm bảo hoạt động bán hàng được diễn ra thuận lợi, phù hợp với mục tiêu công ty, đồng thời quản trị bán hàng được kiểm soát chặt chẽ hơn. Quản trị hiệu quả chi nhánh bán hàng cũng được Ban điều hành đề ra cho tất cả các chi nhánh trên phạm vi cả nước.

2. Đầu tư Dự án Nhà máy thực phẩm chức năng (TPCN) và Trung tâm kiểm nghiệm

Để đáp ứng theo quy định về sản xuất TPCN, theo đó TPCN không được sản xuất chung nhà máy với dược phẩm; bên cạnh đó Phòng kiểm nghiệm Đồng Tháp máy móc thiết bị đã cũ và không đủ diện tích để lưu chứa mẫu. Vì vậy, tại cuộc họp Hội đồng quản trị quý 1/2019 ngày 07/03/2019, Hội đồng quản trị đã đồng thuận với Ban Điều hành thông qua Dự án xây dựng Nhà máy TPCN và Trung Tâm Kiểm nghiệm tại Trụ sở chính Imexpharm tại Tp.Cao Lãnh, Đồng Tháp.

Chi tiết vốn đầu tư của Dự án như sau:

Stt	Khoản mục	Số tiền
I	Nhà máy Thực phẩm chức năng	89.000.000.000
1	Tài sản cố định	70.000.000.000
	<i>Trong đó:</i>	
	Đầu tư, mua sắm mới	46.000.000.000
	<i>Sử dụng lại thiết bị hiện có</i>	<i>24.000.000.000</i>
2	Vốn lưu động	19.000.000.000
II	Trung tâm Kiểm nghiệm	31.000.000.000
	Đầu tư, mua sắm mới tài sản cố định	31.000.000.000
	Tổng cộng (I+II)	120.000.000.000

(Tổng cộng: Một trăm hai mươi tỷ đồng)

Tổng vốn đầu tư của dự án là 120 tỷ đồng. Vốn đầu tư tính riêng Nhà máy TPCN dự kiến là 89 tỷ đồng, trong đó 24 tỷ đồng là sử dụng thiết bị hiện có. Vốn đầu tư dự kiến cho Trung tâm kiểm nghiệm mới với trang thiết bị hiện đại và các phòng lưu mẫu là 31 tỷ đồng. Nhà máy TPCN sẽ sản xuất các sản phẩm hiện đang được thị trường đánh giá cao về hiệu quả và có doanh số tăng trưởng khá tốt của Imexpharm như: Centrivit Ginseng, Centrivit softcaps, viên nang sủi bọt và viên nang cứng, SuperMaxgo dạng hộp và chai, Ginkgo Biloba 40mg, Rolivit F, FlexoMAX, Probio... Imexpharm cũng đã nghiên cứu và đăng ký trên 6 sản phẩm mới để tiến hành sản xuất trên nhà máy TPCN và dự kiến đưa ra thị trường trong đầu năm 2020. Hiện Công ty đã thành lập Ban Quản lý dự án, và xây dựng sơ đồ Gantt để giám sát chặt chẽ tiến độ dự án. Dự kiến nhà máy sẽ hoàn thành và được xét duyệt vào cuối năm 2019.

3. Giải pháp năm 2019

Để đạt được các mục tiêu chiến lược đặt ra cho năm 2019, Ban Điều hành chỉ đạo giải pháp cho các bộ phận thực thi như sau:

Bộ phận Marketing:

Tiếp tục phát huy hiệu quả của các chương trình hiện tại để xây dựng thương hiệu cho các sản phẩm chủ lực như: Claminat, Bactamox, Probio... Bên cạnh đó các hoạt động xây dựng thương hiệu và chương trình Imexfamily phải được thực hiện theo chiều sâu, tập trung vào các khách hàng trọng điểm, đa dạng hoá chương trình qua các năm. Các hoạt động tri ân khách hàng nên được gắn với định hướng của công ty và đo lường hiệu quả, vì vậy bộ phận Marketing cần phối hợp với Quản trị chiến lược để xây dựng hệ thống đánh giá nhằm nâng cao hiệu quả của các hoạt động này.



Phát triển nguồn nhân lực:

Quản trị nguồn nhân lực hiệu quả cũng được xem là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của năm 2019. Nhân sự là yếu tố then chốt góp phần duy trì và thúc đẩy hoạt động của công ty, do đó công tác quản trị và phát triển nguồn nhân lực là hết sức cần thiết. Ban điều hành chỉ đạo bộ phận Nhân sự, Phát triển nguồn nhân lực phối hợp cùng các phòng ban để tập trung xây dựng hoàn thiện bộ chỉ số quản lý hiệu quả công việc. Đồng thời có biện pháp nâng cao năng lực quản lý của cán bộ cấp trung, bên cạnh đó là các chính sách đãi ngộ để thu hút và bồi dưỡng nhân tài, phấn đấu đưa Imexpharm trở thành một trong những nơi đáng làm việc nhất Việt Nam.



Quản trị chiến lược:

Bộ phận Quản trị chiến lược cần đánh giá lại các chiến lược ở cấp độ phòng ban cũng như cấp độ công ty, có các chương trình nâng cao hiệu quả công việc, rà soát điều chỉnh hệ thống đánh giá năng lực dựa vào hiệu quả công việc. Bên cạnh đó, Quản trị chiến lược cần phối hợp với Ban Phát triển bền vững để thực hiện các chiến lược bền vững cho công ty và tham mưu cho Ban điều hành.

Khối sản xuất:

Hoạt động quản trị sản xuất phải được chuyên môn hoá hơn trong năm 2019. Khối sản xuất cần tích cực phối hợp với các phòng ban để đáp ứng nhu cầu hàng hoá trong năm 2019, tránh tình trạng thiếu hàng. Thêm vào đó, khối sản xuất cần tiến hành rà soát và có những điều chỉnh kịp thời để đáp ứng những yêu cầu đã được đề ra và khai thác tốt công suất các nhà máy.



Tài chính, Kế hoạch và Cung ứng:

Tình hình biến động giá nguyên vật liệu được dự báo là sẽ tiếp diễn trong năm 2019, do đó Phòng Tài chính, Kế hoạch và Cung ứng nguyên vật liệu cần phải theo dõi chặt chẽ, có các biện pháp kịp thời để ứng phó với những thay đổi. Hoạt động quản lý công nợ, hàng tồn kho phải tiếp tục được cải thiện trong năm 2019. Ngoài ra, đa dạng hoá nhà cung cấp, tìm kiếm nguồn nguyên liệu mới phải được đẩy mạnh và là một trong những mục tiêu then chốt của Bộ phận Cung ứng.



Phòng R&D:

Cần bám sát tiến độ công bố EU-GMP, đồng thời phối hợp chặt chẽ với bộ phận kinh doanh để tiến hành đăng ký các sản phẩm mới cho đối tác, rà soát lại các sản phẩm đã nộp hồ sơ để đảm bảo không có tình trạng đình trệ ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất.



Phòng Pháp chế:

Tiếp tục phát huy việc phổ biến kịp thời các văn bản quy phạm, pháp luật mới có ảnh hưởng đến hoạt động của Imexpharm cho các bộ phận liên quan để cập nhật kịp thời và thực hiện đúng theo quy định pháp luật trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh dược phẩm.

4. Mục tiêu Phát triển bền vững 2019

Năm 2019, Ban điều hành đã duyệt kế hoạch mục tiêu hành động cho Ban Phát triển bền vững như sau:

Đối với người lao động:

- Thu nhập bình quân của người lao động năm 2019 tăng ít nhất 7%, trong khi vẫn giữ vững các chế độ phúc lợi cho nhân viên;
- Cải thiện tỷ lệ giữ chân nhân viên tăng lên ít nhất 3% trong năm 2019;
- Quy định rõ ràng việc không sử dụng lao động trẻ em trong quy chế tuyển dụng và tôn trọng tính đa dạng không phân biệt giới tính, chủng tộc, tôn giáo... của người lao động;
- Xây dựng Văn hóa Imexpharm giàu tính nhân văn, xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện, đề cao hiệu quả công việc và ghi nhận đóng góp;
- Duy trì các kênh đối thoại hiệu quả với nhân viên.

Đối với môi trường:

- Triển khai ít nhất 01 trong các dự án sau, tùy theo dự án nào có tính khả thi thực hiện trước: (1) dự án điện năng lượng mặt trời tại Trụ sở chính Cao Lãnh; (2) dự án hóa đơn điện tử.
- Tăng cường các cuộc họp online để tiết kiệm chi phí di chuyển ít nhất 10% trong năm 2019;
- Tiếp tục các dự án nâng cao năng suất, tiết kiệm điện năng, giảm chất thải rắn nguy hại trên các nhà máy;
- Bổ sung các tiêu chí về môi trường trong khảo sát nhà sản xuất/nhà cung cấp.

Đối với xã hội:

- Tăng cường các kênh giao tiếp hiệu quả với các bên liên quan và cộng đồng địa phương;
- Tham gia hỗ trợ hiệu quả hoạt động khởi nghiệp tại địa phương;
- Tiếp tục đầu tư cho các hoạt động tiếp cận chăm sóc sức khỏe cơ bản và các quỹ khuyến học khuyến tài phát triển thế hệ trẻ trên cả nước;
- Dành ngân sách đầu tư ít nhất 3 tỷ đồng cho các hoạt động trách nhiệm với cộng đồng năm 2019.
- Bổ sung các tiêu chí về xã hội trong khảo sát nhà sản xuất/nhà cung cấp.



KẾT LUẬN

Năm 2018 mở đầu cho nhiệm kỳ 2018-2022, Hội đồng quản trị và Ban điều hành lấy “Khát vọng dẫn đầu” làm thông điệp chiến lược cho cả nhiệm kỳ. Năm 2018 Imexpharm cũng tự hào là doanh nghiệp dẫn đầu nhóm vốn hóa vừa được trao giải thưởng về Quản trị Công ty, trong cuộc bình chọn Doanh nghiệp niêm yết 2018 do Sở Giao dịch chứng khoán Tp.HCM phối hợp với Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội tổ chức. Với các chiến lược đang vận hành đúng đắn và thông suốt, chúng tôi tin tưởng vào tiềm năng tăng trưởng khả quan trong trung và dài hạn của Công ty. Imexpharm sẽ tiếp tục hoàn thiện sản phẩm và hệ thống sản xuất, hoàn thiện các kênh phân phối, xây dựng đội ngũ sales vững mạnh, đồng thời tăng cường các giải pháp quản trị và công nghệ, với khát vọng đưa Imexpharm trở thành đơn vị dẫn đầu ngành dược Việt Nam trong tương lai về quản trị toàn diện trên các lĩnh vực: Công nghệ, R&D, Thị trường và Dịch vụ khách hàng, nhằm hướng đến mục tiêu Phát triển bền vững.

Ban điều hành xin gửi lời tri ân đến toàn thể đội ngũ cán bộ công nhân viên Imexpharm vì những giá trị lao động và sáng tạo không mệt mỏi. Chúng tôi cũng chân thành tri ân quý cổ đông, nhà đầu tư và các đối tác đã luôn tin tưởng, ủng hộ các chiến lược của Imexpharm. Chúng ta cùng chung khát vọng Imexpharm sẽ có những bước tiến xa hơn nữa để dẫn đầu ngành dược Việt Nam về chất lượng, công nghệ và quản trị trong tương lai.

Trân trọng,
TM. BAN ĐIỀU HÀNH
TỔNG GIÁM ĐỐC



BÁO CÁO KIỂM SOÁT NĂM 2018

BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM

GIỚI THIỆU BAN KIỂM SOÁT



Bà Lê Thị Kim Chung
Thành viên Ban kiểm soát



Ông Nguyễn Đức Tuấn
Trưởng Ban kiểm soát



Bà Đỗ Thị Thanh Thúy
Thành viên Ban kiểm soát

BÁO CÁO CHO ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Kỳ báo cáo: Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018
Thành phố Cao Lãnh, ngày tháng năm 2019

Kính thưa Quý cổ đông,

Căn cứ vào

- Các điều khoản về quyền hạn và nghĩa vụ của Ban Kiểm Soát được quy định trong Luật Doanh Nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Các điều khoản về quyền hạn và nghĩa vụ của Ban Kiểm Soát được quy định trong Điều Lệ hoạt động của Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Imexpharm (“Công Ty”) ngày 26/4/2016; và
- Quy Chế Tổ Chức và Hoạt Động của Ban Kiểm Soát Công Ty Cổ Phần Dược phẩm Imexpharm ngày 26/10/2018;

Chúng tôi, Ban Kiểm Soát Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Imexpharm, đã thực hiện kiểm soát đối với hoạt động của Công Ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018. Nội dung cụ thể như sau:



CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2018

Hoạt động	Thời gian
Kiểm soát thực hiện Nghị Quyết Đại Hội Cổ Đông năm 2017	
Kiểm soát báo cáo tài chính năm kết thúc ngày 31/12/2018	
Họp với Hội Đồng Quản Trị - Quý 1/2018	22/03/2018
Họp với Hội Đồng Quản Trị - Quý 2/2018	28/04/2018
Họp với Hội Đồng Quản Trị - Quý 3/2018	03/08/2018
Họp với Hội Đồng Quản Trị - Quý 4/2018	08/11/2019
Họp với Hội đồng quản trị chuẩn bị Đại Hội Cổ Đông năm 2018	22/03/2018
Tham gia các đợt kiểm soát nội bộ của Công ty	2018
Thảo luận với kiểm toán nội bộ của Công ty	22/03/2018

Thông qua các hoạt động kiểm soát chiến lược, kiểm soát hoạt động, và kiểm soát báo cáo tài chính, Ban Kiểm Soát trình báo cáo kiểm soát cho Đại Hội Đồng Cổ Đông với nội dung chi tiết như sau.

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG 2017

Về kết quả kinh doanh năm 2018, công ty đạt

85,2%
KẾ HOẠCH DOANH THU

101,5%
KẾ HOẠCH TRƯỚC THUẾ

Hội Đồng Quản Trị và Ban Tổng Giám Đốc Công ty đã thực hiện đầy đủ Nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông năm 2017, đồng thời tuân thủ các quy định pháp luật và điều lệ Công ty trong quá trình quản lý và điều hành.

Về việc phân phối lợi nhuận của năm tài chính 2017, cổ tức bằng tiền 5%/mệnh giá cổ phần và cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 100:15 đã được thực hiện chi trả cho các cổ đông lần lượt vào ngày 28/11/2017 và 4/6/2018, trích lập đầy đủ các quỹ đầu tư phát triển và quỹ khen thưởng phúc lợi.

Về kết quả kinh doanh năm 2018, công ty đạt 86,2% kế hoạch tổng doanh thu và đạt 101,5% kế hoạch lợi nhuận trước thuế (lợi nhuận trước thuế trước khi trích quỹ phát triển khoa học công nghệ)

	Kế hoạch	Thực hiện	Hoàn thành
Tổng doanh thu (tỷ đồng)	1.400,0	1.207	86,2%
Lợi nhuận trước thuế và trước trích quỹ khoa học công nghệ (tỷ đồng)	190,0	192,8	101,5%

Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán, Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát đã chọn Công ty TNHH PwC Việt Nam thực hiện soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Chúng tôi đã thực hiện kiểm soát tình hình tài chính của Công Ty và xem xét báo cáo kiểm toán. Chúng tôi đồng ý với ý kiến của kiểm toán độc lập về các số liệu tài sản ngày 31/12/2018. Chúng tôi đã xem xét các biến động về tài sản, nợ, và nguồn vốn trong kỳ với một số điểm lưu ý sau:

	Số kiểm toán	Tỷ trọng	Thay đổi	Nhận xét
Đơn vị: triệu đồng	31/12/2018	%	%	
TÀI SẢN NGẮN HẠN	834,742	47.0%	-14.6%	
Tiền và các khoản tương đương tiền	190,437	10.7%	78.9%	Nếu bao gồm cả tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được ghi nhận trong giá trị đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn thì tiền mặt và tương đương tiền của Công ty cuối năm 2018 là 190,7 tỷ đồng, giảm so với mức 286,1 tỷ đồng năm 2017. Biến động này phù hợp với tiến độ Công ty đầu tư vào các dự án nhà máy được công nghệ cao.
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	4,281	0.2%	-97.7%	Số dư dự phòng giảm giá đối với các khoản đầu tư tài chính cuối năm 2018 là 2,4 tỷ đồng, giảm so với số dư dự phòng cuối năm 2017 là 2,9 tỷ đồng, do hoàn nhập dự phòng các khoản đầu tư ngắn hạn. Theo chúng tôi, việc trích lập dự phòng giảm giá này là đầy đủ và phù hợp với các quy định hiện hành.
Các khoản phải thu ngắn hạn	289,884	16.3%	-26.7%	
Phải thu khách hàng	185,495	10.5%	-19.7%	<ul style="list-style-type: none"> Tỷ trọng phải thu khách hàng từ hệ điều trị và hệ thị trường lần lượt là 24,3%-75,7% (2017: 31,5%-68,5%). Tỷ trọng phải thu quá hạn (quá hạn từ 1 tháng đến trên 3 năm) tiếp tục giảm còn 20,2% tổng khoản phải thu khách hàng, so với mức 29,6% và 24,7% trong hai năm 2016 và 2017. Trong các khoản phải thu quá hạn, tỷ trọng phải thu quá hạn từ hệ điều trị là 26,1%, tương đương 9,8 tỷ đồng (2017: 19,0 tỷ đồng), còn lại là phải thu quá hạn từ hệ thị trường chiếm 73,9%, tương đương 27,7 tỷ đồng (2017: 34,3 tỷ đồng). Thông thường doanh thu từ hệ điều trị thường có thời hạn thu hồi dài trên 3 tháng, và rủi ro nợ xấu thấp. Hiện tỷ trọng quá hạn của hệ điều trị trên 6 tháng là 26,5% tổng nợ quá hạn hệ điều trị (2017: 23,5%). Ngược lại, đối với hệ thị trường, tỷ trọng quá hạn trên 6 tháng chiếm 29,0% tổng nợ quá hạn hệ thị trường (2017: 31,0%). Công ty cần theo dõi chặt chẽ và đẩy nhanh thu hồi các khoản nợ này để giảm thiểu rủi ro nợ xấu.

Trả trước cho người bán	80,227	4.5%	-43.0%	Bao gồm: ứng trước tiền đồng phục công ty 1,6 tỷ, tiền mua nguyên vật liệu 8 tỷ, còn lại mua hàng khuyến mãi, mua máy móc thiết bị.
-------------------------	--------	------	--------	---

Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(12,500)	-0.7%	-3.9%	Trong năm, Công ty đã trích lập thêm dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn là 1,2 tỷ. Đồng thời, đối với giá trị phải thu khó đòi đã trích lập dự phòng cuối năm 2017 (13 tỷ đồng), Công ty đã xử lý 1,7 tỷ. Các khoản nợ khó đòi phát sinh năm 2018, công ty đã căn cứ vào quy chế quản lý tài chính của công ty để xử lý, đồng thời một số trường hợp đang tiến hành các thủ tục pháp lý để chuyển cơ quan pháp luật giải quyết nhằm thu hồi được nợ.
------------------------------------	----------	-------	-------	--

Hàng tồn kho	323,809	18.3%	14.8%	<ul style="list-style-type: none"> Hàng tồn kho tăng 14,8% so với năm 2017 chủ yếu do Công ty dự trữ nguyên liệu sản xuất (tăng 38,5% so với 2017) trên cơ sở dự đoán giá nguyên liệu có thể biến động, cũng như sản xuất một số mặt hàng dự trữ trước khi số đăng ký hết hạn và một số mặt hàng đã có đơn đặt hàng. Do đó, số ngày tồn kho tăng từ 131 ngày năm 2017 lên 153 ngày 2018. Chúng tôi lưu ý công ty cần quản lý chặt chẽ hàng tồn kho tại các chi nhánh, bộ phận Bán hàng cần triển khai các giải pháp đẩy mạnh doanh số đối với các mặt hàng đang tồn kho, đề phòng rủi ro hàng chậm luân chuyển, bị ảnh hưởng chất lượng phải lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.
--------------	---------	-------	-------	--

Tài sản ngắn hạn khác	26,331	1.5%	158.7%
-----------------------	--------	------	--------

TÀI SẢN DÀI HẠN	939,505	53.0%	18.0%
------------------------	----------------	--------------	--------------

Tài sản cố định	863,010	48.6%	24.8%
-----------------	---------	-------	-------

Tài sản cố định hữu hình	242,577	13.7%	24.3%	<p>Trong năm Công ty đã đầu tư một số tài sản cố định hữu hình chủ yếu như:</p> <ul style="list-style-type: none"> Mua mới tài sản cố định hữu hình 10,2 tỷ đồng bao gồm máy móc thiết bị 4,8 tỷ; thiết bị dụng cụ quản lý 5,3 tỷ, còn lại là phương tiện vận tải, truyền dẫn; Kết chuyển giá trị xây dựng cơ bản hoàn thành 66,8 tỷ đồng bao gồm Chi nhánh Khánh Hòa 5 tỷ, dây chuyền thuốc tiêm nhà máy IMP3 37,4 tỷ, máy nén viên IMP3 5,6 tỷ, và một số phương tiện vận tải như xe tải đồng lạnh, 11 chiếc xe 7 chỗ, 8 chỗ, xe tải cho văn phòng công ty và chi nhánh.
--------------------------	---------	-------	-------	--

BAN ĐIỀU HÀNH NĂM 2018

Tài sản cố định vô hình	72,728	4.1%	0.5%	Công ty đã kết chuyển giá trị đầu tư XDCB 1,7 tỷ đồng cho phần mềm quản lý hệ thống phân phối SaleUp vào giá trị tài sản cố định vô hình. Giá trị tài sản cố định vô hình khác bao gồm: Phim quảng cáo, clip giới thiệu nhà máy IMP2, còn lại là công thức và qui trình sản xuất sản phẩm.
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	547,705	30.9%	29.2%	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang gồm máy móc cho nhà máy công nghệ cao - 465,6 tỷ đồng, nhà máy sản xuất dược công nghệ cao Bình Dương - 79,5 tỷ đồng, còn lại là các hạng mục như nhà V4-V5 khu đô thị mới Hưng Phú Cần Thơ, máy cấp liệu chân không, PIAB, bộ cấp hạt cho máy vô nang, hệ thống máy lạnh Danfoss, máy khử ẩm Drymax, v.v.
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	41,094	2.3%	-37.5%	Trong năm, Công ty đã đầu tư thêm 1 tỷ đồng vào CTCP Nghiên cứu bảo tồn và phát triển dược liệu Đồng Tháp Mười, tương ứng tỷ lệ sở hữu 23,56%; và thoái vốn toàn bộ khoản đầu tư vào CTCP Dược S.Pharm với giá gốc đầu tư 15,3 tỷ đồng, và thu về 12,5 tỷ đồng.
Tài sản dài hạn khác	31,851	1.8%	-18.0%	
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	1,774,247	100.0%	0.0%	
NỢ PHẢI TRẢ	269,634	15.2%	-28.7%	
Nợ ngắn hạn	236,478	13.3%	-31.2%	
Vay và nợ ngắn hạn	-			
Phải trả người bán	109,020	6.1%	-51.5%	Phải trả người bán giảm còn 109,0 tỷ đồng, bao gồm giá trị tài sản cho nhà máy kháng sinh công nghệ cao Vĩnh Lộc và nhà máy công nghệ cao Bình Dương là 24,9 tỷ đồng, và giá trị nguyên vật liệu là 84,1 tỷ đồng.
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	8,882	0.5%	264.4%	Bao gồm tiền ứng trước mua thuốc của các đối tác như Orgalife (6,6 tỷ đồng), Cty Hiền Mai, Công ty 3M, Công ty IMD, v.v.
Chi phí phải trả ngắn hạn	61,849	3.5%	-25.0%	Chi phí phải trả ngắn hạn giảm chủ yếu do Công ty cắt giảm tỷ trọng các sản phẩm liên doanh nên phí bản quyền giảm tương ứng. Số dư cuối năm 2018 các khoản trích ngân sách Tiếp thị, chính sách bán hàng 2018 và chi phí nghiên cứu phát triển.

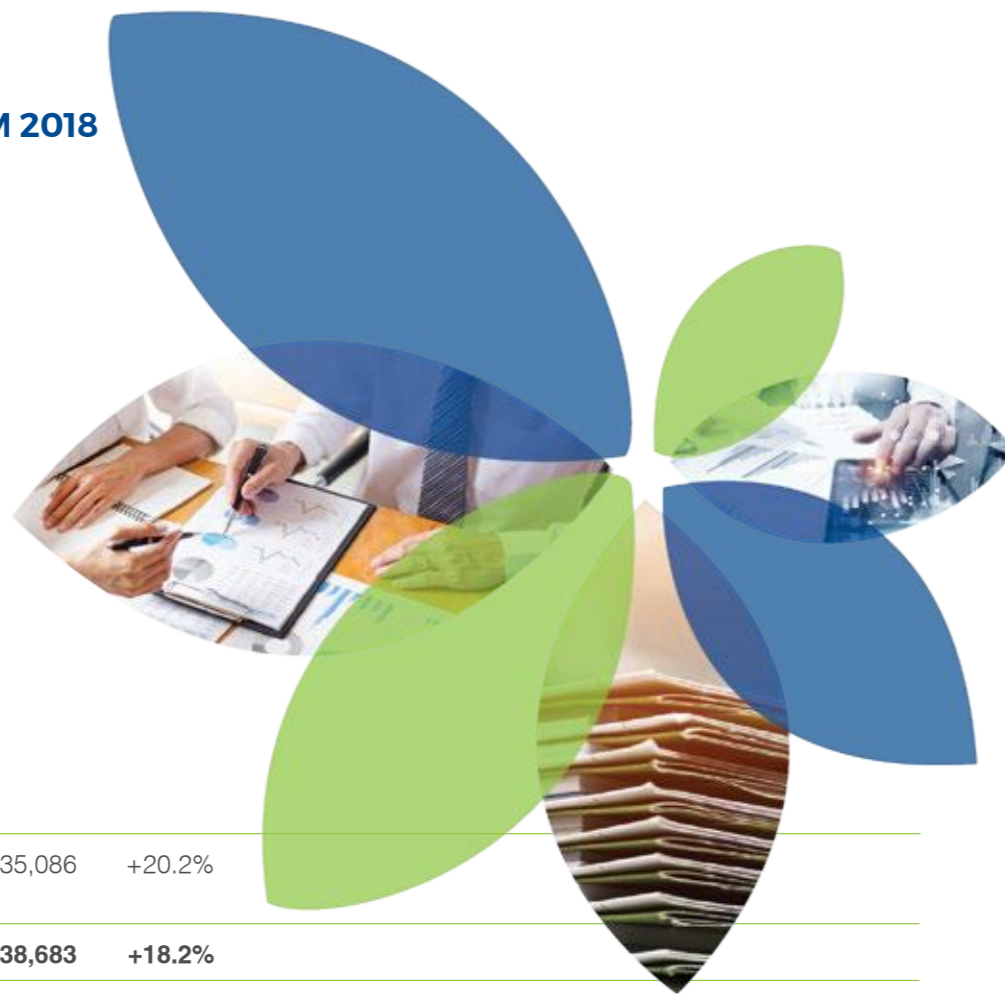
Nợ dài hạn	33,156	1.9%	-3.8%	
Vay và nợ dài hạn	-			
Quy phát triển KHCN	32,606	1.8%	-5.2%	Trong năm 2018, Công ty đã trích lập thêm 19 tỷ đồng từ lợi nhuận trước thuế cho Quỹ Phát triển Khoa học Công nghệ và sử dụng 20,8 tỷ đồng cho các hạng mục như: Chi cho sáng kiến, cải tiến, chi phí nghiên cứu và thử tương đương sinh học, Chi phí đào tạo, tư vấn EU-GMP, chuyển nhượng và đăng ký MA các sản phẩm nhà máy IMP2, IMP3, IMP4, v.v. Dự kiến Công ty sẽ tiếp tục sử dụng Quỹ Phát triển KHCN cho các dự án đầu tư nhà máy mới.
VỐN CHỦ SỞ HỮU	1,504,613	84.8%	7.8%	
Vốn chủ sở hữu	1,504,613	84.8%	7.8%	
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	494,212	27.9%	15.0%	Nguồn vốn chủ sở hữu trong năm tăng sau đợt trả cổ tức năm 2017 bằng cổ phiếu với tỷ lệ 100:15.
Thặng dư vốn cổ phần	601,241	33.9%	0.0%	
Quy đầu tư phát triển	281,867	15.9%	6.0%	
Lợi nhuận chưa phân phối	125,091	7.1%	29.9%	
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	1,774,247	100.0%	0.0%	Tỷ trọng giữa nợ phải trả và vốn chủ sở hữu là 15,2%-84,8% trong cơ cấu nguồn vốn (2017: tỷ trọng này lần lượt là 21,3%-78,7%).
CÁC CHỈ SỐ CƠ BẢN				Các chỉ số về khả năng thanh toán hiện hành và khả năng thanh toán nhanh cải thiện tích cực so với năm 2017 do Công ty thu hồi công nợ tốt (thể hiện qua số ngày phải thu giảm) và giảm các khoản phải trả người bán.
Khả năng thanh toán nhanh (x)	2,3			2017: 2,0
Khả năng thanh toán ngắn hạn (x)	3,5			2017: 2,8
Số ngày phải thu	63			2017: 71 ngày
Số ngày tồn kho	153			2017: 131 ngày
Đầu tư tài chính/ Tổng tài sản (%)	0,4%			2017: 1,0%
Dự phòng giảm giá/ Tổng giá trị đầu tư	32,3%			2017: 17,1%. Dự phòng giảm giá năm 2018 là 2,4 tỷ đồng, giảm so với năm 2017 là 2,9 tỷ đồng.

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH

Chúng tôi đồng ý với các số liệu kiểm toán về kết quả kinh doanh trong năm 2018 với một số điểm lưu ý như sau:

	Số kiểm toán	Thay đổi	Nhận xét
Đơn vị: triệu đồng	2018	%	
Doanh thu thuần	1,184,818	+1.7%	<ul style="list-style-type: none"> Doanh thu thuần 2018 tăng nhẹ so với năm 2017, chủ yếu do doanh thu của nhóm hàng liên doanh và thương hiệu Imexpharm tăng 2,5%, chiếm 86,9% doanh thu (2017: 86,2%), bù đắp cho sự sụt giảm của doanh thu hàng nhượng quyền, giảm 35,9% trong năm 2017. Tuy nhiên, mức tăng của nhóm hàng chủ lực vẫn thấp hơn nhiều so với mức tăng 12,5% trong năm 2017. Tiếp tục đà phục hồi trong hai năm 2016-17, doanh thu hệ điều trị của nhóm hàng liên doanh và thương hiệu Imexpharm tăng 8,8% trong năm 2018 (2017: +15,8%), cao hơn tốc độ tăng trưởng của hệ thị trường, chỉ tăng 1,2% (2017: +11,8%). Qua đó, tỷ trọng đóng góp vào doanh thu giữa hệ thị trường và hệ điều trị là 80,7% -19,3% với đóng góp cao hơn từ hệ điều trị, so với tỷ trọng 81,8%-18,2% năm 2017. Doanh thu từ hệ điều trị phục hồi tích cực do đóng góp từ các sản phẩm đặc trị có lợi thế đã thủ tương đương sinh học, cũng như phát triển kênh y tế tư nhân. Đồng thời, trong năm các nhà máy thuốc tiêm hiện hữu cũng đã bắt đầu có tăng trưởng, mặc dù đóng góp về doanh thu chưa đáng kể trong tổng doanh thu. Theo trao đổi với Ban Tổng Giám đốc, trong năm Công ty tiếp tục tập trung quản trị chất lượng doanh thu và công nợ từ hệ thị trường, cụ thể quản trị ngày thu nợ, giảm từ 105 ngày năm 2016 xuống còn 75 ngày (áp dụng từ ngày 01/01/2017), và tiếp tục giảm xuống còn 45 ngày từ ngày 01/07/2018, và đưa ra xử lý tại cơ quan pháp luật đối với những khoản nợ khó đòi mà khách hàng cố tình không trả. Doanh thu hàng nhượng quyền sụt giảm do một vài sản phẩm hết số đăng ký.
Giá vốn hàng bán	715,187	+1.1%	
Lợi nhuận gộp	469,630	+2.5%	Tỷ suất lợi nhuận gộp của Công ty tăng nhẹ từ 39,3% năm 2017 lên 39,6% trong năm 2018, do nhóm hàng liên doanh và thương hiệu Imexpharm chiếm tỷ trọng cao hơn trong doanh thu và tỷ suất lợi nhuận gộp của nhóm hàng này tăng từ 53,2% năm 2017 lên 53,8% năm 2018.

Doanh thu tài chính	18,888	+2.1%	<ul style="list-style-type: none"> Nhờ lợi nhuận từ việc thoái vốn CTCP Dược - TBYT Đà Nẵng thu về 21,2 tỷ đồng và ghi nhận khoản lãi 11,0 tỷ đồng. Lãi tiền gửi tiết kiệm là 5,5 tỷ đồng, giảm so với tiền lãi 14,2 tỷ đồng năm 2017, do Công ty đã giải ngân tiền mặt cho các dự án đầu tư xây dựng cơ bản.
Chi phí tài chính	17,599	+25.8%	<ul style="list-style-type: none"> Do thoái vốn khoản đầu tư vào CTCP Dược S.Pharm thu về 12,5 tỷ đồng và ghi nhận khoản lỗ 2,8 tỷ đồng. Biến động tỷ giá USD và EUR cũng làm tăng lỗ chênh lệch tỷ giá từ việc nhập khẩu nguyên liệu lên 3,0 tỷ đồng năm 2018 (2017: 1,3 tỷ đồng). Đồng thời, lãi tiền vay ngắn hạn tăng từ 619 triệu đồng (2017) lên 1,2 tỷ đồng năm 2018.
Lãi vay	1,276	+106.2%	
Chi phí bán hàng	212,134	+1.0%	<ul style="list-style-type: none"> Chi phí bán hàng tăng tương ứng với tốc độ tăng trưởng doanh thu nhóm hàng liên doanh và thương hiệu Imexpharm. Công ty đã thực hiện có trọng điểm những chương trình bán hàng, quảng bá thương hiệu chủ lực như chương trình Ngày hội Claminat, Câu lạc bộ Bactamox, chương trình Imexfamily, v.v.
Chi phí quản lý doanh nghiệp	88,184	+3.1%	Việc trích lập quỹ đầu tư phát triển Khoa học Công nghệ (10% trên lợi nhuận trước thuế) tăng từ 16 tỷ đồng lên 19 tỷ đồng tác động chủ yếu cho việc tăng chi phí quản lý doanh nghiệp, trong khi các chi phí quản lý doanh nghiệp khác như nhân viên quản lý, dịch vụ mua ngoài, v.v. không có biến động lớn so với năm 2017.
Lợi nhuận hoạt động kinh doanh	170,603	+17.0%	
Thu nhập/(chi phí) khác	3,167	+294.9%	Thu nhập khác 3,4 tỷ đồng bao gồm: Thanh lý xe 7 chỗ, xe tải, hàng thừa trong kiện, v.v.
Lợi nhuận trước thuế trước trích quỹ phát triển khoa học công nghệ	192,769	+18.6%	Công ty đã hoàn thành kế hoạch lợi nhuận trước thuế và trước khi trích lập quỹ phát triển KHCN năm 2018 là 190 tỷ đồng.
Lợi nhuận trước thuế sau khi trích quỹ phát triển khoa học công nghệ	173,769	+18.6%	Nhờ việc thoái vốn khoản đầu tư tài chính và lợi nhuận khác, tỷ suất lợi nhuận trước thuế và sau thuế của Công ty cải thiện tích cực so với năm 2017.



Thuế thu nhập doanh nghiệp	35,086	+20.2%
Lợi nhuận sau thuế	138,683	+18.2%
CÁC CHỈ SỐ CƠ BẢN		
Lợi nhuận gộp/ Doanh thu	39.6%	2017: 39.3%
Lợi nhuận hoạt động/ Doanh thu	14.4%	2017: 12.5%
Lợi nhuận trước thuế/ Doanh thu	14.7%	2017: 12.6%
Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu	11.7%	2017: 10.1%
Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản (ROA)	7,8%	Mặc dù tỷ suất lợi nhuận sau thuế cải thiện trong năm 2018, các chỉ số ROE và ROA năm 2018 vẫn giảm nhẹ so với năm 2017 (2017: ROA 8,0% và ROE 10,1%) do Công ty tiếp tục đầu tư vốn vào hai dự án nhà máy công nghệ cao nhưng năm 2018 vẫn chưa có hiệu quả trực tiếp từ hai dự án này.
Lợi nhuận sau thuế/ Tổng nguồn vốn (ROE)	9,6%	
Chi phí bán hàng/ Doanh thu	17.9%	2017: 19.8%
Chi phí quản lý/ Doanh thu	7.4%	2017: 7.3%

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Chúng tôi đồng ý với các số liệu kiểm toán về Báo cáo lưu chuyển tiền tệ trong năm 2018 với một số điểm lưu ý như sau:

	Số kiểm toán	Số kiểm toán	Nhận xét
Đơn vị: triệu đồng	2018	2017	
Lưu chuyển tiền tệ từ hoạt động sản xuất kinh doanh			
(Tăng)/Giảm các khoản phải thu	81.375	(1.438)	
(Tăng)/Giảm hàng tồn kho	(43.798)	(47.523)	
Tăng/(Giảm) các khoản phải trả	(50.978)	23.576	
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh	132.459	97.213	Việc dự trữ nguyên liệu tồn kho ảnh hưởng tiêu cực đến vòng quay hàng tồn kho, tuy nhiên Công ty đã quản lý công nợ chặt chẽ hơn đã giúp dòng tiền thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh tăng lên 132,5 tỷ đồng so với mức dương 97,2 tỷ đồng trong năm 2017.
Lưu chuyển tiền tệ từ hoạt động đầu tư			
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	(272.440)	(274.457)	
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(48.466)	(443.247)	Công ty tiếp tục giải ngân đầu tư vào các dự án nhà máy mới bằng nguồn tiền mặt được tối ưu hoá từ việc gửi tiết kiệm trước đó.
Lưu chuyển tiền tệ từ hoạt động tài chính			
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	-	405.196	
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	-	(52.729)	
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	-	352.372	
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	83.993	6.338	
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	106.457	100.127	
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	190.437	106.457	<ul style="list-style-type: none"> Nếu tính cả bao gồm khoản tiền gửi có kỳ hạn, thì số dư tiền của Công ty vào cuối năm 2018 là 190,7 tỷ đồng, giảm so với mức 286,1 tỷ đồng năm 2017. Tuy vậy, với nguồn tiền mặt này (chiếm 10,7% tổng tài sản), Công ty hoàn toàn chủ động nguồn vốn tài trợ cho hoạt động kinh doanh cũng như đầu tư xây dựng.

CÔNG TÁC MÔI TRƯỜNG VÀ CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN NĂM 2018



Công tác môi trường: Năm 2018 công ty có báo cáo giám sát môi trường gửi cơ quan có thẩm quyền. Nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp và phí bảo vệ môi trường đầy đủ. Công ty ký hợp đồng xử lý chất thải nguy hại với công ty TNHH Siam City Cement Việt Nam. Báo cáo quản lý chất thải nguy hại năm 2018 gửi Sở tài nguyên và môi trường. Việc thu gom và vận chuyển rác công ty ký hợp đồng với Công ty CP cấp nước và môi trường đô thị Đồng Tháp. Ngày 02/4/2018 Trung tâm kiểm định môi trường tiến hành kiểm định nước thải tại hiện trường, kết quả các chỉ số đều đạt theo qui định.

Ngày 28/12/2018 Cục cảnh sát môi trường (Bộ công an) kiểm tra việc chấp hành pháp luật về Bảo vệ môi trường trong lĩnh vực kinh doanh và sản xuất thuốc tại nhà máy ở Đồng Tháp, kết quả về cơ bản công ty chấp hành tốt pháp luật về môi trường chỉ khắc phục việc bố trí vật liệu hấp thụ (thùng chứa cát) trong kho lưu giữ chất thải nguy hại để dập khi có sự cố tràn, hiện nay công ty đã khắc phục.

Tại nhà máy IMP 2, Công ty ký hợp đồng xử lý chất thải nguy hại với công ty xử lý môi trường Thành Lập và Nhà máy IMP3 Công ty ký hợp đồng với công ty TNHH Sen Vàng để xử lý chất thải nguy hại.

Dự án nhà máy kháng sinh công nghệ cao Vinh Lộc (IMP 2):

Đến ngày 31/12/2018, Công ty đã giải ngân 173,9 tỷ đồng trong tổng giá trị đầu tư dự kiến là 189,2 tỷ. Tổng giá trị còn phải thanh toán là 15,3 tỷ đồng, chủ yếu là phần còn lại của hợp đồng thi công, hệ thống phụ trợ và M&E.

Đến ngày 2/1/2019, nhà máy đã được cấp giấy chứng nhận EU-GMP của Bộ Y Tế Bồ Đào Nha.

Theo kế hoạch, nhà máy đi vào vận hành thương mại cuối quý 1 năm 2019.

Dự án nhà máy công nghệ cao Bình Dương (IMP 4):

Công ty đã giải ngân 417,5 tỷ đồng đến cuối năm 2018 trong tổng giá trị hợp đồng các hạng mục là 497,2 tỷ đồng. Giá trị hợp đồng còn lại là 78,5 tỷ đồng dự kiến sẽ giải ngân trong năm 2019.

Dự kiến nhà máy sẽ được xét duyệt WHO-GMP vào tháng 5-2019 và sau đó sẽ xét duyệt EU-GMP vào cuối năm 2019.

Dự án nhà máy Thực phẩm chức năng và Trung tâm Kiểm nghiệm tại Đồng Tháp:

Tổng vốn đầu tư dự kiến 120 tỷ đồng, trong đó tài sản cố định là 101,8 tỷ đồng, và còn lại là vốn lưu động. Giá trị tài sản cố định bao gồm nhà máy Thực phẩm chức năng là 70,7 tỷ đồng (trong đó sử dụng lại tài sản hết khấu hao là 24,3 tỷ đồng) và Trung tâm Kiểm nghiệm là 31,1 tỷ đồng. Dự kiến giá trị tài sản cố định được đầu tư bằng vốn cổ phần, còn phần vốn lưu động sẽ được tài trợ bằng vốn vay.

Hiện Công ty đã thành lập Ban Quản lý dự án, và xây dựng sơ đồ Gantt để giám sát tiến độ dự án. Dự kiến nhà máy sẽ hoàn thành và được xét duyệt cuối năm 2019.

BÁO CÁO THÙ LAO CỦA BAN KIỂM SOÁT (TRƯỚC THUẾ) NĂM 2018

Họ và tên	Chức vụ	Thù lao
Nguyễn Đức Tuấn	Trưởng ban	306.000.000
Lê Thị Kim Chung	Thành viên	194.000.000
Đỗ Thị Thanh Thủy	Thành viên	194.000.000

CÁC KIẾN NGHỊ: Ban Tổng Giám đốc cần

- Triển khai chặt chẽ và đồng bộ các phương án sản phẩm và thị trường với các đối tác trong nước và xuất khẩu, đồng thời đầu tư xây dựng và quảng bá thương hiệu của Công ty và các sản phẩm chủ lực nhằm khai thác hiệu quả các nhà máy đạt tiêu chuẩn EU-GMP, đặc biệt là phân khúc thị trường ETC nhằm tăng cường sự lan tỏa thương hiệu sang thị trường OTC.
- Quản lý chặt chẽ tiến độ đầu tư Nhà máy Công nghệ cao Bình Dương và Nhà máy thực phẩm chức năng (nếu được Đại hội đồng Cổ đông thông qua) nhằm đảm bảo đưa các nhà máy đi vào hoạt động đúng kế hoạch và đáp ứng được hiệu quả mong đợi.
- Tiếp tục sử dụng Quỹ Phát triển Khoa học & Công nghệ để đầu tư nâng cao năng lực R&D và mở rộng danh mục sản phẩm cho các nhà máy sản xuất đạt tiêu chuẩn EU-GMP.
- Siết chặt các giải pháp xử lý rủi ro thu hồi công nợ từ hệ thống bán hàng, đảm bảo chất lượng doanh thu, tăng vòng quay phải thu và giảm rủi ro trích lập dự phòng khoản phải thu khó đòi.
- Tiếp tục kiểm soát việc thực hiện chương trình bán hàng tại các chi nhánh và lập báo cáo, quyết toán ngân sách tiếp thị khi kết thúc các chương trình khuyến mãi.
- Quản lý chặt chẽ hàng tồn kho nhằm giảm thiểu việc tồn kho vượt chuẩn ảnh hưởng vốn lưu động cũng như rủi ro hàng chậm luân chuyển, quá hạn sử dụng.
- Chỉ đạo các chi nhánh/đơn vị bán hàng phải tuân thủ sát sao kiến nghị của Ban Kiểm soát Nội bộ, có báo cáo phản hồi về các hành động khắc phục đúng thời hạn, đồng thời đặc biệt lưu ý các chi nhánh/đơn vị thường xuyên lập lại những lỗi không tuân thủ để có biện pháp xử lý hiệu quả và triệt để. Đồng thời, Ban Tổng Giám đốc cần chỉ đạo Ban Kiểm soát Nội bộ tiếp tục tập trung kiểm soát vào những bộ phận chức năng trọng yếu, có ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.
- Đánh giá, rà soát lại nguồn nhân lực, cơ cấu tổ chức phòng ban, cấu trúc lương, đặc biệt là nhân sự trong lĩnh vực sản xuất, R&D, bán hàng, v.v., nhằm đáp ứng việc mở rộng quy mô kinh doanh sau khi hoàn thành đầu tư hai nhà máy mới cũng như xây dựng chính sách kế thừa nhân sự trong tương lai.
- Hội Đồng Quản Trị và Ban Tổng Giám Đốc cần tiếp tục tái cấu trúc danh mục đầu tư cổ phiếu vào thời điểm thích hợp, có chiến lược liên kết sản xuất cụ thể để phát huy hiệu quả từ những khoảng đầu tư liên doanh.

Trên đây là một số nội dung trong quá trình kiểm tra giám sát của Ban Kiểm soát, xin báo cáo Đại Hội Đồng Cổ Đông. Rất mong được sự góp ý chân thành của quý vị đại biểu, quý vị cổ đông nhằm giúp chúng tôi thực hiện tốt nhiệm vụ của mình.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp. Trân trọng kính chào.

Nguyễn Đức Tuấn

Lê Thị Kim Chung

Đỗ Thị Thanh Thủy

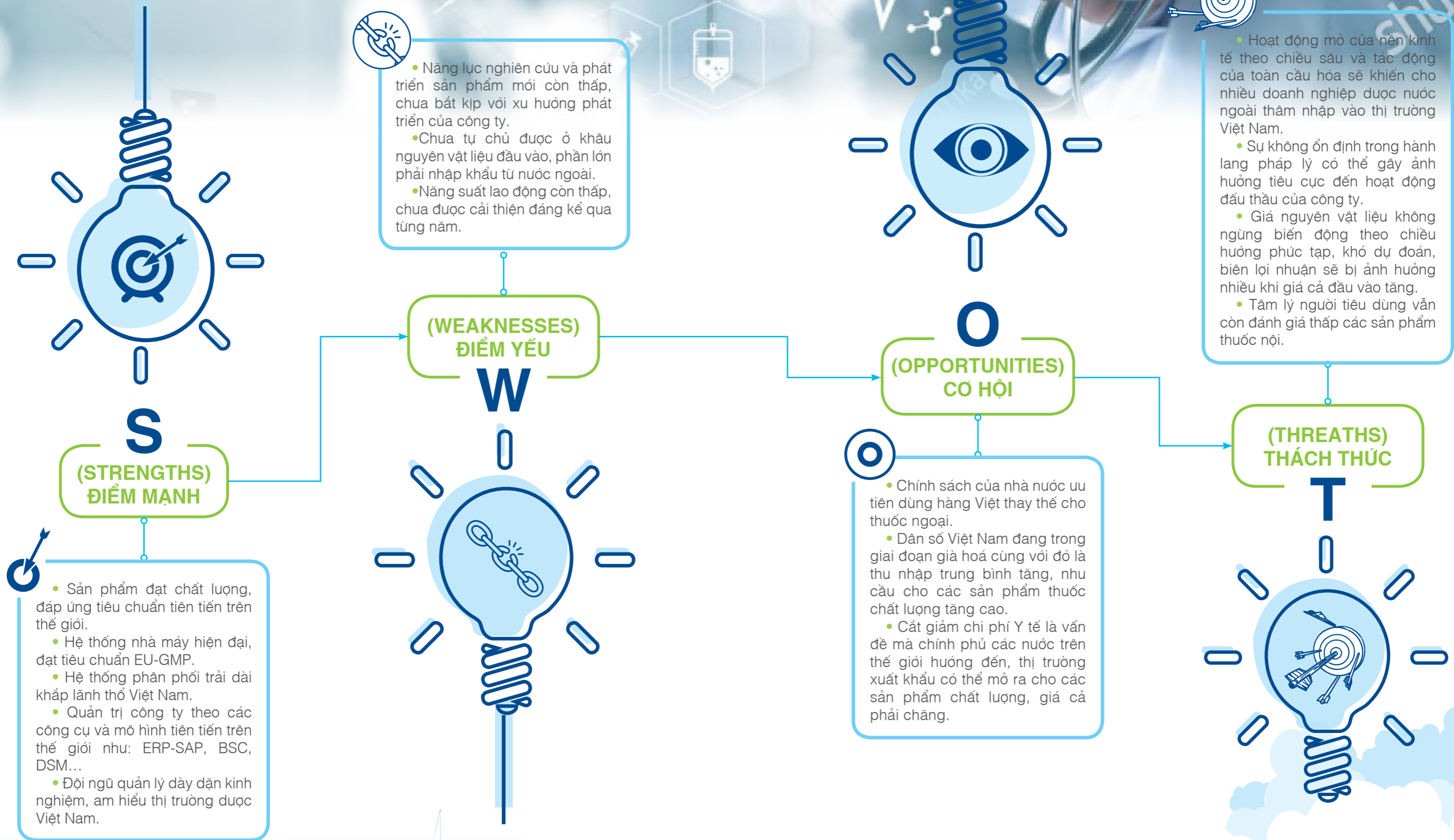
KHÁT VỌNG BÚT PHÁ

Để có thể hiện thực hóa **“Khát vọng dẫn đầu”** của mình, ngay trong nhiệm kỳ 2018-2022 **Ban lãnh đạo Imexpharm** đã vạch rõ chiến lược phát triển cho Công ty rất cụ thể:

- **Năm 2019 hoàn thiện đầu tư cơ sở vật chất và công nghệ**
- **Từ năm 2020 trở đi sẽ có những bước phát triển mới ghi dấu ấn trong ngành**

Chiến lược này chính là những nền tảng vững chắc để **Imexpharm** tự tin biến **“Khát vọng dẫn đầu”** của mình trong tương lai thành hiện thực.





CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN VÀ PHÂN BỐ NGUỒN LỰC 2019

STT	Chiến lược phát triển	Phân bổ nguồn lực
1	Khai thác tốt các nhà máy EU-GMP, đẩy mạnh chiếm lĩnh thị phần ETC, tăng cường thâm nhập vào kênh đấu thầu nhóm 1, 2 thông qua đối tác hoặc Imexpharm trực tiếp tham gia. Phấn đấu đến năm 2022, doanh số ETC chiếm 40% trong cơ cấu doanh thu của Imexpharm	Xây dựng đội ngũ bán hàng chuyên biệt cho kênh ETC, đồng thời bộ phận Quản trị chiến lược, bộ phận Marketing phải phối hợp để có các chính sách tiếp cận thị trường hợp lý. Đẩy mạnh công tác truyền thông, tổ chức nhiều hội thảo, sự kiện hướng đến các bác sỹ, cán bộ đầu ngành để quảng bá các sản phẩm của Imexpharm. Đầu tư cho hoạt động đào tạo, cập nhật các Thông tư, Nghị định mới từ chính phủ, Bộ Y tế để có các chính sách phù hợp.
2	Chiến lược phát triển và phân bổ nguồn lực 2019	Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu thị trường, phát triển sản phẩm mới. Phối hợp nhịp nhàng hoạt động của R&D, đội ngũ Marketing, Quản trị chiến lược để có danh mục sản phẩm phù hợp nhu cầu thị trường.
3	Tăng doanh số hàng xuất khẩu chiếm 10% trong cơ cấu doanh thu đến 2022	Đẩy mạnh hợp tác quốc tế, hợp tác nghiên cứu và phát triển, tìm kiếm thị trường nước ngoài.
4	Xây dựng lại doanh mục các mặt hàng chủ lực theo từng nhà máy	Bộ phận Bán hàng và bộ phận Sản xuất, R&D, Marketing cần thống nhất doanh mục dựa trên doanh số, khả năng phát triển sản phẩm, năng lực sản xuất của từng nhà máy.
5	Rà soát danh sách khách hàng qua từng năm, thiết lập danh sách khách hàng tiềm năng	Bộ phận Bán hàng và Marketing tổng hợp danh sách khách hàng theo doanh số, đồng thời phối hợp với bộ phận chăm sóc khách hàng để duy trì mối quan hệ lâu dài với khách hàng



6	Xây dựng các Chi nhánh bán hàng điển hình	Bộ phận Bán hàng và Tài chính đánh giá hoạt động từng Chi nhánh bán hàng, có chiến lược cho mỗi chi nhánh để đẩy mạnh các mặt hàng chủ lực Imexpharm. Đẩy mạnh đào tạo đội ngũ bán hàng kế thừa.
7	Tiến hành xây dựng lại Bảng giá các sản phẩm trong tình hình biến động của thị trường	Bộ phận tính giá thành phối hợp cùng bộ phận Sản xuất, Cung ứng nguyên vật liệu để tính lại giá thành phù hợp với chiến lược của công ty.
8	Tiếp tục nâng cao công tác quản lý chi phí nhằm giữ ổn định biên lợi nhuận	Bộ phận Tài chính cần phối hợp với các phòng ban liên quan, tiến hành rà soát để cắt giảm các chi phí không cần thiết.
9	Đa dạng hóa các nhà cung cấp, tiến hành đàm phán lại giá nguyên vật liệu để góp phần giảm giá thành, tăng khả năng cạnh tranh về giá	Bộ phận Cung ứng nguyên vật liệu và R&D cần phối hợp để tìm nguồn nguyên liệu mới ổn định, giá cả cạnh tranh.
9	Đa dạng hóa các nhà cung cấp, tiến hành đàm phán lại giá nguyên vật liệu để góp phần giảm giá thành, tăng khả năng cạnh tranh về giá	Bộ phận Cung ứng nguyên vật liệu và R&D cần phối hợp để tìm nguồn nguyên liệu mới ổn định, giá cả cạnh tranh.

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN VÀ PHÂN BỐ NGUỒN LỰC 2019

STT	Chiến lược phát triển	Phân bổ nguồn lực
10	Nghiên cứu các sản phẩm cho các nhà máy mới, tiến hành đăng ký sản phẩm mới để kịp tung ra thị trường nhu kế hoạch. Theo dõi chặt chẽ số đăng ký của các sản phẩm cũ và tiến hành đăng ký lại để đảm bảo không có tình trạng đứt hàng do hết số đăng ký.	Bộ phận R&D cần tập trung nâng cao năng lực chuyên môn, tái cơ cấu bộ phận để đáp ứng với những thay đổi của sản xuất và kinh doanh. Đồng thời, phối hợp chặt chẽ với các bộ phận khác như kế hoạch, cung ứng, sản xuất để đảm bảo lượng hàng hoá tồn kho thích hợp cho hoạt động kinh doanh.
		
11	Xây dựng lại các chương trình bán hàng, chương trình khuyến mãi theo hướng tập trung vào các khách hàng mục tiêu, giảm thiểu rủi ro tín dụng cho công ty và giảm chi phí bán hàng.	Bộ phận Bán hàng, Marketing và Quản trị chiến lược xem xét và thực thi dựa trên các số liệu do bộ phận Tài chính cung cấp.
		
12	Nâng cao hiệu quả của công tác dự báo doanh số để có thể đáp ứng tốt hơn nhu cầu của thị trường	Bộ phận Kế hoạch, Bán hàng, Sản xuất và Cung ứng nguyên vật liệu cần phải phối hợp chặt chẽ, nhịp nhàng hơn để nâng cao hiệu quả của công tác dự báo và sản lượng sản xuất đáp ứng kịp thời phục vụ cho nhu cầu của khách hàng từ đó tăng doanh số.
		
13	Nâng cao năng lực quản lý của cán bộ cấp trung từ đó phát triển đội ngũ	Bộ phận nhân sự và phát triển nguồn nhân lực cần xây dựng lại các tiêu chí tuyển dụng, tiêu chí đánh giá năng lực dựa trên hiệu quả công việc và có các chương trình đào tạo phù hợp với người lao động để từ đó nâng cao năng suất.
		



14	Giữ vững và nâng cao phúc lợi cho người lao động	Duy trì ổn định hoạt động kinh doanh và đáp ứng các mục tiêu doanh số và lợi nhuận do Đại hội đồng cổ đông đề ra để từ đó tạo đà tăng các chính sách lương, thưởng, phúc lợi cho nhân viên.
		
15	Tiếp tục thắt chặt quản lý công nợ	Bộ phận Kiểm soát nội bộ cần phối hợp với bộ phận Tài chính và Pháp chế để kiểm soát vấn đề công nợ, tiếp tục hoàn thiện hệ thống kiểm soát phòng ngừa để ngăn chặn hoạt động chiếm dụng vốn.
		
16	Xây dựng môi trường làm việc năng động, bền vững	Bộ phận Nhân sự, Phát triển nguồn nhân lực cần xây dựng các hoạt động văn hóa để gắn kết nhân viên tạo nên một tập thể bền vững
		
17	Bám sát các mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hiệp Quốc và Việt Nam, tập trung vào 5 yếu tố cơ bản: sự thịnh vượng, con người, hành tinh, đối tác và hoà bình.	Bộ phận Phát triển bền vững cần phối hợp với các phòng ban liên quan để thiết lập các chính sách phát triển bền vững gắn với các chiến lược phát triển công ty và phổ biến các vấn đề phát triển bền vững đến toàn bộ công nhân viên.
		

IMEXPHARM ĐẾN 2022 KHÁT VỌNG DẪN ĐẦU

IMEXPHARM 2018-2022: KHÁT VỌNG DẪN ĐẦU

Theo báo cáo đánh giá của Vietnam Report, năm 2018 Imexpharm tiếp tục được xếp trong Top 10 doanh nghiệp dược có uy tín nhất trên thị trường với vị trí số 4, xét về năng lực tài chính, thị phần, hiệu quả hoạt động và uy tín truyền thông. So sánh với các Công ty dược niêm yết, Imexpharm tuy chỉ đứng thứ 6 về quy mô doanh thu và lợi nhuận, nhưng sau giai đoạn tiên phong đầu tư hàng loạt nhà máy EU-GMP, Imexpharm hiện đang là doanh nghiệp có tăng trưởng tích cực với các chiến lược kinh doanh dựa trên lợi thế khác biệt.

Với thông điệp chiến lược của nhiệm kỳ 2018-2022 là “Khát vọng dẫn đầu”, Imexpharm sẽ hoàn thiện đầu tư cơ sở vật chất và công nghệ đến năm 2019, để năm 2020 trở đi, Công ty sẽ có những bước phát triển mới ghi dấu ấn trong ngành, từ đó tạo điều kiện đầu tư phát triển toàn diện trên các mặt hoạt động, cụ thể như sau:

Chiến lược của Imexpharm không thúc đẩy tăng trưởng nóng trong ngắn hạn, mà tập trung vào phát triển trung và dài hạn nhằm tạo ra những giá trị bền vững đáp ứng kỳ vọng của các cổ đông, nhà đầu tư và khách hàng, đối tác.

NĂM 2018 IMEXPHARM XẾP THỨ

4 TRONG **TOP 10**

DOANH NGHIỆP DƯỢC CÓ UY TÍN NHẤT TRÊN THỊ TRƯỜNG

- **Năm 2018: Quản trị bền vững**
 - » Hoàn thành xét duyệt nhà máy kháng sinh Công nghệ cao Vĩnh Lộc (IMP2);
 - » Tập trung xây dựng các kế hoạch và mục tiêu chiến lược để Quản trị bền vững Imexpharm: (1) Đưa ra những cải tiến quản trị công ty và phát triển bền vững tại Imexpharm đến năm 2022; (2) Hướng tới hoàn thiện hệ sinh thái sản xuất kinh doanh dược phẩm bền vững từ lựa chọn nhà cung cấp, quá trình sản xuất đến phân phối và hệ thống khách hàng bán lẻ (nhà thuốc).
- **Năm 2019: Dẫn đầu về công nghệ**
 - » Hoàn thành xét duyệt Nhà máy Công nghệ cao Bình Dương (IMP4), chính thức trở thành nhà sản xuất có số dây chuyền EU-GMP nhiều nhất Việt Nam với các nhóm hoạt chất đặc trị khác biệt, đón đầu thị trường;
 - » Triển khai và hoàn thành xây dựng Nhà máy Thực phẩm chức năng và Trung tâm Kiểm nghiệm tại Cao Lãnh trong năm 2019;
- **Năm 2020: Khẳng định vị thế trên thị trường**
 - » Đạt được vị thế cao hơn trên ETC;
 - » Tiếp tục củng cố thị trường, đầu tư mở rộng thêm hệ thống phân phối;
 - » Tăng cường xuất khẩu sản phẩm.
- **Năm 2021: Đầu tư Nguồn nhân lực**
 - » Dẫn đầu về Nguồn nhân lực được đào tạo bài bản, sáng tạo - đặc biệt là đội ngũ quản lý, khoa học kỹ thuật - R&D, sản xuất, bán hàng;
 - » Nhân lực trở thành nhân tố trung tâm của sự tăng trưởng.
- **Năm 2022: Tăng trưởng bền vững**
 - » Tốc độ tăng trưởng dẫn đầu ngành dược Việt Nam;
 - » Đạt được sự phát triển toàn diện trên tất cả các khía cạnh từ năng lực sản xuất, tài chính, nguồn nhân lực đến thị trường;
 - » Phát triển bền vững, tiếp tục tăng cường đầu tư cho các hoạt động trách nhiệm xã hội.

Với các kế hoạch chiến lược đó, cùng với triển vọng các nhà máy EU-GMP sẽ dẫn dắt tăng trưởng, Hội đồng quản trị đã thống nhất với Ban Điều hành các mục tiêu phát triển giai đoạn 2018-2022. Năm 2019, các mục tiêu này đã được xem xét cho phù hợp tình hình sản xuất kinh doanh thực tế. Cụ thể như sau:

- Đến đầu năm 2020, Imexpharm là doanh nghiệp dược trong nước có số nhà máy EU-GMP nhiều nhất Việt Nam với 03 nhà máy lớn (IMP2 - IMP3 - IMP4), bao gồm nhiều dây chuyền với đa dạng các nhóm sản phẩm.
- Đến 2022:
 - » Tổng doanh thu thuần và thu nhập đạt từ 2.700 đến 2.880 tỷ đồng, với CAGR 2018-2022 đạt 18%-20%;
 - » Imexpharm sẽ chiếm 2%-2,5% tổng tiêu thụ ngành dược Việt Nam;
 - » Doanh thu tiêu thụ trên các thị trường đạt tỷ trọng hợp lý nhất để hạn chế rủi ro với 50% OTC: 40% ETC: 10% xuất khẩu.
 - » Lợi nhuận trước thuế và trích Quỹ Phát triển KH&CN đạt từ 325-370 tỷ đồng, với CAGR đạt 15%-18%;
 - » Các nhà máy EU-GMP đến năm 2022 sẽ đóng góp khoảng 50%-60% trong tổng doanh thu và 43%-52% trong lợi nhuận trước thuế. Nguyên nhân lợi nhuận đóng góp ít hơn doanh thu do giai đoạn đầu hoạt động các chi phí khấu hao và vận hành còn cao tương đối so với công suất khai thác. Mặt khác Công ty cũng dự phòng tỷ giá, giá cả các yếu tố đầu vào gia tăng, đặc biệt là giá cả nguyên liệu hoạt chất.
 - » Ngân sách đầu tư cho R&D khoảng từ 3%-5% doanh thu để đáp ứng cho việc tuyển dụng và đào tạo nguồn nhân lực, đầu tư phát triển sản phẩm mới, thử nghiệm sinh học cho sản phẩm, đầu tư máy móc mới và cập nhật kỹ thuật hiện đại.
 - » Đến 2022, số lượng CB.CNV đạt 1.350 người, với thu nhập bình quân 19 triệu đồng/người/tháng, CAGR của thu nhập đạt 13,6%.

ĐẾN 2022, THU NHẬP BÌNH QUÂN

19 TRIỆU ĐỒNG/
NGƯỜI/THÁNG

TÁC ĐỘNG CỦA IMEXPHARM ĐẾN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh và phân phối, Imexpharm có những tác động sau đến Phát triển bền vững:

1. Về kinh tế

- Là công ty dược hàng đầu Việt Nam, đứng vào Top 6 các công ty dược đang niêm yết trên sàn chứng khoán, với doanh thu năm 2018 đạt 1.207 tỷ đồng, hiệu quả hoạt động kinh doanh cũng như quản trị công ty tốt, thông tin minh bạch, chính sách cổ tức duy trì ở mức cao vào ổn định, Imexpharm ảnh hưởng tích cực đến hàng trăm cổ đông và cộng đồng đầu tư.
- Là một trong những doanh nghiệp lớn tại Cao Lãnh, Đồng Tháp, Imexpharm đóng góp tỷ trọng lớn vào ngân sách địa phương thông qua việc nộp thuế và tích cực thực hiện các trách nhiệm xã hội khác để phát triển Tỉnh nhà.



2. Về xã hội

- Hoạt động trong ngành dược phẩm, Imexpharm góp phần quan trọng vào công tác bảo vệ chăm sóc sức khỏe cho cộng đồng.
- Là doanh nghiệp tiên phong trong ngành đầu tư cho chất lượng, với hàng loạt nhà máy đạt tiêu chuẩn EU-GMP, trong đó có nhiều dây chuyền thuốc tiêm, có thể nói Imexpharm chính là doanh nghiệp đại diện cho trình độ sản xuất của nền công nghiệp dược Việt Nam.
- Imexpharm đang tạo ra việc làm bền vững cho hơn 1.200 người lao động, đa số được tuyển dụng tại Đồng Tháp, và tại một số địa phương trên cả nước nơi Imexpharm đặt nhà máy, kho hàng là Tp.HCM, Bình Dương, và 20 chi nhánh bán hàng trên toàn quốc.

IMEXPHARM ĐANG TẠO RA VIỆC LÀM BỀN VỮNG CHO HƠN

1.200 NGƯỜI LAO ĐỘNG



3. Về môi trường

- Imexpharm hiện có 04 nhà máy lớn tại Đồng Tháp, Tp. Hồ Chí Minh và Bình Dương. Hoạt động sản xuất của Imexpharm tuân thủ nghiêm ngặt theo tiêu chuẩn quốc tế, với các nhà máy công nghệ cao, xử lý môi trường tốt, sử dụng nguồn nguyên liệu cao cấp đa số nhập khẩu từ châu Âu, vì vậy rất ít gây tác động đến môi trường, chú trọng bảo vệ sức khỏe cho người công nhân sản xuất. Chúng tôi cũng tuân thủ việc đo lường và báo cáo về môi trường hàng năm, duy trì các chỉ số môi trường luôn trong mức tiêu chuẩn.
- Imexpharm tiêu thụ điện năng, dầu DO và nước trong sản xuất và sinh hoạt, với tổng cộng 1 Trụ sở văn phòng và 23 chi nhánh. Chúng tôi có thống kê đầy đủ điện năng, dầu DO, khối lượng nước sử dụng và đưa ra nhiều biện pháp tiết kiệm và cắt giảm.
- Hoạt động vận chuyển:
 - » Việc vận chuyển nguyên liệu hoạt chất sử dụng xe chuyên dụng giữ lạnh cho nguyên liệu. Nguyên liệu, hóa chất kiểm nghiệm, bao bì nhận từ các cảng hoặc nhà cung cấp giao về kho tại Tp.HCM, từ đó vận chuyển về nhà máy Đồng Tháp và nhà máy Bình Dương;
 - » Ngoài ra, với hệ thống phân phối toàn quốc, việc vận chuyển hàng hóa từ các nhà máy lớn đến 20 chi nhánh sử dụng xe tải của Công ty. Imexpharm cũng có đội ngũ giao hàng tại 20 chi nhánh, sử dụng xe máy hoặc xe tải giao hàng đến khách hàng, nhà thuốc và bệnh viện.

Có thể nói hoạt động vận chuyển của Imexpharm là khá nhiều. Tuy nhiên, chúng tôi chưa đo lường được hết tác động đối với môi trường của các hoạt động vận chuyển nguyên liệu, bao bì và hàng hóa.



Thế giới chúng ta đang phải đối mặt với nhiều vấn đề ảnh hưởng nghiêm trọng đến phát triển bền vững, trong đó có: Biến đổi khí hậu toàn cầu, Ô nhiễm môi trường ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, Khan hiếm nguồn nước, Thiếu hụt năng lượng nghiêm trọng...

Hội nghị Thượng đỉnh Liên Hiệp quốc về phát triển bền vững diễn ra ở New York (Mỹ) từ ngày 25/9 đến 27/9/2015, 193 quốc gia thành viên LHQ đã thông qua Chương trình Nghị sự toàn cầu về phát triển đến năm 2030 với 17 Mục tiêu Phát triển Bền vững (SDGs) như một lộ trình để Chấm dứt đói nghèo, Chống bất bình đẳng và Chống biến đổi khí hậu trong 15 năm tới. Theo đó, Việt Nam cũng đã xây dựng 17 mục tiêu cụ thể phù hợp với tình hình PTBV hiện tại của đất nước.

Xác định là một nhân tố không thể đứng ngoài những nỗ lực phát triển bền vững của Việt Nam và thế giới, trong 17 mục tiêu trọng yếu hết sức khái quát để đảm bảo một địa cầu bền vững có 04 mục tiêu mà Imexpharm đã và đang tích cực góp phần xây dựng, đó là:

1. Sức khỏe tốt & cuộc sống hạnh phúc: Đảm bảo cuộc sống khỏe mạnh và thúc đẩy hạnh phúc cho mọi lứa tuổi.

- Sức khỏe là tiền đề của hạnh phúc. Với vai trò là 1 trong 5 doanh nghiệp dược hàng đầu Việt Nam, sản xuất những dòng sản phẩm có chất lượng vượt trội phù hợp với nhu cầu điều trị trong cả bệnh viện và nhà thuốc, Imexpharm đã và đang góp phần lớn vào công tác chăm sóc bảo vệ sức khỏe tại Việt Nam.
- Ngoài nhiệm vụ cung ứng thuốc, chúng tôi còn phối hợp với các y bác sĩ của các Bệnh viện uy tín như Bệnh viện Đại học Y Dược Tp.HCM, Bệnh viện Chợ Rẫy Tp.HCM... để thực hiện khám bệnh và phát thuốc miễn phí cho người dân khó khăn tại các vùng sâu vùng xa, giúp đỡ những người dân nơi đây có điều kiện tiếp cận với chăm sóc y tế và thuốc chữa bệnh cơ bản. Tính đến năm 2018 Imexpharm đã có 11 năm đồng hành tin cậy cùng với gần **70.000 bệnh nhân khó khăn cả nước**. Đây là một trong các hoạt động Imexpharm chú trọng đầu tư lâu dài và phát triển lớn dần qua mỗi năm để giúp đỡ được nhiều hơn nữa cho người dân không có điều kiện, đặc biệt là các đối tượng người già, trẻ em và phụ nữ được tiếp cận chăm sóc y tế cơ bản.

2. Giáo dục chất lượng: Đảm bảo giáo dục chất lượng toàn diện và công bằng, thúc đẩy cơ hội học tập suốt đời cho tất cả mọi người.

- Với các chương trình trao giải thưởng khuyến học, khuyến tài truyền thống thực hiện hơn 10 năm qua, Imexpharm đã góp phần thúc đẩy và khuyến khích học tập cho hàng ngàn học sinh và sinh viên, góp phần ươm mầm tài năng cho Việt Nam. Có thể nói khuyến học là một chương trình lớn mà Imexpharm đã thực hiện thành công, được cộng đồng quan tâm và ghi nhận cao.

TÍNH ĐẾN NĂM 2018 IMEXPHARM ĐÃ CÓ 11 NĂM ĐỒNG HÀNH TIN CẬY CÙNG GẦN

70.000

BỆNH NHÂN KHÓ KHĂN CẢ NƯỚC

3. Tăng trưởng kinh tế và việc làm bền vững: Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững, toàn diện, liên tục, tạo việc làm đầy đủ, hiệu quả, bền vững cho tất cả mọi người.

- Với hoạt động kinh doanh hiệu quả và có trách nhiệm cao, Imexpharm góp phần phát triển kinh tế bền vững; có nhiều đóng góp quan trọng vào trình độ phát triển của ngành công nghiệp dược Việt Nam. Đồng thời Công ty cũng đang tạo cơ hội việc làm và phát triển sự nghiệp bền vững cho hơn 1.200 CB-CNV và đóng góp đáng kể vào kinh tế tỉnh nhà.

4. Tiêu dùng và sản xuất có trách nhiệm: Đảm bảo các mô hình sản xuất và tiêu dùng bền vững.

- Với tiêu chuẩn sản xuất cao theo EU-GMP và ưu tiên đầu tư cho môi trường sản xuất, hoạt động của chúng tôi ít gây tác động đến môi trường sống. Đồng thời các nhà cung ứng được Imexpharm chọn lựa cũng phải là những nhà sản xuất có trách nhiệm cao. Imexpharm có đội ngũ chuyên đi đánh giá các nhà sản xuất nguyên liệu ở nước ngoài.

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG ĐẾN 2022

“Imexpharm - Tạo lập những giá trị bền vững cho các bên liên quan” tiếp tục là chiến lược PTBV của Imexpharm giai đoạn 2018-2022. Để thực hiện tốt chiến lược này, công ty đã đặt ra các mục tiêu cụ thể để tổ chức thực thi hiệu quả trong toàn công ty.

Imexpharm xác định công ty chỉ có thể phát triển bền vững khi những mục tiêu phát triển kinh tế phải gắn liền với các mục tiêu về môi trường và xã hội.

1. Về kinh tế

Để tạo ra hiệu quả kinh tế bền vững, Imexpharm chú trọng 3 mặt sau:

- Phát triển toàn diện những dòng sản phẩm theo tiêu chuẩn EU-GMP để đấu thầu và xuất khẩu. Giúp người bệnh tiếp cận với thuốc chất lượng cao tiêu chuẩn châu Âu với giá cả hợp lý, hiệu quả điều trị tốt, giảm chi phí điều trị cho người bệnh.
- Hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả, nâng cao các chỉ số về hiệu quả hoạt động cao hơn so với mức trung bình ngành, trong khi duy trì cơ cấu tài chính an toàn, minh bạch để tạo ra nhiều giá trị tăng thêm cho cổ đông, nhà đầu tư, khách hàng, đối tác và các bên liên quan;
- Duy trì chính sách cổ tức cao và ổn định cho các cổ đông từ 15%-20%;
- Tích cực đóng góp phát triển kinh tế cho địa phương thông qua việc nộp thuế đầy đủ và các hoạt động đầu tư khác cho cộng đồng tại địa phương.

TỈ LỆ DUY TRÌ GẮN KẾT
NGƯỜI LAO ĐỘNG CAO HƠN

90%

2. Về xã hội

Để phát triển xã hội, Imexpharm tập trung 2 mảng sau:

- **Đối với người lao động:** (1) Imexpharm tạo ra việc làm bền vững với các chính sách lương thưởng, phúc lợi, chương trình ESOP và các đãi ngộ phù hợp và cạnh tranh; (2) Tỷ lệ duy trì gắn kết người lao động cao hơn 90%; (3) Chương trình đào tạo phát triển nghề nghiệp tốt, cơ chế thăng tiến rõ ràng; (4) Tạo ra môi trường thúc đẩy hiệu quả và năng suất làm việc cao; (5) Thúc đẩy phong trào giữ gìn sức khỏe trong CB-CNV như tổ chức các câu lạc bộ Tennis, bóng đá, cầu lông, thể dục nhịp điệu, Câu lạc bộ xe đạp Imexpharm... Tổ chức các giải đấu thể thao thường niên trong nội bộ.
- **Hoạt động trách nhiệm với cộng đồng:** (1) Duy trì các quỹ khuyến học, khuyến tài truyền thống thúc đẩy cơ hội học tập cho học sinh, sinh viên; (2) Phát triển mở rộng quy mô và hiệu quả của chương trình khám chữa bệnh phát thuốc miễn phí dưới nhiều hình thức đa dạng, mở rộng địa bàn phục vụ cho người dân có hoàn cảnh khó khăn; (3) Thúc đẩy các hoạt động luyện tập thể thao tăng cường sức khỏe trong khối ngành Y tế như tổ chức các giải đấu Tennis thường niên... và nhiều hoạt động nhỏ khác đóng góp cho an sinh xã hội tại địa phương.

3. Về môi trường

Về Môi trường, Imexpharm đề cao 4 hành động sau:

- Thực hành sản xuất theo các tiêu chuẩn cao của quốc tế giảm thiểu tác hại đến môi trường, bảo vệ sức khỏe công nhân sản xuất và sức khỏe bệnh nhân;
- Duy trì bên thứ 3 độc lập đo đạc về các chỉ số môi trường;
- Tăng cường hành động tiết kiệm điện năng, dầu DO và nước;
- Nghiên cứu khả thi dự án sử dụng năng lượng mặt trời tại Trụ sở chính Cao Lãnh;
- Tăng cường đầu tư công nghệ cao, sử dụng nguyên liệu theo tiêu chuẩn cao không ảnh hưởng đến môi trường và bảo vệ cho sức khỏe người dùng cao nhất;
- Thúc đẩy nhận thức và hành động vì môi trường trong CB-CNV Imexpharm.

QUẢN TRỊ BỀN VỮNG



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

DANH SÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ SỐ CỔ PHẦN SỞ HỮU TẠI NGÀY 31/12/2018:

STT	Họ và tên	Chức vụ	TV không điều hành	Tổng số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Số CP hạn chế chuyển nhượng
1	Ông Nguyễn Quốc Định	Chủ tịch HĐQT		497.380	1,01%	70.000
2	Bà Trần Thị Đào	P.Chủ tịch HĐQT		477.537	0,97%	70.000
3	Bà Hàn Thị Khánh Vinh	TV.HĐQT	x	0	0	0
4	Ngô Minh Tuấn	TV.HĐQT		138.000	0,28%	35.000
5	Huỳnh Văn Nhung	TV.HĐQT		189.802	0,38%	35.000
6	Ông Lê Văn Nhã Phương	TV.HĐQT		37.950	0,08%	14.000
7	Võ Hữu Tuấn	TV.HĐQT	x	52.687	0,11%	14.000
8	Trần Anh Tuấn	TV.HĐQT	x	52.687	0,11%	14.000
Tổng cộng				1.446.033	2,93%	252.000

(Theo Nghị định 71/2017/NĐ-CP ban hành ngày 06/06/2017 hướng dẫn về Quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng, hai thành viên HĐQT là Ông Võ Hữu Tuấn và Ông Trần Anh Tuấn không còn được xem là độc lập nữa do đã đảm nhiệm vị trí trên 5 năm)

Các thay đổi trong thành viên HĐQT năm 2018 vui lòng xem tại: **Giới thiệu Hội đồng quản trị.**

Các Tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị

Do quy mô hoạt động chưa đủ lớn, Imexpharm không thành lập các tiểu ban trực thuộc HĐQT. Các vấn đề liên quan đến nhân sự, lương thưởng, kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro,... HĐQT phân công từng thành viên phụ trách. HĐQT luôn xem xét ứng dụng các thông lệ tốt vào quản trị, đồng thời cải thiện nâng cao

hiệu quả hoạt động của HĐQT.

Hoạt động của Hội đồng quản trị

Năm 2018, Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Imexpharm hoạt động theo Quy chế hoạt động của HĐQT, Điều lệ công ty và Quy chế Quản trị Công ty ban hành ngày 28/04/2018, tuân thủ theo Nghị định 71 và Thông tư 95 hướng dẫn về quản trị công ty đại chúng.

HĐQT Imexpharm duy trì việc họp định kỳ hàng quý nhằm tổng kết, đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh mỗi quý, trao đổi định hướng kế hoạch cho quý sau, đồng thời đưa ra các quyết sách kịp thời cho hoạt động của Imexpharm. Ngoài 05 cuộc họp định kỳ theo kế hoạch, năm 2018 HĐQT đã tổ chức 06 phiên họp dưới hình thức thảo luận qua email và lấy ý kiến bằng văn bản để giải quyết kịp thời các vấn đề quan trọng của Công ty theo tờ trình của Tổng Giám đốc. Bên cạnh đó, HĐQT cũng đảm bảo công tác giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc và các Cán bộ điều hành khác.

(Chi tiết hoạt động của HĐQT; các đánh giá của HĐQT về kết quả sản xuất kinh doanh, tình hình đầu tư, kết quả giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác năm 2018 vui lòng xem thêm trong phần: Báo cáo và đánh giá hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2018 và kế hoạch năm 2019)

QUẢN TRỊ BỀN VỮNG

Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị không điều hành và không đại diện phần vốn góp tại Imexpharm.

Cơ cấu thành viên HĐQT của Imexpharm đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên kiêm điều hành và các thành viên không điều hành, trong đó 3/8 số thành viên HĐQT là thành viên không điều hành, vẫn đảm bảo tính khách quan và độc lập trong các quyết định của HĐQT.

Hai thành viên HĐQT không điều hành và không đại diện phần vốn góp tại Imexpharm đã có nhiều hoạt động mang tính độc lập và tích cực, cụ thể như sau:



Ông VÕ HỮU TUẤN
Thành viên HĐQT không điều hành

Ông Tuấn được bầu vào Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dược phẩm Imexpharm tại Đại hội đồng cổ đông năm tài chính 2008 vào ngày 10/04/2009. Là thành viên rất tích cực, ông Võ Hữu Tuấn phụ trách rất nhiều vấn đề quan trọng của HĐQT như:

- Giám sát thực hiện các mục tiêu chiến lược của HĐQT;
- Thường xuyên cập nhật các thông tin tình hình kinh tế vĩ mô liên quan đến tỷ giá, thị trường tài chính chứng khoán, ngân hàng;
- Hỗ trợ, tư vấn, giám sát các hoạt động huy động vốn và đầu tư tài chính, hoạt động quan hệ nhà đầu tư (IR);
- Phụ trách xử lý rủi ro trong công bố thông tin của Công ty;
- Chịu trách nhiệm báo cáo cho HĐQT và ĐHĐCĐ về lĩnh vực được phân công khi có yêu cầu và trước các kỳ họp, Đại hội;
- Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, Quyết định của HĐQT.



Ông TRẦN ANH TUẤN
Thành viên HĐQT không điều hành

Ông Tuấn được bầu vào Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dược Phẩm Imexpharm tại Đại hội đồng cổ đông năm tài chính 2008 vào ngày 10/04/2009. Hiện nay ông Trần Anh Tuấn là thành viên năng động với rất nhiều hoạt động trong HĐQT như sau:

- Phụ trách các vấn đề về Nhân sự, chính sách lương, thưởng;
- Giám sát thực hiện các mục tiêu chiến lược của HĐQT;
- Tư vấn quản trị, hỗ trợ hoạt động quan hệ nhà đầu tư (IR);
- Cập nhật thông tin liên quan về kinh tế vĩ mô, thị trường chứng khoán Việt Nam và thế giới;
- Chịu trách nhiệm báo cáo cho HĐQT và ĐHĐCĐ về lĩnh vực được phân công khi có yêu cầu và trước các kỳ họp, Đại hội;
- Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, Quyết định của HĐQT.

Chủ Tịch HĐQT không kiêm Tổng Giám đốc

Từ năm 2013 đến nay, Imexpharm có sự tách biệt và phân chia trách nhiệm rõ ràng giữa Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc, để góp phần làm tăng tính độc lập của HĐQT và Ban điều hành. Sự tách biệt này cũng đảm bảo sự độc lập trong các quyết định của HĐQT.

Bổ nhiệm thành viên HĐQT

Việc lựa chọn và bổ nhiệm thành viên mới vào HĐQT được thực hiện theo đúng quy trình được nêu rõ ràng và minh bạch trong Điều lệ và Quy chế quản trị Công ty.

Trong năm 2018 có 02 thành viên mới được HĐQT đề cử, và ĐHĐCĐ đã bầu chọn vào HĐQT của Imexpharm cho nhiệm kỳ 2018-2022.

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát và cán bộ chủ chốt đã được đào tạo về Quản trị công ty

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Ông Nguyễn Quốc Định	CT.HĐQT, Phó Tổng Giám đốc
2	Bà Trần Thị Đào	Phó CT.HĐQT, Tổng Giám đốc
3	Bà Hàn Thị Khánh Vinh	Thành viên HĐQT
4	Ông Ngô Minh Tuấn	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc
5	Ông Huỳnh Văn Nhung	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc
6	Bà Lê Thị Kim Chung	Thành viên BKS, Trưởng Ban Pháp chế
7	Bà Đỗ Thị Thanh Thúy	Thành viên BKS, Trưởng phòng Kiểm soát nội bộ
8	Ông Phan Hoàng Minh Trí	Trợ lý CT.HĐQT
9	Bà Nguyễn Thị Kim Lê	Người phụ trách quản trị kiểm thu ký công ty

Năm 2018, thành viên HĐQT mới bổ nhiệm là Bà Hàn Thị Khánh Vinh cũng đã tích cực tham dự lớp đào tạo quản trị công ty và được UBCNNN cấp chứng chỉ. Trong năm, Chủ tịch HĐQT và các thành viên HĐQT, Thu ký công ty cũng tích cực tham dự các chương trình về quản trị công ty của VIOD và Sở Giao dịch chứng khoán Tp.HCM tổ chức, nhằm cải tiến thực hành quản trị công ty tại Imexpharm.

Bên cạnh đó, HĐQT, Ban điều hành và một số cán bộ chủ chốt cũng thường xuyên cập nhật các thực hành quản trị công ty tốt theo Bộ Nguyên tắc quản trị công ty của IFC, thể điểm quản trị công ty của Việt Nam và ASEAN... để từng bước chuẩn hóa hoạt động quản trị tại Imexpharm.

QUẢN TRỊ BỀN VỮNG

Đánh giá chung về hoạt động của HĐQT

Trong năm 2018, HĐQT đã nỗ lực nâng cao hơn nữa chất lượng quản trị tại Imexpharm để hướng đến các thực hành tiên tiến và các thông lệ quản trị của Việt Nam và khu vực. Các thành viên HĐQT thực hiện tốt trách nhiệm của mình, thể hiện rõ vai trò của thành viên không điều hành để đảm bảo quyền lợi cao nhất cho các cổ đông. Ngoài ra, HĐQT cũng tạo điều kiện cho cổ đông thực hiện quyền lợi hợp pháp của mình, cũng như chú trọng việc đối xử bình đẳng giữa các cổ đông.

Cơ cấu của HĐQT cũng thể hiện tính hiệu quả với tính đa dạng trong chuyên môn của các thành viên, bao gồm: chuyên ngành dược, tài chính, quản trị kinh doanh... Các thành viên đều là những người giàu kinh nghiệm và tâm huyết trong các lĩnh vực của mình. Ngoài vai trò Giám sát Ban Điều hành, giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và của ĐHĐCĐ, các thành viên HĐQT còn tư vấn cho Ban điều hành về nhiều vấn đề quan trọng trong sản xuất kinh doanh và chiến lược liên doanh liên kết, đầu tư phát triển R&D...

Đánh giá chung cho năm 2018, HĐQT đã hoạt động khá hiệu quả, cần trọng và độc lập. Các chiến lược phát triển Imexpharm trong trung và dài hạn đều đã định hình rõ ràng theo đúng định hướng và thể hiện tính bền vững, quản lý tốt các rủi ro trọng yếu. HĐQT đã giám sát Ban điều hành trong việc sử dụng nguồn vốn để đầu tư các dự án và vận hành hoạt động sản xuất kinh doanh đúng mục đích và hiệu quả như cam kết với cổ đông, nhà đầu tư. Chính sách minh bạch và an toàn cũng đảm bảo một nền tài chính lành mạnh cho Imexpharm trong năm 2018 và trong suốt nhiều năm qua.

Với đợt phát hành tăng vốn theo Nghị quyết 20/NQ-IMEX ngày 26/04/2016 của ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2015, Công ty đã huy động thành công 405.195.685.000 đồng, và sử dụng đúng như mục đích đã cam kết với cổ đông. Đến cuối năm 2018, Công ty đã sử dụng hết phần vốn góp này, cụ thể tình hình sử dụng vốn phát hành đến ngày 31/12/2018 như sau (đã được kiểm toán bởi PwC Việt Nam):

Mục đích sử dụng	Số vốn góp đã sử dụng VND
A. Giải ngân cho đầu tư vào nhà máy CNC Bình Dương (IMP4)	
1. Xây dựng Nhà máy, Văn phòng nhà máy	150.195.685.000
2. Đầu tư máy móc, thiết bị	205.000.000.000
B. Bổ sung vốn kinh doanh	50.000.000.000
	405.195.685.000

Hội đồng quản trị đã thể hiện một tinh thần trách nhiệm cao nhất và đã cùng với Ban điều hành xử lý một khối lượng công việc lớn. Bên cạnh đó, Nhà máy Kháng sinh Công nghệ cao Vinh Lộc đã được cấp chứng nhận EU-GMP, chuẩn bị đi vào hoạt động đầu quý 2/2019.

Các chiến lược đưa ra đã được thực thi quyết liệt, và đã đưa Imexpharm mạnh mẽ vượt qua các thách thức. Công ty đã chứng tỏ được sức mạnh của thương hiệu Imexpharm, đồng thời có thể vững vàng trước những rủi ro đa chiều của pháp lý và thị trường. Với các chiến lược bền vững, quản trị công ty tốt và một nội lực mạnh, HĐQT sẽ cùng với Ban điều hành đưa Imexpharm phát triển nhanh hơn nữa, với "Khát vọng dẫn đầu" trong nhiệm kỳ 2018-2022 và những năm tiếp theo.



BAN KIỂM SOÁT

Danh sách Ban Kiểm soát và số cổ phần sở hữu tại ngày 31/12/2018:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tổng số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Số cổ phần hạn chế chuyển nhượng
1	Nguyễn Đức Tuấn	Trưởng BKS	40.662	0,08%	14.300
2	Lê Thị Kim Chung	TV.BKS	16.113	0,03%	9.800
3	Đỗ Thị Thanh Thủy	TV.BKS	8.406	0,02%	8.400
Tổng cộng			65.181	0,13%	32.500

Ông Nguyễn Đức Tuấn không phải là nhân viên làm việc chuyên trách tại Imexpharm.

Hoạt động của Ban Kiểm soát

Thông qua các hoạt động kiểm soát chiến lược, kiểm soát hoạt động, và kiểm soát báo cáo tài chính, năm 2018 Ban Kiểm soát có các hoạt động sau:

Hoạt động	Thời gian
Kiểm soát thực hiện Nghị Quyết Đại Hội Cổ Đông năm 2018	
Kiểm soát báo cáo tài chính năm kết thúc ngày 31/12/2018	22/03/2018
Họp với Hội Đồng Quản Trị - Quý 1/2018	28/04/2018
Họp với Hội Đồng Quản Trị - Quý 2/2018	03/08/2018
Họp với Hội Đồng Quản Trị - Quý 3/2018	08/11/2019
Họp với Hội Đồng Quản Trị - Quý 4/2018	22/03/2018
Họp với Hội đồng quản trị chuẩn bị Đại Hội Cổ Đông năm 2018	2018
Tham gia các đợt kiểm soát nội bộ của Công ty	22/03/2018
Thảo luận với kiểm toán nội bộ của Công ty	

(Chi tiết về hoạt động cùng các đánh giá, kiến nghị của của Ban Kiểm soát năm 2018 vui lòng xem trong phần Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2018)



ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT



Các thành viên Ban Kiểm soát của Imexpharm đều có kinh nghiệm và chuyên môn cao và phù hợp vị trí đảm nhiệm. Trong năm qua, Ban Kiểm soát với sự thận trọng và trách nhiệm của mình, đã hoàn thành tốt nhiệm vụ kiểm soát chiến lược, kiểm soát hoạt động, và kiểm soát báo cáo tài chính của Công ty, và duy trì tốt tính độc lập của mình.



Ban Kiểm soát được tạo điều kiện để tiếp cận mọi thông tin cần thiết cho công việc, để hoạt động kiểm soát mang lại hiệu quả thiết thực cho cổ đông. Ban Kiểm soát thường xuyên chất vấn và được Ban Điều hành giải trình trong các cuộc họp về hiệu quả hoạt động kinh doanh, quản lý chi phí hoạt động, quản lý vốn lưu động, tỷ suất lợi nhuận, tiến độ các dự án đầu tư..., đồng thời đưa ra các kiến nghị có giá trị cho hoạt động của Ban Điều hành.

Ban Kiểm soát cũng thường xuyên trao đổi với kiểm toán nội bộ nhằm phát hiện kịp thời các rủi ro có thể tiềm ẩn trong hoạt động của công ty. Năm 2018, Trưởng Ban Kiểm soát cũng đã phối hợp với kiểm toán nội bộ kiểm tra hoạt động của các chi nhánh bán hàng. Ban Kiểm soát cũng thường xuyên khảo sát thực tế các dự án nhà máy đang xây dựng, nhằm có cơ sở đánh giá, trao đổi với HĐQT, Ban điều hành, và có báo cáo đúng tình hình thực tế cho cổ đông, nhà đầu tư.

Các nội dung chưa đáp ứng theo quy định về Quản trị Công ty đại chúng

Sơ sánh quản trị công ty tại Imexpharm với quy định tại Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017, Imexpharm còn những điểm chưa thực hiện được như sau:



• Khoản 3 Điều 8 quy định về Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

“Công ty đại chúng quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty về việc áp dụng các công nghệ thông tin hiện đại để cổ đông có thể tham dự và phát biểu ý kiến tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tốt nhất, bao gồm hướng dẫn cổ đông biểu quyết thông qua họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 140 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty”.

Hiện tại Imexpharm chưa triển khai hình thức họp trực tuyến hoặc bỏ phiếu điện tử cho cổ đông. Hội đồng quản trị sẽ xem xét áp dụng hình thức này trong cuộc họp ĐHĐCĐ các năm tới để tạo điều kiện tối đa cho cổ đông tham dự và biểu quyết trong cuộc họp.

• Điều 13: Thành phần hội đồng quản trị

Khoản 1: Cơ cấu Hội đồng quản trị công ty có xét yếu tố về giới: hiện nay HĐQT Imexpharm chỉ có 2/8 thành viên là nữ.

Khoản 5: Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị của công ty niêm yết phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập: theo quy định mới tại Nghị định 71 về tiêu chuẩn thành viên HĐQT độc lập, là thành viên được quy định tại khoản 2 Điều 151 Luật doanh nghiệp, thì hiện nay trong cơ cấu HĐQT Imexpharm không còn thành viên đủ tiêu chuẩn độc lập nữa do đã nắm giữ vị trí trên 5 năm.

• Điều 17: Quy định về việc thành lập các Tiểu ban của HĐQT.

Tại Imexpharm không thành lập các Tiểu ban này, nguyên nhân do quy mô Công ty chưa đủ lớn. HĐQT phân công thành viên không điều hành phụ trách vấn đề lương, thưởng (thành viên này hiện không còn được xem là độc lập).

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ LỢI ÍCH KHÁC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN ĐIỀU HÀNH, BAN KIỂM SOÁT

Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ

Imexpharm có chính sách không khuyến khích việc giao dịch giữa Công ty với người nội bộ. Cho đến năm 2018 không phát sinh hợp đồng hoặc giao dịch nào giữa Công ty người nội bộ của Công ty.

Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và người có liên quan năm 2018

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	
1	Tổng Công ty dược Việt Nam	Cổ đông lớn do Ông Nguyễn Quốc Định và Bà Hàn Thị Khánh Vinh làm đại diện	9.830.459	22,87%	11.305.027	22,87%	Nhận cổ tức 2017 bằng cổ phiếu (100:15)
2	Công ty cổ phần giải pháp phân phối và bán lẻ PHANO	Ông Trương Viết Vũ (Ngày không còn là TV.HĐQT 28/04/2018) là Tổng Giám đốc, người đại diện Pháp luật	2.894.658	6,74%	1.650.362	3,34%	Nhận cổ tức 2017 bằng cổ phiếu (100:15), bán giảm tỷ lệ
3	Trần Thị Hồng	Chị của Bà Trần Thị Đào - Phó CT.HĐQT, TGD	23.504	0,05%	25.009	0,05%	Nhận cổ tức 2017 bằng cổ phiếu (100:15), bán
4	Trần Thị Đào	Phó CT - Tổng Giám đốc	415.250	0,97%	477.537	0,97%	Nhận cổ tức 2017 bằng cổ phiếu (100:15)

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	
5	Nguyễn Quốc Định	CT.HĐQT - Phó TGD	432.505	1,01%	497.380	1,01%	Nhận cổ tức 2017 bằng cổ phiếu (100:15)
6	Ngô Minh Tuấn	TV.HĐQT-P.TGD	120.000	0,28%	138.000	0,28%	Nhận cổ tức 2017 bằng cổ phiếu (100:15)
7	Huỳnh Văn Nhung	TV.HĐQT-P.TGD	175.516	0,41%	189.802	0,38%	Bán, nhận cổ tức 2017 bằng cổ phiếu (100:15)
8	Lê Văn Nhã Phương	TV.HĐQT - Phó Tổng Giám đốc	33.000	0,08%	37.950	0,08%	Nhận cổ tức 2017 bằng cổ phiếu (100:15)
9	Nguyễn Quý Sơn	Ngày không còn là TV.HĐQT: 28/04/2018	72.490	0,17%	83.362	0,17%	Nhận cổ tức 2017 bằng cổ phiếu (100:15)
10	Võ Hữu Tuấn	TV.HĐQT	45.815	0,11%	52.687	0,11%	Nhận cổ tức 2017 bằng cổ phiếu (100:15)
11	Trần Anh Tuấn	TV.HĐQT	45.815	0,11%	52.687	0,11%	Nhận cổ tức 2017 bằng cổ phiếu (100:15)
12	Trương Viết Vũ	Ngày không còn là TV.HĐQT: 28/04/2018	44.000	0,10%	50.600	0,10%	Nhận cổ tức 2017 bằng cổ phiếu (100:15)
13	Trần Hoài Hạnh	Kế toán trưởng	46.150	0,11%	21.007	0,05%	Bán, nhận cổ tức 2017 bằng cổ phiếu (100:15)
14	Nguyễn Đức Tuấn	Trưởng Ban Kiểm soát	35.359	0,08%	40.662	0,08%	Nhận cổ tức 2017 bằng cổ phiếu (100:15)
15	Lê Thị Kim Chung	TV.BKS	28.655	0,07%	16.113	0,032%	Bán, nhận cổ tức 2017 bằng cổ phiếu (100:15), bán
16	Đỗ Thị Thanh Thúy	TV.BKS	17.506	0,04%	8.406	0,019%	Nhận cổ tức 2017 bằng cổ phiếu (100:15), bán

QUẢN TRỊ BỀN VỮNG



CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ VINACAPITAL, ĐẠI DIỆN CHO VOF INVESTMENT LTD VÀ VIETNAM VENTURES LTD, ĐÃ MUA VÀO

266.519
CỔ PHIẾU

SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU CUỐI KỲ
2.588.719
CỔ PHIẾU

Giao dịch giữa Công ty với người liên quan của người nội bộ và cổ đông lớn

Trong năm, Imexpharm có phát sinh giao dịch với Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm. Ông Nguyễn Quốc Định - Chủ tịch HĐQT, Phó Tổng Giám đốc, và Bà Trần Thị Đào – Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc được cử tham gia Hội đồng quản trị của Agimexpharm với tư cách người đại diện phần vốn góp của Imexpharm.

Chi tiết giao dịch với Agimexpharm vui lòng xem bên dưới trong phần: Sơ lược Công ty liên kết – Agimexpharm.

Kể từ ngày 29/05/2018, Công ty Cổ phần Giải pháp Phân phối và Bán lẻ PhaNo không còn là cổ đông lớn của Imexpharm.

Giao dịch cổ phiếu của cổ đông lớn

Trong năm 2018, các cổ đông lớn của Imexpharm đã có những giao dịch sau:

STT	Tên cổ đông	Số cổ phiếu sở hữu đầu năm	Tỷ lệ sở hữu	Số cổ phiếu sở hữu cuối năm	Tỷ lệ sở hữu	Lý do tăng/giảm
1	Tổng Công ty Dược Việt Nam - CTCP	9.830.459	22,87%	11.305.027	22,87%	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu (100:15)
2	Công ty Cổ phần Giải pháp phân phối và bán lẻ PhaNo	2.894.658	6,74%	1.650.362	3,34%	-Bán cổ phiếu giảm tỷ lệ nắm giữ -Nhận cổ tức bằng cổ phiếu

Ngoài ra, trong năm 2018, đại diện các nhóm Quỹ đã công bố các giao dịch như sau:

- Các Quỹ đầu tư nước ngoài do Bà Trương Ngọc Phượng được ủy quyền quản lý, bao gồm 08 Quỹ: (1) Amersham Industries Limited, (2) Balestrand Limited, (3) DC Developing Markets Strategies Public Limited Company, (4) Grinling International Limited, (5) Norges Bank, (6) Vietnam Enterprise Investments Limited, (7) Wareham Group Limited, (8) Samsung Vietnam Securities Master Investment Trust (Equity).
- Nhóm này đã mua thêm cổ phiếu trên thị trường để tăng tỷ lệ nắm giữ từ 20,960% lên 22,014%. Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ của nhóm Quỹ này là 10.877.759 cổ phiếu. Ngày thay đổi và công bố là 02/10/2018.
- Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital, đại diện cho VOF Investment Ltd và Vietnam Ventures Ltd, đã mua vào 266.519 cổ phiếu để tăng tỷ lệ nắm giữ từ 5,40% lên 6,02%. Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ của nhóm Quỹ này là 2.588.719 cổ phiếu. Ngày báo cáo giao dịch là 03/04/2018.
- Luong, thưởng, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Ban Kiểm soát
- Tổng tiền lương, thưởng, bao gồm thù lao của các thành viên HĐQT kiêm Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng năm 2018 như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thu nhập sau thuế 2018 (VND)
1	Trần Thị Đào	Phó chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc	3.172.118.403
2	Nguyễn Quốc Định	Chủ tịch HĐQT, Phó Tổng Giám đốc	2.656.200.532
3	Ngô Minh Tuấn	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc	1.440.581.076
4	Huỳnh Văn Nhung	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc	1.472.334.437
5	Lê Văn Nhã Phương	Phó Tổng giám đốc	1.551.840.031
6	Trần Hoài Hạnh	Kế toán trưởng	693.489.634
Tổng cộng			10.986.564.113

QUẢN TRỊ BỀN VỮNG

Chế độ tiền lương, thưởng của Ban Điều hành, Kế toán trưởng được thực hiện theo chính sách tiền lương, thưởng của Công ty cổ phần Dược phẩm Imexpharm.

Chi phí hoạt động và thù lao, tiền thưởng hoàn thành kế hoạch kinh doanh của HĐQT, Ban Kiểm soát được trích theo mức quy định tại Tờ trình về Chi phí hoạt động, thù lao và tiền thưởng của HĐQT, Ban Kiểm soát được Đại hội đồng cổ đông thông qua hàng năm.

Thù lao và tiền thưởng của các thành viên HĐQT không điều hành năm 2018 như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao, tiền thưởng sau thuế 2018	Ghi chú
1	Hàn Thị Khánh Vinh	Thành viên HĐQT	117.000.000	Bổ nhiệm từ ngày 28/04/2018
2	Võ Hữu Tuấn	Thành viên HĐQT	225.000.000	
3	Trần Anh Tuấn	Thành viên HĐQT	225.000.000	
4	Nguyễn Quý Sơn	Thành viên HĐQT	244.400.000	Từ nhiệm từ ngày 28/04/2018
5	Trương Viết Vũ	Thành viên HĐQT	111.399.999	Từ nhiệm từ ngày 28/04/2018
Tổng cộng			922.799.999	

Thù lao và tiền thưởng Ban Kiểm soát năm 2018 như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao, tiền thưởng sau thuế 2018
1	Nguyễn Đức Tuấn	Trưởng Ban Kiểm soát	275.400.000
2	Lê Thị Kim Chung	Thành viên BKS	174.600.000
3	Đỗ Thị Thanh Thúy	Thành viên BKS	174.600.000
Tổng cộng			624.600.000

Các lợi ích khác của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Chế độ đãi ngộ đối với thành viên HĐQT và BKS

Ngoài thù lao hàng tháng và quỹ tiền thưởng tích lũy do hoàn thành kế hoạch lợi nhuận dùng để thưởng vào các dịp Lễ, Tết trong năm, chế độ cổ phiếu ESOP thực hiện đầu năm 2017, các thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát không có chế độ đãi ngộ nào khác. Ngoài Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc phụ trách Tài chính, và Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc, các thành viên khác không có chế độ xe riêng. Các thành viên HĐQT độc lập và không điều hành, Trưởng Ban Kiểm soát cũng không có chế độ công tác phí, phụ cấp điện thoại hoặc các loại phụ cấp khác.

QUẢN TRỊ BỀN VỮNG SƠ LƯỢC CÔNG TY LIÊN KẾT: AGIMEXPHARM

Vốn đầu tư và tỷ lệ sở hữu tại Agimexpharm như sau:

Chỉ tiêu	Agimexpharm		
	2018	2017	% thay đổi
Vốn đầu tư đến 31/12 (Triệu đồng)	36.044	36.044	0,0%
Tỷ lệ sở hữu	32,99%	32,99%	0,0%

Đến ngày 31/12/2018, Imexpharm đã đầu tư vào Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm 36 tỷ đồng để nắm giữ 32,99% Vốn điều lệ, không thay đổi so với năm 2017. Giá trị hợp lý của khoản đầu tư vào công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm được Công ty TNHH Kiểm toán PwC Việt Nam xác định ngày 31/12/2018 là 65.522.300.000 đồng (tại ngày 31/12/2017 là 77.814.817.500 đồng).



QUẢN TRỊ BỀN VỮNG

Các giao dịch năm 2018 với Agimexpharm như sau:

Chi tiêu	Agimexpharm		
	2018	2017	% thay đổi
Bán hàng	23.211	28.751	-19,3%
Mua hàng	19.434	27.098	-28,3%
Phải thu đến ngày 31/12	13.609	13.138	3,6%
Phải trả đến ngày 31/12	-	4.614	-

Giao dịch với Agimexpharm năm 2018 giảm mạnh so với năm trước. Trong các năm qua Imexpharm có đặt sản xuất gia công một số mặt hàng đồng thời bán nguyên liệu cho Agimexpharm. Công ty cũng thường xuyên đào tạo, kiểm tra giám sát việc sản xuất và đảm bảo chất lượng các sản phẩm gia công tại Agimexpharm.

Thông tin về công ty liên kết

Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm

Trụ sở chính: 27 Đường Nguyễn Thái Học, P. Mỹ Bình, Tp. Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Điện thoại: 0296.3856 961

Fax: 0296.3857 301

Website: www.agimexpharm.com

Mã số thuế: 1600699279

Vốn Điều lệ: **96.263.830.000** đồng

Vốn Chủ sở hữu: **174.086.610.390** đồng

Ngành nghề kinh doanh chính:

- Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu;
- Mua bán thiết bị quang học, thiết bị y tế, nha khoa, thiết bị bệnh viện;
- Mua bán thuốc, dược phẩm;
- Mua bán thực phẩm dinh dưỡng;
- Sản xuất kinh doanh mỹ phẩm;
- Mua bán nguyên phụ liệu, hóa dược phục vụ sản xuất dược phẩm;
- Mua bán vacxin và sinh phẩm y tế;
- Sản xuất nước uống đóng bình và đóng chai;
- Sản xuất thực phẩm chức năng;
- Sản xuất kinh doanh và chế biến thức ăn gia súc;
- Sản xuất kinh doanh chế biến tinh dầu từ thảo dược;
- Sản xuất kinh doanh thực phẩm, thực phẩm dinh dưỡng, thực phẩm chức năng;
- In ấn bao bì;
- Kinh doanh bất động sản;
- Giáo dục phổ thông, trung học chuyên nghiệp, mẫu giáo, mầm non;
- Hoạt động hợp tác kinh doanh dịch vụ đại lý giao dịch chứng khoán theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

Một số kết quả sản xuất kinh doanh và tài chính 2015 – 2018 của Agimexpharm như sau:

(Đvt: triệu đồng)

Chi tiêu	2018	2017	% thay đổi	2016	2015
Doanh thu thuần	419.496	337.394	24,3%	331.077	409.255
Lợi nhuận gộp	137.565	147.781	-6,9%	154.113	123.629
Lợi nhuận hoạt động kinh doanh	40.285	36.217	11,2%	27.208	16.383
Lợi nhuận trước thuế	40.221	36.553	10,0%	27.501	17.206
Lợi nhuận sau thuế	32.387	29.161	11,1%	21.987	13.417
EPS (VND/cổ phiếu)	2.563	3.339	-23,2%	5.048	2.573
Tổng tài sản	465.059	342.623	35,7%	286.493	208.411
Vốn điều lệ	96.264	74.050	30,0%	43.559	43.559
Vốn chủ sở hữu	174.087	152.100	14,5%	100.456	92.615
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	16.437	12.273	33,9%	33.805	7.946

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán của Agimexpharm)

Doanh thu thuần năm 2018 của Agimexpharm đạt 419,5 tỷ đồng, đạt mức tăng trưởng cao 24,3% so với năm 2017; Trong đó, doanh thu hàng sản xuất chiếm khoảng 96% và tăng trưởng 19% so với năm trước. Hàng Agimexpharm có lợi thế được tiêu thụ tốt trên cả 2 hệ OTC và ETC. Nhiều năm gần đây công ty luôn dồn nguồn lực tập trung cho hàng tự sản xuất mang lại hiệu quả cao.

Tuy doanh thu tăng trưởng cao, nhưng do ảnh hưởng của tình hình biến động giá nguyên liệu năm 2018, lợi nhuận gộp đã giảm gần 7% so với năm trước. Do Agimexpharm tăng cường bán hàng cho các đối tác phân phối (chiết khấu thẳng vào doanh thu theo quy định mới) làm cho chi phí bán hàng giảm gần 20% so với năm trước (65 tỷ đồng, so với 81 tỷ đồng của năm 2017). Vì vậy lợi nhuận sau thuế đạt mức tăng trưởng hơn 11%.

Vốn điều lệ cuối năm đạt 96 tỷ đồng, tăng 30% so với năm trước nhờ việc phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu. Vốn Chủ sở hữu đạt 174 tỷ đồng, tăng 14,5% so với năm trước. Tổng tài sản đạt 465 tỷ đồng, tăng 35,7% so với năm 2017. Trong năm Agimexpharm đã kết chuyển 38,6 tỷ đồng giá trị xây dựng và 26,6 tỷ đồng giá trị máy móc thiết bị của nhà máy Bình Hòa vào tài sản cố định.

EPS năm 2018 đạt 2.563 đồng, giảm 23% so với năm trước do kết quả của việc phát hành cổ phiếu chi cổ tức trong năm.

Các chỉ số khả năng hoạt động

Chỉ tiêu	2018	2017	2016	2015
Khả năng thanh toán nhanh (lần)	0,7	0,8	0,7	0,8
Khả năng thanh toán ngắn hạn (lần)	1,2	1,3	1,2	1,3
Vòng quay Tổng tài sản (vòng)	1,0	1,1	1,3	2,0
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS)	7,7%	8,6%	6,6%	3,3%
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA)	8,0%	9,3%	8,9%	6,7%
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	19,9%	23,1%	22,8%	14,7%

Khả năng thanh toán của Agimexpharm đạt mức trung bình thấp và giảm nhẹ so với năm trước. Vòng quay tổng tài sản tiếp tục giảm còn 1,0 lần, nguyên nhân do việc phát hành cổ phiếu chi cổ tức và Agimexpharm đang trong giai đoạn đầu tư nhà máy Bình Hòa. Vì vậy, các chỉ số khả năng sinh lời ROS, ROA và ROE đều giảm khá nhiều so với năm 2017.

KIỂM SOÁT NỘI BỘ

Tại Imexpharm, Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm trong việc giám sát tính đầy đủ và tính hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm xây dựng và duy trì hiệu quả hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ.

Quản lý cấp trung và nhân viên có trách nhiệm thực hiện các quy trình kiểm soát nội bộ và phát hiện, đề phòng các rủi ro trong hoạt động. Ngoài ra, Imexpharm còn có các Ban chuyên trách trợ giúp Ban Tổng Giám đốc xử lý các vấn đề liên quan đến tài sản, công nợ, và xét chọn thầu trong việc mua sắm tài sản, máy móc thiết bị, nguyên vật liệu cho công ty.

Các biện pháp kiểm soát được xây dựng và vận hành đối với mọi hoạt động của Imexpharm. Ngoài ra đó còn là các thủ tục được lồng ghép trong quy trình nghiệp vụ hàng ngày, và được kiểm tra, giám sát chéo lẫn nhau thông qua hệ thống SAP-ERP.

Ngoài ra công ty còn xây dựng cơ chế phân cấp, ủy quyền rõ ràng, minh bạch, tránh các hành vi gian lận trong Imexpharm.

Imexpharm có Phòng Kiểm soát nội bộ và kiểm toán nội bộ để hỗ trợ cho Ban điều hành đảm bảo hệ thống kiểm soát nội bộ được tuân thủ đúng và vận hành hiệu quả, các rủi ro trong tầm kiểm soát. Kiểm toán nội bộ thực hiện đầy đủ các chức năng: kiểm soát hoạt động, kiểm soát phòng ngừa và kiểm soát tuân thủ.

Hàng năm Kiểm toán nội bộ đều phối hợp với kế toán tài chính và Pháp chế lên kế hoạch kiểm tra hoạt động của các chi nhánh và các bộ phận: khối sản xuất, cung ứng, mua sắm tài sản, hệ thống 20 chi nhánh bán hàng, tiếp thị. Kiểm toán nội bộ đảm bảo tất cả các bộ phận/chi nhánh được kiểm tra 1 lần/năm và báo cáo tình hình hoạt động cho Ban Tổng Giám đốc. Kiểm toán nội bộ cũng rà soát Báo cáo tài chính 6 tháng và Báo cáo tài chính năm.

Ngoài ra, Ban Kiểm soát cũng thường xuyên trao đổi với Kiểm toán nội bộ để nắm rõ tình hình hoạt động của Công ty và có báo cáo kịp thời cho Hội đồng quản trị.



PHÁP CHẾ VÀ TUÂN THỦ

Imexpharm có Phòng Pháp chế để tư vấn về tính pháp lý cho Ban Tổng Giám đốc trong tất cả các hoạt động sản xuất kinh doanh, giao dịch và ký kết, nhằm đảm bảo Imexpharm hoạt động tuân thủ theo pháp luật, giảm thiểu rủi ro về pháp lý cho Công ty.

Năm 2018, Phòng Pháp chế đã hoạt động hiệu quả cao với những công tác sau:

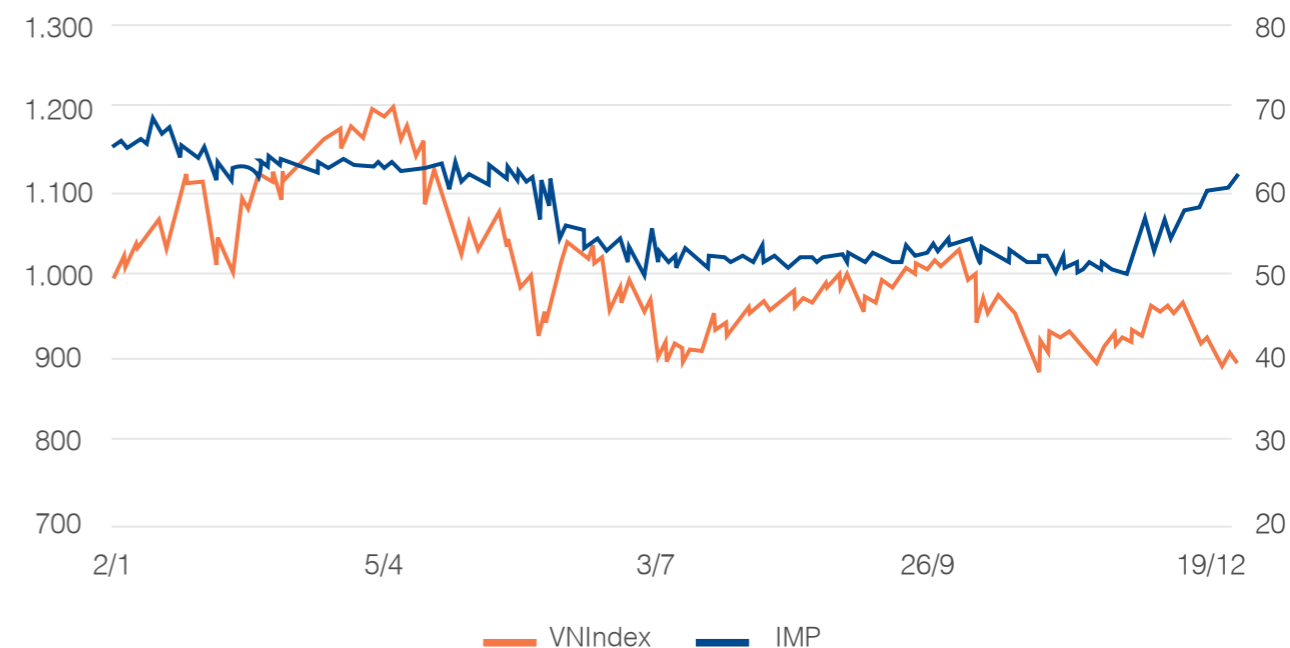
- Kiểm soát hàng trăm Hợp đồng ký kết của Công ty trong năm: Bao gồm hợp đồng với khách hàng, đối tác sản xuất, đối tác phân phối, nhà cung cấp nguyên liệu, hợp đồng tư vấn, hợp đồng mua sắm tài sản, máy móc thiết bị, hợp đồng sử dụng dịch vụ...
- Phối hợp với Kiểm toán nội bộ kiểm tra tính tuân thủ, rủi ro công nợ, rủi ro các chương trình khuyến mại tại các Chi nhánh bán hàng;
- Trợ giúp Chủ tịch Hội đồng quản trị kiểm soát tính pháp lý trong hoạt động công bố thông tin, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết Hội đồng quản trị...
- Trợ giúp Chủ tịch Hội đồng quản trị về quy trình tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 bầu cử HĐQT và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2022 tuân thủ đúng quy định;
- Trợ giúp HĐQT soạn thảo việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ hoạt động và Quy chế quản trị nội bộ theo Nghị định 71/2017/NĐ-CP và Thông tư 95 hướng dẫn về Quản trị công ty đại chúng, đã được ĐHQĐ 2018 thông qua;
- Điều hành Câu Lạc bộ pháp lý sinh hoạt định kỳ để phổ biến về các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan cho toàn Công ty để cán bộ nhân viên cùng nghiên cứu và hiểu rõ hơn về quy định của ngành;
- Giúp Ban Lãnh đạo có ý kiến đóng góp cho các Thông tư về đấu thầu thuốc trong bệnh viện, và các quy định pháp lý khác có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Imexpharm;
- Thay đổi Giấy phép đăng ký kinh doanh, thủ tục thành lập và hoạt động của các chi nhánh...

Các hoạt động của Phòng pháp chế rất quan trọng và sẽ phát triển đẩy mạnh hơn nữa, nhằm giúp Imexpharm giảm thiểu rủi ro về pháp lý trong hoạt động, tăng cường tính tuân thủ trong toàn Công ty.

THÔNG TIN CỔ PHIẾU IMP

Số lượng cổ phiếu niêm yết (31/12/2018)	49.421.159 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	49.401.359 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu quỹ	19.800 cổ phiếu
Giá trị vốn hóa thị trường (31/12/2018)	3.008,54 tỷ đồng
Vốn điều lệ tăng do phát hành cổ phiếu	64,43 tỷ đồng
<i>chia cổ tức 15%</i>	
Thu nhập trên mỗi cổ phần 2018 (EPS)	2.524 đồng/cổ phiếu
Cổ tức 2017	20%/Vốn điều lệ (5% bằng tiền, 15% bằng cổ phiếu)
Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần (BV) 2018	30.457 đồng
Giá thị trường ngày 31/12/2018	60.900 đồng/cổ phiếu
Giá cao nhất năm 2018	68.900 đồng/cổ phiếu
Giá thấp nhất năm 2018	49.500 đồng/cổ phiếu
Tổng khối lượng giao dịch năm 2018	6.401.664 cổ phiếu
Tổng giá trị giao dịch năm 2018	371,32 tỷ đồng
<i>(tính theo giá đóng cửa)</i>	
Khối lượng giao dịch bình quân 2018	25.813 cổ phiếu/ngày
P/E (31/12/2018)	24
P/B (31/12/2018)	2

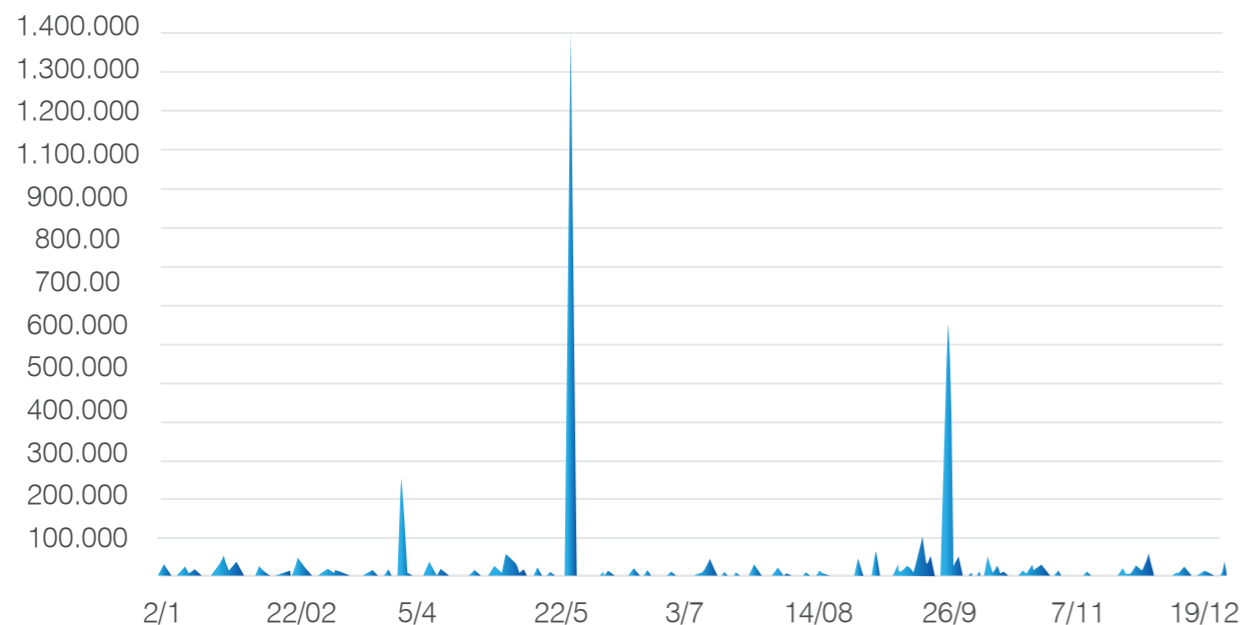
BIỂU ĐỒ GIÁ ĐÓNG CỬA CỦA CỔ PHIẾU IMP SO VỚI VNINDEX TỪ 01/01/2018 ĐẾN 31/12/2018



• Thị trường chứng khoán năm 2018 biến động theo chiều hướng giảm. VNIndex đóng cửa tại ngày 28/12/2018 chỉ còn 892,54 điểm, giảm 10,4% so với đầu năm. Vào ngày 11/04, VNIndex lên cao nhất đạt 1.167,11 điểm, sau đó giảm dần và mức thấp nhất trong năm là 888,69 điểm rơi vào ngày 30/10. Như vậy VNIndex đã mất 31,3% trong vòng chưa đầy 7 tháng.

• Cổ phiếu IMP cũng theo cùng chiều giảm như VNIndex. Giá IMP đóng cửa cuối năm là 60,9 ngàn đồng, giảm 7,0% so với đầu năm. Giá cổ phiếu IMP giảm một phần do tác động chung của thị trường; mặt khác do Imexpharm đã phát hành cổ phiếu tăng Vốn Điều lệ 15% để chi trả cổ tức cho cổ đông, với ngày chốt danh sách cổ đông là 05/06/2018.

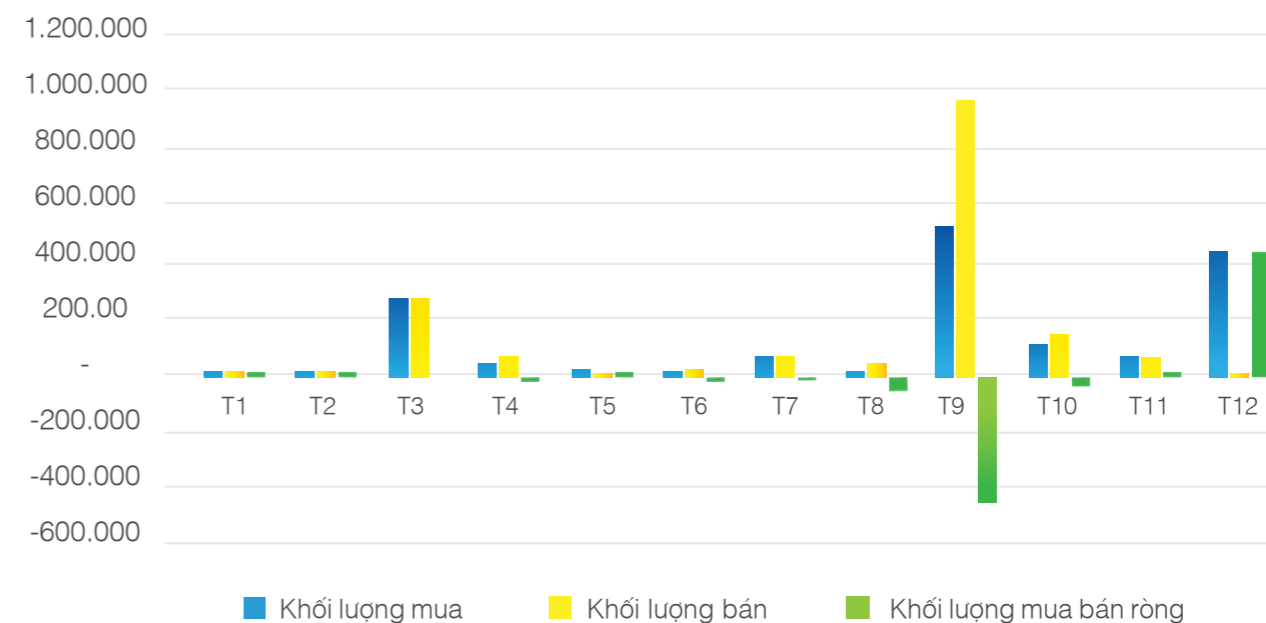
BIỂU ĐỒ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH CỦA CỔ PHIẾU IMP từ 01/01/2018 đến 31/12/2018



Tổng khối lượng giao dịch cả khớp lệnh và thỏa thuận của cổ phiếu IMP trong năm 2018 đạt 6,4 triệu cổ phiếu, chỉ bằng hơn phân nửa khối lượng giao dịch của năm 2017 (12,49 triệu cổ phiếu). Khối lượng giao dịch bình quân một phiên chỉ đạt hơn 25.800 cổ phiếu. Những ngày có khối lượng giao dịch lớn là do giao dịch thỏa thuận của cổ đông, nhà đầu tư lớn. Có thể nói thanh khoản của cổ phiếu IMP đã giảm đáng kể so với năm 2017 và ghi nhận một năm giao dịch kém sôi động.

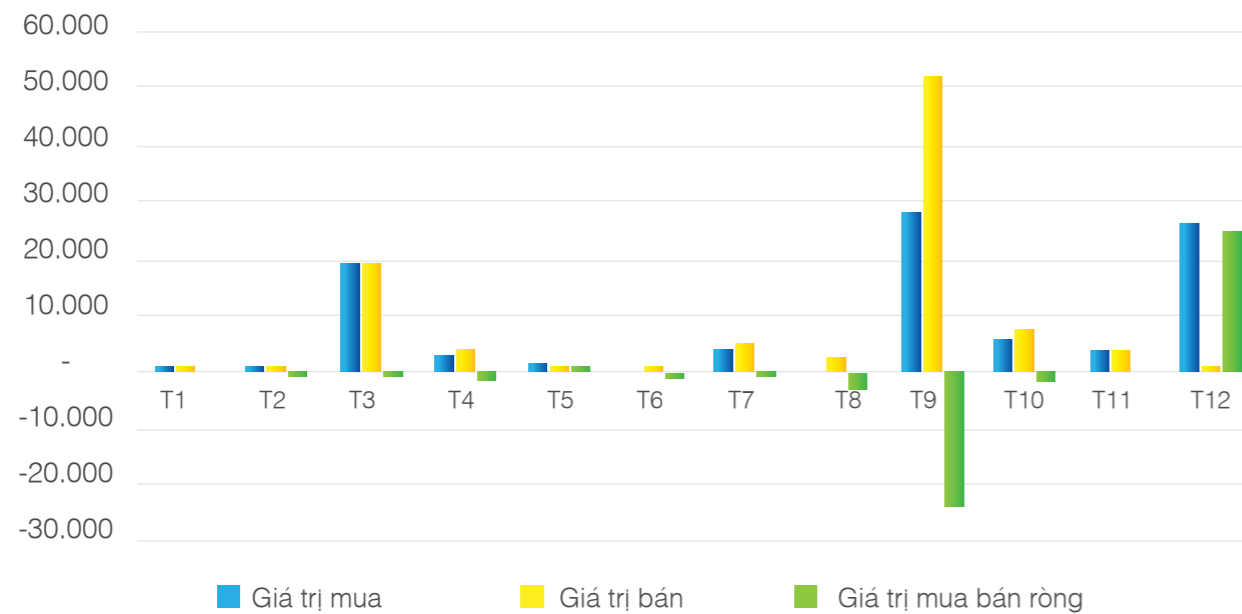
*Thống kê giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài năm 2018
Khối lượng giao dịch theo tháng (Đvt: cổ phiếu)*

THỐNG KÊ GIAO DỊCH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI NĂM 2018 Khối lượng giao dịch theo tháng (Đvt: cổ phiếu)



Năm 2018, nhà đầu tư nước ngoài đã mua tổng cộng 1.622 ngàn cổ phiếu, và bán ra 1.750 triệu cổ phiếu. Khối lượng bán ròng năm 2018 là 128 ngàn cổ phiếu (năm 2017 mua ròng 951 ngàn cổ phiếu)

GIÁ TRỊ GIAO DỊCH THEO THÁNG (Đvt: Triệu đồng)



Các nhà đầu tư nước ngoài đã bán ròng 3,39 tỷ đồng cổ phiếu IMP năm 2018 (năm 2017 mua ròng 61,9 tỷ đồng) - với tổng giá trị mua vào là 93,67 tỷ đồng, tổng giá trị bán ra là 97,06 tỷ đồng.



Imexpharm luôn theo đuổi mục tiêu vì sự thịnh vượng, bền vững của cộng đồng nói chung và nhà đầu tư nói riêng, do đó công ty luôn lấy minh bạch làm giá trị cốt lõi trong hoạt động quản trị công ty. Imexpharm luôn quan tâm và kiểm soát chặt chẽ quy trình công bố thông tin và xem đây như là một tiêu chí về phát triển bền vững. Hoạt động công bố thông tin được phụ trách bởi ông Nguyễn Quốc Định - Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng giám đốc phụ trách tài chính. Bên cạnh đó ông Định cũng nhận được sự hỗ trợ của 02 thành viên Hội đồng quản trị không điều hành trong công tác công bố thông tin.

Với sự cương trực và thẳng thắn, Ông Định đã xây dựng hoạt động công bố thông tin của Imexpharm theo chuẩn mực và thông lệ đã được quy định dành cho công ty đại chúng theo 3 ba tiêu chí:

- Chất lượng và sự minh bạch của thông tin được công bố.
- Sự chủ động và tương tác kịp thời cùng các Nhà đầu tư và Thị trường Chứng khoán.
- Xem trọng lợi ích và quyền lợi Cổ đông. Những tiêu chí đó đã làm nên một hệ thống công bố thông tin minh bạch, chính xác.
- Từ đó nhà đầu tư, khách hàng và đối tác của Imexpharm có thể tiếp nhận được những thông tin một cách nhanh chóng, rõ ràng và chính xác nhất về tình hình hoạt động kinh doanh và các báo cáo của Imexpharm.

Năm 2018, Imexpharm vinh dự nhận Giải thưởng doanh nghiệp Quản trị công ty tốt nhất trong nhóm các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Trong chiến lược phát triển bền vững, bên cạnh đề cao vai trò của cổ đông, Imexpharm còn đảm bảo hài hoà lợi ích của các bên liên quan. Do vậy, minh bạch và tuân thủ được công ty đưa lên hàng đầu. Mặc dù hoạt động công bố thông tin của công ty luôn được tiến hành đúng lúc, phù hợp với những quy định của Sở giao dịch chứng khoán và pháp luật Việt Nam.

“
Imexpharm luôn cố gắng nâng cao hơn nữa hoạt động của mình thông qua việc kiện toàn Quy chế công bố thông tin cho phù hợp hơn với các thông lệ quốc tế và tiến tới hoàn thiện việc công bố theo hình thức song ngữ cho tất cả các thông tin công bố của mình.
”



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Theo danh sách chốt ngày 05/06/2018 của Trung tâm lưu ký, cơ cấu cổ đông của Imexpharm như sau:

Cơ cấu sở hữu theo loại cổ đông

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông		Cơ cấu cổ đông	
				Tổ chức	Cá nhân	Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông Nhà nước						
	Cổ đông sáng lập/ cổ đông FDI	12.319.081	24,93%	7	1	6	
2	- Trong nước	12.319.081	24,93%	7	1	6	
	- Nước ngoài						
	Cổ đông lớn	19.222.675	38,90%	3		3	
3	- Trong nước	11.305.027	22,87%	1		1	
	- Nước ngoài	7.917.648	16,02%	2		2	
	Công đoàn Công ty	30.603	0,06%	1		1	
4	- Trong nước	30.603	0,06%	1		1	
	- Nước ngoài						
5	Cổ phiếu quỹ	19.800	0,04%	1		1	
6	Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi						
7	Cổ đông khác	29.134.027	58,95%	1.770	94	1.676	
	- Trong nước	12.840.853	25,98%	1.514	44	1.470	
	- Nước ngoài	16.293.174	32,97%	257	51	206	
	TỔNG CỘNG	49.421.159	100,00%	1.782	100	1.682	
	Trong đó : - Trong nước	25.210.337	51,01%	1.523	47	1476	
	- Nước ngoài	24.210.822	48,99%	259	53	206	



QUẢN TRỊ BỀN VỮNG

Cơ cấu sở hữu theo cổ đông lớn và Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp (NĐTCKCN)

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông lớn sở hữu từ 5% vốn CP trở lên không phải là NĐTCKCN					
	- Trong nước	11.305.027	22,87%	1	1	
	- Nước ngoài					
2	NĐTCKCN là cổ đông lớn sở hữu từ 5% vốn CP trở lên					
	- Trong nước					
	- Nước ngoài	7.917.648	16,02%	2	2	
3	NĐTCKCN là cổ đông lớn sở hữu từ 1% đến 5% vốn CP					
	- Trong nước	3.300.784	6,68%	2	2	
	- Nước ngoài	13.596.364	27,51%	11	11	
TỔNG CỘNG		32.819.039	66,41%	16	16	

Cơ cấu cổ đông theo loại cổ phiếu

Đối tượng	Số lượng CP hạn chế chuyển nhượng	Số lượng CP chuyển nhượng tự do	Tổng cộng	Tỷ lệ sở hữu (%)
I. Người nội bộ				
1. Hội đồng Quản trị	0	1.194.043	1.446.043	2,93%
2. Ban Tổng Giám đốc	224.000	1.116.669	1.340.669	2,71%
3. Ban Kiểm soát	32.500	59.406	91.906	0,19%
5. Kế toán trưởng	16.000	37.647	53.647	0,11%
6. Người được ủy quyền CBTT	70.000	427.380	497.380	1,01%

II. Cổ phiếu quỹ	6.650	13.150	19.800	0,04%
III. Công đoàn công ty		-	30.603	0,06%
IV Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi: Không có				
V. Cổ đông khác				
1. Trong nước	957.750	22.610.588	23.568.338	47,69%
1.1 Cá Nhân	957.750	6.465.558	7.423.308	15,02%
1.1 Tổ chức		16.145.030	16.145.030	32,67%
2. Nước Ngoài		24.210.822	24.210.822	48,99%
2.1 Cá Nhân		536.518	536.518	1,09%
2.1 Tổ chức		23.674.304	23.674.304	47,90%
TỔNG CỘNG	1.012.900	48.408.259	49.421.159	100,00%

Danh sách cổ đông đặc biệt

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng
A. Cổ đông nhà nước: Không có					
B. Cổ đông lớn					
1	Tổng Công ty Dược Việt Nam - CTCP	Số 12, phố Ngô Tất Tố, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội	11.305.027	22,87%	
3	Balestrand Limited	1901 Cao Ốc Mê Linh Point, Số 2 Ngô Đức Kế, Quận 1, Tp HCM, Việt Nam	2.900.944	5,87%	
4	KWE Beteiligungen AG	1901 Cao Ốc Mê Linh Point, Số 2 Ngô Đức Kế, Quận 1, Tp HCM, Việt Nam	5.016.704	10,15%	
Tổng Cộng B			19.222.675	38,90%	

QUẢN TRỊ BỀN VỮNG

C. Cổ đông chiến lược: Không có

D. Cổ đông sáng lập

STT	Họ và tên	Chức vụ	Cổ phần hạn chế chuyển nhượng	Cổ phần chuyển nhượng tự do	Tổng cộng	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Tổng Công Ty Dược Việt Nam	Số 138B Giảng Võ, P.Kim Mã, Q.Ba Đình, Hà Nội	11.305.027	22,87%		
2	Trần Thị Đào	Số 04, Đường 30/4, Tp.Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	477.537	0,97%	70.000	
3	Trần Thái Hoàng	Phòng 12.04B, 58/4 Lũy Bán Bích, P.Tân Thới Hòa, Q. Tân Phú, Tp.HCM	9.203	0,02%		
4	Nguyễn Quốc Định	Số 04, Đường 30/4, Tp.Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	497.380	1,01%	70.000	
5	Nguyễn Thị Thu Hồng	191 Lạc Long Quân, P.3, Q.11, Tp.HCM	5	0,00%		
6	Lưu Thị Hạnh	Số 04, Đường 30/4, Tp.Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	-	0,00%		
7	Nguyễn Kiêm Phương	Số 04, Đường 30/4, Tp.Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	29.900	0,06%		
8	Hoàng Thọ Phồn	36 Chu Văn An, P.Mỹ Long, Tp. Long Xuyên, tỉnh An Giang	29	0,00%		
Tổng Cộng D			12.319.081	24,93%		

Sở hữu cổ phần của người nội bộ (tại ngày 31/12/2018)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Cổ phần hạn chế chuyển nhượng	Cổ phần chuyển nhượng tự do	Tổng cộng	Tỷ lệ sở hữu (%)
I Hội đồng quản trị						
1	Nguyễn Quốc Định	Chủ tịch HĐQT	70.000	427.380	497.380	1,01%
2	Trần Thị Đào	P. Chủ tịch HĐQT	70.000	407.537	477.537	0,97%

3	Huỳnh Văn Nhung	TV HĐQT	35.000	154.802	189.802	0,38%
4	Lê Văn Nhã Phương	TV HĐQT	14.000	23.950	37.950	0,08%
5	Ngô Minh Tuấn	TV HĐQT	35.000	103.000	138.000	0,28%
6	Võ Hữu Tuấn	TV HĐQT	14.000	38.687	52.687	0,11%
7	Trần Anh Tuấn	TV HĐQT	14.000	38.687	52.687	0,11%
8	Hàn Thị Khánh Vinh	TV HĐQT	-	-	-	0,00%
II Ban Điều hành						
1	Trần Thị Đào	Tổng Giám đốc	70.000	407.537	477.537	0,97%
2	Nguyễn Quốc Định	P. Tổng Giám đốc	70.000	427.380	497.380	1,01%
3	Huỳnh Văn Nhung	P. Tổng Giám đốc	35.000	154.802	189.802	0,38%
4	Lê Văn Nhã Phương	P. Tổng Giám đốc	14.000	23.950	37.950	0,08%
5	Ngô Minh Tuấn	P. Tổng Giám đốc	35.000	103.000	138.000	0,28%
III Ban kiểm soát						
1	Nguyễn Đức Tuấn	Trưởng Ban Kiểm soát	14.300	26.362	40.662	0,08%
2	Lê Thị Kim Chung	Kiểm soát viên	9.800	6.313	16.113	0,03%
3	Đỗ Thị Thanh Thúy	Kiểm soát viên	8.400	6	8.406	0,02%
1	Trần Hoài Hạnh	Kế toán trưởng	16.000	5.007	21.007	0,05%
IV Người được Ủy quyền CBTT						
1	Nguyễn Quốc Định		70.000	427.380	497.380	1,01%



QUAN HỆ CỔ ĐÔNG, NHÀ ĐẦU TƯ



“
Tại Imexpharm, hoạt động quan hệ nhà đầu tư cũng được chú trọng phát triển. Hội đồng quản trị rất quan tâm đến công tác tiếp xúc, trao đổi và giải đáp thắc mắc cho nhà đầu tư về những hoạt động của Imexpharm.
”

Cổ đông, Nhà đầu tư được xem là các đối tác quan trọng, là một trong những nhân tố góp phần làm nên sự phát triển của Imexpharm. Thông qua những hoạt động này Imexpharm ngày càng khẳng định giá trị của mình trong cộng đồng các nhà đầu tư không chỉ bởi các sản phẩm thuốc chất lượng cao, vì sức khoẻ cộng đồng mà còn bởi sự trung thực, bền vững trong công tác quản trị và điều hành Công ty. Hiện tại Imexpharm

chưa có bộ phận Quan hệ nhà đầu tư riêng biệt, tuy nhiên tất cả các hoạt động nhằm duy trì kênh liên lạc giữa công ty và nhà đầu tư luôn được thực hiện một cách nhịp nhàng, hiệu quả.

Những hoạt động quan hệ nhà đầu tư nổi bật trong năm 2018 có thể kể như sau:

- Bản tin quan hệ nhà đầu tư (IR) tiếp tục được lập hàng tháng trong nhiều năm qua. Thông qua

những mẫu tin tức này, Imexpharm cập nhật tình hình hoạt động kinh doanh, cổ phiếu và những thông tin sơ bộ về các doanh nghiệp niêm yết cùng ngành để nhà đầu tư có thể nắm bắt tình hình thị trường và những chuyển biến trong hoạt động của Imexpharm. Bản tin IR luôn được chuẩn bị chu đáo và được kiểm tra kỹ lưỡng trước khi tiến hành công bố trên website của công ty tại www.imexpharm.com. Thông qua những bản tin này, Imexpharm muốn đối thoại với nhà đầu tư về tình hình kinh doanh của công ty, cũng như mong muốn nhận được các phản hồi từ bên ngoài về hoạt động của Imexpharm để từ đó công ty có những sự điều chỉnh phù hợp.

- Lập báo cáo thường niên là hoạt động bắt buộc đối với các doanh nghiệp niêm yết, tuy nhiên Imexpharm luôn chú trọng hoàn thành Báo cáo thường niên của mình một cách chuẩn mực nhất, xem đây như là một sản phẩm đúc kết quá trình hoạt động của công ty, những thành tựu và tồn tại trong năm qua để có thể nhìn lại và đặt mục tiêu cho năm kế tiếp. Chính vì vậy, Báo cáo thường niên của Imexpharm luôn được đánh giá cao về chất lượng và giành được thứ hạng cao trong “Cuộc bình chọn doanh nghiệp niêm yết” do sở giao dịch chứng khoán Tp. HCM và Hà Nội phối hợp cùng Báo Đầu tư tổ chức. Năm 2018, Imexpharm vinh dự nhận giải 3 trong nhóm các doanh nghiệp vừa cho hạng mục Báo cáo thường niên. Bên cạnh đó, Công ty cũng lập Báo cáo bền vững để công bố chiến lược phát triển bền vững cũng như những tác động, giá trị mà Imexpharm đã tạo ra cho các bên liên quan. Từ năm 2018, Báo cáo bền vững sẽ được lập tách rời với Báo cáo thường niên và sẽ có những điều chỉnh để báo cáo đến gần hơn với cộng đồng nhà đầu tư và đối tác của Imexpharm.

- Tổ chức họp mặt cổ đông, nhà đầu tư định kỳ 1-2 lần/năm. Cuối năm 2018, nhà máy kháng sinh công nghệ cao Vĩnh Lộc được hoàn thành xét duyệt. Đây là nhà máy đạt tiêu chuẩn EU-GMP thứ 2. Imexpharm đã tổ chức cuộc họp mặt Nhà đầu tư tại

nhà máy ngày 22/02/2019 để cho thấy những nỗ lực của Imexpharm trong việc hoàn thành những cam kết với cổ đông. Hoạt động tham quan nhà máy và nói chuyện thân mật cùng Ban điều hành và Hội đồng quản trị Imexpharm đã diễn ra thành công tốt đẹp. Hình ảnh về một Imexpharm năng động, cởi mở, hiện đại và uy tín đã được truyền tải thông qua hoạt động này.

- Hàng tháng, Imexpharm nhận được rất nhiều câu hỏi, phản hồi của nhà đầu tư cổ đông về các hoạt động của Imexpharm. Bộ phận công bố thông tin đã tiến hành giải đáp một cách kịp thời và hiệu quả theo ủy quyền của Chủ tịch HĐQT.

Tiếp xúc và trả lời câu hỏi trực tiếp cho hàng chục lượt cổ đông, nhà đầu tư như: Quý Dragon Capital, KWE, Manulife, Công ty chứng khoán Bảo Việt, FPT, SSI, Vndirect, HSC, Rồng Việt,... và nhiều khách hàng trong và ngoài nước của các công ty chứng khoán này.

- Tích cực tham dự các “Ngày hội Đầu tư” do các Quý và Công ty chứng khoán tổ chức để giới thiệu Imexpharm cho cộng đồng đầu tư trong và ngoài nước.

- Ngoài những hoạt động tương tác trực tiếp, Imexpharm vẫn không quên những hoạt động tương tác đơn phương chủ động với Nhà đầu tư thông qua các công cụ truyền thông chuyên ngành bao gồm Tạp chí Đầu tư Chứng khoán, tinnhanhchungkhoan.vn, VIR, vir.com.vn, cafe.vn,...



A blurred background image of a financial candlestick chart with various data points and numbers. The chart is rendered in shades of blue and white, with some numbers like '15.44', '75.25', and '23' visible. The overall aesthetic is professional and data-oriented.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2018

THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Số 1400384433 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp lần đầu ngày 1 tháng 8 năm 2001 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi gần nhất ngày 21 tháng 6 năm 2018.	
Hội đồng Quản trị	Ông Nguyễn Quốc Định Bà Trần Thị Đào Ông Lê Văn Nhã Phương Ông Huỳnh Văn Nhung Ông Ngô Minh Tuấn Ông Trần Anh Tuấn Bà Hàn Thị Khánh Vinh Ông Võ Hữu Tuấn	Chủ tịch Phó Chủ tịch Thành viên Thành viên Thành viên Thành viên Thành viên Thành viên
Ban kiểm soát	Ông Nguyễn Đức Tuấn Bà Lê Thị Kim Chung Bà Đỗ Thị Thanh Thúy	Trưởng ban Thành viên Thành viên
Ban Tổng Giám đốc	Bà Trần Thị Đào Ông Nguyễn Quốc Định Ông Huỳnh Văn Nhung Ông Ngô Minh Tuấn Ông Lê Văn Nhã Phương Ông Trần Hoài Hạnh	Tổng Giám đốc Phó Tổng Giám đốc Phó Tổng Giám đốc Phó Tổng Giám đốc Phó Tổng Giám đốc Kế toán trưởng
Người đại diện theo pháp luật	Bà Trần Thị Đào	Tổng Giám đốc
Trụ sở chính	Số 4, đường 30/4, phường 1, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam	
Công ty kiểm toán	Công ty TNHH PwC (Việt Nam)	

THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP

Ban Tổng Giám đốc của Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm (“Công ty”) chịu trách nhiệm lập báo cáo tài chính thể hiện trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, và kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc vào ngày nêu trên. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán phù hợp và áp dụng một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng; và
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở đơn vị hoạt động liên tục trừ khi giả định đơn vị hoạt động liên tục là không phù hợp.

Ban Tổng Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm bảo đảm rằng các sổ sách kế toán đúng đắn đã được thiết lập và duy trì để thể hiện tình hình tài chính của Công ty với độ chính xác hợp lý tại mọi thời điểm và để làm cơ sở lập báo cáo tài chính tuân thủ theo chế độ kế toán được trình bày ở Thuyết minh số 2 của báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đối với việc bảo vệ các tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp hợp lý để phòng ngừa và phát hiện các gian lận và các sai sót khác.

PHÊ CHUẨN BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Theo đây, chúng tôi phê chuẩn báo cáo tài chính đính kèm từ trang 5 đến trang 42. Báo cáo tài chính này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Nguyễn Quốc Định
Phó Tổng Giám đốc
Ủy quyền bởi người đại diện theo pháp luật

Tỉnh Đồng Tháp, nước CHXHCN Việt Nam
Ngày 4 tháng 3 năm 2019

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm (“Công ty”) được lập ngày 31 tháng 12 năm 2018 và được Ban Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt ngày 4 tháng 3 năm 2019. Báo cáo tài chính này bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc vào ngày nêu trên, và thuyết minh cho báo cáo tài chính bao gồm các chính sách kế toán chủ yếu từ trang 5 đến trang 42.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty, tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Mặc dù không đưa ra ý kiến ngoại trừ, chúng tôi lưu ý đến Thuyết minh số 2.17 của báo cáo tài chính cho thấy tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Công ty chưa ghi nhận khoản dự phòng trợ cấp thôi việc cho nhân viên do áp dụng Thông tư số 180/2012/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 24 tháng 10 năm 2012. Việc áp dụng Thông tư này dẫn đến sự khác biệt với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 18 - Các khoản dự phòng, tài sản và nợ tiềm tàng.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc 31 tháng 12 năm 2017 đã được một công ty kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính đó vào ngày 24 tháng 3 năm 2018.

Thay mặt và đại diện cho Công ty TNHH PwC (Việt Nam)



Mai Viết Hùng Trần
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
0048-2018-006-1
Chữ ký được ủy quyền

Triệu Nguyên Duy
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
3022-2019-006-1

Số hiệu báo cáo soát xét: HCM7628
Tp. Hồ Chí Minh, ngày 4 tháng 3 năm 2019

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
			2018 VND	2017 VND
100	TÀI SẢN NGẮN HẠN		834.742.066.160	977.543.036.885
110	Tiền và các khoản tương đương tiền	3	190.436.654.283	106.457.131.642
111	Tiền		60.436.654.283	86.457.131.642
112	Các khoản tương đương tiền		130.000.000.000	20.000.000.000
120	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		4.280.825.260	183.046.215.260
121	Chứng khoán kinh doanh	4(a)	6.235.578.160	6.235.578.160
122	Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	4(a)	(2.172.002.900)	(2.644.062.900)
123	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	4(b)	217.250.000	179.454.700.000
130	Các khoản phải thu ngắn hạn		289.884.339.434	395.682.653.561
131	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	185.494.599.108	231.063.094.550
132	Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	80.227.308.348	140.671.284.012
135	Phải thu về cho vay ngắn hạn	7	4.950.000.000	7.000.000.000
136	Phải thu ngắn hạn khác	8	31.712.651.019	29.949.420.880
137	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	9	(12.500.219.041)	(13.001.145.881)
140	Hàng tồn kho	10	323.809.107.094	282.178.900.566
141	Hàng tồn kho		326.982.599.909	283.184.621.489
149	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(3.173.492.815)	(1.005.720.923)
150	Tài sản ngắn hạn khác		26.331.140.089	10.178.135.856
151	Chi phí trả trước ngắn hạn		443.234.596	1.972.344.687
152	Thuế GTGT được khấu trừ		24.129.338.389	7.241.020.398
153	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	16(a)	1.758.567.104	964.770.771

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 42 là một phần cấu thành báo cáo tài chính này.

200	TÀI SẢN DÀI HẠN		939.504.623.313	796.087.843.005
210	Các khoản phải thu dài hạn		3.550.244.742	50.244.740
215	Phải thu về cho vay dài hạn		3.500.000.002	-
216	Phải thu dài hạn khác		50.244.740	50.244.740
220	Tài sản cố định		315.304.833.923	267.508.052.394
221	Tài sản cố định hữu hình	11(a)	242.576.553.974	195.155.353.779
222	Nguyên giá		575.112.884.123	506.000.763.871
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(332.536.330.149)	(310.845.410.092)
227	Tài sản cố định vô hình	11(b)	72.728.279.949	72.352.698.615
228	Nguyên giá		92.835.037.094	91.046.453.094
229	Giá trị khấu hao lũy kế		(20.106.757.145)	(18.693.754.479)
240	Tài sản dở dang dài hạn		547.705.487.912	427.223.610.659
242	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	12	547.705.487.912	427.223.610.659
250	Đầu tư tài chính dài hạn		41.093.514.700	65.797.444.700
252	Đầu tư vào công ty liên kết	4(c)	40.034.396.700	54.336.876.700
253	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	4(c)	1.326.668.000	11.526.668.000
254	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	4(c)	(267.550.000)	(266.100.000)
255	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		-	200.000.000
260	Tài sản dài hạn khác		31.850.542.036	35.508.490.512
261	Chi phí trả trước dài hạn	13	31.850.542.036	35.508.490.512
270	TỔNG TÀI SẢN		1.774.246.689.473	1.773.630.879.890
	NGUỒN VỐN			
300	NỢ PHẢI TRẢ	3	269.634.123.949	378.316.621.650
310	Nợ ngắn hạn		236.477.695.853	343.855.235.956
311	Phải trả người bán ngắn hạn	14	109.020.003.485	224.903.077.485
312	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	15	8.882.372.011	2.437.554.082

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 42 là một phần cấu thành báo cáo tài chính này.

313	Thuế và các khoản phải nộp ngân sách Nhà nước	16(b)	12.484.292.871	8.201.955.236
314	Phải trả người lao động		27.817.999.931	22.818.720.646
315	Chi phí phải trả ngắn hạn	17	61.848.533.123	82.412.715.963
319	Phải trả ngắn hạn khác		2.441.888.370	2.574.003.354
322	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	18	13.982.606.062	507.209.190
330	Nợ dài hạn		33.156.428.096	34.461.385.694
337	Phải trả dài hạn khác		550.000.000	50.000.000
343	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	19	32.606.428.096	34.411.385.694
400	VỐN CHỦ SỞ HỮU		1.504.612.565.524	1.395.314.258.240
410	Vốn chủ sở hữu		1.504.612.565.524	1.395.314.258.240
411	Vốn góp của chủ sở hữu	20, 21	494.211.590.000	429.781.510.000
411a	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		494.211.590.000	429.781.510.000
412	Thặng dư vốn cổ phần	21	601.241.079.354	601.241.079.354
414	Vốn khác của chủ sở hữu	21	2.420.789.142	2.420.789.142
415	Cổ phiếu quỹ	21	(218.600.000)	(218.600.000)
418	Quỹ đầu tư phát triển	21	281.866.737.047	265.808.132.605
421	Lợi nhuận sau thuế ("LNST") chưa phân phối	21	125.090.969.981	96.281.347.139
421a	LNST chưa phân phối lũy kế của các năm trước		407.928.353	400.481.853
421b	LNST chưa phân phối năm nay		124.683.041.628	95.880.865.286
440	TỔNG NGUỒN VỐN		1.774.246.689.473	1.773.630.879.890

Dương Hoàng Vũ
Người lập biểu

Trần Hoài Hạnh
Kế toán trưởng



Nguyễn Quốc Định
Phó Tổng Giám đốc
Ủy quyền bởi người đại diện theo pháp luật
Ngày 4 tháng 3 năm 2019

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 42 là một phần cấu thành báo cáo tài chính này

Mã số	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
		2018 VND	2017 VND
01	Doanh thu bán hàng	1.234.684.829.387	1.211.539.255.989
02	Các khoản giảm trừ doanh thu	(49.867.100.156)	(46.083.606.091)
10	Doanh thu thuần về bán hàng	24 1.184.817.729.231	1.165.455.649.898
11	Giá vốn hàng bán	25 (715.187.247.219)	(728.634.689.285)
20	Lợi nhuận gộp về bán hàng	469.630.482.012	436.820.960.613
21	Doanh thu hoạt động tài chính	26 18.888.215.287	18.493.161.036
22	Chi phí tài chính	27 (17.598.693.224)	(13.985.476.694)
23	Trong đó: Chi phí lãi vay	(1.275.879.713)	(618.733.502)
25	Chi phí bán hàng	28 (212.133.585.451)	(210.066.657.912)
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	29 (88.183.904.806)	(85.505.362.359)
30	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	170.602.513.818	145.756.624.684
31	Thu nhập khác	3.419.180.185	1.451.392.970
32	Chi phí khác	(252.256.271)	(649.436.824)
40	Lợi nhuận khác	3.166.923.914	801.956.146
50	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	173.769.437.732	146.558.580.830
51	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") hiện hành	30 (35.086.396.104)	(29.198.540.044)
60	Lợi nhuận sau thuế TNDN	138.683.041.628	117.360.040.786
70	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	22 2.524	2.160
71	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	22 2.524	2.160

Dương Hoàng Vũ
Người lập biểu

Trần Hoài Hạnh
Kế toán trưởng



Nguyễn Quốc Định
Phó Tổng Giám đốc
Ủy quyền bởi người đại diện theo pháp luật
Ngày 4 tháng 3 năm 2019

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 42 là một phần cấu thành báo cáo tài chính này.

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
			2018 VND	2017 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	Lợi nhuận trước thuế		173.769.437.732	146.558.580.830
Điều chỉnh cho các khoản:				
02	Khấu hao tài sản cố định		30.515.092.412	31.379.088.060
03	Các khoản dự phòng/(hoàn nhập dự phòng)		1.196.235.052	(2.515.116.681)
04	Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	26	(469.250.320)	(424.432.218)
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(15.899.254.511)	(17.111.111.608)
06	Chi phí lãi vay	27	1.275.879.713	618.733.502
07	Khoản điều chỉnh khác	19	19.000.000.000	16.000.000.000
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động		209.388.140.078	174.505.741.885
09	Giảm/(tăng) các khoản phải thu		22.334.105.781	(1.437.631.837)
10	Tăng hàng tồn kho		(43.797.978.420)	(47.523.201.453)
11	(Giảm)/tăng các khoản phải trả		(13.724.008.827)	23.575.925.481
12	Giảm/(tăng) chi phí trả trước		5.187.058.567	(12.659.539.533)
14	Tiền lãi vay đã trả		(1.275.879.713)	(618.733.502)
15	Thuế TNDN đã nộp		(32.083.024.291)	(31.711.798.648)
17	Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh		(13.933.959.026)	(6.917.863.029)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		132.094.454.149	97.212.899.364
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	Chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định		(272.440.024.143)	(274.456.614.870)
22	Thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định		1.689.090.910	439.603.637
23	Chi cho vay và tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng		(43.817.250.000)	(357.729.700.000)

24	Thu hồi tiền cho vay và tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng		221.737.811.648	183.075.000.000
25	Chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(1.000.000.000)	(4.755.300.000)
26	Thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		33.691.625.000	-
27	Thu lãi cho vay, lãi tiền gửi và cổ tức được chia		12.037.505.317	10.180.078.424
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(48.101.241.268)	(443.246.932.809)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
31	Thu từ nhận vốn góp của chủ sở hữu	21	-	405.195.685.000
32	Chi mua lại cổ phiếu đã phát hành		-	(95.000.000)
33	Thu từ vay ngắn hạn		160.076.187.844	120.000.000.000
34	Tiền trả nợ gốc vay		(160.076.187.844)	(120.000.000.000)
36	Chi trả cổ tức cho chủ sở hữu		-	(52.728.886.700)
40	Lưu chuyển thuần từ hoạt động tài chính			352.371.798.300
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		83.993.212.881	6.337.764.855
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		106.457.131.642	100.127.453.686
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(13.690.240)	(8.086.899)
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm		190.436.654.283	106.457.131.642

Các giao dịch trọng yếu không sử dụng bằng tiền mặt cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 được trình bày ở Thuyết minh 33.

Duong Hoang Vu
Người lập biểu

Trần Hoài Hạnh
Kế toán trưởng

Nguyễn Quốc Định
Phó Tổng Giám đốc
Uy quyền bởi người đại diện theo pháp luật
Ngày 4 tháng 3 năm 2019

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 42 là một phần cấu thành báo cáo tài chính này

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018

1. Đặc điểm hoạt động của công ty

Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm (“Công ty”) tiền thân là Xí nghiệp Liên hiệp Dược Đồng Tháp được thành lập theo Quyết định số 284/TCCQ ngày 28 tháng 9 năm 1983 của Sở Y Tế Đồng Tháp, được chuyển đổi từ Doanh nghiệp Nhà nước thành Công ty Cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1400384433 lần đầu ngày 1 tháng 8 năm 2001.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 4 tháng 12 năm 2006 với mã chứng khoán IMP theo Quyết định số 76/UBCK-GPNY của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là sản xuất dược phẩm, chế biến dược liệu; bán buôn, xuất nhập khẩu dược phẩm, thiết bị và dụng cụ y tế, hóa chất, nguyên phụ liệu bao bì sản xuất thuốc, các chất diệt khuẩn, khử trùng cho người (trừ danh mục hàng hóa quy định tại Mục A Phần II Phụ lục số 4 ban hành kèm theo Quyết định số 10/2007/QĐ-BTM ngày 21 tháng 5 năm 2007 của Bộ Thương mại, nay là Bộ Công thương).

Theo Nghị quyết số 16/NQ-ĐHCHĐ-IMEX được Đại hội đồng Cổ đông thông qua ngày 28 tháng 4 năm 2018, Công ty đã tiến hành tăng vốn điều lệ lên 494.211.590.000 đồng thông qua phương án phân phối lợi nhuận bằng cổ phiếu từ lợi nhuận sau thuế của năm 2017.

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Công ty có 1.208 nhân viên (tại ngày 31 tháng 12 năm 2017: 1.121 nhân viên).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Công ty có 25 chi nhánh và 3 công ty liên kết. Chi tiết các công ty liên kết được trình bày dưới đây:

Tên công ty	Hoạt động chính	Địa chỉ trụ sở chính	Tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết	
			2018	2017
Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm	Sản xuất và bán buôn dược phẩm	An Giang	32,99%	32,99%
Công ty Cổ phần Nghiên cứu Bảo tồn và Phát triển Dược liệu Đồng Tháp Mười	Nghiên cứu bảo tồn và phát triển dược liệu	Đồng Tháp	23,56%	20,00%
Công ty TNHH Dược phẩm Gia Đại	Sản xuất và bán buôn dược phẩm	Hồ Chí Minh	26,00%	20,00%

2. Các chính sách kế toán chủ yếu

2.1 Cơ sở của việc lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính đã được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tại nước CHXHCN Việt Nam. Báo cáo tài chính được lập theo nguyên tắc giá gốc.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm vào việc trình bày tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thực hành kế toán thường được chấp nhận ở các nước và các thể chế khác ngoài nước CHXHCN Việt Nam. Các nguyên tắc và thực hành kế toán sử dụng tại nước CHXHCN Việt Nam có thể khác với các nguyên tắc và thực hành kế toán tại các nước và các thể chế khác.

2.2 Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

2.3 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị sử dụng trong kế toán và được trình bày trên báo cáo tài chính là Đồng Việt Nam (“VND” hoặc “đồng”).

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá giao dịch thực tế áp dụng tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Tài sản và nợ phải trả bằng tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày của bảng cân đối kế toán lần lượt được quy đổi theo tỷ giá mua và tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch áp dụng tại ngày bảng cân đối kế toán. Các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng tại ngày của bảng cân đối kế toán được quy đổi theo tỷ giá mua của chính ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc quy đổi này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

2.4 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, tiền gửi không kỳ hạn và các khoản đầu tư ngắn hạn khác có thời hạn đáo hạn ban đầu không quá ba tháng.

2.5 Khoản phải thu khách hàng

Các khoản phải thu khách hàng được thể hiện theo giá trị ghi trên hóa đơn gốc trừ dự phòng các khoản phải thu khó đòi được ước tính dựa trên việc rà soát của Ban Tổng Giám đốc đối với tất cả các khoản còn chưa thu tại thời điểm cuối năm. Các khoản nợ được xác định là không thể thu hồi sẽ được xóa sổ.

2.6 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được thể hiện theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được xác định trên cơ sở bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí khác có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Trong trường hợp các sản phẩm được sản xuất, giá gốc bao gồm tất cả các chi phí trực tiếp và chi phí sản xuất chung dựa trên mức độ hoạt động bình thường. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

Dự phòng được lập cho hàng tồn kho bị lỗi thời, chậm lưu chuyển và bị hỏng. Chênh lệch giữa khoản dự phải lập ở cuối kỳ kế toán này và khoản dự phòng đã lập ở cuối kỳ kế toán trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí sản xuất kinh doanh trong năm.

2.7 Đầu tư

(a) Chứng khoán kinh doanh

Chứng khoán kinh doanh là chứng khoán do Công ty nắm giữ cho mục đích kinh doanh và được nắm giữ chủ yếu cho mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau đó, chứng khoán kinh doanh được ghi nhận theo giá gốc trừ dự phòng giảm giá. Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán kinh doanh được lập khi giá gốc cao hơn giá trị thị trường của các khoản chứng khoán kinh doanh này.

Lãi hoặc lỗ từ việc thanh lý, nhượng bán chứng khoán kinh doanh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền di động.

(b) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Ban Tổng Giám đốc có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác. Các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá đầu tư.

Dự phòng giảm giá đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được lập khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được.

(c) Đầu tư vào các công ty liên kết

Công ty liên kết là tất cả các công ty trong đó Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải kiểm soát, thường được thể hiện thông qua việc nắm giữ từ 20% đến 50% quyền biểu quyết ở công ty đó. Đầu tư vào các công ty liên kết được hạch toán theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi có sự giảm giá trị của các khoản đầu tư.

(d) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác là các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác nhưng không có quyền kiểm soát hoặc đồng kiểm soát, không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư. Các khoản đầu tư này được ghi nhận ban đầu theo giá gốc.

Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy mà nhà đầu tư nắm giữ lâu dài, dự phòng được lập khi giá gốc cao hơn giá trị thị trường. Đối với các khoản đầu tư khác, dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi Công ty nhận đầu tư bị lỗ, ngoại trừ khoản lỗ mà Ban Tổng Giám đốc Công ty đã dự đoán từ khi đầu tư.

2.8 Cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn

Cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản cho vay với mục đích thu lãi hàng kỳ theo kế ước giữa các bên nhưng không được giao dịch mua, bán trên thị trường như chứng khoán.

Dự phòng các khoản cho vay khó đòi được lập cho từng khoản cho vay căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết nợ ban đầu (không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên), hoặc được ước tính dựa trên việc rà soát của Ban Tổng Giám đốc đối với tất cả các khoản còn chưa thu tại thời điểm cuối năm.

2.9 Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định được phản ánh theo nguyên giá trừ khấu hao lũy kế. Nguyên giá bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến việc có được tài sản cố định.

Khấu hao

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để giảm dần nguyên giá tài sản trong suốt thời gian hữu dụng ước tính hoặc theo thời hạn của Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp nếu ngắn hơn. Thời gian hữu dụng ước tính của các loại tài sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	10 - 50 năm
Máy móc, thiết bị	6 - 15 năm
Phương tiện vận tải	6 - 10 năm
Thiết bị văn phòng	3 - 8 năm

Quyền sử dụng đất không thời hạn được ghi nhận theo giá gốc và không khấu hao.

Quyền sử dụng đất có thời hạn được khấu hao theo phương pháp đường thẳng theo thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Thanh lý

Lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý, nhượng bán tài sản cố định được xác định bằng số chênh lệch giữa số tiền thu thuần do thanh lý với giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê hoặc quản trị, hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác, được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí tập hợp bao gồm chi phí cho các chuyên gia và đối với tài sản đủ điều kiện, chi phí vay được ghi nhận phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Khấu hao của những tài sản này, cũng giống như các loại tài sản cố định khác, sẽ bắt đầu được trích khi tài sản đã sẵn sàng cho mục đích sử dụng.

2.10 Thuê hoạt động

Thuê hoạt động là loại hình thuê tài sản cố định mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

2.11 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán. Các khoản chi phí trả trước được hạch toán theo giá gốc và phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn hữu dụng ước tính.

2.12 Nợ phải trả

- Các khoản nợ phải trả được phân loại dựa vào tính chất bao gồm:
- Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa và dịch vụ.
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua hàng hóa và dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày của bảng cân đối kế toán.

2.13 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đối với hoạt động xây dựng hoặc sản xuất bất kỳ tài sản đủ tiêu chuẩn sẽ được vốn hóa trong thời gian mà các tài sản này được hoàn thành và chuẩn bị đưa vào sử dụng. Chi phí đi vay khác được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

2.14 Chi phí phải trả

Bao gồm các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh của kỳ báo cáo.

2.15 Các khoản dự phòng

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi: Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại, pháp lý hoặc liên đới, phát sinh từ các sự kiện đã xảy ra; việc thanh toán nghĩa vụ nợ có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó được ước tính một cách đáng tin cậy. Dự phòng không được ghi nhận cho các khoản lỗ hoạt động trong tương lai.

Dự phòng được tính trên cơ sở các khoản chi phí dự tính phải thanh toán nghĩa vụ nợ. Nếu ảnh hưởng về giá trị thời gian của tiền là trọng yếu thì dự phòng được tính trên cơ sở giá trị hiện tại với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Giá trị tăng lên do ảnh hưởng của yếu tố thời gian được ghi nhận là chi phí đi vay.

2.16 Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ

Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ được trích lập để tạo nguồn đầu tư cho hoạt động khoa học và công nghệ của Công ty. Quỹ được hình thành trên cơ sở trích lập tối đa 10% từ thu nhập chịu thuế trước khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp và được ghi nhận vào chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm.

2.17 Dự phòng trợ cấp thôi việc

Theo Luật Lao động Việt Nam, người lao động của Công ty đã làm việc thường xuyên đủ 12 tháng trở lên được hưởng khoản trợ cấp thôi việc. Thời gian làm việc để tính trợ cấp thôi việc là tổng thời gian người lao động đã làm việc thực tế cho Công ty trừ đi thời gian người lao động đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và thời gian làm việc đã được Công ty chi trả trợ cấp thôi việc.

Mức trợ cấp thôi việc của người lao động được ước tính theo tỷ lệ bằng một nửa mức lương bình quân tháng cho mỗi năm làm việc. Mức lương bình quân tháng để tính trợ cấp thôi việc dựa trên mức lương bình quân của sáu tháng gần nhất tính đến trước ngày lập bảng cân đối kế toán này. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, khoản dự phòng trợ cấp thôi việc cần trích lập ước tính là 13.033.340.000 đồng Việt Nam.

Tuy nhiên, theo hướng dẫn của Thông tư số 180/2012/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 24 tháng 10 năm 2012, Công ty không cần phải trích lập dự phòng trợ cấp thôi việc cho người lao động. Khi người lao động nghỉ việc, Công ty sẽ ghi nhận chi phí trợ cấp thôi việc khi chi trả khoản trợ cấp này.

2.18 Vốn chủ sở hữu

Vốn góp cổ phần của các cổ đông được ghi nhận theo số thực tế góp của các cổ đông. Vốn góp của chủ sở hữu được phản ánh theo mệnh giá của cổ phiếu.

Thặng dư vốn cổ phần: là khoản chênh lệch giữa vốn góp theo mệnh giá cổ phiếu với giá thực tế phát hành cổ phiếu; chênh lệch giữa giá mua lại cổ phiếu quỹ và giá tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Cổ phiếu quỹ là cổ phiếu do Công ty phát hành và được mua lại bởi chính Công ty, nhưng chưa bị huỷ bỏ và sẽ được tái phát hành trở lại trong khoảng thời gian theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối: phản ánh kết quả kinh doanh lũy kế sau thuế thu nhập công ty tại thời điểm báo cáo.

2.19 Phân chia lợi nhuận thuần

Cổ tức của Công ty được ghi nhận là một khoản phải trả trong báo cáo tài chính của kỳ kế toán mà cổ tức được thông qua tại Đại hội đồng Cổ đông.

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty trích lập các quỹ sau:

(a) Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận thuần của Công ty và được các cổ đông thông qua tại Đại hội đồng Cổ đông. Quỹ này được trích lập để đầu tư chiều sâu, mở rộng sản xuất kinh doanh để phát triển Công ty, dùng để bù đắp những thiệt hại trong quá trình hoạt động của Công ty nếu có, do Hội đồng Quản trị Công ty quyết định.

(b) Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích lập từ lợi nhuận thuần của Công ty và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông. Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích, nâng cao phúc lợi cho công nhân viên và được trình bày như một khoản nợ phải trả trên bảng cân đối kế toán.

2.20 Ghi nhận doanh thu**(a) Doanh thu bán hàng**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu không được ghi nhận khi có yếu tố không chắc chắn mang tính trọng yếu về khả năng thu được tiền bán hàng hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu được ghi nhận phù hợp với bản chất hơn hình thức và được phân bổ theo nghĩa vụ cung ứng hàng hóa. Trường hợp Công ty dùng thành phẩm, hàng hóa để khuyến mãi cho khách hàng kèm theo điều kiện mua hàng của Công ty thì Công ty phân bổ số tiền thu được để tính doanh thu cho cả hàng khuyến mãi và giá trị hàng khuyến mãi được tính vào giá vốn hàng bán.

(b) Thu nhập lãi

Thu nhập lãi được ghi nhận khi được hưởng.

(c) Thu nhập từ cổ tức

Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận khi Công ty xác lập quyền nhận cổ tức từ các đơn vị đầu tư.

2.21 Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm hàng bán bị trả lại và giảm giá hàng bán. Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được ghi nhận điều chỉnh giảm doanh thu kỳ phát sinh.

Các khoản giảm trừ doanh thu đối với sản phẩm, hàng hóa và dịch vụ tiêu thụ trong kỳ, phát sinh sau ngày của bảng cân đối kế toán nhưng trước thời điểm phát hành báo cáo tài chính được ghi nhận điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ lập báo cáo.

2.22 Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán là tổng chi phí phát sinh của thành phẩm, hàng hóa và vật tư xuất bán cho khách hàng trong kỳ, được ghi nhận theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu và nguyên tắc thận trọng.

2.23 Chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính phát sinh trong kỳ chủ yếu bao gồm lãi tiền vay, lỗ do thanh lý các khoản đầu tư tài chính, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái và chiết khấu thanh toán.

2.24 Chi phí bán hàng

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, chủ yếu bao gồm các chi phí lương cho nhân viên bán hàng, chi phí tiếp thị, nghiên cứu và phát triển thị trường, chi phí công tác, hội nghị, chi phí nguyên vật liệu, dịch vụ mua ngoài và các chi phí khác.

2.25 Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của Công ty chủ yếu bao gồm các chi phí về lương của nhân viên bộ phận quản lý, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp, chi phí công tác, hội nghị, trích lập quỹ phát triển khoa học và công nghệ, dịch vụ mua ngoài và các chi phí khác.

2.26 Thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại

Thuế TNDN bao gồm toàn bộ số thuế thu nhập tính trên thu nhập chịu thuế TNDN, kể cả các khoản thu nhập nhận được từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa dịch vụ tại nước ngoài mà Việt Nam chưa ký hiệp định về tránh đánh thuế hai lần. Chi phí thuế TNDN bao gồm chi phí thuế TNDN hiện hành và chi phí thuế TNDN hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là số thuế TNDN phải nộp hoặc thu hồi được tính trên thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN của năm hiện hành. Thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận là thu nhập hay chi phí khi xác định lợi nhuận hoặc lỗ của kỳ phát sinh, ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh từ một giao dịch hoặc sự kiện được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu trong cùng kỳ hay một kỳ khác.

Thuế TNDN hoãn lại được tính đầy đủ, sử dụng phương thức công nợ, tính trên các khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả trên báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục này. Thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận khi nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả của một giao dịch mà giao dịch này không phải là giao dịch sáp nhập doanh nghiệp, không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận/lỗ tính thuế thu nhập tại thời điểm phát sinh giao dịch. Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo thuế suất dự tính được áp dụng trong niên độ mà tài sản được thu hồi hoặc khoản nợ phải trả được thanh toán dựa trên thuế suất đã ban hành hoặc xem như có hiệu lực tại ngày của bảng cân đối kế toán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận khi có khả năng sẽ có lợi nhuận tính thuế trong tương lai để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

2.27 Các bên liên quan

Các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết là các bên liên quan. Các bên liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những cá nhân quản lý chủ chốt bao gồm Giám đốc Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, Công ty căn cứ vào bản chất của mối quan hệ chứ không chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

2.28 Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo khu vực địa lý). Mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính của Công ty nhằm mục đích để giúp người sử dụng báo cáo tài chính hiểu rõ và đánh giá được tình hình hoạt động của Công ty một cách toàn diện.

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

	2018 VND	2017 VND
Tiền mặt	4.438.217.043	2.098.338.196
Tiền gửi ngân hàng	55.458.434.022	74.222.559.646
Tiền đang chuyển	540.003.218	10.136.233.800
Các khoản tương đương tiền (*)	130.000.000.000	20.000.000.000
	190.436.654.283	106.457.131.642

(*) Các khoản tương đương tiền thể hiện khoản tiền gửi tại ngân hàng có thời hạn gốc từ 1 tháng đến 3 tháng

4. Các khoản đầu tư tài chính

(a) Chứng khoán kinh doanh

Tiền mặt	2018			2017		
	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND
Công ty Cổ phần Mekophar	5.589.637.900	3.455.100.000	2.134.537.900	5.589.637.900	3.185.040.000	2.404.597.900
Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết	239.465.000	202.000.000	37.465.000	239.465.000	-	239.465.000
Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang	239.510.000	505.363.000	-	239.510.000	735.655.000	-
Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC	166.965.260	465.000.000	-	166.965.260	562.500.000	-
	6.235.578.160	4.627.463.000	2.172.002.900	6.235.578.160	4.483.195.000	2.644.062.900

(b) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	2018		2017	
	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND
Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn	217.250.000	217.250.000	179.454.700.000	179.454.700.000

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn là các khoản tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng và dưới 1 năm với lãi suất cố định bằng Đồng Việt Nam.

	2018	2017
	Giá gốc VND	Giá gốc VND
	Giá trị hợp lý VND	Giá trị hợp lý VND
	Dự phòng VND	Dự phòng VND
(ii) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		
Công ty Cổ phần Dược phẩm TV.Pharm	581.428.000	832.585.534
Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương Vidiapha	503.000.000	560.689.400
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	127.690.000	149.386.950
Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương 25	114.550.000	29.000.000
Công ty Cổ phần Dược Thiết Bị Y Tế Đà Nẵng	-	-
	1.326.668.000	1.591.661.884
	(85.550.000)	(85.550.000)
	11.526.668.000	11.526.668.000
	16.013.148.850	16.013.148.850
	(84.100.000)	(84.100.000)

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác thể hiện các khoản đầu tư nắm giữ dưới 20% quyền biểu quyết vào các đơn vị trên.

(c) Đầu tư tài chính dài hạn

Mẫu số B 09a - DN

	2018	2017
	Giá gốc VND	Giá gốc VND
	Dự phòng VND	Dự phòng VND
(i) Đầu tư vào công ty liên kết		
Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm	36.044.396.700	-
Công ty Cổ phần nghiên cứu bảo tồn và phát triển dược liệu Đồng Tháp Mười	3.808.000.000	-
Công ty TNHH Dược Phẩm Gia Đại	182.000.000	(182.000.000)
Công ty Cổ phần Dược S.Pharm	-	15.302.480.000
	40.034.396.700	(182.000.000)
	(182.000.000)	54.336.876.700
	(182.000.000)	(182.000.000)

Tình hình hoạt động của các công ty liên kết

Công ty TNHH Dược Phẩm Gia Đại đã ngưng hoạt động từ năm 2015. Các công ty liên kết khác đang hoạt động bình thường.

Giá trị hợp lý

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 và ngày 31 tháng 12 năm 2017, giá trị hợp lý của khoản đầu tư vào công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm được xác định lần lượt là 65.522.300.000 đồng và 77.814.817.500 đồng. Công ty chưa có các thông tin cần thiết để xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư còn lại.

5. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	2018 VND	2017 VND
Bên thứ ba	170.986.006.639	215.888.648.991
Bên liên quan (Thuyết minh 34(b))	14.508.592.469	15.174.445.559
	185.494.599.108	231.063.094.550

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 và ngày 31 tháng 12 năm 2017, số dư các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng đã quá hạn thanh toán lần lượt là 10.642.892.313 đồng và 15.076.675.081 đồng như trình bày tại Thuyết minh 9.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 và ngày 31 tháng 12 năm 2017, không có khách hàng nào có số dư chiếm hơn 10% trên tổng số dư các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng.

6. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	2018 VND	2017 VND
Bên thứ ba (*)	80.227.308.348	140.671.284.012

(*) Chi tiết các nhà cung cấp chiếm từ 10% trở lên trong tổng số dư khoản trả trước cho người bán ngắn hạn:

	2018 VND	2017 VND
Công ty TNHH Cơ Điện Lạnh Hòa Việt	23.338.525.100	39.923.491.500
Orioled International Pte. Ltd	14.487.362.420	-
Công ty TNHH Greensol	12.581.456.859	11.129.726.759
Công ty Cổ Phần Xây Dựng Thủy lợi Đồng Tháp	11.189.078.300	-
Joy-Maitreya International Ltd.	-	34.710.503.925
Novocat Farma SA	-	12.167.032.500

7. Phải thu về cho vay ngắn hạn

Số dư thể hiện khoản cho vay tín chấp cho các cá nhân với lãi suất 7,5%/năm.

8. Phải thu ngắn hạn khác

	2018		2017	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Tạm ứng cho nhân viên	10.417.238.735	-	7.645.541.852	-
Phải thu về thuế	1.215.627.284	-	841.184.946	-
Thu lãi	452.238.673	-	6.415.154.547	-
Khác	19.627.546.327	5.421.256.914	15.047.539.535	4.026.594.006
	31.712.651.019	5.421.256.914	29.949.420.880	4.026.594.006

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 và ngày 31 tháng 12 năm 2017, số dư các khoản phải thu khác chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi lần lượt là 8.964.871.021 đồng và 9.275.174.245 đồng như trình bày tại Thuyết minh 9.

10. Hàng tồn kho

	2018		2017	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Nguyên vật liệu	191.590.665.909	(3.173.492.815)	131.717.802.029	(1.005.720.923)
Thành phẩm	84.340.602.767	-	82.619.638.752	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	27.493.068.349	-	29.043.195.846	-
Hàng đang đi trên đường	13.571.387.521	-	32.345.596.400	-
Hàng hóa	6.186.094.253	-	4.223.570.857	-
Công cụ, dụng cụ	3.800.781.110	-	3.234.817.605	-
	31.712.651.019	5.421.256.914	29.949.420.880	(1.005.720.923)

9. Nợ xấu

Mẫu số B 09a - DN

	2018				2017			
	Giá gốc VND	Thu hồi VND	Dự phòng VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Giá gốc VND	Thu hồi VND	Dự phòng VND	Giá trị có thể thu hồi VND
(i) Các khoản phải thu quá hạn thanh toán	10.642.892.313	3.563.930.186	7.078.962.127	15.076.675.081	6.102.123.206	8.974.551.875		
Từ 6 tháng đến 1 năm	2.325.898.435	1.628.128.904	697.769.531	5.049.656.300	3.534.759.410	1.514.896.890		
Từ 1 năm đến 2 năm	2.813.873.979	1.406.936.989	1.406.936.990	1.683.489.950	841.744.975	841.744.975		
Từ 2 năm đến 3 năm	423.784.393	94.864.293	328.920.100	4.305.396.070	1.291.618.821	3.013.777.249		
Từ 3 năm	5.079.335.506	434.000.000	4.645.335.506	4.038.132.761	434.000.000	3.604.132.761		
(ii) Các khoản phải thu chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi	8.964.871.021	3.543.614.107	5.421.256.914	9.275.174.245	5.248.580.239	4.026.594.006		
	19.607.763.334	7.107.544.293	12.500.219.041	24.351.849.326	11.350.703.445	13.001.145.881		

(b) Tài sản cố định vô hình

Mẫu số B 09a - DN

	Quyền sử dụng đất VND	Bản quyền VND	Phần mềm máy tính VND	Khác VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá					
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2018	75.549.435.195	744.712.823	13.402.305.076	1.350.000.000	91.046.453.094
Mua trong năm	-	-	-	92.180.000	92.180.000
Chuyển từ xây dựng cơ bản mới hoàn thành (Thuyết minh 12)	-	-	1.696.404.000	-	1.696.404.000
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018	75.549.435.195	744.712.823	15.098.709.076	1.442.180.000	92.835.037.094
Khấu hao lũy kế					
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2018	5.021.063.465	744.712.823	12.691.311.524	236.666.667	18.693.754.479
Khấu hao trong năm	528.533.000	-	411.424.666	473.045.000	1.413.002.666
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018	5.549.596.465	744.712.823	13.102.736.190	709.711.667	20.106.757.145
Giá trị còn lại					
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2018	70.528.371.730	-	710.993.552	1.113.333.333	72.352.698.615
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018	69.999.838.730	-	1.995.972.886	732.468.333	72.728.279.949

Nguyên giá tài sản cố định vô hình của Công ty đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 là 13.077.610.899 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2017: 13.030.610.889 đồng).

11. Tài sản cố định**(a) Tài sản cố định hữu hình**

Mẫu số B 09a - DN

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị văn phòng VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá					
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2018	191.511.882.592	218.744.836.439	75.381.153.402	20.362.891.438	506.000.763.871
Mua trong năm	-	4.787.450.000	125.000.000	5.257.802.000	10.170.252.000
Xây dựng cơ bản mới hoàn thành (Thuyết minh 12)	6.302.454.069	46.202.737.591	12.352.524.674	1.939.204.182	66.796.920.516
Thanh lý, nhượng bán	-	(3.303.629.809)	(4.551.422.455)	-	(7.855.052.264)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018	197.814.336.661	266.431.394.221	83.307.255.621	27.559.897.620	575.112.884.123
Khấu hao lũy kế					
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2018	94.002.937.975	156.588.537.395	49.853.869.822	10.400.064.900	310.845.410.092
Khấu hao trong năm	7.503.300.510	12.349.697.452	6.670.903.332	2.838.188.452	29.362.089.746
Thanh lý, nhượng bán	-	(3.303.629.809)	(4.367.539.880)	-	(7.671.169.689)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018	101.506.238.485	165.634.605.038	52.157.233.274	13.238.253.352	332.536.330.149
Giá trị còn lại					
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2018	97.508.944.617	62.156.299.044	25.527.283.580	9.962.826.538	195.155.353.779
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018	96.308.098.176	100.796.789.183	31.150.022.347	14.321.644.268	242.576.553.974

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình của Công ty đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 là 223.348.522.115 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2017: 215.059.173.979 đồng)

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	2018 VND	2017 VND
Mua sắm tài sản cố định	465.606.055.018	(1.005.720.923)
Nhà máy sản xuất dược công nghệ cao Bình Dương	79.446.154.172	77.092.463.279
Các dự án khác	2.653.278.722	5.265.066.535
	547.705.487.912	427.223.610.659

Biến động về chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong năm như sau:

	2018 VND	2017 VND
Số dư đầu năm	427.223.610.659	76.033.490.844
Mua sắm	194.852.497.104	362.098.173.596
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình (Thuyết minh 11(a))	(66.796.920.516)	(10.908.053.781)
Chuyển sang tài sản cố định vô hình (Thuyết minh 11(b))	(1.696.404.000)	-
Chuyển sang chi phí trả trước dài hạn (Thuyết minh 13)	(5.877.295.335)	-
Số dư cuối năm	547.705.487.912	427.223.610.659

13. Chi phí trả trước dài hạn

	2018 VND	2017 VND
Tiền thuê nhà, đất	11.984.765.122	12.385.162.356
Nội thất văn phòng	10.287.731.732	5.993.794.652
Chi phí công cụ dụng cụ	3.321.657.132	3.002.826.668
Chi phí nghiên cứu thị trường	1.055.555.556	1.722.222.223
Khác	5.200.832.494	12.404.484.613
	31.850.542.036	35.508.490.512

Biến động về chi phí trả trước dài hạn trong năm như sau:

	2018 VND	2017 VND
Số dư đầu năm	35.508.490.512	27.711.711.475
Tăng	3.317.660.159	16.453.704.746
Chuyển từ chi phí xây dựng cơ bản dở dang (Thuyết minh 12)		-
Phân bổ	5.877.295.335	(8.656.925.709)
Số dư cuối năm	31.850.542.036	35.508.490.512

14. Phải trả người bán ngắn hạn

	2018		2017	
	Số có khả năng		Số có khả năng	
	Giá trị VND	trả nợ VND	Giá trị VND	trả nợ VND
Bên thứ ba (*)	109.020.003.485	109.020.003.485	219.913.500.835	219.913.500.835
Bên liên quan (Thuyết minh 34(b))	-	-	4.989.576.650	4.989.576.650
	109.020.003.485	109.020.003.485	224.903.077.485	224.903.077.485

(*) Chi tiết các nhà cung cấp chiếm từ 10% trở lên trong tổng số dư khoản phải trả người bán ngắn hạn:

	2018 VND	2017 VND
Novartis (Singapore) Pte.Ltd	17.561.388.603	9.624.178.515
DSM Sinochem Pharmaceuticals	16.872.348.020	-
Fresenius Kabi iPSUM S.r.l	13.132.406.144	-
Alcapharm B.V.	27.115.000	23.165.346.108
Rieckermann GmbH	-	109.669.423.722

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 và 31 tháng 12 năm 2017, Công ty không có khoản phải trả người bán ngắn hạn nào bị quá hạn thanh toán

15. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	2018 VND	2017 VND
Bên thứ ba (*)	8.882.372.011	2.437.554.082

(*) Chi tiết các nhà cung cấp chiếm tỷ trọng từ 10% trở lên trong tổng số dư khoản người mua trả tiền trước ngắn hạn:

	2018 VND	2017 VND
Công ty TNHH Khoa học Dinh dưỡng Orgalife	6.580.400.000	1.580.400.000

16. Thuế và các khoản phải thu/phải nộp ngân sách nhà nước

Biến động về thuế và các khoản phải thu/phải nộp ngân sách Nhà nước trong năm như sau:

	Tại ngày 1.1.2018 VND	Số phải nộp trong năm VND	Số đã thực nộp trong năm VND	Tại ngày 31.12.2018 VND
a) Phải thu				
Thuế thu nhập cá nhân		7.520.781.971	(8.314.578.304)	
a) Phải nộp				
Thuế TNDN	7.092.461.885	35.086.396.104	(32.083.024.291)	10.095.833.698
Thuế thu nhập cá nhân	1.104.635.015	6.481.390.451	(6.795.091.492)	790.933.974
Thuế nhà thầu	4.858.336	4.731.299.463	(3.138.632.600)	1.597.525.199
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	41.842.166.554	(41.842.166.554)	-
Thuế xuất nhập khẩu	-	16.966.952.095	(16.966.952.095)	-
Thuế khác	-	851.819.098	(851.819.098)	-
	8.201.955.236	105.960.023.765	(101.677.686.130)	12.484.292.871

17. Chi phí phải trả ngắn hạn

Chi tiết về mệnh giá cổ phần và số cổ phần của Công ty như sau:

	2018 VND	2017 VND
Quảng cáo khuyến mãi	52.956.136.447	57.029.036.093
Chi phí nghiên cứu phát triển	5.558.549.843	9.171.469.185
Phí bản quyền	3.333.846.833	16.212.210.685
	61.848.533.123	82.412.715.963

18. Quỹ khen thưởng phúc lợi

Biến động của quỹ khen thưởng phúc lợi trong năm như sau:

	2018 VND	2017 VND
Số dư đầu năm	507.209.190	4.437.929.814
Trích quỹ (Thuyết minh 21)	28.083.204.894	2.139.121.358
Sử dụng quỹ	(14.607.808.022)	(6.069.841.982)
Số dư cuối năm	13.982.606.062	507.209.190

19. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ

Biến động của quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ trong năm như sau:

	2018 VND	2017 VND
Số dư đầu năm	34.411.385.694	21.720.693.918
Trích quỹ (*)	19.000.000.000	16.000.000.000
Sử dụng quỹ	(20.804.957.598)	(3.309.308.224)
Số dư cuối năm	32.606.428.096	34.411.385.694

(*) Theo Nghị quyết Hội đồng Quản Trị số 02/NQ-HĐQT-IMEX ngày 10 tháng 1 năm 2019.

20. Vốn góp của chủ sở hữu

(a). Số lượng cổ phiếu

	2018		2017	
	Cổ phiếu phổ thông	Cổ phiếu ưu đãi	Cổ phiếu phổ thông	Cổ phiếu ưu đãi
Số lượng cổ phiếu đăng ký	49.421.159	-	42.978.151	-
Số lượng cổ phiếu đăng ký đã phát hành	49.421.159	-	42.978.151	-
Số lượng cổ phiếu đã mua lại	(19.800)	-	(19.800)	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	49.401.359	-	42.958.351	-

(b). Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	2018		2017	
	Cổ phiếu phổ thông (cổ phiếu)	Tỷ lệ năm giữ %	Cổ phiếu phổ thông (cổ phiếu)	Tỷ lệ năm giữ %
Tổng Công ty Dược Việt Nam	11.305.027	22,87	9.830.459	22,87
Kwe Beteiligungen AG	5.016.704	10,15	4.347.352	10,12
Balestrand Limited	2.900.944	5,87	2.522.560	5,87
Franklin Templeton Investment - Templeton Frontier Markets Fund	1.730.579	3,50	2.954.714	6,88
Công ty Cổ phần Dược phẩm Pha No	1.650.362	3,34	2.894.658	6,74
Cổ đông khác	26.817.543	54,27	20.428.408	47,52
	49.421.159	100	42.978.151	100

(c). Tình hình biến động của vốn cổ phần

	Số cổ phiếu	Cổ phiếu thường VND	Cổ phiếu ưu đãi VND	Tổng cộng VND
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2017	28.942.646	289.426.460.000	9.830.459	289.426.460.000
Cổ phiếu mới phát hành	14.035.505	140.355.050.000	4.347.352	140.355.050.000
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017	42.978.151	429.781.510.000	2.522.560	429.781.510.000
Cổ phiếu mới phát hành	6.443.008	64.430.080.000	2.954.714	64.430.080.000
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018	49.421.159	494.211.590.000	2.894.658	494.211.590.000

Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng trên một cổ phiếu.

TÀI CHÍNH**21. Tình hình tăng giảm vốn chủ sở hữu**

Mẫu số B 09a - DN

	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Thành dư vốn cổ phần VND	Vốn khác của chủ sở hữu VND	Vốn khác của chủ sở hữu VND	Quỹ đầu tư và phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng cộng VND
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2017	289.426.460.000	297.713.719.049	2.420.789.142	(123.600.000)	254.924.234.920	91.554.807.500	935.916.410.611
Phát hành cổ phiếu	101.297.930.000	303.897.755.000	-	-	-	-	405.195.685.000
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	-117.360.040.786	117.360.040.786
Chia cổ tức bằng tiền	-	-	-	-	-	-(31.249.711.200)	(31.249.711.200)
Tam ứng cổ tức 2017	-	-	-	-	-	-(21.479.175.500)	(21.479.175.500)
Chia cổ tức bằng cổ phiếu	39.057.120.000	-	-	-	-	-(39.057.120.000)	-
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	-	17.696.779.643	(19.835.901.001)
Sử dụng quỹ	-	-	-	-	-	(6.812.881.958)	(6.812.881.958)
Thuởng cho Hội đồng Quản trị	-	-	-	-	-	-(1.011.593.446)	(1.011.593.446)
Mua lại cổ phiếu quỹ	-	-	-	-	-	-	(95.000.000)
Phi phát hành	-	(370.394.695)	-	-	-	-	(370.394.695)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017	429.781.510.000	601.241.079.354	2.420.789.142	(218.600.000)	265.808.132.605	96.281.347.139	1.395.314.258.240
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	138.683.041.628	138.683.041.628
Chia cổ tức bằng cổ phiếu (*)	64.430.080.000	-	-	-	-	-(64.430.080.000)	-
Trích lập các quỹ (*) (**)	-	-	-	-	-	16.058.604.442	(44.141.809.336)
Thuởng cho Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm Soát (*)	-	-	-	-	-	-	(1.301.529.450)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018	494.211.590.000	601.241.079.354	2.420.789.142	(218.600.000)	281.866.737.047	125.090.969.981	1.504.612.565.524

(*) Theo Nghị quyết số 16/NQ-ĐHCD-IMEX của Đại hội đồng Cổ đông Công ty thông qua ngày 28 tháng 4 năm 2018, Đại hội đồng Cổ đông của Công ty đã phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận của Công ty từ lợi nhuận sau thuế của năm 2017, cụ thể như sau:

- Trích lập Quỹ đầu tư phát triển 16.058.604.442 đồng và Quỹ khen thưởng, phúc lợi 14.083.204.894 đồng.
- Thuởng cho Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát do hoàn thành kế hoạch lợi nhuận 1.301.529.450 đồng.
- Chia cổ tức với tỷ lệ 20% bằng tiền và cổ phiếu trong đó 21.479.175.500 đồng đã chi trong năm 2017 và số cổ phiếu trị giá 64.430.080.000 đồng đã phát hành trong năm 2018.

(**) Theo quyết định được Ban Tổng Giám đốc thông qua ngày 4 tháng 1 năm 2019, Công ty đã tạm trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi là 14.000.000.000 đồng từ nguồn lợi nhuận sau thuế năm 2018. Khoản tạm trích này có thể có những điều chỉnh tùy thuộc vào quyết định của các cổ đông tại kỳ họp của Đại hội đồng Cổ đông.

Tiến độ sử dụng vốn hiện tại

Theo Nghị quyết số 20/NQ-IMEX của Đại hội đồng Cổ đông Công ty thông qua ngày 26 tháng 4 năm 2016, Công ty đã sử dụng nguồn vốn thu được từ các đợt phát hành cổ phiếu để tài trợ cho Nhà máy sản xuất công nghệ cao và bổ sung vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Cụ thể, số vốn góp thực thu là 405.195.685.000 đồng đã được sử dụng như sau:

Mục đích sử dụng	Số vốn góp đã sử dụng VND
Xây dựng nhà xưởng	150.195.685.000
Mua sắm máy móc, thiết bị	205.000.000.000
Bổ sung vốn lưu động	50.000.000.000
	405.195.685.000

22. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng hiệu của số lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông và số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi chia cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm, không bao gồm các cổ phiếu phổ thông được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu quỹ:

	2018	2017
Lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông (VND)	138.683.041.628	117.360.040.786
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (VND) (*)	(14.000.000.000)	(14.083.204.894)
	124.683.041.628	103.276.835.892
Bình quân số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành (cổ phiếu) (**)	49.401.359	47.821.598
Cổ phiếu quỹ	(19.800)	(19.800)
	2.524	2.160

(*) Số tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 được ước tính theo quyết định được Ban Tổng Giám đốc thông qua ngày 4 tháng 1 năm 2019.

(**) Trong năm 2018, Công ty đã chia cổ tức bằng cổ phiếu bằng cách phát hành thêm 6.443.008 cổ phần theo tỷ lệ 100:15 theo Nghị quyết số 16/NQ-ĐHCD-IMEX của Đại hội đồng Cổ đông thông qua ngày 28 tháng 4 năm 2018. Các sự kiện này dẫn đến việc điều chỉnh hồi tố lãi cơ bản trên cổ phiếu trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Công ty không có cổ phiếu tiềm năng có tác động suy giảm lãi trên cổ phiếu.

23. Các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán

(a) Ngoại tệ các loại

	2018	2017
Đô la Mỹ ("USD")	124.228,10	23.286,60
Euro ("EUR")	2.052,00	-

(b) Nợ khó đòi đã xử lý

	2018 VND	2017 VND
Nợ khó đòi đã xử lý	19.536.179.950	17.815.684.080

24. Doanh thu thuần về bán hàng

	2018 VND	2017 VND
Doanh thu		
Doanh thu hàng sản xuất	1.114.081.182.960	1.051.007.526.188
Doanh thu hàng nhượng quyền	67.328.879.801	105.068.047.835
Doanh thu hàng xuất khẩu	12.481.606.939	5.132.060.015
Doanh thu hàng mua bán khác	40.793.159.687	50.331.621.951
	1.234.684.829.387	1.211.539.255.989
Các khoản giảm trừ		
Chiết khấu thương mại	(41.998.624.329)	(34.582.621.629)
Hàng bán trả lại	(7.868.475.827)	(11.379.266.727)
Giảm giá hàng bán	-	(121.717.735)
	(49.867.100.156)	(46.083.606.091)
Doanh thu thuần về bán hàng	1.184.817.729.231	1.165.455.649.898

25. Giá vốn hàng bán

	2018 VND	2017 VND
Giá vốn hàng sản xuất	536.484.874.854	474.617.328.485
Giá vốn hàng khuyến mãi	89.926.830.748	123.102.473.358
Giá vốn hàng nhượng quyền	53.358.947.465	88.169.091.063
Giá vốn hàng xuất khẩu	5.813.304.799	3.175.168.520
Giá vốn hàng mua bán khác	29.603.289.353	39.570.627.859
	715.187.247.219	728.634.689.285

26. Doanh thu hoạt động tài chính

	2018 VND	2017 VND
Lãi thanh lý khoản đầu tư tài chính	10.991.625.000	-
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	6.139.875.270	14.552.321.898
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	1.018.282.697	988.834.620
Lãi thuần do đánh giá lại các khoản có gốc ngoại tệ cuối năm	469.250.320	424.432.218
Cổ tức được chia	269.182.000	2.527.572.300
	18.888.215.287	18.493.161.036

27. Chi phí tài chính

	2018 VND	2017 VND
Chiết khấu thanh toán	10.885.301.900	12.116.787.955
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	3.063.258.361	1.339.010.787
Lỗ thanh lý khoản đầu tư tài chính	2.802.480.000	-
Lãi tiền vay	1.275.879.713	618.733.502
Hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính	(470.610.000)	(124.055.550)
Chi phí tài chính khác	42.383.250	35.000.000
	17.598.693.224	13.985.476.694

28. Chi phí bán hàng

	2018 VND	2017 VND
Chi phí nhân viên bán hàng	90.936.309.551	92.982.920.267
Chi phí tiếp thị, nghiên cứu và phát triển thị trường	48.735.792.705	44.642.966.675
Chi phí công tác, hội nghị	16.178.392.704	16.126.502.199
Chi phí nguyên vật liệu	14.203.009.442	11.628.371.769
Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.719.452.094	5.226.134.014
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.948.621.900	5.539.375.475
Chi phí sửa chữa, bảo trì	3.067.369.714	3.345.012.087
Chi phí khác	26.344.637.341	30.575.375.426
	212.133.585.451	210.066.657.912

29. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	2018 VND	2017 VND
Chi phí nhân viên	25.368.913.381	24.310.169.501
Trích lập Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ	19.000.000.000	16.000.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	9.515.606.450	15.321.933.984
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.209.534.239	5.085.045.850
Chi phí công tác, hội nghị	4.947.132.961	3.880.198.071
Thù lao cho Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm Soát	3.934.070.158	3.317.522.057
Chi phí khác	21.208.647.617	17.590.492.896
	88.183.904.806	85.505.362.359

30. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Số thuế trên lợi nhuận trước thuế của Công ty khác với số thuế khi được tính theo thuế suất phổ thông áp dụng 20% như sau:

	2018 VND	2017 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	173.769.437.732	146.558.580.830
Thuế tính ở thuế suất 20%	34.753.887.546	29.311.716.166
Điều chỉnh:		
Chi phí không được khấu trừ	386.344.958	392.338.338
Thu nhập không chịu thuế	(53.836.400)	(505.514.460)
Chi phí thuế TNDN (*)	35.086.396.104	29.198.540.044
Chi phí thuế TNDN ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:		
Thuế TNDN - hiện hành	35.086.396.104	29.198.540.044
Thuế TNDN - hoãn lại	-	-
	35.086.396.104	29.198.540.044

(*) Chi phí thuế TNDN cho năm tài chính được ước tính dựa vào thu nhập chịu thuế và có thể có những điều chỉnh tùy thuộc vào sự kiểm tra của cơ quan thuế.

31. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	2018 VND	2017 VND
Chi phí nguyên vật liệu	407.369.544.892	409.375.286.805
Chi phí nhân công	202.815.921.796	188.559.688.785
Chi phí khấu hao tài sản cố định	28.125.493.432	31.379.088.060
Chi phí dịch vụ mua ngoài	59.846.326.385	57.607.414.667
Chi phí bằng tiền khác	165.700.073.226	176.022.095.006
	863.857.359.731	862.943.573.323

32. Báo cáo bộ phận

Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

Doanh thu của Công ty chủ yếu đến từ xuất bán hàng hóa trong nội địa trong khi doanh thu xuất khẩu chiếm tỷ lệ rất thấp trong tổng doanh thu trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm hoạt động kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 và các kỳ kế toán trước. Do đó, Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là sản xuất các loại dược phẩm và mua bán nguyên vật liệu dùng để chế biến dược phẩm. Hoạt động sản xuất kinh doanh khác của Công ty chiếm tỷ trọng rất nhỏ trong tổng doanh thu. Do đó, Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh.

33. Thuyết minh cho các khoản mục trên báo cáo lưu chuyển tiền tệ (“BCLCTT”)

(a) Các giao dịch trọng yếu không bằng tiền ảnh hưởng đến BCLCTT

	2018 VND	2017 VND
Mua tài sản cố định chưa thanh toán	24.282.797.949	134.583.472.473
Chi trả cổ tức bằng cổ phiếu	64.430.080.000	39.057.120.000

(b) Số tiền đi vay thực thu trong năm

	2018 VND	2017 VND
Vay theo kế ước thông thường	160.076.187.844	120.000.000.000

(c) Số tiền đã thực trả nợ gốc vay trong năm

	2018 VND	2017 VND
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	160.076.187.844	120.000.000.000

34. Thuyết minh về các bên liên quan

(a) Giao dịch với các bên liên quan

Trong năm, các giao dịch trọng yếu sau đây được thực hiện với các bên liên quan:

	2018 VND	2017 VND
i) Doanh thu bán hàng		
Công ty liên kết		
Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm	23.210.726.715	28.751.319.643
Công ty Cổ phần Dược S.Pharm (*)	104.765.612	5.778.606.593
	23.315.492.327	34.529.926.236
ii) Mua hàng hóa		
Công ty liên kết		
Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm	19.434.391.150	27.098.205.801
Công ty Cổ phần Dược S.pharm (*)	159.186.013	1.296.623.250
	19.593.577.163	28.394.829.051
iii) Các khoản chi cho các nhân sự quản lý chủ chốt		
Lương và các quyền lợi gộp khác	16.130.187.324	10.120.285.217

(b) Số dư cuối năm với các bên liên quan

	2018 VND	2017 VND
i) Phải thu ngắn hạn của khách hàng (Thuyết minh 5)		
Công ty liên kết		
Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm	13.608.592.469	13.137.826.079
Công ty Cổ phần Dược S.Pharm (*)	900.000.000	2.036.619.480
	14.508.592.469	15.174.445.559
ii) Phải trả người bán ngắn hạn (Thuyết minh 14)		
Công ty liên kết		
Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm	-	4.614.052.550
Công ty Cổ phần Dược S.pharm (*)	-	375.524.100
	-	4.989.576.650

(*) Từ ngày 2 tháng 11 năm 2018, Công ty Cổ phần Dược phẩm S.Pharm không còn là công ty liên kết cũng như là bên liên quan của Công ty.

35. Cam kết vốn

Các cam kết về chi tiêu tạo lập tài sản cố định đã ký hợp đồng tại ngày lập bảng cân đối kế toán nhưng chưa được hạch toán vào báo cáo tài chính như sau:

	2018 VND	2017 VND
Nhà xưởng, máy móc và thiết bị	93.774.316.485	248.374.561.410

Báo cáo tài chính đã được Ban Tổng Giám đốc phê chuẩn ngày 4 tháng 3 năm 2019.

Dương Hoàng Vũ
Người lập biểu

Trần Hoài Hạnh
Kế toán trưởng

Nguyễn Quốc Định
Phó Tổng Giám đốc
Ủy quyền bởi người
đại diện theo pháp luật